

VIÊN GIÁC



SỐ NR 199 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.557 NĂM THỨ 36 - THÁNG 2 NĂM 2014 JAHRGANG 36. FEBRUAR 2014 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



Tân Niên 2014



Thư tòa soạn

Giao Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chính thức ra đời tại chùa Xá Lợi cách đây 50 năm và Bản Hiến Chương của Giáo Hội cũng đã được Tổng Hội Phật Giáo và các Tổ Chức Phật Giáo khác lúc ấy đã đồng thuận công bố để làm kim chỉ nam cho Giáo Hội và kể từ đó cho đến nay (4.1.1964 – 4.1.2014) chư Tăng Ni cũng như những Cư Sĩ Phật Tử đã phụng hành theo đường lối đã được vạch ra trong Bản Hiến Chương này, dầu cho ở trong hay ngoài nước.

Trước đó gần hai ngàn năm lịch sử truyền thừa, dĩ nhiên ở vào mỗi thời điểm, sự hưng vong của Dân Tộc, Đạo Pháp cũng phải tùy thuận theo đó mà tồn tại. Cho nên Giới Luật vẫn là nền tảng vững chãi nhất để kết hợp Tăng Già cũng như Cư Sĩ thành một mối. Có như thế Phật Giáo mới liên tục tồn tại suốt mấy ngàn năm trên giang sơn Tổ Quốc như vậy, mặc dầu thế sự thăng trầm và cũng đã có không biết bao nhiêu triều đại thay ngôi đổi chủ; nhưng tinh thần „tùy duyên nhi bất biến và bất biến nhi tùy duyên“ vẫn còn hiện hữu khắp mọi nơi. Nay kỷ niệm 50 năm của Hiến Chương GHPGVNTN ra đời, nhằm tưởng nhớ những bậc tiền bối hữu công, Tăng, Ni cũng như Tín Đồ đã hy sinh thân mạng và sự nghiệp của mình để bảo vệ cho Đạo Pháp. Chính đó là tấm gương sáng để cho các thế hệ thuộc hậu bối noi theo.

Thế giới ngày nay đã bị chìm sâu vào những cơn ác mộng và tội lỗi. Người giàu cứ mãi giàu và người nghèo càng ngày càng túng quẫn, không thể xoay sở để được sống còn. Từ chính trị cho đến tôn giáo, ngoại giao. Từ giáo dục đến thương mại. Từ kinh tế cho đến học thuật v.v... tất cả đều đổ nát và hư hỏng. Nhìn chung thì tất cả đều do con người gây ra và con người tự đón nhận những hậu quả ấy. Thánh Gandhi đã chẳng nói rằng: “Thực phẩm trên thế giới này không bao giờ thiếu, chỉ có lòng tham của con người là không bao giờ đủ mà thôi”. Nếu ai trong chúng ta cũng thể hiện được lòng từ và nghĩ đến những kẻ cơ nhỡ hơn mình thì thế giới này làm sao có chiến tranh và nghèo đói. Tất cả rồi cũng sẽ ra cát bụi, sau thời gian và năm tháng khi con người không còn hiện hữu trên cõi đời này nữa. Thế mà chúng ta vẫn tích góp của cải, tài sản và lợi danh, không biết chia sẻ với những kẻ khổ cùng. Đây mới là vấn đề chính mà chúng ta phải cần lưu tâm đến.

Những cơn bão chính trị qua thời sự của thế giới trong thời gian qua đã đề cập đến cuộc bầu cử Quốc Hội Đức; chiến tranh tại Syria hay khủng hoảng tiền tệ tại Hy Lạp. Rồi ngoại giao của Hoa Kỳ bị phanh phui trên diễn đàn quốc tế. Trung Quốc đang xây mộng bá chủ tại biển Đông. Việt Nam đang vi phạm nhân quyền và tự do Tôn Giáo lại được bầu vào Ủy Ban Nhân Quyền ở Liên Hiệp Quốc. Quả là chuyện “ngựa đưa dưới nước, thuyền chèo trên non” là vậy. Bây giờ chúng ta phải làm gì và có thể còn tin tưởng được vào những lời hứa của những nhà chính trị và những nhà ngoại giao của thế giới được nữa không? Họ nói một đằng và làm một nẻo, khiến thế giới ai cũng bẽ bàng. Họ hứa rất hay khi chưa bầu cử; nhưng họ làm rất dở khi họ đã thâm tóm được quyền lực vào trong tay mình. Ngày xưa các chế độ độc tài, quân chủ cũng như vậy. Ngày nay có dân chủ đấy; nhưng đa phần là những lời hứa suông, khó thực hiện.

Những cơn bão dữ đã xảy ra tại Phi Luật Tân vào cuối năm qua. Rồi những trận lụt phá hoại quê hương đất nước của mình. Khiến cho có không biết bao nhiêu người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất. Nước Phi đã bị tàn phá, lòng người trên thế giới rung động, trong đó có cộng đồng tỵ nạn cộng sản Việt Nam ở hải ngoại. Qua việc điều động của các Tổng Vụ Từ Thiện tại các châu lục, Phật Giáo Liên Châu đã quyên góp được trên 400.000 đô la và đã trực tiếp đến Phi Luật Tân; nơi đã xảy ra tai nạn để cứu giúp, động viên cũng như xây lại những trường học đã bị tàn phá, đổ vỡ. Lúc này đã thể hiện được tình người với nhau, dầu cho tôn giáo hay chủng tộc có khác; nhưng sự khổ đau và chia sẻ sự khổ của con người thì không khác nhau.

Trở lại quê nhà cũng như thế. Nỗi đau lại càng xé lòng hơn. Từ Hà Nội đến Sài Gòn. Từ miền cao đến duyên hải... đâu đâu cũng bị lụt lội, bão táp, mưa sa... phá hoại thiên nhiên, mùa màng, của cải; nhất là lòng người càng chơi vơi hơn nữa, khi chung quanh mình là những khoảng không đáng sợ nhất. Bệnh vô cảm của thời đại đã được tăng cao, khi bên cạnh mình có nhiều người khổ; nhưng cũng ít ai quan tâm; chỉ biết lo gìn giữ cái chấp thủ của mỗi người. Trong khi đó đồng bào ở ngoại quốc cũng không giàu có gì; nhưng họ không thể làm ngơ, khi những người chung quanh mình bị nạn như thế; nên đã có nhiều cuộc cứu trợ khẩn cấp khắp các nơi. Đây chính là hành động của Bồ Tát, biết cứu khổ ban vui và giúp người chính là giúp cho chính mình vậy.

Những khóa tu học miên mật của chư Tăng Ni và Phật Tử khắp nơi ở trong cũng như ngoài nước trong thời gian qua là những dấu hiệu thật tích cực cho vấn đề nội tâm và tiến tu giải thoát trên lộ trình sinh tử của mọi người. Đời mạt pháp này, chúng ta chỉ cần hành trì miên mật mọi pháp tu, thì đây chính là dây cương có thể kìm hãm lại con ngựa tâm buông lung của chính mỗi người. Từ các chính trị gia cho đến những nhà giáo dục. Từ công sở đến học đường. Từ khoa học đến kinh tế... nếu ai trong chúng ta cũng ý thức được ý nghĩa của việc lánh ác làm lành, tạo ra môi trường trong sáng để hướng thiện thì thế giới này sẽ bớt đi khổ đau và những cơn đại hồng thủy sẽ đến chậm hơn như trong hiện tại.

Xin cầu nguyện cho tất cả chúng ta có đầy đủ nghị lực nội tâm, để tự thắng những sai trái của mình, rồi từ đó chúng ta có thể làm chủ được vận mạng của mình cũng như thế giới chung quanh của chúng ta đang sinh sống. Xin cầu chúc cho tất cả quý vị có một năm 2014 thật tươi sáng và cũng xin niệm ân tất cả những độc giả của báo Viên Giác đã ủng hộ nhiệt thành lâu nay. Có như vậy tờ báo Viên Giác mới có thể tồn tại với mọi người trong suốt hơn 35 năm qua và hy vọng Viên Giác sẽ vẫn còn tiếp tục đến tay quý vị qua sự đóng góp tận tình ấy.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu



TUYÊN BỐ CHUNG

**của GHPGVNTN ÂU CHÂU, ÚC ĐẠI LỢI – TÂN
TÂY LAN, HOA KỲ VÀ GIA NÃ ĐẠI,
nhân KỶ NIỆM 50 NĂM (1964 – 2014)
NGÀY CÔNG BỐ HIẾN CHƯƠNG
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất**

Đạo Phật truyền vào Việt Nam từ đầu kỷ nguyên dương lịch. Từ thời sơ nguyên ấy đến nay, trải bao triều đại suy-thịnh, phế-hưng, đất nước có khi đổi tên theo các triều đại, chính thể, nhưng Đạo Phật Việt vẫn là một dòng chảy nhất quán, bất tuyệt suốt 2000 năm.

Nhất quán không phải là sự đồng nhất, không thay đổi nơi danh xưng tổng hội, giáo hội...; cũng không phải từ những ngôi vị tăng trưởng, đạo thống, tăng thống... Nhất quán là ở chỗ đồng tâm hiệp ý về bản hoài hoằng dương chánh pháp để phục vụ nhân loại và dân tộc. Nhờ bản hoài này mà Đạo Phật có thể song hành với đất nước và dân tộc một cách hài hòa, tương hợp theo chiều dài lịch sử.

Vậy, nói "kế thừa 2000 năm Phật Việt trên quê hương" là kế thừa yếu chỉ tu tập và kế thừa chí nguyện truyền bá chánh pháp, để mang lại hạnh phúc an lạc cho muôn dân; đi xa hơn là cho cả nhân loại, chúng sanh.

Trong ý nghĩa ấy, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được xem là tập thể thừa tự di sản Phật Việt; và "thống nhất" ở đây không có nghĩa là duy nhất, độc nhất, độc quyền, mà chính là nơi kết tụ hòa hợp những cá nhân và các tập thể con Phật dưới một mái nhà chung; ở đó, không ai là chủ nhân ông, không ai là kẻ nắm uy quyền tối thượng. Tất cả các thành viên đều được bình đẳng nơi thể tánh như Phật dạy, cũng như bình đẳng nơi ý chí và tâm nguyện trong mọi sinh hoạt giáo hội, mọi sinh hoạt Tăng đoàn.

NGUYỆN VỌNG THỐNG NHẤT

Nhìn lại trang sử cận đại, vào hậu bán thế kỷ thứ 20, trong thời kỳ đất nước bị ngoại xâm và chia làm ba miền (tam kỳ: Bắc, Trung, Nam), Tăng tín đồ Việt Nam đã hoài bão một nền Phật giáo thống nhất toàn quốc để cùng xiển dương đạo pháp và để phục vụ dân tộc hữu hiệu hơn. Hoài bão ấy đã được thành tựu qua Hội Nghị Phật Giáo Toàn Quốc, họp tại Chùa Từ Đàm - Huế vào ngày 06.5.1951, qui tụ 51 đại biểu thuộc 6 tập đoàn Phật giáo của ba miền, tiến đến việc thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam.

Tuy vậy, trên danh nghĩa là một tổ chức Phật giáo toàn quốc, Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam trong giai đoạn phối thai vẫn chưa thực hiện được hoài bão thống nhất và kết hợp chỉ đạo một cách trọn vẹn.

Cho đến Pháp nạn năm 1963, toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam - qua các tập đoàn và tổ chức Phật giáo- mới nhận thức rõ ràng hơn về tầm quan trọng của thống

nhất và nhu cầu kết hợp chặt chẽ để tồn tại, và cùng chung lo hoằng pháp, phục vụ dân tộc và nhân loại.

Chính trong thời kỳ pháp nạn này, Phật Giáo đồ đã phải chịu nhiều cay đắng tủi nhục, kỳ thị và khủng bố, lao tù và trấn áp; hơn thế nữa, nhiều tăng ni, cư sĩ đã trải cả xương máu, để khẳng định sự tồn tại của mình trong dòng sinh mệnh dân tộc. Cuối cùng, ngay sau khi đất nước chuyển mình và Phật giáo vượt qua pháp nạn, nguyện vọng thống nhất Phật giáo đã được kết tinh, tựu thành trong đại hội của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam và các tổ chức Phật Giáo toàn miền Nam, diễn ra tại Chùa Xá Lợi, Sài-gòn, vào ngày 31.12.1963. Đại hội đã đồng tâm quyết nghị thành lập tổ chức Phật Giáo hợp nhất và tiêu biểu của nền Phật Việt: **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất**. Đến ngày 04.01.1964 thì bản Hiến Chương của Giáo Hội được công bố, với "Lời Mở Đầu" xác định đường hướng nhất quán và chỗ đứng của Giáo Hội trên quê hương Việt Nam như sau:

"Công bố Lý tưởng Hòa bình của giáo lý Đức Phật, các tông phái Phật Giáo, Bắc tông và Nam tông tại Việt Nam, thực hiện nguyện vọng thống nhất thực sự đã hoài bão từ lâu để phục vụ nhân loại và dân tộc: đó là lập trường thuần nhất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không đặt sự tồn tại nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại ấy trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc.

Quan niệm thống nhất Phật Giáo Việt Nam được thể hiện theo chủ trương điều hợp, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của các tông phái, cũng như của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ, chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo. Chính đó là sắc thái đặc biệt của nền Phật giáo thống nhất tại Việt Nam".

CỐT TỦY CỦA HIẾN CHƯƠNG THỐNG NHẤT

Hiến Chương GHPGVNTN với **Lời Mở Đầu**, là tiếng nói Bi-Trí của toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam sau cơn Pháp nạn; với **Mục Đích** cao đẹp xứng đáng kế thừa di sản hoằng truyền Phật đạo của Lịch Đại Tổ Sư; và với **Hệ Thống Tổ Chức** dựa trên nguyên tắc yết-ma của Tăng đoàn, là nền tảng vững chắc cho mọi sinh hoạt dân chủ, hòa hợp của toàn thể thành viên Giáo Hội.

Hiến Chương ấy được viết nên bởi trí tuệ, từ bi và hùng lực của Phật giáo đồ Việt Nam trong cơn Pháp nạn 1963; được chính thức công bố ngày 04.01.1964 như là chứng tích trường tồn của Đạo Phật trong dòng sử Việt, và đã được tu chính lần sau cùng ngày 12.12.1973 trước khi có Pháp nạn 1975. Cho đến hôm nay, ngày 04.01.2014, vừa đúng 50 năm, Hiến Chương GHPGVNTN vẫn còn là linh hồn, là biểu tượng kết tinh tâm nguyện hoằng pháp lợi sinh của người con Phật trong mọi thời đại. Tuân thủ Hiến Chương thì Hiến Chương còn; Hiến Chương còn, Giáo Hội còn. GHPGVNTN không ép buộc ai phải là thành viên, cũng không ép buộc ai phải rời bỏ; nhưng ai không muốn tuân thủ Hiến Chương thì hãy tự đặt mình ra khỏi GHPGVNTN, không được quyền giẫm đạp lên Hiến Chương để ban hành những văn kiện phi chánh pháp, phi dân chủ, trái yết-ma tăng.

Hiến Chương GHPGVNTN nói, *"không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt, mà đặt sự tồn tại ấy trong sự tồn tại của Nhân loại và Dân tộc"*. Chính từ tuyên ngôn vô ngã này, về mặt tinh thần, giáo hội trở

thành bất tử; về mặt hình thức, giáo hội có thể tùy duyên bất biến: tùy theo trú xứ và thời đại mà hiện thân, hóa thân trong hình thức này hoặc hình thức khác, nhưng *"lập trường thuần nhất"* vẫn là *"phục vụ Nhân loại và Dân tộc"*. Vì vậy, GHPGVNTN không phải của riêng ai. Không ai là sở hữu chủ của GHPGVNTN dù ở ngôi vị tối cao lãnh đạo. Tất cả thành viên đều chung mang sứ mệnh thực hiện lý tưởng và mục đích Hoằng dương Chánh Pháp cũng như trách nhiệm đối với sự tồn vong của đạo pháp và dân tộc.

Hệ luận của ý nghĩa trên là, dù có những biến động ngoại tại hay nội tại, đoàn hạn hay trường kỳ, phát xuất từ một nhóm người hay cá nhân, dù một vài lãnh đạo có từ chức hay bị cách chức, dù cơ cấu và nhân sự của Viện Hóa Đạo hay Viện Tăng Thống có bị thế quyền đầy dọa hay thăm sát, dù cơ chế giáo hội có nhất thời tiêu trầm hay suy vong bởi người này hay người khác, ở thời điểm này hay thời điểm khác, nơi chốn này hay nơi chốn khác, thì trên đại thể, **đại bộ phận của GHPGVNTN vẫn tồn tại trên bước chân hoằng truyền Phật đạo, phụng sự chứng sinh của những thành viên "chấp nhận bản Hiến Chương" và tuân thủ các nguyên tắc yết-ma truyền thống của Tăng đoàn.**

TUYÊN BỐ CHUNG

Suy nghiệm nguyên do, mục đích và cốt tủy của Hiến Chương GHPGVNTN nói trên, chúng tôi, toàn thể Tăng, Ni, Cư sĩ và Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử sinh hoạt trong các tổ chức GHPGVNTN tại hải ngoại thuộc Âu châu, Úc châu, Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, sau khi thảo luận trong tinh thần hòa hợp và ý thức tự giác, dẫn đến sự hiệp ý đồng tâm, xin long trọng tuyên bố:

1) Tiếp tục sứ mệnh **"phục vụ Nhân loại và Dân tộc bằng cách Hoằng dương Chánh Pháp"** như Hiến Chương GHPGVNTN đề ra, dù ở trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào;

2) Kiên trì theo đuổi và yểm trợ công cuộc phục hoạt GHPGVNTN tại quê nhà và nỗ lực phát huy các tổ chức GHPGVNTN tại hải ngoại; tích cực hỗ trợ công cuộc bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ trước mọi hiểm họa xâm lăng, đồng thời toàn tâm vận động không ngừng cho tự do, dân chủ và nhân quyền cho toàn dân Việt Nam;

3) Cương quyết bác bỏ mọi tuyên truyền, xuyên tạc, phỉ báng đầy ác ý phá hoại và gây chia rẽ của các cá nhân và tổ chức thế tục, tôn giáo, hoặc các nhóm người mượn danh Phật tử, mượn danh giáo hội, đang nhắm vào tập thể Tăng Ni và Cư Sĩ GHPGVNTN nói riêng, Phật giáo Việt Nam nói chung;

4) Khẳng định rằng GHPGVNTN vẫn tồn tại và tiếp tục phát triển vững mạnh tại hải ngoại, trong sự hiện thân hoặc hóa thân của rất nhiều tổ chức giáo hội, tông môn, pháp phái đã được lần lượt sáng lập và phát huy suốt 39 năm qua, để bảo tồn và phát huy nền Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại; và nhất là với sự hình thành thích thời vào năm 2009 của "Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu" nhằm kết nối tâm chí và những hành hoạt trọng yếu giữa bốn [4] Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu châu, Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan, Hoa Kỳ và Gia Nã Đại.

Chúng tôi thiết tha kêu gọi toàn thể Tăng Ni và Phật giáo đồ Việt Nam trong nước và hải ngoại hết sức bình tâm, tỉnh giác về các vấn đề nhạy cảm trong nội bộ Phật giáo, không để các thế lực ác lợi dụng danh nghĩa Phật

giáo để phá hoại Phật giáo, hủy báng Tăng-đoàn; khuyến thỉnh các cơ sở thuộc Giáo Hội các cấp thường xuyên tổ chức các khóa tu tập và sám hối đúng tinh thần Chánh Pháp, để củng cố nội lực và giải trừ chướng nạn của Giáo Hội nói riêng và Phật giáo nói chung; khuyến thỉnh chư vị nam nữ Phật tử giữ vững niềm tin đối với Tam Bảo, vun bồi tâm bồ-đề và nỗ lực tu học để ủng hộ đạo pháp, góp phần cùng Tăng Ni xiển dương Chánh Pháp, ngõ hầu làm hiển lộ giáo lý chân-thực bất-hư của Đức Thế Tôn.

Phật lịch 2557, ngày 04.01.2014

Thành viên Tăng Ni, Cư sĩ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất tại các châu lục và quốc gia
đồng ký tên:

GHPGVNTN HOA KỲ:

1. HT. Thích Thăng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm
2. HT. Thích Phước Thuận, Thành viên HĐGP
3. HT. Thích Tín Nghĩa, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành
4. HT. Thích Nguyên Trí, Phó Chủ tịch Nội vụ HĐDH
5. HT. Thích Minh Tuyên, Phó Chủ tịch HĐDH
6. HT. Thích Nguyên An, Phó Chủ tịch Ngoại vụ
7. HT. Thích Thái Siêu, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo Dục
8. HT. Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư ký HĐDH
9. HT. Thích Minh Hồi, Tổng vụ trưởng TV Kiến Thiết
10. HT. Thích Tâm Vân, Tổng vụ phó TV Tăng Sự
11. HT. Thích Thiện Long, Tổng vụ trưởng TV Kinh Tế Tài Chánh
12. HT. Thích Giác Sĩ, Tổng vụ phó TV Hoằng Pháp
13. HT. Thích Nhật Quang, Ban Giao Tế HĐDH
14. HT. Thích Thông Hải, Tổng vụ trưởng TV Từ Thiện Xã Hội
15. TT. Thích Minh Dung, Tổng vụ trưởng TV Văn Hóa
16. TT. Thích Hạnh Tuấn, Tổng vụ trưởng TV Thanh Niên
17. TT. Thích Nhật Huệ, Tổng vụ phó TV Từ Thiện Xã Hội
18. TT. Thích Nguyên Kim, Tổng vụ phó TV Giáo Dục
19. TT. Thích Tâm Tường, Tổng vụ phó TV Tăng Sự
20. TT. Thích Đồng Trí, Tổng vụ trưởng TV Hoằng Pháp
21. TT. Thích Nhật Trí, Tổng vụ trưởng TV Nghi Lễ
22. TT. Thích Tâm Thành, Thành viên TV Nghi Lễ
23. TT. Thích Giác Minh, Tổng vụ phó TV Nghi Lễ
24. TT. Thích Tuệ Uy, Tổng vụ phó TV Nghiên Cứu Kế Hoạch
25. TT. Thích Hải Chánh, Tổng vụ phó TV Nghi Lễ
26. TT. Thích Thánh Minh, Tổng vụ trưởng TV Cư Sĩ
27. TT. Thích Phước Mỹ, Tổng vụ phó TV Hoằng Pháp
28. TT. Thích Ấn Long, Tổng vụ phó TV Hoằng Pháp
29. TT. Thích Thông Lý, Tổng vụ phó TV Cư Sĩ
30. TT. Thích Hải Thông, Tổng vụ phó TV Cư Sĩ
31. TT. Thích Trí Thọ, Tổng vụ phó TV Kinh tế Tài Chánh
32. TT. Thích Định Quang, Tổng vụ phó TV Nghi Lễ
33. TT. Thích Hạnh Đức, Tổng vụ phó TV Giáo Dục
34. TT. Thích Minh Tuệ, Tổng vụ phó TV Hoằng Pháp
35. ĐĐ. Thích Tịnh Hải, Thành viên TV Từ Thiện Xã Hội
36. ĐĐ. Thích Tâm Bình, Thành viên TV Nghi Lễ
37. ĐĐ. Thích Chúc Hiền, Thành viên TV Từ Thiện Xã Hội
38. ĐĐ. Thích Đồng Châu, Thành viên TV Truyền Thông
39. ĐĐ. Thích Minh Trọng, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Pháp Chế
40. ĐĐ. Thích Quảng Định, Tổng vụ phó TV Giáo Dục
41. ĐĐ. Thích Hạnh Tuệ, Tổng vụ phó TV Hoằng Pháp

42. ĐĐ. Thích Huệ Nhân, Tổng vụ phó TV Văn Hoá
43. ĐĐ. Thích Quảng Văn, Tổng vụ phó TV Văn Hoá
44. ĐĐ. Thích Nhuận Tánh, Thành viên TV Giáo Dục
45. ĐĐ. Thích Minh Hiếu, Thành viên TV Thanh Niên
46. ĐĐ. Thích Thường Tịnh, Thành viên TV Từ Thiện Xã Hội
47. ĐĐ. Thích Nhật Thiện, Tổng vụ phó TV Nghi Lễ
48. ĐĐ. Thích Thường Giới, Thành viên TV Nghi Lễ
49. ĐĐ. Thích Minh Nguyên, Tổng vụ phó TV Kiến Thiết
50. SB. Thích Nữ Như Nguyên, Tổng vụ trưởng TV Ni Bộ
51. NS. Thích Nữ Minh Phước, Tổng vụ phó TV Ni Bộ
52. NS. Thích Nữ Như Định, Tổng vụ phó TV Ni Bộ
53. NS. Thích Nữ Giới Châu, Thành viên TV Giáo Dục
54. NS. Thích Nữ Diệu Tánh, Tổng Thủ Quỹ HĐĐH
55. NS. Thích Nữ Tiến Liên, Tổng vụ phó kiêm Thư ký TV Ni Bộ
56. NS. Thích Nữ Tuệ Từ, Phó Tổng Thủ Quỹ HĐĐH
57. NS. Thích Nữ Như Quang, Tổng vụ phó TV Kinh Tế Tài Chánh
58. NS. Thích Nữ Luân Liên, Thành viên TV Từ Thiện Xã Hội
59. NS. Thích Nữ Nguyên Bốn, Tổng vụ phó TV Kinh Tế Tài Chánh
60. NS. Thích Nữ Huệ Nghiêm, Tổng vụ phó TV Kinh Tế Tài Chánh
61. SC. Thích Nữ Tịnh Quang, Thành viên TV Giáo Dục
62. SC. Thích Nữ Nguyên Hương, Thành viên TV Hoằng Pháp
63. SC. Thích Nữ Giới Định, Thành viên TV Văn Hoá
64. SC. Thích Nữ Hạnh Nguyên, Thành viên TV Cư Sĩ
65. Cư sĩ Tâm Đức – Trần Quang Thuận, Tổng vụ trưởng TV Nghiên Cứu Kế Hoạch
66. Cs. Quảng Thành – Bùi Ngọc Đường, Tổng vụ trưởng TV Truyền Thông
67. Cs. Nguyên Lượng, Tổng vụ phó TV Cư Sĩ
68. Cs. Quảng Phước – Huỳnh Tấn Lê, Tổng vụ trưởng TV Pháp Chế
69. Cs. Tâm Huy – Huỳnh Kim Quang, Phó Tổng Thư Ký HĐĐH
70. Cs. Tâm Quang – Vĩnh Hào, Phụ tá Tổng Thư Ký HĐĐH
71. Cs. Dina Linh Nguyễn, Tổng vụ phó TV Pháp Chế
72. Cs. Quảng Trà – Nguyễn Thanh Huy, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Pháp Chế
73. Cs. Đoàn Thùy, Thư ký TV Pháp Chế
74. Huỳnh trưởng Phan Duy Chiêm, Vụ trưởng GDPT Vụ
75. Htr. Nguyễn Quốc Hưng, Thư ký TV Thanh Niên
76. Htr. Tâm Hoà – Lê Quang Dật, Thành viên TV Truyền Thông
77. Cs. Trần Quý Hùng, Tổng vụ phó TV Pháp Chế
78. Cs. Lam Nguyên, Thành viên TV Văn Hóa
79. Cs. Nguyên Ngọc – Thái Kế An, Thành viên TV Cư Sĩ
80. Cs. Thiện Đồng – Trần Huy, Thành viên TV Cư Sĩ
81. Cs. Trần Thị Cát Tường, Thành viên TV Cư Sĩ
82. Cs. Lê Tú, Thành viên TV Từ Thiện Xã Hội
83. Cs. Nguyễn Thị Hiền, Thành viên TV Từ Thiện Xã Hội
84. Cs. Trần Thuận Hiền, Thành viên TV Kinh Tế Tài Chánh
85. Cs. Quảng Hải – Phan Trung Kiên, Thành viên TV Truyền Thông
86. Cs. Đức Diệu Tường, Thành viên TV Truyền Thông.

GHPGVNTN ÂU CHÂU:

1. HT. Thích Tánh Thiệt, Quyền Chủ tịch HĐĐH
2. HT. Thích Như Điển, Tổng Thư Ký HĐĐH

3. TT. Thích Minh Giác, Tổng vụ trưởng TV Tăng Sự
4. TT. Thích Quảng Hiền, Tổng vụ trưởng TV Hoằng Pháp
5. TT. Thích Tâm Huệ, Tổng vụ trưởng TV Giáo Dục
6. TT. Thích Giác Thanh, Tổng vụ trưởng TV Cư Sĩ
7. TT. Thích Thông Trí, Tổng vụ trưởng TV Thanh Niên
8. TT. Thích An Chí, Tổng vụ trưởng TV Nghi Lễ
9. TT. Thích Nguyên Lộc, Tổng vụ trưởng TV Văn Hóa
10. TT. Thích Hạnh Thông, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Cư Sĩ
11. TT. Thích Phật Đạo, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Văn Hóa
12. TT. Thích Phước Huệ, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Tăng Sự
13. TT. Thích Quảng Đạo, Phụ tá VP Tổng vụ Tăng Sự
14. TT. Thích Từ Trí, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Cư Sĩ
15. TT. Thích Tịnh Phước, Tổng vụ trưởng TV Từ Thiện Xã Hội
16. ĐĐ. Thích Pháp Trú, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Từ Thiện Xã Hội
17. ĐĐ. Thích Viên Giác, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Văn Hóa
18. ĐĐ. Thích Tịnh Thông, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Hoằng Pháp
19. ĐĐ. Thích Hạnh Vân, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Nghi Lễ
20. ĐĐ. Thích Hạnh Giới, Phụ tá Tổng Thư Ký HĐĐH
21. ĐĐ. Thích Pháp Quang, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Thanh Niên
22. Ni trưởng Thích nữ Diệu Tâm, Vụ trưởng Vụ Ni Bộ Bắc Tông
23. Ni trưởng Thích nữ Như Viên, Phụ tá Vụ trưởng Vụ Ni Bộ Bắc Tông
24. Ni sư Thích nữ Diệu Phước, Thủ Quỹ HĐĐH
25. NS. Thích nữ Diệu Trâm, Phụ tá Vụ trưởng Vụ Ni Bộ Bắc Tông
26. NS. Thích nữ Minh Hiếu, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Từ Thiện Xã Hội
27. Sư cô Thích nữ Như Quang, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Thanh Niên
28. SC. Thích Nữ Hạnh Khánh, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Giáo Dục
29. SC. Thích nữ Tuệ Đàm Nghiêm, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Giáo Dục
30. Tâm Bạch Trần Huyền Đan, Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Âu Châu.

GHPGVNTN HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI – TÂN TÂY LAN:

1. HT. Thích Huyền Tôn, Tăng Giáo Trưởng Hội Đồng Giáo Phẩm
2. HT. Thích Như Huệ, Hội Chủ Hội Đồng Điều Hành
3. HT. Thích Bảo Lạc, Phó Hội Chủ Điều Hành HĐĐH
4. HT. Thích Quảng Ba, Phó Hội Chủ Ngoại Vụ HĐĐH
5. HT. Thích Trường Sanh, Phó Hội Chủ HĐĐH Đặc Trách Tân Tây Lan
6. HT. Thích Minh Hiếu, Tổng vụ phó TV Hoằng Pháp
7. TT. Thích Tịnh Minh, Tổng vụ phó TV Tăng Sự
8. TT. Thích Bốn Điền, Viện chủ Chùa Huyền Quang, Thành viên Tăng Ni GH
9. TT. Thích Nguyên Trực, Tổng vụ trưởng TV Cư Sĩ
10. TT. Thích Nhật Tân, Tổng Thư Ký HĐĐH
11. TT. Thích Tâm Minh, Tổng vụ trưởng TV Thanh Niên – GDPT
12. TT. Thích Như Định, Tổng vụ phó TV Nghi Lễ
13. TT. Thích Tịnh Đạo, Tổng vụ trưởng TV Văn Hóa Giáo Dục
14. TT. Thích Tâm Phương, Tổng vụ trưởng TV Từ Thiện Xã Hội

15. TT. Thích Thiện Hiền, Tổng vụ trưởng TV Nghi Lễ
16. TT. Thích Phổ Hương, Trụ trì Chùa Long Quang, Thành viên Tăng Ni GH
17. TT. Thích Nguyên Tạng, Phó Tổng Thư Ký HĐĐH
18. TT. Thích Giác Tín, Phó Tổng Thư Ký HĐĐH
19. ĐĐ Thích Viên Trí, Tổng vụ phó TV Từ Thiện Xã hội
20. ĐĐ Thích Viên Tịnh, Tổng vụ phó TV Nghi lễ
21. ĐĐ Thích Nhuận Chơn, Tổng vụ phó TV Nghi lễ
22. ĐĐ Thích Đồng Thanh, Tổng vụ phó TV Cư Sĩ
23. ĐĐ Thích Hạnh Tri, Tổng vụ phó TV Văn Hóa Giáo Dục
24. ĐĐ Thích Đạo Hiền, Tổng vụ phó TV Thanh Niên GDPT
25. ĐĐ Thích Phổ Huân, Trụ trì Chùa Pháp Bảo, Thành viên Tăng Ni GH
26. ĐĐ Thích Thông Hiếu, Tổng vụ phó TV Cư Sĩ
27. Ni trưởng Thích Nữ Phước Trí, Vụ Trưởng Ni Bộ
28. NT. Thích Nữ Chơn Đạo, Vụ phó Vụ Ni Bộ
29. NS. Thích Nữ Tâm Lạc, Tổng vụ trưởng TV Tài chánh
30. Ni Sư Thích Nữ Như Tuyết, Chánh Thủ Quỹ HĐĐH
31. NS. Thích Nữ Viên Thông, Phó Thủ Quỹ HĐĐH
32. NS. Thích Nữ Chân Kim, Tổng vụ phó TV Tài Chánh
33. Sư Cô Thích Nữ Nguyên Khai, Tổng vụ phó TV Từ Thiện Xã hội
34. SC. Thích Nữ Thành Liên, Tổng vụ phó TV Tài chánh
35. SC. Thích Nữ Huệ Khiết, Trụ trì Chùa Báo Ân, Thành viên Tăng Ni GH
36. SC. Thích Nữ Như Như, Thành viên Tăng Ni GH
37. SC. Thích Nữ Đạo Hỷ, Thành viên Tăng Ni GH
38. SC. Thích Nữ Đạo Từ, Thành viên Tăng Ni GH
39. SC. Thích Nữ Đạo Hương, Thành viên Tăng Ni GH
40. SC. Thích Nữ Đạo Hạnh, Thành viên Tăng Ni GH
41. SC. Thích Nữ Đạo Thanh, Thành viên Tăng Ni GH
42. SC. Thích Nữ Đạo Tịnh, Thành viên Tăng Ni GH
43. SC. Thích Nữ Đạo An, Thành viên Tăng Ni GH
44. SC. Thích Nữ Hạnh Nguyên, Thành viên Tăng Ni GH
45. SC. Thích Nữ Giác Anh, Thành viên Tăng Ni GH
46. SC. Thích Nữ Giác Duyên, Thành viên Tăng Ni GH
47. SC. Thích Nữ Giác Trí, Thành viên Tăng Ni GH
48. SC. Thích Nữ Giác Niệm, Thành viên Tăng Ni GH
49. Ni Cô Thích Đạo Hiếu, Thành viên Tăng Ni GH
50. Cư sĩ Lâm Như Tạng, Tổng Vụ phó TV Hoằng Pháp

GHPGVNTN HẢI NGOẠI TẠI CANADA:

1. HT. Thích Bốn Đạt, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
2. HT. Thích Trường Minh, Thành viên
3. TT. Thích Thiện Quang, Phó Chủ Tịch Nội Vụ HĐĐH
4. TT. Thích Trường Phước, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ HĐĐH
5. TT. Thích Nguyên Lạc, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát
6. TT. Thích Trí Thành, Tổng vụ trưởng TV Tăng Sự
7. TT. Thích Viên Diệu, Tổng vụ trưởng TV Cư Sĩ
8. TT. Thích Tâm Hòa, Tổng vụ trưởng TV Hoằng Pháp
9. TT. Thích Nhật Trí, Tổng Thư Ký HĐĐH
10. TT. Thích Nhật Quán, Tổng vụ trưởng TV Văn Hóa
11. TT. Thích Tâm Đăng, Tổng vụ trưởng TV Thanh Niên
12. TT. Thích Đạo Hạnh, Tổng vụ trưởng TV Nghi Lễ
13. TT. Thích Tâm Minh, Tổng vụ phó TV Hoằng Pháp
14. Đại Đức Thích Nguyên Mãn, Tổng vụ trưởng TV Tài Chánh
15. ĐĐ. Thích Đạo Quang, Tổng vụ phó TV Nghi Lễ
16. ĐĐ. Thích Pháp Lạc, Thành viên
17. ĐĐ. Thích Từ Nhẫn, Thành viên
18. ĐĐ. Thích Tín Tâm, Thành Viên
19. ĐĐ. Thích Phước Tuệ, Thành viên
20. ĐĐ. Thích Thông Giới, Thành viên
21. ĐĐ. Thích Phước Toàn, Thành viên
22. Ni Sư Thích Nữ Bảo Quang, Tổng vụ trưởng TV Từ

Thiện Xã Hội

23. NS. Thích Nữ Như Đức, Vụ Trưởng Vụ Ni Bộ Bắc Tông
24. NS. Thích Nữ Từ Diệu, Tổng Thủ Quỹ HĐĐH
25. NS. Thích Nữ Đức Nghiêm, Thành viên
26. Sư cô Thích Nữ Viên Tánh, Thành viên
27. SC. Thích Nữ Tịnh Niệm, Thành viên
28. SC. Thích Nữ Như Minh, Thành viên
29. SC. Thích Nữ Huệ Thuận, Thành viên
30. SC. Thích Nữ Phổ Tánh, Thành viên
31. SC. Thích Nữ Diệu Hiếu, Thành viên
32. SC. Thích Nữ Thông Huệ, Thành viên
33. SC. Thích Nữ Nhất Nguyên, Thành Viên
34. SC. Thích Nữ Thông Tịnh, Thành viên
35. SC. Thích Nữ Hỷ An, Thành viên
36. SC. Thích Nữ Hỷ Lạc, Thành viên
37. SC. Thích Nữ Khánh Từ, Thành viên
38. SC. Thích Nữ Tánh Hiền, Thành Viên
39. Cư sĩ Hạnh Cơ, Phụ tá Tổng vụ trưởng TV Giáo Dục, đặc trách Phiên dịch
40. Cư sĩ Minh Chơn - Nguyễn Văn Chính, Trưởng Ban HDTƯ GDPTVN tại Canada

Khóc Cha



*Con vẫn biết sẽ một lần tiễn biệt
nhưng Cậu ơi ! sao buốt xé niềm đau !
Dòng nước mắt giữa muôn ngàn nỗi tiếc
của hôm nay và của mãi ngàn sau.
Đành như thế, Cậu buông đời huyền mộng,
một ngày đông hiu hắt, Cậu ra đi,
để giây khắc, tiếng cuộc đời ngưng đọng
và lòng con, tan tác cuộc phân ly.
Cậu nằm đó, sao ngàn trùng cách mặt
Đời biển dâu, rồi cũng lúc phai pha
Đêm hoang vắng, một vì sao chợt tắt,
giữa lưng trời, lặng lẽ giọt mưa sa
Thôi Cậu nhé ! Cậu về nơi Tịnh Độ !
Chuyện trần gian, hãy trả lại đau thương.
Cành hoa trắng, đưa Cậu về bến Ngộ,
con thấp trong lòng một nén tâm hương.*

• Nguyễn Thị Khánh Hòa

Thanh Lọc Tâm

Tác giả: **Bhikkhu Bodhi**
Chuyển ngữ: **Liễu Pháp**

Sơ lược tiểu sử Tỳ Kheo Bodhi:

Tỳ Kheo Bodhi gốc người Hoa Kỳ, sinh năm 1944 tại New York City. Sau khi hoàn tất bằng tiến sĩ tại trường Đại học Claremont, Ngài đến nước Tích Lan (Sri Lanka) để xuất gia. Ngài thọ giới Sa di năm 1972 và đại giới Tỳ Kheo năm 1973 với Ngài Balangoda Ananda Maitreya là một tu sĩ học giả nổi tiếng. Ngài đã được học hỏi Phật Pháp và tiếng Pali với Sư phụ. Tỳ Kheo Bodhi là tác giả nhiều tác phẩm về Phật Pháp, kể cả công trình dịch thuật bốn Tạng Kinh Pali với phần Chú giải. Năm 1993, Ngài đã soạn và cho xuất bản cuốn "A Comprehensive Manual of Abhidhamma" là một công trình nghiên cứu quý giá về Vi Diệu Pháp phân tích cận kề Danh và Sắc. Từ năm 1984, Ngài là Chủ biên của Buddhist Publication Society Newsletter và từ năm 1988 Ngài là Chủ nhiệm của cơ sở xuất bản Phật Giáo nổi tiếng này.

Bài pháp luận này tuy ngắn mà rất súc tích đã đăng trong Buddhist Publication Society Newsletter cover essay # 4 (Mùa hè 1986).

Một châm ngôn cổ xưa tìm được trong Kinh Lời Vàng (Dhammapada) đã tóm lược cách tu tập Phật Pháp trong ba sự hướng dẫn đơn giản: tránh mọi điều ác, trau dồi hành thiện và thanh lọc tâm. Ba nguyên tắc này tạo nên những bước tuần tự theo thứ bậc, bước đầu tiến triển từ bên ngoài, bước thứ hai chuẩn bị hướng vào nội tâm và bước thứ ba là thiết yếu. Mỗi bước tự nhiên dẫn đến bước kế tiếp, và bước tốt đỉnh nhất, sự thanh lọc tâm, cho thấy rõ ràng cốt lõi của sự tu Phật chính là ở đây (*Chú thích 1*). Sự thanh lọc tâm, như được hiểu trong Phật Pháp, là sự nỗ lực kiên trì để gột rửa tâm khỏi phiền não, những năng lực tinh thần đen tối bất thiện chạy dưới bề mặt của dòng ý thức làm ô nhiễm sự suy nghĩ, giá trị, thái độ và hành động của chúng ta. Phiền não chính là ba thứ mà Đức Phật gọi là "gốc của ác độc"- tham, sân và si - từ đó sinh ra nhiều thứ biến thể như là sự giận dữ và độc ác, tham lam và ganh tị, tự phụ và kiêu ngạo, giả dối và kiêu căng, rất nhiều tà kiến.

Những thái độ đương thời thì không thích những ý niệm như là phiền não và sự trong sạch, và khi mới gặp thì tưởng chúng ta như là những kẻ thụt lùi về một nền đạo đức lỗi thời xa xưa, có lẽ chỉ có giá trị trong thời đại mà sự kiêng kỵ, e dè đang chế ngự; những thái độ này không cho rằng chúng ta là những kẻ đề cao sự tân tiến hiện đại. Chúng ta nhìn nhận rằng không phải tất cả chúng ta đều đắm mình trong bùn lầy vật chất gồm ghiếc mà nhiều người trong chúng ta đi tìm kiếm giác ngộ và mức tâm linh cao, nhưng chúng ta muốn đạt được những điều đó theo điều kiện riêng của mình, và như là kẻ thừa hưởng sự tự do mới, chúng ta tin rằng mình sẽ đạt được những thứ đó qua một sự tìm kiếm kinh nghiệm mà không có sự kiềm chế nào, không cần

có sự hướng nội đặc biệt nào, không tự tu sửa bản thân, không có sự tự kiểm soát nào.

Tuy nhiên, trong Phật Pháp, tiêu chuẩn đích thực của giác ngộ nằm rõ rệt trong sự thanh lọc tâm. Mục đích của mọi tuệ giác là giải thoát tâm khỏi mọi phiền não, và chính Niết Bàn, mục đích của Phật Pháp, được định nghĩa rõ ràng như là sự tự do, sự thoát khỏi tham, sân và si. Từ triển vọng của Phật Pháp, phiền não và sự trong sạch không phải chỉ là những điều được mặc nhiên công nhận trong một nền đạo đức cứng nhắc, nhưng phiền não và sự trong sạch là những dữ kiện có thực, xác đáng, cần thiết để đưa đến sự hiểu biết đúng đắn về hoàn cảnh loài người trên thế giới.

Như là những dữ kiện của kinh nghiệm sống, phiền não và sự trong sạch cho thấy sự phân biệt thiết yếu có một ý nghĩa tối quan trọng cho những ai đi tìm sự thoát khổ. Phiền não và sự trong sạch là hai điểm mà ở giữa hai điểm đó con đường giải thoát được mở ra – điểm đầu là vấn đề và nơi khởi đầu, điểm sau là sự giải quyết và cứu cánh. Đức Phật tuyên bố rằng những phiền não nằm tận đáy của mọi đau khổ của con người. Đốt cháy bên trong như dục vọng và tham ái, như giận dữ và thù ghét, phiền não tàn phá tâm ta, đời sống, hy vọng và nền văn minh của chúng ta, và làm chúng ta đui mù, đói khát qua vòng luân hồi sinh tử. Đức Phật mô tả phiền não như là xiềng, xích, chướng ngại và nút buộc; như thế, con đường từ sự phá bỏ xiềng xích cho đến khi ra khỏi sự bó buộc cũng đồng thời là một kỹ luật nhằm vào sự thanh lọc nội tâm (*Chú thích 2*).

Việc thanh lọc phải được thực hiện cùng một nơi mà phiền não sinh khởi, đó là ngay ở trong tâm, và phương pháp chính của Phật Pháp để thanh lọc tâm là thiền quán. Trong sự tu Phật, thiền tập không phải là đi tìm sự xuất thần sáng khoái, cũng chẳng phải là một phép chữa bệnh tâm lý tại gia, nhưng đây là một phương pháp được sáng tạo cẩn trọng để phát triển tâm - chính xác về lý thuyết và hiệu quả về thực hành - để đạt được sự trong sạch nội tâm và sự tự do tinh thần. Những yếu tố chính được dùng trong Thiền Phật Giáo là những tâm sở thiện cốt lõi như là tinh tấn, chánh niệm, định và tuệ (*Chú thích 3*). Tuy nhiên, trong sự thiền tập có hệ thống, những yếu tố này được tăng cường và kết lại với nhau trong một chương trình tự thanh lọc nhằm mục đích diệt trừ cả gốc và ngọn phiền não cho đến khi ngay cả những cọng bất thiện vi tế nhất cũng không còn nảy mầm.

Vì tất cả các trạng thái tâm ô nhiễm được sinh ra từ sự si mê là phiền não chìm sâu nhất trong tâm, sự thanh lọc tâm cuối cùng và tối hậu phải được thực hiện qua công dụng của trí tuệ, sự hiểu biết và thấy rõ bản chất của sự vật. Tuy nhiên, trí tuệ không khởi sinh qua sự tình cờ hoặc là do những ý hướng tốt nào đó, nhưng trí tuệ chỉ khởi sinh trong một tâm đã được thanh lọc. Như thế, để cho trí tuệ được tiến triển và hoàn thành sự thanh lọc tối hậu qua việc diệt trừ phiền não, thì trước hết ta phải tạo nên một không gian cho trí tuệ bằng cách phát triển một sự thanh lọc tâm tạm thời - một sự thanh lọc, tuy tạm thời và không vững vàng - vẫn là cần thiết như là nền tảng cho mọi giác ngộ được nảy mầm.

Để đạt được sự thanh lọc tâm tạm thời thì phải bắt đầu với sự thử thách tự hiểu chính mình. Để loại bỏ những phiền não, trước hết chúng ta phải nhận biết chúng, thăm dò sự xâm nhập và chế ngự của phiền não vào ý tưởng và đời sống hằng ngày của chúng ta. Từ vạn niên kỷ xa xưa chúng ta đã hành động theo sự thúc đẩy của tham, sân và si; như thế công trình tự thanh lọc không thể thực hiện gấp gáp được, không thể vâng theo nhu cầu muốn có kết quả nhanh chóng được. Công trình thanh lọc này đòi hỏi sự nhẫn nại, sự cẩn trọng và sự kiên trì – và sự chỉ dẫn rất rõ ràng của Đức Phật (*Chú thích 4*). Do từ tâm của Ngài, Đức Phật đã cho chúng ta thuốc giải độc cho mỗi một phiền não, cho chúng ta phương pháp để vượt khỏi và đánh bại phiền não. Bằng cách học hỏi những nguyên tắc này và áp dụng đúng cách, chúng ta có thể tuần tự rửa sạch những vết nhơ nội tâm ngoan cố nhất và đạt được sự chấm dứt khổ đau, “sự giải thoát của tâm khỏi mọi bợn nhơ”.

Chú thích của dịch giả:

1) Chú thích 1:

Kinh Đại Niệm Xứ (Maha Satipatthana Sutta) nói về thiền Tứ Niệm Xứ: “*Đây là con đường duy nhất để thanh lọc chúng sanh, chấm dứt lo âu phiền muộn, uất ức than khóc, diệt khổ thân và khổ tâm, đạt Thánh Đạo và giác ngộ Niết Bàn. Đó là Tứ Niệm Xứ*”. Bản tiếng Việt do Tỳ Kheo Khánh Hỷ dịch từ “The Four Foundations of Mindfulness” của Thiền Sư U Silananda Sayadaw.

2) Chú thích 2:

Sách Thanh Tịnh Đạo (Visuddhimagga) tóm tắt giáo lý nguyên thủy thuộc Pali tạng, do luận sư Buddhaghosa trước tác vào thế kỷ thứ V sau Tây lịch, là chỉ nam cho hành giả trong việc thanh lọc bản thân. Bản Việt ngữ do Ni Sư Thích Nữ Trí Hải dịch từ bản tiếng Anh “The Path of Purification” của Bhikkhu Nanamoli.

3) Chú thích 3:

Để hiểu về tiến trình tư tưởng và trạng thái tâm, phân biệt các loại Tâm Vương (Citta) và Tâm Sở (Cetasika) thiện và bất thiện, có thể học kinh Vi Diệu Pháp (Abhidhamma); bản dịch Việt ngữ “Vi Diệu Pháp Toát Yếu” do Phạm Kim Khánh dịch từ “A Manual of Abhidhamma” của Narada Maha Thera.

4) Chú thích 4:

Con đường giải thoát đau khổ là Giới, Định, Huệ, gồm 8 chi trong Bát Chánh Đạo. Để đi vào sự hành thiền Tứ Niệm Xứ hay Minh Sát, chúng ta có thể tìm hiểu phương pháp thiền tập qua các nguồn tài liệu như:

- “Căn bản Thiền Minh Sát” do Thiện Anh Phạm Phú Luyện dịch từ “Fundamentals of Vipassana” của Mahasi Sayadaw;

- “Ngay trong kiếp sống này” do Tỳ Kheo Khánh Hỷ dịch từ “In this Very Life” của U Pandita Sayadaw;

- “Kinh Nghiệm Thiền Quán” do Nguyễn Duy Nhiên dịch từ “Insight Meditation” của Joseph Goldstein;

- “Chín Yếu tố chánh tăng cường Ngũ Căn của Người Hành Thiền Minh Sát” do Phạm Kim Khánh dịch từ “The Nine Essential Factors which strength the Indriya of a Vipassana Meditating Yogi” của U Kundala Sayadaw.

Liễu Pháp
12/2013

Ai Nhớ Bến Phà

*Chiều nay trên sông vắng
Ai nhớ về bến phà
Ai nhớ về quê xa
Trời chiều, chiều vắng lặng
Sông buồn ! sông quanh vắng
Vào mùa hè năm đó
Vào tuổi vừa đôi mươi
Em kể chuyện cùng tôi ,*

*Em về thăm quê Ngoại
Chiều vắng trên bến phà
Em thấy một cụ già
Tóc phơ phơ bạc trắng
Người đứng thật im lặng
Chờ Con, Người chờ con
Chờ Con, chờ mỗi mòn
Con đã đi biệt biệt !*

*Người mong chờ Con xa
Một ngày, hai ngày qua ...
Em không thấy cụ già
Cụ cũng đã đi xa
Về khung trời miền viễn
Lệ có tràn sông biển
Cũng không hết đau thương
Của Quê Hương khổ nạn !*

*Chiều nay trên bến vắng
Tôi nhớ về sông xưa
Nhớ em, tuổi ngây thơ
Kể chuyện người tóc bạc
Con gió nào ngơ ngác
Mây giăng... mây giăng sâu
Ơi quê hương biển dâu
Thơ không lời bất tận ...*

*Tôi gửi về thị trấn
Gửi em lời Chúc Xuân...
Tôi vẫn đợi mùa Xuân
Hoa Ưu Đàm khắp cõi
Muôn nhà vui Xuân mới
Đời An Lạc Yêu Thương
Xuân Hồng Xuân Quê Hương...*

• **Tuệ Nga**
Thành Phố Hoa Hồng
Oregon, Xuân 2013

Quan điểm của Phật Giáo về sự đau đớn và bệnh tật

• Hoang Phong chuyển ngữ



Người ta thường đề cập đến quan điểm của các tôn giáo về cái chết, nhưng không mấy khi được nghe bàn luận về việc phải làm thế nào để đối đầu với sự đau đớn và bệnh tật. Thế nhưng con người lại thường hay đau ốm mà chưa chết ngay. Là những người Phật tử, chúng ta hãy thử tìm hiểu xem mình nên phản ứng ra sao trước sự đau đớn và bệnh tật có thể xảy đến với mình?

Tất nhiên là chúng ta sẽ không quan tâm đến các hình thức cúng kiến, cầu nguyện, dâng lễ..., thường thấy trong tất cả các tôn giáo nói chung. Ngay cả đối với những người không hề tin vào tôn giáo đi nữa, thế nhưng đến khi bất thần phải đối đầu với các thử thách đó thì ngoài việc chữa chạy thuốc men, họ cũng sẽ không biết phải làm gì hơn và đôi khi cũng đành phải chịu cầu khẩn các đấng thiêng liêng, hay ông bà, cha mẹ đã qua đời, kể cả ông tảo, ông địa... giúp mình qua khỏi cơn bệnh ngặt nghèo. Người tu tập Phật giáo cũng như tất cả mọi người, sẽ không sao tránh khỏi những lúc đau yếu, như vậy thì sự tu tập của họ có thể giúp gì được cho họ khi phải đối đầu với những khó khăn ấy hay không? Nhằm giải đáp phần nào câu hỏi trên đây, chúng tôi xin trình bày ba bài giảng ngắn của các nhà sư thuộc ba tông phái khác nhau dưới đây:

- Bài 1: **Cái chết là một thứ bệnh "ung thư"**, do vị tỳ kheo Thái Lan tu tập theo Phật Giáo Theravada là Ajahn Liem (1941-) thuyết giảng.

- Bài 2: **Y khoa cũng chỉ là phép luyện đan**, do vị sư Tây Tạng là Dilgo Kyentsé Rinpoché (1910-1991) thuyết giảng.

- Bài 3: **Không nên hẹn sang ngày hôm sau**, do thiền sư Nhật Bản thuộc thiền phái Tào Động là Đạo Nguyên (Eihei Dōgen, 1200-1253) thuyết giảng.

Bài 1

Cái chết là một thứ bệnh "ung thư"

• Ajahn Liem Thitadhammo

Lời giới thiệu của người dịch:

Bài giảng dưới đây của nhà sư Ajahn Liem Thitadhammo được ghi lại từ một buổi giảng theo cách "hỏi-đáp" giữa các người tu hành và thế tục, tổ chức ở chùa Bodhivana ở Úc Châu vào tháng 6, năm 2004. Ajahn Liem Thitadhammo sinh năm 1941 trong vùng đông bắc Thái Lan, xuất gia rất sớm và năm 20 tuổi thì được tấn phong Tỳ Kheo. Năm 1969 ông gia nhập hệ phái Khất Sĩ và được thụ giáo với nhà sư danh tiếng Ajahn Chah, trụ trì ngôi chùa Wat Pah Pong trên miền bắc Thái, người được xem là một trong các vị Thiền Sư lỗi lạc nhất của thế kỷ XX. Năm 1982 nhà sư Ajahn Chah ngã bệnh và giao việc quản lý chùa cho Ajahn Liem. Khi bệnh tình trở nên trầm trọng và không còn nói năng được nữa thì tăng đoàn liền bầu Ajahn Liem chính thức giữ chức trụ trì cho đến nay.

Cách thuyết giảng của nhà sư Ajahn Liem thật trong sáng, giản dị và thực tiễn, vượt lên trên các khái niệm mang tính cách lý thuyết, giúp cho nhiều người có thể theo dõi dễ dàng. Cũng mạn phép xin lưu ý rằng giảng những điều thật sâu sắc và khúc triết một cách giản dị và dễ hiểu không phải là chuyện dễ vì người giảng phải đạt được một cấp bậc hiểu biết thật cao. Nếu độc giả nào thấy thích lối giảng này thì nên tìm đọc các sách của ông. Độc giả có thể xem bài giảng dưới đây bằng tiếng Anh trong quyển *No Worries* của Ajahn Liem, xuất bản tại Úc năm 2005, hoặc bằng tiếng Pháp trong quyển *Aucune inquietude* do bà Jeanne Schut dịch. Cả hai quyển sách này đều có thể đọc trên mạng:

http://www.watnongpahpong.org/ebooks/liemenglish/no_worries.pdf (bản tiếng Anh)

http://www.dhammadelaforet.org/sommaire/liem/aucune_inquietude.pdf (bản tiếng Pháp)

(Hỏi) : Cô bé gái đang ngồi đây bị ung thư não. Bác sĩ cho biết là cô bé sẽ được chữa khỏi, thế nhưng cái bướu ung thư hiện vẫn còn nguyên. Vậy cô bé phải làm thế nào để sống với nó?

Nhà sư Ajahn Liem bật cười và trả lời rằng: Đã là người thì tất cả đều mang bệnh "ung thư" - kể cả chúng ta đang ngồi đây! Tất cả mọi người đều bị "ung thư", đây là một thứ bệnh ngặt nghèo không sao chữa lành được: ấy là cái chết. Dù có chữa chạy cách mấy đi nữa thế nhưng loại "ung thư" này không sao chữa lành được. Các bạn có hiểu được điều ấy hay chăng?

Chúng ta không thể suốt đời cứ tin rằng rồi đây mình sẽ vượt thoát tất cả mọi thứ khó khăn (*có nghĩa là bệnh nào cũng sẽ chữa lành được*). Thân xác con người là cả một ổ bệnh tật - bản chất của nó là như thế. Không nên quá lo nghĩ... thế thôi. Hãy tận dụng những gì mình đang có một cách hữu ích. Lo lắng và buồn phiền chỉ là

cách tạo ra thêm sự lo sợ và gây trở ngại cho sự vận hành suông sẻ của toàn thể thân xác.

Chính tôi cũng đang mang bệnh "ung thư" trong người. Tôi đi khám bệnh, sau khi khám xong bác sĩ bảo rằng nhịp tim của tôi không đều: "Không được bình thường lắm". Tôi đáp lại ngay: "Không, phải nói là bình thường chứ! Trái tim của tôi hoạt động đã lâu rồi, nay nó thấm mệt, chỉ có thể thôi".



Trong kiếp sống của con người, vào một lúc nào đó thân xác sẽ suy sụp. Tất cả mọi sự đều vận hành phù hợp với các quy luật thiên nhiên - chẳng có gì phải lo lắng cả. Khi thời điểm đã đến thì mọi sự cũng sẽ tự động xảy ra, đúng với những gì sẽ phải xảy ra. [Vị sư Ajahn Liem nở một nụ cười thật nhân ái]. Hãy cố

giữ sự thư giãn. Nếu tim mình không bị xao động thì mình cũng sẽ cảm nhận được hạnh phúc.

Dù phải tiếp tục sống trong bất cứ hoàn cảnh nào, thì Đức Phật cũng đều khuyên chúng ta nên giữ thái độ "ai mà biết được" (*xem mọi sự "là như thế"*), và nên tiếp cận với sự sống này như thế nào hầu giúp mình buông xả và để cho mọi sự vận hành phù hợp với dòng luân lưu của chúng. Nếu biết buông xả thì chúng ta cũng sẽ cảm thấy nhẹ nhàng. Chỉ khi nào vác lên người đủ mọi thứ thì chúng ta mới cảm thấy nặng nề. Vác lên người các thứ ấy có nghĩa là bám víu vào chúng và xem chúng là thuộc của mình, thế nhưng trên thực tế thì chẳng có gì trong thế giới này là của mình cả.

Có hai thế giới: thế giới bên ngoài - tức là những gì trên mặt hành tinh này - và thế giới bên trong. Thế giới bên trong gồm có các thành phần thân xác tạo ra một con vật mà chúng ta gọi là "chính mình". Dầu sao cũng không thể nào bảo rằng cái tổng thể gồm các thành phần ấy là "chính mình" được, bởi vì đến một ngày nào đó thì nó cũng sẽ phải sụp đổ. Tất cả những gì hiện hữu sẽ phải tan rã. Tất cả đều biến đổi và sau cùng sẽ đưa đến một tình trạng mà chẳng còn có gì thuộc về mình nữa.

Đức Phật khuyên chúng ta nên nhìn vào cuộc sống của mình theo chiều hướng ấy, đây là cách giúp chúng ta nhận biết mọi sự một cách đúng đắn. Nếu không sẽ khiến chúng ta nắm bắt và bám víu vào chúng; và đây cũng chính là cách tự tạo ra cho mình đủ mọi thứ lo buồn và mang lại cho mình cảm tính bị bủa vây và trói chặt bởi đủ mọi thứ ràng buộc - chúng ta sẽ không còn một chút tự do nào nữa.

Dù các bạn phải gánh chịu bất cứ một thứ bệnh tật nào thì tôi cũng xin các bạn đừng xem đây là một vấn đề to lớn. Tất cả cũng là tự nhiên mà thôi. Bất cứ gì hiện ra sẽ phải biến đổi khác đi. Thật hết sức bình thường.

Bệnh tật là một thứ gì đó thật bình thường và tự nhiên. Vì thế mà Đức Phật khuyên chúng ta hãy xem nó như một đề tài để khảo sát và nghiên cứu hầu giúp mình

khám phá ra các phương pháp thích nghi nhằm tìm hiểu nó. Nhờ đó chúng ta sẽ có thể hướng sự cảm nhận của mình vào con đường giúp mình loại bỏ mọi thứ chướng ngại. Thể dạng an bình, tươi mát hay một hình thức an trú nào đó đều có thể hiện ra với chúng ta từ bệnh tật.

Trái lại nếu chúng ta cố tình bám víu vào mọi sự vật, thì các yếu tố khác theo đó cũng sẽ hiện ra và bủa vây chúng ta, chẳng hạn như giận dữ, thèm muốn và vô minh. Dục vọng, ác cảm và các ý niệm sai lầm là những nguyên nhân chính yếu nhất mang lại đủ mọi thứ khó khăn tàn phá chúng ta. Đức Phật dạy chúng ta nên luyện tập và tìm hiểu thấu đáo mọi sự vật và nhờ đó chúng ta sẽ có thể ngăn chặn các thể dạng bất an không thể xảy ra được nữa. Một cách thật ngắn gọn thì trên đây là cốt lõi của toàn bộ giáo lý mà Đức Phật đã giảng dạy.

Sở dĩ *dukkha* (*khổ đau*) hiện hữu là do nguyên nhân thêm khát (*ham muốn, dục vọng*) làm phát sinh ra nó. Sự thêm khát ấy sẽ trở nên thật mạnh mẽ nếu cứ mặc cho nó tự do tung hoành. Trái lại nó sẽ phải giảm xuống nếu chúng ta biết cách ngăn chặn nó và ý thức được là tại sao lại phải ngăn chặn nó. Nếu muốn loại bỏ khổ đau thì chúng ta phải biết buông xả. Do đó chúng ta phải cần một số phương pháp giúp mình buông xả các thứ bám víu ấy. Chúng ta phải tập trung sự chú tâm vào các phương pháp luyện tập nhằm giúp mình làm giảm bớt cảm tính về "cái tôi", tức là sự nắm bắt mà Đức Phật gọi là *attavâdupâdâna*: sự bám víu vào cái ngã.

Đức Phật dạy chúng ta một phương pháp thật đơn giản nhằm làm giảm bớt sự nắm bắt "cái tôi" và xem nó như là một thứ gì đó thật quan trọng: đây là cách phải biết dừng lại và phát huy một thể dạng tâm thức gọi là *ekaggatâ* (tập trung vào một điểm duy nhất) - nói cách khác là phải hoàn toàn tỉnh thức trong từng giây phút của hiện tại - tức là trong khoảnh khắc hiện đang xảy ra. Tự đặt mình trong khoảnh khắc hiện tại với một tâm trí thật cảnh giác sẽ mang lại cho chúng ta không những một thể dạng thẳng băng và vững chắc mà còn giúp chúng ta hiểu được chính mình (*trở về với con người của mình hầu hiểu được chính mình là gì*).

Các phương pháp mà Đức Phật đem ra giảng dạy cho chúng ta cũng không đến nỗi nào quá phức tạp. Đây là cách phát huy sự chú tâm và khảo sát những gì hiện ra với một tâm thức đã hoàn toàn loại bỏ được mọi sự lo lắng, hoang mang và mọi hình thức lo sợ.

Trước hết chúng ta hãy tập trung sự chú tâm vào các thành phần vật chất của thân xác, các cấu hợp và các cơ duyên tác tạo ra nó, sau đó sẽ tiếp tục suy tư về toàn bộ thân xác và các ý niệm quy ước của thế giới thường tình về chính cái thân xác ấy (*có nghĩa là tự hỏi thân xác từ đâu mà sinh ra, nó có trường tồn hay không, nó có phải là "cái tôi" của mình hay không, hay đây chỉ là những thứ cấu hợp tạm thời, mang đầy bệnh tật và khổ đau. Các tên gọi như đầu, mình, chân, tay, đẹp, xấu, đàn ông, đàn bà, thơm tho, hôi hám... cũng chỉ là những quy ước của thế giới thường tình*), và sau cùng sẽ tự hỏi xem có thứ nào thuộc của mình hay không (*đầu, tóc, lông, đàn ông, đàn bà, thơm tho, hôi hám... có phải là "cái tôi" của mình hay không?*). Người ta có thể phân chia thân xác ra nhiều thành phần: trên đầu có tóc, trên thân thể có lông, móng chân, móng tay, răng và sau hết là một lớp da bao trùm toàn thể những thứ ấy.

Đức Phật khuyên chúng ta hãy quan sát và phân tích các thành phần thân xác ấy để thấy rằng chúng không hề vững bền và trường tồn. Một ngày nào đó chúng cũng sẽ tan rã và lại trở thành các thành phần căn bản (*đất, nước, lửa, khí*). Khi nào nhận thấy được điều ấy thì chúng ta cũng sẽ không còn xem chúng là "chính mình" hay thuộc "của mình" nữa. Chúng ta cũng không thể cho rằng mình có quyền giữ nguyên các thành phần ấy trong tình trạng giống như hiện nay. Sự nối kết giữa chúng ta và thân xác chỉ mang tính cách tạm thời.

Có thể ví chuyện ấy như ngủ qua đêm ở một khách sạn hay trong một gian nhà thuê mượn. Thời gian lưu ngụ có giới hạn – một đêm chẳng hạn. Khi giới hạn ấy đã hết thì chủ nhà tất sẽ mời mình ra đi. Kiếp sống của mình cũng chỉ là như thế.

Đức Phật xem các quá trình ấy (*tức là sự đổi thay và tính cách tạm thời của các hiện tượng*) là các biểu hiện của thiên nhiên, chúng gắn liền với tất cả mọi sự vật. Và các sự vật một khi đã hiện ra thì sẽ phải chấm dứt và cuối cùng sẽ biến mất. Thấu hiểu được sự kiện ấy sẽ khiến các thứ đam mê phải lắng xuống. Nhờ đó chúng ta sẽ bớt bám víu vào các sự vật và các cảm tính cho rằng mình là một nhân vật quan trọng. Chúng ta sẽ không còn lo sợ khi nghe nói đến bệnh tật hay bất cứ thứ gì khác. Tất cả mọi người đều mang bệnh, ít nhất là một thứ bệnh gọi là *dukkha vedāna* - tức là cảm tính về sự bất toại nguyện - một căn bệnh mà ngày nào chúng ta cũng phải lo tìm cách để chạy chữa: đây là cảm giác đau đớn do cái đói gây ra. Mỗi khi chúng ta làm cho sự đau đớn của cái đói phải giảm xuống bằng cách dứt thức ăn cho thân xác, thì nó lại hiện ra dưới các nhu cầu khác và các đòi hỏi khác, chẳng hạn như phải tiểu tiện và đại tiện, đây là cách làm phát sinh ra các sự trói buộc khác. Tất cả những thứ ấy đều là bệnh tật.

Bệnh tật là một thứ gì đó cần phải nghiên cứu và suy tư, thế nhưng đồng thời Đức Phật cũng khuyên chúng ta không nên quá lo lắng về các chuyện ấy (*nghiên cứu và suy tư để hết sợ, không phải là cách mang thêm lo lắng*), chỉ cần luyện tập một cách "nhẹ nhàng", có nghĩa là chỉ cần vừa phải - chẳng hạn như khi hô hấp, chẳng cần phải cố gắng hít vào mà cũng chẳng cần phải cố gắng thở ra.

Từ bản chất, các thành phần và các cấu hợp thân xác đều biết tự quán xuyên lấy chúng. Đây cũng chính là cách mà chúng ta phải nhìn vào các hiện tượng nhằm giúp mình tránh khỏi mọi sự nắm bắt và bám víu. Chúng ta phải luôn đặt mình trong một vị thế thật bình thản.

Chúng ta may mắn (*nhờ sự giảng dạy của Đức Phật*) sớm nhận biết được ba đặc tính của sự hiện hữu: *anica*, *dukkha* và *anatta* [vô thường, khổ đau và vô ngã], nhờ đó tâm thức cũng sẽ lắng xuống. Chúng ta hiểu rằng chẳng có gì bền vững và trường tồn cả, và phải chấp nhận hiện thực là như thế. Đây là phương cách phải nhìn vào mọi sự vật hầu mang lại cho mình một sự quán thấy đúng đắn (*và nếu muốn vượt xa hơn tầm nhìn đó thì dù đang ốm đau thế nhưng cũng nên cố gắng ngồi thiền và sử dụng hơi sức còn lại để mang lại một chút lợi ích nào đó cho tất cả chúng sinh*).

Hoang Phong chuyển ngữ
Bures-Sur-Yvette, 11.10.13

Bài 2

Y Khoa chỉ là phép luyện đan chống lại sự đau đớn

(Dilgo Khyentsé Rinpoché
(1910-1991))

Lời giới thiệu của người dịch:

Dưới đây là bài giảng thứ hai về chủ đề thái độ



của một người tu tập Phật Giáo trước bệnh tật và sự đau đớn, do nhà sư Tây Tạng Dilgo Khyentsé Rinpoché thuyết giảng. Dilgo Khyentsé Rinpoché sinh năm 1910 tại tỉnh Kham (Tây Tạng), xuất gia

khi vừa được 11 tuổi. Ông biệt tu trong các hang động thuộc vùng núi Denkhok suốt trong thời gian từ 15 đến 28 tuổi. Năm 1959 khi Trung Quốc xâm chiếm Tây Tạng và sau khi Đức Đạt Lai Lạt Ma vượt biên sang tỵ nạn ở Ấn Độ, thì ông cũng trốn sang Nepal.

Ông được tặng đoàn đưa lên lãnh đạo học phái Ninh Mã từ năm 1987 đến khi ông qua đời vào năm 1991. Ông là một trong số các vị thầy của Đức Đạt Lai Lạt Ma XIV và cả của nhà sư người Pháp là Matthieu Ricard.

Tựa của bài giảng có nghĩa là ngành y khoa cũng chỉ là một phép luyện đan (*alchimie / alchemy / chế biến "cao đơn hoàn tán"*) nhằm tạm thời chống lại sự đau đớn và bệnh tật mà thôi, không phải là một giải pháp tối hậu. Phương thuốc của Phật Giáo mang tính cách đích thật hơn, sâu sắc và dứt khoát hơn, nhằm giúp chúng ta đối đầu với mọi thứ bất hạnh, khổ đau và bệnh tật. Dưới đây là phần chuyển ngữ của bài giảng này. Độc giả có thể tìm xem bản tiếng Pháp trên mạng (<http://www.buddhaline.net/Medecine-L-alchimie-de-la>).

Bài giảng của Dilgo Khyentsé Rinpoché

Một cơn đau đớn cực độ cũng có thể đưa đến một thể dạng giác ngộ nào đó giúp mình mở rộng tâm thức và con tim hướng vào kẻ khác. Nếu quý vị luyện tập bằng thiền định và nhờ vào phép hiến dâng trong tâm thức tất cả hạnh phúc của mình để đổi lấy khổ đau của kẻ khác và ước mong rằng những gì mình đang gánh chịu là một cách để khổ đau thay cho kẻ khác, thì quý vị cũng sẽ thực hiện được các kinh nghiệm cảm nhận trên đây (*tức là đạt được giác ngộ*). Nếu bị bệnh tật hay những cơn đau cực độ hành hạ thì mình nên ý thức là tất cả chúng sinh cũng đang khổ đau như thế và ngoài những khổ đau của mình thì mình cũng xin nhận chịu thêm khổ đau của tất cả chúng sinh. Để đổi lại thì mình cũng xin hiến dâng tất cả hạnh phúc của mình cho họ và hy vọng rằng sự đau đớn đang hành hạ mình sẽ làm giảm bớt đi sự đau đớn của tất cả chúng sinh. Sức mạnh

từ bi đó sẽ mang lại sự giác ngộ cho mình. Câu trên đây phản ánh một trong những phương pháp tu tập căn bản của Kim Cương Thừa gọi là "tonglen" tức là sự "trao đổi").

Trước hết quý vị hãy phát lộ trong nội tâm mình tình thương thật mãnh liệt đối với tất cả chúng sinh. Nhằm giúp mình thực hiện điều ấy quý vị nên nghĩ đến một người nào đó thật nhân từ, chẳng hạn như mẹ của mình. Hãy hồi tưởng lại tình thương yêu của mẹ đối với mình. Mẹ phải mang nặng đẻ đau để mang lại sự sống cho mình và nuôi mình không hề quản ngại khó khăn. Người mẹ bao giờ cũng xem hạnh phúc của con mình lớn hơn hạnh phúc của mình và luôn hy sinh tất cả vì con.

Tiếp theo đó quý vị hãy hình dung ra trước mắt mình cảnh mẹ đang phải gánh chịu những nỗi đau thương thật khủng khiếp, người ta đập mẹ xuống đất và đánh đập mẹ thật tàn nhẫn, hoặc ném mẹ vào lửa, hoặc hành hạ mẹ; hoặc thấy mẹ gầy còm chỉ còn da bọc xương và đang chìa tay van xin mình: "Con ơi, cho mẹ một bát cơm!". Hoặc tưởng tượng mẹ phải hóa thân làm một con hươu và đang bị bọn thợ săn xua chó đuổi bắt. Hươu rơi xuống hố sâu, gãy chân và hấp hối, bọn thợ săn xông đến lấy dao đâm chết!

Quý vị tiếp tục hình dung ra những cảnh khổ đau cùng cực mà mẹ mình (hoặc bất cứ một người nào khác làm đối tượng cho việc thiền định của mình) đang phải gánh chịu. Hãy cảm nhận thật mạnh tất cả sự đau đớn ấy của mẹ, đến độ mà lòng xót xa thương mẹ tràn ngập tất cả tâm thức mình. Sau đó thì quý vị mở rộng sự thương cảm đó đến tất cả chúng sinh, và nghĩ rằng tương tự như thế, tất cả chúng sinh cũng đều có quyền được hưởng sự xót thương đó của mình và họ cũng có quyền tránh khỏi những hoàn cảnh đau thương của họ. Quý vị cũng phải nghĩ đến là trong số đó có cả những người mà mình xem như kẻ thù, hay những người đã từng gây ra mọi điều khó khăn cho mình. Hãy nhìn vào các chúng sinh ấy như một đoàn người thật đông và tất cả đang phải gánh chịu đủ mọi thứ khổ nhục dưới muôn nghìn cách khác nhau, kéo dài từ chu kỳ hiện hữu này sang chu kỳ hiện hữu khác.

Quý vị nên hình dung thật chi tiết trong tâm thức mình các hoàn cảnh khổ đau của tất cả chúng sinh. Có những người già nua và đau ốm đang rên siết, có những kẻ nghèo khó không đủ ăn. Có những người đang bị đói khát hành hạ. Có những người đang bị đủ mọi thứ ám ảnh bệnh hoạn đầy dẫy, hoặc bị các sự thèm khát và hận thù bùng lên mãnh liệt khiến họ trở thành điên rồ.

Khi nào phát lộ được sự thương cảm vô biên đối với các chúng sinh đang đau khổ ấy thì quý vị cũng có thể bắt đầu chuyển sang giai đoạn luyện tập tiếp theo gọi là sự "trao đổi". Nếu có thể thì quý vị hãy hình dung ra trước mắt mình những kẻ đang gánh chịu khổ đau, và đồng thời tưởng tượng rằng mình đang thở ra tất cả không khí trong lồng ngực mình cùng với tất cả hạnh phúc, sức sống, sự may mắn, sức khỏe của mình để hiến dâng cho họ. Nói một cách vắn tắt là quý vị hiến dâng cho họ tất cả những gì quý giá nhất của mình, và tưởng tượng tất cả những thứ ấy là một bát nước cam lồ màu trắng, thật mát và rạng ngời. Quý vị hiến dâng bát nước ấy với tất cả lòng chân thật của mình cho tất cả chúng sinh đang đau khổ và ước mong họ đều được hưởng sự màu nhiệm của bát nước ấy. Hãy tưởng tượng họ uống

đến giọt cuối cùng và nhờ đó khổ đau của họ sẽ chấm dứt và mọi ước nguyện của họ cũng đều sẽ trở thành sự thật. Nếu mạng sống của họ đang lâm nguy thì họ cũng tránh khỏi được và sống lâu hơn; nếu họ là những người nghèo khó thì sẽ được no đủ hơn; nếu họ đang đau ốm thì sẽ được khỏe mạnh và tràn đầy sức sống.

Đến khi hít vào thì quý vị hãy tưởng tượng rằng mình hít vào phổi một đám khói đen gồm mọi thứ bệnh tật và các độc tố tâm thần của tất cả chúng sinh, trong số đó phải kể cả những kẻ thù của mình nữa. Hãy tưởng tượng rằng sự trao đổi đó sẽ làm nhẹ bớt đi những nỗi dẫy đầy của họ, và đồng thời những thứ khổ đau của họ sẽ hiện ra như một đám sương mù do gió đưa đến. Quý vị hít vào lồng ngực mình tất cả những thứ khổ đau ấy của họ, và khơi động trong lòng mình một niềm hân hoan mê mông và kết hợp niềm hân hoan ấy với sự cảm nhận Tánh Không (*kết hợp khổ đau của chúng sinh và của mình và hòa nhập tất cả trong một niềm hân hoan tỏa rộng và hòa nhập tất cả với Tánh Không*).

Hãy chuyên cần luyện tập như thế đến một lúc nào đó thì phép quán tưởng ấy sẽ hóa thành một bản chất thứ hai của con người quý vị (*có nghĩ là bản tính của mình là như thế: sẵn sàng hiến dâng hạnh phúc của mình cho tất cả chúng sinh để đổi lấy những khổ đau của họ*). Quý vị không nên nghĩ rằng chúng sinh không cần đến sự giúp đỡ của quý vị, và cũng không bao giờ cho rằng những gì mình làm là đã đầy đủ.

Quý vị có thể thực hiện phép luyện tập này dù là mình đang ở đâu và đang làm gì, kể cả trong những lúc ốm đau. Ngoài những giờ thiền định thường lệ, nếu thực hiện được thêm phép luyện tập này cùng với sự luyện tập tâm thức (*sự tỉnh thức, chú tâm và cảnh giác*) trong những lúc sinh hoạt thường nhật thì nhất định quý vị sẽ gặt hái được nhiều kết quả.

Ngoài ra quý vị cũng có thể tập luyện bằng cách tưởng tượng trong lúc thở ra thì quả tim mình sẽ hóa thành một bầu không gian rỗng rỗng, và từ bầu không gian đó sẽ tỏa ra một vầng hào quang màu trắng mang theo với nó tất cả hạnh phúc của mình để hiến dâng cho toàn thể chúng sinh trong khắp miền không gian. Khi hít vào thì quý vị tưởng tượng rằng mình đang thu vào tim mình mọi thứ xúc cảm bồn loạn và khổ đau của chúng sinh, tương tự như hít cả một đám khói đen đầy đặc, và đám khói ấy sẽ tan biến hết trong vầng hào quang màu trắng, và không để lại một dấu vết nào. Hãy tưởng tượng rằng tất cả những ai đang phải chịu khổ sở và đớn đau đều trút bỏ được những thứ ấy và tìm thấy được niềm hân hoan.

Thỉnh thoảng quý vị cũng nên tập bằng cách tưởng tượng là thân thể mình hóa thành muôn nghìn hình tướng khác nhau và phân tán ra khắp nơi trong vũ trụ. Mỗi khi các hình tướng ấy gặp các chúng sinh đang khổ đau trong vũ trụ thì hiến dâng hạnh phúc của mình và đổi lấy khổ đau của họ.

Quý vị cũng có thể tưởng tượng là mình hóa thành quần áo để hiến dâng cho những ai đang chịu rét lạnh, hóa thành thức ăn cho những ai đang đói, một mái nhà cho những kẻ lang thang; hoặc hóa thành "một viên đá quý nhiệm mầu giúp thực hiện tất cả những điều ước nguyện". Viên đá to lớn hơn cả tầm vóc của thân thể mình, óng ánh màu "xa-phia" xanh biếc, và được treo trên đầu một ngọn cờ chiến thắng, nhằm giúp thực hiện

bất cứ một ước vọng hay một lời nguyện cầu nào của bất cứ ai.

Hoặc quý vị cũng có thể luyện tập bằng cách nhận lấy về phần mình tất cả mọi sự hung bạo phát sinh từ những thứ xúc cảm tiêu cực, tức là các nguyên nhân mang lại mọi sự bất hạnh, và nghĩ rằng mình sẽ hội đủ khả năng làm tan biến tất cả các nguyên nhân tiêu cực ấy thay cho người khác. Quý vị bắt đầu hình dung ra bất cứ một thứ xúc cảm tiêu cực nào, chẳng hạn như sự thèm muốn; sự thèm muốn ấy có thể chỉ là một sự thu hút hay là cả một sự bám víu thật mạnh vào một người hay một vật nào đó mà mình thích. Tiếp theo đó quý vị lại nghĩ đến một người mà mình ghét bỏ và xem như kẻ thù, và hãy tưởng tượng rằng tất cả các dục vọng của người này sẽ được quý vị gộp chung với các dục vọng của quý vị (*nhận chịu tất cả các nguyên nhân mang lại khổ đau cho mình và cho cả kẻ thù của mình*). Quý vị hãy phát lộ một sự thương cảm thật mạnh đối với người ấy (*tức là kẻ thù của mình*), và sau đó sẽ trải rộng sự thương cảm ấy đến tất cả chúng sinh, bằng cách nghĩ rằng mình sẽ nhận lãnh tất cả các dục vọng của họ (*nhận lãnh tất cả các nguyên nhân mang lại khổ đau cho kẻ thù và cho tất cả chúng sinh*): "Nhờ đó tất cả chúng sinh sẽ được giải thoát khỏi những dục vọng của họ và sẽ đạt được Giác Ngộ". Quý vị có thể luyện tập phương pháp trên đây theo nhiều cách, thí dụ như thay vì tưởng tượng ra các thứ dục vọng (*sự bám víu, ghét bỏ...*) như trường hợp trên đây, thì quý vị có thể thay vào đó bằng các thứ xúc cảm khác chẳng hạn như sự giận dữ, kiêu căng, sự thèm muốn, các xúc cảm bồn loạn hay bất cứ một thể dạng tâm thần nào có thể khuấy động và làm cho tâm thức quý vị u mê.

Nhằm giúp mình chủ động các thứ xúc cảm trên phương diện sự thật tuyệt đối, thì quý vị hãy khơi động trong tâm thức mình một sự thèm muốn nào đó và tiếp theo đó sẽ gộp thêm các dục vọng khác của tất cả chúng sinh. Sau đó quý vị hãy hướng vào nội tâm mình để phân tích và tìm hiểu những dục vọng ấy. Quý vị sẽ nhận thấy rằng chúng không hề hàm chứa một sự hiện hữu tự tại nào. Khi nhìn vào các thứ dục vọng chồng chất như một quả núi trong tâm thức nhờ vào sự tưởng tượng của mình, thì quý vị cũng sẽ nhận thấy quả núi ấy cũng chỉ đơn giản là một đồng tư duy khổng lồ, hoàn toàn không hàm chứa một sự hiện thực nào. Từ bản chất, tâm thức cũng tương tự như không gian, không hàm chứa một thực thể nào cả (*có nghĩa tâm thức cũng chỉ là Tánh Không*).

Trừ phi đã được luyện tập từ lâu, nếu không thì cũng sẽ thật hết sức khó cho quý vị mang ra ứng dụng các phép luyện tập trên đây khi mà quý vị vẫn còn phải đối đầu trực tiếp với khổ đau (*một khi mà mình vẫn còn bị khống chế bởi khổ đau của chính mình thì làm thế nào có thể nhận chịu thêm khổ đau của kẻ khác và hiến dâng "hạnh phúc" của mình cho họ được*). Do đó tu tập theo Kim Cương Thừa thường phải cần đến sự giúp sức của một vị thầy). Tuy nhiên, nếu chuyên cần thì dần dần quý vị cũng sẽ thành công, ngay cả trường hợp gặp phải những hoàn cảnh khó khăn. Dầu sao đi nữa thì mọi sự rồi cũng sẽ trở nên thuận lợi hơn (*một câu nhằm khuyến khích chúng ta đấy*).

Vài lời ghi chú của người dịch

Qua bài 1, chúng ta có thể hình dung được phần nào quan điểm của của Phật Giáo Theravada về sự ốm đau

trên thân xác. Thân xác đó của mình chỉ là một sự cấu hợp của ngũ uẩn liên kết với vô thường, và đây cũng là kết quả mang lại từ những hành động của chính mình. Những hành động ô nhiễm tất sẽ phải tạo ra một thân xác ô nhiễm. Tất cả đều thật tự nhiên và giản dị. Vì thế chúng ta cũng không nên bám víu vào sự ô nhiễm ấy để mà mang thêm những khổ đau khác nữa một cách vô ích.

Bài 2 trên đây đưa chúng ta vào một thế giới khác, một thế giới thật mầu nhiệm và lạ lùng, một thế giới mà nơi đó mỗi người tu tập đều mở rộng con tim mình để gánh chịu tất cả khổ đau của thế gian này. Khi đã nhìn thấy được khổ đau mênh mông của tất cả chúng sinh thì khổ đau trên thân xác mình nào có nghĩa lý gì đâu. Khi trông thấy mẹ mình bị người khác hành hạ và đánh đập thì mình sẽ cảm thấy xót xa và đau khổ vô cùng, thế nhưng cái đau khổ ấy thật ra lại không phải là khổ đau của mình mà là của mẹ mình mà mình đã biến nó trở thành cái khổ đau bên trong lòng mình, ở tận đáy tim mình. Khi nào mình biến được khổ đau của tất cả chúng sinh thành khổ đau của chính mình tương tự như khổ đau của mẹ đang xé nát con tim mình, thì sự giác ngộ cũng sẽ theo đó mà bùng lên với mình.

Đây cũng là con đường tu tập của Kim Cương Thừa. Trên con đường đó người tu tập không có một dịp nào hay một giây phút nào để dừng lại mà lo sợ, than khóc, hay chữa chạy, bởi vì tất cả bệnh tật trên thân xác mình và những khổ đau mênh mông của tất cả chúng sinh đã được mình làm cho tan biến hết trong Tánh Không. Trên con đường đó, người tu tập bước thẳng vào sự Giác Ngộ ngay trong kiếp sống này.

•Hoang Phong chuyển ngữ
(Bures-Sur-Yvette)

Còn tiếp bài thứ 3:

Không nên hẹn sang ngày hôm sau.

Vui Xuân Giáp Ngọ



*Xa quê ba chục năm ròng,
Hướng về Đất Tổ an lòng lắm thay!
Tuổi già, con cháu sum vầy,
Ơn Trên gia hộ, có ngày hôm nay.
Tông Đường, Đình Tự đủ đầy,
Chinh trang tươm tất, trong ngoài đẹp xinh.
Là do thiện chí đồng tình,
Nhiều người xây dựng, quê mình thẳng hoa.
Xuân này làm việc "lợi tha",
Sinh linh cộng hưởng, chan hòa Phước Duyên.
Tâm thành tu học tỉnh chuyên,
Tốt đời đẹp đạo, phỉ nguyện ước mong.*

Trần Trọng Khoái & Trần Kim Quế
Oakland, California.

Tìm hiểu một bài thơ xuân của Vương Duy

• Hoang Phong

Khác với văn xuôi là ngôn ngữ của trí óc, thi phú là ngôn ngữ của con tim. Nếu một bài thơ không biểu lộ được những xúc cảm của con tim thì nhất định sẽ không phải là một bài thơ đúng nghĩa của nó, mà chỉ là một bài văn vắn. Xúc cảm của con tim thì đôi khi lại quá kín đáo, vì thế các văn thơ cũng phải thật tinh tế và bén nhạy mới có thể chuyển tải được các xúc cảm ấy. Thế nhưng nếu một bài thơ càng tinh tế và kín đáo thì lại càng trở nên khó nắm bắt hơn. Trong những ngày đầu xuân bên tách trà thơm, chúng ta hãy cùng tìm hiểu về một bài thơ Đường dưới đây của thi hào **Vương Duy** mang tựa là **Điếu Minh Giản**:

鳥鳴澗	Điếu minh giản
人閒桂花落，	Nhân nhàn quế hoa lạc，
夜靜春山空。	Đạ tĩnh xuân sơn không。
月出驚山鳥，	Nguyệt xuất kinh sơn điểu，
時鳴春澗中。	Thời minh xuân giản trung

Dịch nghĩa:

Chim hót trong khe suối

Người nhàn [ngắm nhìn] hoa quế rụng,
 [Trong] một đêm tĩnh lặng [giữa] một vùng núi xuân vắng ngắt.

Con trăng hiện ra [khiến] chim trong núi hoảng hốt,
 Vụt hót [vang] trong khe suối ngày xuân.

Dưới đây là bài dịch của cụ Ngô Tất Tố

Chim hót trong khe

Người nhàn hoa quế nhẹ rơi,
 Đêm xuân lặng ngắt trái đồi vắng tanh.
 Trăng lên, chim núi giật mình,
 Tiếng kêu thủng thẳng đưa quanh khe đồi.

Thi hào Vương Duy (701-761) cùng với Đỗ Phủ (712-770) và Lý Bạch (701-762) là ba thi nhân cự phách dưới triều đại của Đường Huyền Tông (685-762). Nói chung thì thời Đường là thời kỳ hưng thịnh nhất của nền văn minh Trung Quốc, tất cả các đường nét đặc thù về văn hóa, nghệ thuật, tư tưởng của dân tộc Hán đều được hình thành vào giai đoạn này. Thế nhưng mầm mống của sự suy tàn cũng nảy sinh rất sớm ngay trong thời nhà Đường. Sau "biến cố" Dương Quý Phi và loạn An Lộc Sơn (755-763) nền văn minh Trung Quốc suy tàn dần. Xã hội và dân tộc Hán ngày nay chỉ biết chạy theo những giá trị vật chất và hãnh diện một cách gượng gạo với ảo giác của một thời xưa vang bóng mà thôi. Chỉ cần nhìn vào lãnh vực thi phú cũng đủ để nhận thấy là trong số hơn một tỷ rưỡi người Hán ngày nay thử hỏi có mấy thi nhân có tầm vóc ngang hàng với Vương Duy, Đỗ Phủ

hay Lý Bạch, trong khi dưới các triều đại nhà Đường thì dân số không hơn 50 triệu người (đây là con số ước tính của các học giả Tây Phương căn cứ vào tổng số "hộ" và đầu người trung bình trong mỗi "hộ", ghi chép trong các sử liệu hành chánh vào thời Đường)?

Bài thơ *Điếu Minh Giản* trên đây của Vương Duy thuộc thể loại ngũ ngôn tuyệt cú, một thể thơ thật ngắn và cô đọng, gồm vồn vẹn hai mươi chữ. Đã có rất nhiều bài dịch tiếng Việt, bài trên đây của cụ Ngô Tất Tố chỉ là một trong các bài xưa nhất và cũng chỉ mang tính cách tiêu biểu mà thôi. Thật vậy, bài thơ của Vương Duy thoát nhìn khá đơn giản và "dễ hiểu" nên cũng rất dễ dịch. Thế nhưng phía sau sự đơn giản ấy còn tàng ẩn một điều gì khác nữa hay chăng? Nếu chỉ căn cứ vào ý nghĩa từ chương thì bài thơ chỉ là một bài tả cảnh với một vài hình ảnh khá rời rạc: hoa quế rụng, đêm tĩnh mịch, núi vắng, trăng mọc, chim kêu... Nếu chú ý thật kỹ thì chúng ta sẽ nhận thấy ngay một vài chi tiết thiếu "mạch lạc" hay "phi lý" nào đó. Nếu giải đoán được các sự phi lý và thiếu mạch lạc ấy biết đâu rằng đây cũng là cách giúp chúng ta đến gần hơn với người thi nhân.

Trong phần dưới đây trước hết chúng ta sẽ phân tích ý nghĩa của một vài chữ dễ gây ra hiểu lầm, sau đó là ý nghĩa của từng câu, và sau cùng sẽ tìm hiểu xem Vương Duy đã gửi gắm những gì trong bài thơ của mình. Thật ra thì trong toàn bài thơ không có chữ nào khúc mắc cả, ngoại trừ ba chữ sau đây là các từ có thể gây ra sự lầm lẫn:

- trước hết là chữ "quế hoa" trong câu 1. Có hai loại cây quế khác nhau. Một loại có vỏ thơm dùng làm gia vị hoặc dược phẩm, gọi là cây quế khâu, tên khoa học là *Cinamomom*, tên thông dụng là quế chi, quế thanh (cannelier / cinnamon). Quế khâu có thân cao từ 10 đến 15 thước, hoa bé tí bằng đầu que diêm (xem hình 1-3). Do đó thiết nghĩ những "cánh hoa" ấy có rơi rụng trong rừng thì cũng chẳng liên hệ gì đến một thi nhân "nhàn nhã" ngồi trong một gian nhà giữa đêm khuya. Loại cây quế thứ hai là loại cây kiểng, cao tối đa một vài thước, trồng ở sân nhà hay trong chậu, và có thể mang vào nhà. Loại cây kiểng này gọi là quế hoa, mộc hoa hay mộc tê, tên khoa học là *Osmanthus fragrans*, thuộc họ Nhài (*Oleaceae*) (xem hình 4-6). Trong Truyện Kiều có một câu như sau: "*Một cây cù mộc, một sân quế hòe*" (câu 3238). Hoa của cây mộc quế to khoảng từ một phân đến một phân rưỡi, màu trắng (ngân quế), màu vàng (kim quế) hay màu đỏ (đan quế), tỏa hương thơm ngát, tương tự như mùi vỏ cây quế khâu. Trong quyển *Việt Nam Tự Điển* của Hội Khai Trí Tiến Đức, chữ quế hoa được giải thích là một loại hoa tầm xuân, điều này không được đúng lắm vì hoa tầm xuân thuộc họ hoa hồng (*Rosaceae*).



1

2



3

H.1-3: Cây quế khâu *Cinamomom sp.* và hoa



4



5



6

H.4: Cây hoa quế (*Osmanthus fragrans*) đang trổ hoa trong sân

H.5: Hoa Ngân Quế

H.6: Hoa Kim Quế

Các bản dịch tiếng Việt dường như đều hiểu quế hoa trong bài thơ *Điếu Minh Gián* là hoa của cây quế khâu. Hầu hết các bản tiếng Pháp và tiếng Anh cũng thế, cũng đều dịch là quế khâu (cannelier / cinamon tree), chỉ có một bản tiếng Anh duy nhất tìm thấy trong "*Bộ Sưu Tập các Bài Thơ trên Thế Giới*" (*World Poetry's Archive*) dịch là hoa *Osmanthus*, tức là hoa mộc quế (xem phụ lục).

- chữ dễ gây ra lầm lẫn thứ hai là chữ *không* trong câu 2. Chữ *không* trong tiếng Hán có nghĩa là *trống không*, các chữ *xuân sơn không* trong câu này có nghĩa là *vùng núi vắng vẻ giữa mùa xuân*. Trong khi đó chữ *không* trong tiếng Việt lại có nghĩa là một sự *phủ định*. Sở dĩ nêu lên sự lưu ý này là nhằm nhắc nhở những người đọc kinh sách Phật Giáo, nếu mỗi khi thấy nêu lên khái niệm về "Tánh Không" thì phải hiểu chữ *không* trong khái niệm này có nghĩa là một sự *trống không*, và không hề có nghĩa là một sự *phủ định*. Mọi hiện tượng trong thiên nhiên đều "có" thế nhưng chúng "trống không" về một sự hiện hữu mang tính cách nội tại hay tự tại, hoặc nói một cách dễ hiểu hơn là không có bất cứ một hiện tượng nào đứng yên hay giữ nguyên trong một thể dạng nhất định nào đó.

- chữ thứ ba là chữ *thời* trong câu 4. Trong tiếng Hán chữ *thời* mang rất nhiều nghĩa: thời giờ (giờ, khắc), thời điểm, thời kỳ, lúc thời thế này lúc thời thế kia, hợp thời, đúng lúc, đúng vào thời điểm, thường thường là như

thế, đồng thời, đương thời, bèn, bỗng nhiên, cơ hội, đúng dịp, v.v... Trong bản dịch của cụ Ngô Tất Tố chữ *thời* được dịch là *thùng thẳng*, chim kêu *thùng thẳng* thì chẳng có nghĩa gì cả. Trong số hai bản dịch trong phần phụ lục dưới đây, thì bản tiếng Pháp dịch là "par instant" có nghĩa là *thình thoảng*, trong khi đó thì bản tiếng Anh lại dịch là "don't stop", tức có nghĩa là *không ngừng* (một vài bản dịch tiếng Anh khác dịch là "constant" có nghĩa là *liên tục*). Sự "lúng túng" này cho thấy các dịch giả không nắm vững được ý của Vương Duy nêu lên trong câu 4.

Đến đây chúng ta sẽ tìm hiểu ý nghĩa của từng câu một:

- câu thứ nhất có hai vế: *người nhàn* và *hoa quế rụng*. Hai vế liên hệ với nhau như thế nào? Tất cả các bản dịch tiếng Anh, tiếng Pháp và cả tiếng Việt được tham khảo đều dịch hai vế này riêng rẽ và độc lập với nhau, và tất nhiên là không nêu lên được một sự mạch lạc nào cả. Một câu thơ năm chữ quá ngắn, do đó phải nuốt chữ, vậy chữ nào bị nuốt khiến cho chủ từ là *người nhàn* và túc từ là *hoa quế rụng* trở nên rời rạc? Chúng ta có thể hình dung ra một chữ nào đó có thể nối liền hai vế trên đây, chẳng hạn như chữ *ngắm nhìn*, và câu 1 trên đây sẽ trở thành: *người nhàn ngắm nhìn hoa quế rụng*. Người thi nhân nhàn nhã ngồi một mình ngắm nhìn những cánh hoa quế tàn úa rơi rụng trong đêm, và biết đâu cũng là để hồi tưởng lại những kỷ niệm xa xưa nào đó.

- câu 2 cho biết là người thi nhân ngắm nhìn hoa quế rụng trong một bối cảnh như thế nào: một đêm tĩnh mịch trong một vùng rừng núi hoang vắng giữa mùa xuân.

- câu 3: trăng ló khiến chim trong núi hoảng hốt. Câu này khá khó hiểu vì không còn là một câu tả cảnh nữa mà để nói lên tâm trạng của người thi nhân: một sự "hoảng hốt" nào đó. Dù trăng có vắng vặc hay mờ ảo thì chim vẫn ngủ im trong đêm, sự "hoảng hốt" của chim chỉ là sự tưởng tượng của người thi nhân đang chìm đắm trong đêm bỗng giật mình khi nghe tiếng chim hót. Trong cảnh tịch mịch đó chỉ có con người là hoảng hốt mà thôi khi tự hỏi tại sao chim lại hót trong đêm? Hai chữ *nguyệt xuất* có thể hiểu là trăng mới ló sau rặng núi, tuy nhiên cũng có thể hiểu là trăng đã tà, đã xuống thấp khi trời gần sáng. Thế nhưng cũng có thể hiểu chữ *nguyệt xuất* trong bài thơ là những tia sáng ban mai đã bắt đầu le lói sau rặng núi.

- câu 4: Chim bỗng hót vang trong khe suối ngày xuân. Trời hừng đông chim bắt đầu hót, thế nhưng người thi nhân lại cứ nghĩ rằng chim "hoảng hốt" vì ánh trăng chiếu sáng khe suối và chim cất tiếng hót trong đêm. Các chữ *thời minh* (*thời* là lúc, *minh* là chim hót) có nghĩa là *đúng lúc chim bắt đầu hót* vào buổi sáng, không có nghĩa là chim *thình thoảng* hay *liên tục* hót như thường thấy trong các bản dịch. Thật vậy hầu hết các bản dịch - dù bằng tiếng Anh, tiếng Pháp hay tiếng Việt - đều là các bài tả cảnh. Thiết nghĩ các bài dịch mang tính cách miêu tả thiếu mạch lạc đại loại như thế sẽ không sao phản ánh được giá trị của một bài thơ đã vượt thời gian hơn mười thế kỷ!

Tóm lại ý nghĩa của toàn bài là người thi sĩ ngắm nhìn những cánh hoa quế rơi rụng trong đêm đã sống lại với một thời quá khứ nào đó. Đắm mình trong những kỷ

niệm xa xưa, người thi nhân bỗng thoát ra ngoài thực tại và không ý thức được là trời đã sáng, chim đã thức dậy và hót vang trong khe suối cạnh nhà. Vậy chúng ta hãy thử đề nghị một bản tạm dịch như sau:

Chim hót trong khe suối

*Nhàn nhã ngắm nhìn hoa quế rụng,
Tĩnh mịch đêm xuân trong núi vắng.
Trắng ló đầu non chim hoảng hốt,
[Ngỡ sáng] trong khe vội hót vang.*
Hoang Phong dịch (01.01.14)

Các chữ *trắng ló* và *ngỡ sáng* phản ánh sự lẫm lẫm trong tâm trí người thi nhân khi cho rằng ánh trăng tỏa sáng khiến cho chim giật mình và hót vang, và không ngờ là trời đã sáng.

Trong số các bài thơ Đường cũng có một bài khá tương tự với bài thơ trên đây của Vương Duy, đó là bài **Phong Kiều Dạ Bạc** của Trương Kế. Vậy chúng ta hãy thử phân tích bài thơ này và so sánh với bài thơ của Vương Duy xem sao. Bài thơ của Trương Kế như sau:

楓橋夜泊 Phong Kiều Dạ Bạc

月落烏啼霜滿天, Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
江楓漁火對愁眠。 Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.
姑蘇城外寒山寺, Cô Tô thành ngoại Hàn San tự,
夜半鐘聲到客船。 Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

Dịch nghĩa:

Đêm ghé thuyền bên chiếc Cầu Phong

*Trăng lặn, quạ kêu, sương đầy trời,
Trên sông [ghé thuyền] ở bến Cầu Phong, thao thức
bên ngọn đèn của người dân chài (một loại đèn bảo
tránh gió).
Từ ngôi chùa Hàn San nơi ngoại thành Cô Tô,
Lúc nửa đêm vọng lại với người khách trên thuyền
những tiếng chuông ngân.*

Sau đây cũng xin mạn phép nêu lên dưới đây hai bài dịch của hai cụ Tản Đà và Trần Trọng Kim, là hai trong số các bài dịch xưa nhất:

Đỗ thuyền đêm ở bến Phong Kiều

*Trăng tà tiếng quạ kêu sương,
Lửa chài, cây bãi, sầu vương giấc hồ.
Thuyền ai đậu bến Cô Tô,
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.*
Tản Đà dịch (khoảng năm 1937 hay 1938)

Đêm khuya thuyền đậu ở bến Phong Kiều

*Quạ kêu, trăng lặn, sương rơi,
Lửa chài, cây bãi, đôi người nằm co.
Con thuyền đậu bến Cô Tô,
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.*
Trần Trọng Kim dịch (1944)

Hai bài dịch trên đây của cụ Tản Đà và cụ Kim cũng như các bài dịch khác mới hơn sau này, kể cả các bài dịch sang tiếng Pháp và tiếng Anh đã được tham khảo, dường như chỉ nhằm vào mục đích "tả cảnh", không thấy

nhấn mạnh đến nỗi niềm ray rứt của người thi nhân, cũng không giải thích gì về sự mâu thuẫn giữa câu 1 (trời đã sáng) và câu 4 (tiếng chuông chùa nửa đêm). Đây là chưa nói đến nhiều chữ không sát nghĩa hoặc vụng về, chẳng hạn như trong hai bài dịch của cụ Tản Đà và cụ Kim thì tựa cho biết là bến Phong Kiều (bến sông cạnh chiếc Cầu Phong), thế nhưng trong câu thơ dịch thì lại gọi là *cây bãi* (hàng cây trên bãi sông?). Trong bản dịch của cụ Tản Đà, hai chữ *sầu miên* (giấc ngủ buồn nói lên sự trăn trở và đau buồn của người thi nhân) thì lại dịch là *giấc hồ*, tức là giấc mơ của Trang Tử thấy mình hóa bướm, khi thức giấc thì tự hỏi không biết mình hóa ra bướm hay bướm hóa ra mình, một cách vắn tắt thì đây là câu chuyện nêu lên một khái niệm "triết học", không liên hệ gì đến tâm trạng của người thi nhân trong khoang thuyền. Trong bản dịch của cụ Kim thì hai chữ *sầu miên* lại trở thành *nằm co*, quả thật hai chữ này không phù hợp tí nào với nội dung của bài thơ.

Tựa của bài thơ là Phong Kiều Dạ Bạc, *phong* (érable/maple) là một loại cây có lá đỏ rực vào mùa thu (lá trên quốc kỳ của Gia Nã Đại), *kiều* là chiếc cầu, *dạ bạc* là đêm ghé bến. Tựa của bài thơ cũng đã tạo ra cả một bối cảnh không gian và thời gian phù hợp với nội dung của toàn bài thơ. Hơn nữa trong tiếng Hán chữ *bạc* cũng mang nhiều nghĩa khác nhau: *ghé bến, cập bến, trôi nổi, trôi giạt nơi đất khách quê người, khinh bạc, đạm bạc, không màng công danh lợi lộc*. Do đó chữ *dạ bạc* có nghĩa là *đỗ thuyền trong đêm* và cũng có nghĩa là *một đêm khinh bạc*, gợi lên một cách kín đáo tâm trạng của người thi nhân. Do đó cũng có thể hiểu tựa của bài thơ là "Sự khinh bạc lợi danh trong một đêm ghé vào bến Phong Kiều".

Tóm lại, đại ý của bài thơ là trời đã sáng, trăng đã lặn, quạ đã kêu, thế nhưng sương vẫn bao phủ đầy trời, tưởng chừng như vẫn còn trong đêm tối. Trên con thuyền neo cạnh chiếc cầu Phong, người thi nhân mang nặng một mối sầu trong lòng và thao thức bên ngọn đèn leo lét. Trong khi đó ở ngôi chùa Hàn San nơi ngoại thành Cô Tô, các nhà sư đã thức giấc và gióng chuông trong thời kinh buổi sáng. Tiếng chuông vọng đến bờ sông khiến người lữ khách "bàng hoàng" và tự hỏi "tại sao chùa lại gióng chuông vào nửa đêm như thế này?". Sương mù đầy đặc bao phủ cảnh vật hay là sự u uẩn trong lòng đã khiến người lữ khách đánh mất cả ý niệm của thời gian?

Xin tạm dịch bài thơ *Phong Kiều Dạ Bạc* như sau:

Đêm ghé bến Phong Kiều

*Tiếng quạ, trăng tà, sương phủ kín,
Bên đèn thao thức một niềm đau.
Cô Tô, vọng lại Hàn San tự,
Nửa đêm thuyền vắng tiếng chuông ngân.*
Hoang Phong dịch (Tô Châu, 05.09.01)

Trương Kế (730?-780?) sinh sau Vương Duy khoảng 30 năm, và ông đã sáng tác bài thơ này vào năm 750 với tâm trạng của một "thư sinh" trong lứa tuổi hai mươi khi mới thi trượt. Dù là mang cùng "một ý" hay "mượn ý" của bài thơ *Điều Minh Giản* của Vương Duy đi nữa, thế nhưng bài *Phong Kiều Dạ Bạc* của Trương Kế rõ ràng là phong phú và nhiều màu sắc hơn.

- Câu 1 cho thấy trời đã sáng, trăng đã lặn, quạ đã kêu, thế nhưng sương còn dày đặc tương tự như trời vẫn còn trong đêm.

- Câu 2 nói lên niềm đau của một thư sinh thi trượt.

- Câu 3 gợi lên một khung cảnh thật buồn: tiếng chuông chùa xa xa từ chùa Hàn San vọng lại bên sông khiến người thư sinh càng thêm chua xót.

- Câu 4 nói lên sự cảm nhận sai lầm của người thư sinh ngỡ rằng chùa giống chuông trong đêm. Trương Kế đã mượn sự cảm nhận sai lầm ấy để nói lên sự hoang mang và đau buồn trong lòng mình.

Bối cảnh trong bài *Điếu Minh Giản* của Vương Duy là một vùng rừng núi trong một đêm thanh vắng, người thi sĩ yên lặng ngắm nhìn những cánh hoa quế héo tàn, đắm mình vào những kỷ niệm xa xưa, và không còn ý thức được là trời đã sáng, chim đã thức và hót vang trong khe suối ngày xuân. Bối cảnh trong bài *Phong Kiều Dạ Bạc* của Trương Kế trái lại đã nêu lên những hình ảnh thật mạnh: sương mù dày đặc trên bến sông, tiếng quạ kêu, tiếng chuông chùa văng vẳng vọng lại từ xa..., và nhất là đã nêu lên các địa danh thật chính xác mang tính cách hoài cổ, gợi lên những sự tích xa xưa: thành Cô Tô với nàng Tây Thi, chùa Hàn San với hai anh em kết nghĩa là Hàn San và Thập Đắc. Chuyện kể rằng Hàn San được cha mẹ đi hỏi vợ cho mình, thế nhưng sau đó đã khám phá ra rằng cô dâu lại là người yêu của em mình là Thập Đắc. Hàn San không muốn làm buồn lòng em nên bỏ ra đi biệt tích. Thập Đắc hay tin cũng ra đi tìm anh và đã gặp được anh tá túc trong một ngôi chùa nhỏ. Hai anh em gặp nhau, mừng mừng tủi tủi và cùng xin xuất gia trong ngôi chùa này. Người đời sau gọi ngôi chùa ấy là Hàn San tự.

Tóm lại là hai bài thơ *Điếu Minh Giản* của Vương Duy và *Phong Kiều Dạ Bạc* của Trương Kế, dưới một góc nhìn nào đó mang nhiều nét khá tương tự nhau. Vì thế chúng ta cũng có thể nêu lên một thắc mắc là có một sự liên hệ nào giữa hai bài thơ này hay không? Như đã được đề cập trên đây, Trương Kế trước tác bài *Phong Kiều Dạ Bạc* vào năm 20 tuổi sau khi thi trượt, và ba năm sau đó tức là vào kỳ thi năm 753 thì ông đỗ tiến sĩ và được bổ làm quan, thế nhưng cũng chỉ là một chức quan nhỏ. Trong lúc đó thì Vương Duy đã 52 tuổi, là một thi nhân nổi tiếng và là một vị quan lớn trong triều. Sự chênh lệch về tuổi tác và tước vị đó có thể khiến nghĩ rằng giữa hai người không có một sự liên hệ mật thiết nào. Tuy nhiên cũng có thể là hai người đã từng gặp nhau dưới trướng của Hoàng đế Đường Huyền Tông, và biết đâu đã từng cùng bàn bạc với nhau về thi phú? Hoặc cũng có thể trước đó Trương Kế với tư cách là một thư sinh trẻ mẫn mộ Vương Duy và đã từng được nghe Vương Duy giải thích về ý nghĩa bí ẩn của bài thơ *Điếu Minh Giản*? Hoặc ngược lại thì biết đâu bài *Điếu Minh Giản* đã được trước tác sau bài *Phong Kiều Dạ Bạc* của Trương Kế? Trường hợp này khó xảy ra hơn, bởi vì Vương Duy là một nhà thơ lớn từng sáng tác thật nhiều, trong khi đó Trương Kế chỉ là bậc đàn em không ai biết đến, kể cả về sau này người ta cũng không biết đích xác năm sinh và năm mất của ông, và cũng chỉ biết đến ông qua bài thơ *Phong Kiều Dạ Bạc* được trước tác trong những lúc đau buồn cực độ khi ông thi trượt. Sau đó khi ra làm quan, công danh thỏa nguyện, thì Trương Kế không còn làm được một bài thơ nào xuất sắc nữa. Do đó thật hết sức khó để nghĩ rằng Vương Duy mượn ý của Trương Kế.

Sau hết, nếu nhìn lại các bài thơ tiếng Nôm trong văn học Việt Nam, thì bài ***Qua Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan***, tuy không thuộc cùng một thể loại với hai bài thơ trên đây, thế nhưng cũng đã gợi lên một nỗi niềm u uẩn và thật kín đáo nào đó:

Qua Đèo Ngang

*Bước tới đèo Ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi tiều vài chú,
Lác đác bên sông rợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
Dừng chân đứng lại trời non nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.*
Bà Huyện Thanh Quan

Bốn câu đầu là các câu tả cảnh, câu 1 cho biết là vừa đến đèo Đèo Ngang thì nắng chiều đã xuống thấp. Câu 2 và 4 cho thấy là người thi nhân đã bắt đầu trèo lên đèo nhưng vẫn còn thấp, vẫn còn thấy người lom khom và nhà cửa lác đác. Câu 5 và 6 không còn phải là các câu tả cảnh nữa, mà là để nói lên tâm trạng của người thi nhân: nhớ nước cũng chỉ là chuyện đau lòng, thương nhà thì hết hơi mỗi miệng, toàn là những chuyện kêu gào lải nhải. Câu 7 cho thấy người thi nhân đã lên đến đỉnh đèo và dừng lại: thế gian dường biến mất, bầu trời tỏa rộng thênh thang, núi cao và xa xa là biển xanh bát ngát. Trước cảnh bao la đó người thi nhân bất chợt cảm thấy một "mảnh tình" thật thẳm kín, nhỏ nhoi và riêng tư hiện ra trong lòng mình, một "mảnh tình" mà mình không thể nói ra được, không thể giải bày được, chỉ riêng mình mới có thể biết được mà thôi: *Một mảnh tình riêng ta với ta*. Vậy chúng ta thử "phỏng đoán" xem mỗi tình ấy là gì?

Bà Huyện Thanh Quan sinh năm 1805, chồng là Lưu Nghi (tự là Lưu Nguyên Uẩn) lớn hơn bà một tuổi, làm tri huyện Thanh Quan (thuộc tỉnh Thái Bình ngày nay). Năm 1839 bà được vời vào kinh đô Huế giữ chức Cung Trung Giáo Tập dạy học cho các công chúa và hậu phi. Chồng bà cũng được chuyển về kinh đô để giữ một chức vụ khác. Thế nhưng người chồng bỗng qua đời năm 1847, lúc ấy mới 43 tuổi. Bà Huyện Thanh Quan xin nghỉ hưu, đưa bốn con về tá túc nơi quê nội ở làng Nghi Tàm, tỉnh Hà Đông (ngoại ô Hà Nội ngày nay). Một năm sau thì bà qua đời cũng vào cái tuổi 43. Không có sử liệu đích xác nào cho biết bà đã viết bài thơ *Qua Đèo Ngang* vào năm nào và trong bối cảnh nào. Phải chăng bà đã làm bài thơ này ở Đèo Ngang khi cùng với bốn con trên đường trở về quê ở làng Nghi Tàm, một bài thơ nói lên tâm trạng một người quả phụ còn trẻ với bốn con trên tay và "một mảnh tình riêng" trong lòng?

Trên đỉnh Đèo Ngang, giữa quang cảnh bao la của núi rừng mây nước, phải chăng người quả phụ đã bất chợt cảm thấy hiện ra trong lòng mình một mối tình thật nhỏ bé và thẳm kín, thật ray rứt và thiết tha. Trước cảnh thiên nhiên xinh đẹp đó, người quả phụ sao lại chẳng nhớ đến năm mồ chưa xanh cỏ của người chồng mà mình đã để lại sau lưng nơi kinh đô Huế? Phải chăng bốn đứa con trên tay và mối tình riêng thẳm kín đó đã giúp bà đủ can đảm để sống thêm được một năm sau khi chồng qua đời?

Nếu đúng là bà đã dùng câu thơ thứ 8: *Một mảnh tình riêng ta với ta* để nói lên tình thương nhớ người chồng của mình khi dừng lại trên đỉnh Đèo Ngang, thì quả thật không có một thứ xúc cảm nào có thể sinh động, sâu sắc và thấm thía hơn được. Người chồng vẫn còn sống trong lòng bà, đứng cạnh bà trên đỉnh Đèo Ngang. Các chữ *ta với ta* có thể là các chữ hay nhất trong bài thơ, các chữ ấy không có nghĩa là bà với chính bà, mà là một câu thầm nhủ trong lòng nói với chồng mình rằng đây là *mảnh tình* chung giữa chúng ta.

Mười một thế kỷ trước Bà Huyện Thanh Quan, Trương Kế nằm thao thức với một niềm đau trong lòng bên cạnh một ngọn đèn leo lét trong một khoang thuyền ở bến Phong Kiều, và Vương Duy thì ngồi nhìn những cánh hoa quế héo tàn rơi rụng trong đêm. Nếu chúng ta có thể phỏng đoán được một chút xót xa nào đó trong lòng người cô phụ trên một đỉnh đèo và niềm đau của người thơ sinh trong khoang thuyền, thì tuyệt nhiên chúng ta không sao đoán được những gì thật thầm kín trong lòng Vương Duy. Ông quả là người thật kín đáo, không hé môi cũng chẳng thổ lộ một lời nào, chỉ yên lặng ngắm nhìn những cánh hoa rụng trong đêm. Phải chăng mùi hương hoa quế và hình ảnh những cánh hoa rơi đã đưa ông trở về một thời xa xưa nào đó, mà ngay cả tiếng chim hót trong khe suối một buổi sáng ngày xuân cũng không đủ sức kéo ông trở về với thực tại?

Thật vậy, tất cả đều "phi lý" trong lòng những người thi nhân: chim hót khi trăng mọc, chùa giống chuông trong đêm, trời đất bao la và một năm nhỏ nhoi... Phải chăng chỉ có những vần thơ nói lên những gì thật "phi lý" mới có thể giải bày được những nỗi niềm ray rứt trong lòng họ mà thôi?

Lời kết

Các bài thơ trên đây đã từng được không biết bao nhiêu học giả uyên bác, các nhà văn, nhà giáo... dịch hoặc bình giải. Do đó tác giả bài viết này không khỏi ái ngại khi đưa ra thêm một vài nhận xét riêng của mình. Dầu sao đi nữa thì người viết cũng không dám tự nhận là những điều do mình nêu lên là "đúng" hay là "sự thật", bởi vì một số chỉ là những sự "phỏng đoán". Lý do cũng dễ hiểu, bởi vì các câu chuyện đã quá xưa và tư liệu lịch sử thì thiếu sót. Thế nhưng những sự "phỏng đoán" ấy không nhất thiết chỉ là những chuyện tưởng tượng vô căn cứ, mà đúng hơn đã được dựa vào một số dữ kiện cụ thể và một sức mạnh nào đó của sự chú tâm, mà đôi khi người ta còn gọi là thiên định. Thật vậy thiên định không phải chỉ là cách đi tìm một cái gì đó cho riêng mình mà còn là một phương tiện mở rộng lòng mình để hòa nhập với người khác.

Tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ đều phát sinh từ một sự tương tác giữa nhiều nguyên nhân và điều kiện, các hiện tượng ấy lại tiếp tục trở thành các nguyên nhân và điều kiện khác, làm phát sinh các hiện tượng khác. Và đây cũng chính là cách vận hành của thế giới. Sự sai lầm to lớn nhất đối với sự hiểu biết của con người là tách rời từng sự kiện để phân tích và tìm hiểu thế giới. Nếu chúng ta tách rời một bài thơ ra khỏi tác giả và bối cảnh của nó, thì bài thơ sẽ mất hết ý nghĩa, nói cách khác là nếu chỉ biết rung đùi và thưởng thức một bài thơ thì thật ra chúng ta cũng chỉ thưởng thức những gì hiện ra trong đầu mình, không nhất thiết phản ánh những rung động

Xương Họa Đầu Xuân

Cảm Niệm Đầu Xuân

*Mỗi độ Xuân về khách viễn phương
Nhớ ngày đón Tết tại quê hương
Y trang tề chỉnh khi bình sáng
Hoa thảo xinh tươi lúc tỏa sương
Lễ Phật chùa làng cầu phước huệ
Hành hương nhà tổ nguyện an khương
Giờ này sinh sống xa nguyên quán
Viết mấy vần thơ gợi mến thương.*

(Trần Trọng Khoái & Trần Kim Quê)

Kính họa: Vọng Cổ Hương

*Xuân đến, xứ người vãi tứ phương,
Vọng về quê mẹ đốt trầm hương.
Mai vàng thơm ngát bên thềm cửa,
Cánh bướm lững lờ trước gió sương.
Vang dội chuông chùa, lòng tĩnh lặng,
Vọng cầu Phật Tổ, dạ an khương.
Bao nhiêu giây phút thiêng liêng đó,
Tưởng được trở về nơi nhớ thương.*

(Võ Đình Tiên - Xuân Giáp Ngọ)

Tình Hoài Hương

Họa vận bài "Cảm Niệm Đầu Xuân"

*Rời xa Đất Tổ sống tha phương
Ba mấy năm rồi biệt cố hương
Quê Mẹ ngàn đời tình quyến luyến
Xứ người mấy thuở tóc pha sương
Cầu mong bá tánh thường an lạc
Ước nguyện bà con mãi hỷ khương
Cho dầu Đông Tây xa vạn dặm
Xóm làng hằn dấu nét yêu thương.*

(Huyền Cầu Trần Minh Châu)

Denver, Colorado.

của người thi nhân. Quên mình để hòa nhập với thi nhân là cách giúp mình đến gần với họ và hiểu họ, và đồng thời cũng là cách gián tiếp giúp mình phát huy trí tuệ và sự bén nhạy của con tim của chính mình. Chẳng hạn như nếu hòa nhập được với tâm trạng của một người quá phụ thì chúng ta mới có thể thấu hiểu được những xót xa trong lòng họ.

Trong sách vở và báo chí quả không thiếu những bài bình giải về thi phẩm *Điếu Minh Giản* của Vương Duy, một số "quả quyết" rằng bài thơ này là một bài "thơ thiên", hay ít ra cũng thấm đượm nhiều "thiên vị", lý do

có thể là vì Vương Duy lúc bước vào tuổi già đã từ bỏ danh vọng để tu thiền, và bài thơ thì có nội dung khá khúc mắc dễ khiến một số học giả đoán mò là mang tính cách thiền học. Đôi khi họ còn cho rằng nội dung bài thơ phản ánh khái niệm "sắc tức thị không, không tức thị sắc" (hình tướng là trống không, trống không là hình tướng) trong Tâm Kinh và bản chất Paramita (Ba-la-mật), tức là tính cách siêu việt - "vượt sang bờ bên kia" - của trí tuệ Phật Giáo. Quả thật đây chỉ là những sự thêm thắt mang tính cách phiêu lưu. Nếu nhìn vào bài thơ *Điểu Minh Giản* dưới góc cạnh trên đây, thì chúng ta tất sẽ phải hiểu rằng đây chỉ là một sự bám víu và u mê đi ngược lại với giáo lý nhà Phật. Trên đây chỉ là một thí dụ nhỏ nêu lên cách "tán rộng" của một số học giả, do đó cũng xin ước mong rằng đối với những người tu tập trong chúng ta cũng nên thận trọng khi viết lách hay "thuyết giảng", thật vậy thay vì mang lại sự sáng tỏ cho kẻ khác thì biết đâu chúng ta cũng có thể vô tình tạo ra thêm sự hoang mang cho họ.

Hòa nhập với sự đau buồn của một thi nhân đôi khi cũng có thể làm sống dậy những đau buồn của chính mình. Thật ra thì đây cũng chỉ là một trong các nguyên tắc hay phương cách giúp chúng ta phát động lòng từ bi trong lòng mình đối với kẻ khác và cả chính mình. Mặc dầu cùng đau xót với người thi nhân thế nhưng chúng ta vẫn có thể rung cảm và thương thức những vần thơ của họ trước một đĩa mứt và một tách trà trong ngày xuân, với điều kiện là chúng ta phải biết mở rộng lòng mình với họ và với cả chính mình. Chẳng hạn như thay vì khép kín "một mảnh tình riêng ta với ta", thì chúng ta hãy cứ hòa mình với bầu không gian rộng lớn của cả vũ trụ này:

*Dừng chân đứng lại trời non nước,
Vũ trụ nghìn phương ta với ta.*

Hoang Phong
Bures-Sur-Yvette, 07.01.14

Phụ Lục

Dưới đây là bản chuyển ngữ tiếng Anh duy nhất của bài thơ *Điểu Minh Giản* đã được tìm thấy với chữ quế hoa được dịch là *Osmanthus flowers*:

Birds Calling in the Ravine

*I'm idle, as **Osmanthus flowers** fall,
This quiet night in spring, the hill is empty.
The moon comes out and startles the birds on the hill,
They **don't stop** calling in the spring ravine.*

(trích trong *Classic Poetry series, Wang Wei poems*, World's Poetry Archive, 2004, tr.17)

Dưới đây là bản chuyển ngữ tiếng Pháp của bài thơ *Điểu Minh Giản* của một học giả người Nhật là Kôzen Hiroshi, cựu giáo sư Đại Học Quốc Gia Kyoto, đương kim giáo sư Đại Học Rikumeikan Kyoto. Trong bản dịch này chữ quế hoa được dịch là hoa của cây quế khâu (cannalier / cinamom tree):

*Les hommes sont en paix, les fleurs de **cannalier** tombent.*

Dans la nuit tranquille, la montagne au printemps est vide,

La lune qui se lève réveille les oiseaux de la montagne,

*Qui chantent **par instant** dans le torrent au printemps.*

(trích trong tập san *Tìm hiểu văn học Trung Quốc* của Pháp: *Etudes Chinoises, Trois aspects de la lune dans la poésie Tang: Wang Wei, Li He, Li Shangyin | Ba cách tả trăng trong thơ Đường: Vương Duy, Lý Hạ, Lý Thường Ẩn*, vol. XIX, N° 1-2, 2000, tr.162-196)

Cả hai bản chuyển ngữ trên đây thay vì tìm cách nối hai vế trong câu thứ nhất của bài thơ là *người nhàn* và *hoa quế rụng*, thì lại tách ra thành hai câu rời nhau mang hai ý nghĩa hoàn toàn không có gì liên hệ với nhau. Bản tiếng Anh dịch câu này là: *Tôi đang nhàn rồi, những cánh hoa quế rơi*; bản tiếng Pháp thì dịch là: *Mọi con người đều an bình, các cánh hoa quế rơi*. Trong số các bài dịch sang tiếng Việt đã được tham khảo thì tất cả đều phạm vào lỗi này, tức giữ nguyên hai vế và không tìm cách chuyển thành một câu nhằm nói lên một ý nghĩa mạch lạc nào đó. Thế nhưng câu mở đầu này lại là câu quan trọng nhất, nếu dịch không trung thực và không nói lên được ý nghĩa ẩn chứa trong câu này thì tất nhiên là các câu sau cũng sẽ trở nên vô nghĩa vì mất hết tính cách mạch lạc.

Ngoài ra chữ thời trong câu 4 của cả hai bản dịch trên đây đã được dịch với ý nghĩa trái ngược nhau: bản tiếng Anh dịch là chim hót **không ngừng**, bản tiếng Pháp thì lại dịch là **thỉnh thoảng** chim mới hót. Điều này cho thấy là các dịch giả không nắm vững được ý nghĩa của câu kết luận•

Cảm Tạ

Trong niềm xúc động vô biên, gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ

- Thầy Thích Quảng Đạo, thầy Thích Nhuận Hương, Ban hộ niệm chùa Khánh Anh, Bagneux
- Sư cô Trí Kim, ban hộ niệm chùa Phật Quang Villejuif
- Ban hộ niệm vùng Cergy Pontoise, tây bắc Paris
- Đồng hương Quảng Ngãi
- Bà con láng giềng vùng Cergy, Pontoise và phụ cận
- Đồng nghiệp, bằng hữu của các con, các cháu
- Quý gia đình thông gia
- Quý bà con nội ngoại trong và ngoài nước
- Quý bạn hữu và thân bằng quyến thuộc

Đã đến phân ưu, gởi vòng hoa, điện thư, điện thoại, cầu nguyện và tiễn đưa chồng, anh, ông nội, ông ngoại, ông cố của chúng tôi là

Ông Nguyễn Văn Hiệp

tức Trương Quang Hiệp

Pháp Danh: Minh Thọ

tạ thế ngày 10 tháng 1 năm 2014 tại Pháp Quốc
Thượng thọ 84 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, không khỏi có nhiều điều sơ suất, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

Bà quả phụ Nguyễn Văn Hiệp

Ngày Xuân

Phiếm luận về Tứ Linh

• Phan Hưng Nhơn

Ở Việt Nam, từ những điêu khắc, chạm trổ cho đến các tượng hình, họa phẩm, tại các cung điện, dinh thự, chùa chiền hoặc đền thờ, đình miếu hay các công trình văn hóa chung, không nơi nào là không có hình ảnh bốn động vật thần thoại Long, Lân, Qui, Phụng thường được dân gian gọi là Tứ Linh.

LONG hay **RỒNG** là một động vật mà huyền thoại Việt Nam thường miêu tả có thân dài như trăn nhưng lại đầy vẩy cá, đầu, cổ, trán như lạc đà, miệng rộng như hang, có sừng hoang, hai bên mũi có râu dài, cổ đầy lông như sư tử, chân thì giống chân cọp, nhưng móng lại là móng của chim ưng.

LONG hay RỒNG ngày xưa có lẽ đã trở thành một trong những vật tổ của người Lạc Việt vì trên các thuyền, trên các trống đồng, thạp đồng người ta đã thấy làm thành hình rồng với đầu rồng có nhiều râu hơn và đuôi rồng có hình mây, đôi khi lại còn có những cánh nhỏ.

Con RỒNG trong mỹ thuật Lạc Việt từ bấy giờ đã được xem là một thần vật hoàn toàn có thể lội dưới nước, đi trên bộ hay bay trên trời.



Trong mỹ thuật Việt Nam, con RỒNG chỉ là một linh vật do sự tưởng tượng của người nghệ sĩ mà thôi nên theo thời gian hình dáng RỒNG có vài khác biệt. RỒNG thời mỹ thuật thời Đại La hay thời mỹ thuật Hoa Lư hơi khác RỒNG thời mỹ thuật Đông Sơn. RỒNG trong mỹ thuật đời Lý không thô như RỒNG Đại La mà rất thanh. RỒNG được mô tả uốn khúc rất nhiều. Hình RỒNG ở chùa Vạn Phúc có nhiều râu dài, có nhiều lông ở khuỷu chân: RỒNG đời Lý mình gầy hơn và uốn khúc nhiều hơn RỒNG các đời trước. Đầu RỒNG thường nhỏ hơn nhưng có bờm và râu khá dài.

Đến thời Trần, hình RỒNG được tượng trưng cho nhà vua. Hình RỒNG được trình bày thân hình lớn hơn, các khúc uốn không nhiều và khít như đời Lý. Mình RỒNG thời Trần có nhiều vẩy, rồng có dáng như nửa hình hoa tròn nhiều cánh rất đều và tinh vi nên dáng rồng trông thanh thoát hơn. RỒNG thời Hồ có thân hình to, lớn chân

cũng khá mập nhưng nhờ khá dài lại có bờm hình gợn sóng thả về phía sau nên rồng có vẻ nhẹ nhàng linh hoạt.

Rồng đời Hậu Lê có thân lớn, đầu lớn sừng dài và nhọn, bờm dài. Râu rồng thường hay bị xoắn lại.

Rồng thời Nguyễn có thân và đầu khá lớn nên trông có vẻ thô hơn rồng đời Lý, Trần.

Nhưng dưới thời nào Rồng cũng được xem như là biểu tượng của quyền lực hay biểu tượng của chính nhà Vua có nhiệm vụ cai trị dân chúng một cách công bằng và nhân đạo. Huyền thoại thường cho biết rồng như một linh vật được Thượng đế phó cho nhiệm vụ bảo vệ dân tộc Việt Nam. Tích cũ thường kể lại những việc Rồng liên can đến Triệu Việt Vương hoặc cứu Đinh Tiên Hoàng. Nào là chuyện RỒNG VÀNG xuất hiện và bay trên trời lúc Lý Thái Tổ dời đô về Đại La hoặc chuyện mẹ con RỒNG hiện xuống giúp dân tộc Việt Nam đang sắp bị xâm lăng, bằng cách phun ngọc biến thành muôn ngàn đảo kết thành những thành lũy thiên nhiên nơi mà ngày nay được gọi là vịnh Hạ Long.

LONG hay RỒNG không chỉ là biểu tượng của quyền lực như đã nói trên mà còn là biểu tượng của sự quý phái. Trong dân gian Việt Nam thường nghe kể chuyện tích con cá chép thường vào thời trăng sáng đêm Trung Thu, đến tuổi Vũ Môn, thuộc huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh để cố gắng nhảy qua cho được ba cấp ở đó để được hóa rồng. Từ thời Lê, rồng được xem như là biểu tượng của học vị Tiến sĩ. Sau các cuộc thi, tên những thí sinh trúng tuyển đều được yết trên những bản lớn gọi là BẢN RỒNG. Người trúng tuyển được xem khác gì anh hùng gập đất dựng võ hoặc nhân tài gập thời vận khác gì *rồng mây gặp hội*. Hình ảnh rồng được dùng để diễn tả những người có học vấn, đầy trí thức, vừa quý phái vừa thanh lịch mà mọi người đều mến trọng hoặc được các thiếu nữ thường mơ ước:

*Một đêm nằm tại thuyền rồng,
Còn hơn mãi kiếp nằm trên thuyền chài.*

LÂN hay **LY** cũng là một động vật thần thoại được dựng ra theo trí tưởng tượng của tiền nhân. Thông thường người Việt Nam gọi chung là KỶ LÂN: Kỳ là con đực, Lân là con cái.

Lân thường được mô tả với thân hình một con Sơn Dươg với móng chân ngựa, đuôi giống đuôi trâu. Trên trán con đực có một cái sừng và ở cuối đỉnh trán có một

cục bướu. Miệng lân luôn luôn mở rộng như đang vui cười.

Truyện tích dân gian thường kể rằng ngày xưa LÂN nguyên là một thú dữ nhờ được ông Thổ Địa (gọi tắt là Ông Địa) cho ăn một lá linh chi nên biến thành hiền từ. Rồi sau đó lân thường theo ông địa đem cỏ linh chi đi khắp nơi để cứu dân chúng đang bị dịch tả.

Kỳ lân là một linh vật thường được dân chúng Việt Nam xem là biểu tượng của tính hiền hòa và lân chỉ



xuất hiện trong những thời kỳ thịnh vượng. Truyền thuyết cũng thường cho biết nếu Kỳ Lân xuất hiện thì thiên hạ thái bình nên trên những tranh vẽ hay tượng hình, LÂN luôn luôn được miêu tả với mặt vui tươi.

QUY hay RÙA là linh vật thứ ba trong nhóm Tứ Linh. Đối với người Việt Nam, RÙA tượng trưng cho sự trường thọ và bền vững, hai đặc năng mà ngày xưa tiền nhân người Việt Nam thường gán cho TRỜI, ĐẤT. Truyền thuyết từ xưa lưu lại nói rằng Rùa cùng với chim Hạc là hai sinh vật hiếm có thường sống lâu cả ngàn năm. Vì thế trong dân gian thường có thành ngữ LINH QUY HẠC PHÁT (tuổi Rùa tóc Hạc) để diễn tả những bậc Trưởng Lão với mái tóc bạc phơ như lông chim hạc. Từ nhiều thế kỷ qua *linh quy hạc phát* vẫn là lời chúc tốt đẹp nhất để mừng các bậc Trưởng Lão những dịp kỷ niệm thượng thọ hay dịp xuân về. Cũng vì thế mà tại các đền thờ, lăng tẩm, cung điện thường có những tượng hình chim hoặc đứng trên lưng rùa. Trên bàn thờ tổ tiên, trong bộ ngũ sự cũng có những hình chim hạc đứng trên lưng rùa có tác dụng diễn tả rằng kỷ ức người được thờ sẽ tồn tại mãi trong lòng đám hậu duệ.



Ở Việt Nam, Rùa là hình tượng rất thân thuộc nơi các công trình văn hóa chung. Thường thấy là những hình tượng rùa bằng đá khắc tạc khéo léo. Phía trên mai rùa đỡ một tấm bia nặng, ghi công

đức những bậc danh tài của đất nước. Những tượng hình rùa mang bia Tiến sĩ tại Văn Miếu Hà Nội hoặc Văn Miếu Huế đã được dựng ra không ngoài mục đích để lưu danh vạn cổ, làm gương sáng cho muôn đời sau...

Trong dân gian Việt Nam, hình rùa mang chim hạc hay hình rùa đội bia là những hình ảnh quen thuộc với dân chúng.

*Thương thay thân phận con rùa,
Trên đỉnh đội hạc, dưới chùa đội bia.*

Ở các tác phẩm mỹ thuật RÙA thường được trình bày chung ở đủ bộ tứ linh. Vào những trường hợp này, trên lưng rùa thường mang một cái tráp đựng quyển Lạc Thư tức là thánh thư bao gồm những giảng đồ miêu tả sự phân bố các nguyên lý âm dương của vũ trụ mà ngày xưa Hoàng đế Đại Vu đã đọc được trên lưng Rùa thần Kim Quy. Miệng Rùa cũng thường ngậm một cành ngọc nước (san hô). Khi Rùa được trình bày riêng rẽ thì thường thấy có thêm thanh gươm hoặc cây bút.

Theo các nhà dịch học, Rùa mang nơi thân nó biểu hiệu của TRỜI và ĐẤT. Mai con Rùa gò bầu lên như bầu trời, phần dẹt ở dưới tượng trưng cho mặt đất. Người xưa thường đem mai rùa để trên lửa than hồng đang cháy để mai bị cháy nổ tung rồi theo các vết bể hay rạn nứt ấy để đoán nhận những biến cố trọng đại của quê hương trong những ngày sắp tới.

Lúc gặp hiểm nguy, Rùa thường thu đầu lại dưới mai tạo cho bên ngoài dáng một khối thể vững chắc, do đó người xưa thường cho Rùa là biểu hiệu của sự bền vững

nên cũng không thấy làm lạ khi dọc theo các đề điều, có những miếu thờ rùa như là vị thần bảo hộ đề khỏi lở.

Rùa cũng nhiều lần xuất hiện trong lịch sử nước nhà. Vào năm 2353 trước Tây lịch, Phái bộ xứ Việt Thường từng biếu vua Nghiêu một con rùa thần sống lâu ngàn năm. Trên lưng rùa, có những dãy chữ khoa đầu ngoằn ngoèo như con nòng nọc ghi chép những biến cố trọng đại từ thuở khai thiên lập địa. Vua Nghiêu cho ghi chép lại để căn cứ theo đó để lập thành quyển lịch gọi là QUI LỊCH.

Trong lịch sử chống xâm lăng của Việt Nam Rùa Vàng hay KIM QUI cũng đã 3 lần xuất hiện. Lần thứ nhất Thần Kim Qui đã giúp cho Thục An Dương Vương (257 trước TL) chiếc móng chân để làm nỏ thần hồng bảo vệ nước Âu Lạc. Lần thứ hai vào lúc Lê Lợi khởi nghĩa chống quân xâm lăng nhà Minh, RÙA THẦN đã xuất hiện cho mượn kiếm thần để văn hồi nên độc lập cho đất nước. Sau khi vua Lê Lợi đã hoàn thành sứ mạng giải phóng quê hương thì RÙA THẦN tái hiện để nhận lại kiếm thần. Hồ nơi Rùa Thần xuất hiện ngày nay mang tên là hồ HOÀN KIẾM ở Hà Nội.

PHỤNG hay PHƯỢNG cũng thuộc loại chim thần thoại thường được miêu tả giống như con chim trĩ với cánh rộng đuôi dài. Chim PHƯỢNG trước hết được xem như biểu hiệu của HÒA BÌNH sau là biểu hiệu cho sự KIẾU DIỄM và ĐỨC HẠNH, vì thế ngày xưa các Hoàng hậu thường mượn hình Phượng để tiêu biểu cho chính mình.

Thư liệu Trung Hoa thường gọi PHỤNG là con chim trống và HOÀNG là con chim mái. Thi văn Trung Hoa cũng có kể chuyện chàng Tư Mã Tương Như tự Trương Khanh đời Hán, người hay chữ, giỏi thuốc, đêm đêm dùng đàn Cẩm Tâm gảy khúc đàn *Phụng Cầu Hoàng* để tán tỉnh nàng gái góa xinh đẹp Trác Vân Quân. Tiếng đàn quyến rũ nên đầu đêm tối Trác Vân Quân phải leo tường đi theo... Từ tích đó về sau thành ngữ gảy *khúc phụng cầu* lại có nghĩa là kén vợ. Đời Xuân Thu cũng có tích Kính Trọng nhờ bói được quẻ phượng hoàng mà cưới được vợ đẹp và hạnh phúc gia đình. Danh xưng *phượng hoàng* còn được sử dụng để chỉ người tài ba lỗi lạc sang trọng. *Phụng hoàng đáo gia* nào khác gì *rồng đến nhà tôm*.

Ở Việt Nam thì con chim trống được gọi là PHƯỢNG và con mái được gọi là LOAN. Vì được lưu truyền cho biết rằng đôi chim PHƯỢNG và LOAN luôn luôn quấn quýt âu yếm bên nhau còn hơn những cặp chim Uyên và chim Ương nên trong dân gian Việt Nam thường có những thành ngữ *LOAN PHƯỢNG HÒA MINH* (Chim Loan và chim Phượng cùng hót) để diễn tả những cảnh những cặp vợ chồng hòa thuận có hạnh phúc. Thành ngữ *LOAN PHƯỢNG HÒA MINH* cũng thường được thấy ấn hành trên các thiệp cưới Việt Nam có hình chim Phượng chim Loan quấn quýt bên nhau. Tiếc thay trong thời gian gần đây ở hải ngoại tại nhiều hôn lễ Việt Nam thường thấy nhiều thiệp thông báo hay chúc mừng có in hình một con rồng đực với hai sợi râu dài ở mũi và hình một con chim phụng tức là con chim trống với cái đuôi dài rộng mở. Như thế cả hai con thú đều vừa khác loại và cùng giống đực. Mâu thuẫn càng nhiều khi ta thấy hình rồng to lớn vĩ đại cạnh kề chim phụng nhỏ bé. Nếu có hỏi thì được cho biết các loại thiệp đó do các nhà in Trung Hoa sản xuất. Ngay cặp đèn cây đốt trong đêm tân hôn do

người Trung Hoa sản xuất cũng được thấy vẽ hình con đực rồng và phụng. Người sản xuất cũng như nhà ẩn hành cũng nói rằng họ dựa theo câu LONG PHỤNG HOA CHÚC của Trung Hoa. Nếu được yêu cầu giải thích thì chỉ được trả lời đó là huyền thoại từ xưa lưu lại. Nhưng lạ lùng thay nếu chịu khó sưu tầm các thiếp về hôn lễ của giới thanh lịch Trung Hoa xưa và nay thì chẳng bao giờ tìm thấy hình rồng và phụng trong cảnh LONG PHỤNG HOA CHÚC mà chỉ thấy những cặp chim phụng và chim hoàng cùng sát cánh bay chung kèm theo lời chúc PHỤNG HOANG VU PHI để diễn tả hạnh phúc vợ chồng.



Các nhà mỹ thuật Việt Nam thường miêu tả chim PHỤNG với mỏ con gà, cổ như cổ rắn, đầu như chim én, lưng giống lưng rùa với đuôi gồm lông năm màu sắc sỡ. Toàn hình chim như đang đứng trên những làn sóng. Toàn thân chim PHỤNG là một tổng hợp của sáu sắc thái của vũ trụ: đầu tượng trưng cho bầu trời, mắt cho mặt trời, lưng cho mặt trăng. Cánh là biểu hiện của gió, chân cho địa cầu và đuôi cho các hành tinh. Chim PHỤNG thường được biết hay đậu rất cao, nhất là trên những cây ngô đồng là một loại cây rất cao, lá to, gỗ thường dùng để làm đàn nên vì thế văn liệu Việt Nam có câu "Nguyện cho linh phượng đậu cây ngô đồng". Trong những hình tượng tứ linh, chim Phượng thường được mô tả hay ngậm trong miệng một dải dài, đầu có hai cuốn giấy hoặc đôi khi một tráp nhỏ đựng thánh thư PHỤNG HẠM. Cánh chim Phượng thường được mô tả giãn rộng với lông cánh rắn rỏi nên bay được xa. Truyền thuyết từng cho biết chim Phượng đã có lần cất cánh từ phương Đông, vượt một mạch băng qua các dãy núi Dê Trù, giã cánh ở biển Nhược Thủy trước khi đến nghỉ ngơi trên núi Đôn Huyết.

Trong dân gian thường nói chim PHỤNG thường chỉ xuất hiện vào thời bình và thịnh vượng và lần nấp khi có triệu chứng biến động, đầu nhỏ. Vì thế người xưa tin rằng chim phượng là một chứng cứ tiêu biểu cho một nền hòa bình thịnh vượng.

Nói tóm lại, qua những hình ảnh của TỨ LINH trên những điêu khắc, chạm trổ, tượng hình hay họa phẩm, nhân dân Việt Nam chỉ muốn diễn tả những nguyện vọng muôn đời của mình.

Qua hình RỒNG, mong trong nước có người tài giỏi, đức độ để lãnh đạo xứ sở. Qua hình LÂN là mong ước được sống trong một thời đại thái bình thịnh trị đầy tình người. Qua hình RUA là mong có được một qui linh hay tuổi thọ cao để có thể thụ hưởng hạnh phúc gia đình đầm ấm giữa một đất nước đầy tình thương nhân loại mà chim Phượng là tiêu biểu...

Bốn nguyện vọng, mơ ước tuy đơn giản nhưng buồn thay, từ ngày dựng nước đến nay, nhân dân Việt Nam vẫn chưa được Tạo Hóa đáp ứng cho họ.

Phan Hưng Nhơn

Tìm hiểu tám Bài Vị và bộ Ngũ Sự trên bàn thờ gia đình người Việt

• **NguyễnPhúc Bửu Tập**

Ngày Tết, đối với người Á Đông xa quê hương, không gì quan trọng hơn là thiết bàn thờ để làm lễ gia tiên trong dịp giao thừa và lễ cúng đầu năm. Trên bàn thờ Phật và thờ gia tiên, hai món đồ đặc đặt sau hoặc bên cạnh tượng Phật là tấm **bài vị** nhận danh tổ tiên và bộ đồ **ngũ sự** hay **tam sự** bằng đồng để thiết lễ. Ta thử tìm và ghi lại một số chi tiết cần thiết cho người trẻ còn có ý tìm hiểu truyền thống quê hương. Tài liệu này rút ra trong hai cuốn sách *Musée Guimet* (Ernest Leroux, Paris, 1890) và *Le Culte des Ancêtres dans le Céleste Empire et l'Annam* (Colonel Bouinais et A. Paulus, Paris, 1893), và một số bài khảo cứu của Linh mục Léopold Cadière trong *Bulletin des Amis du Vieux Hué* (nay đã có bốn CD do hội Tân Đô Thành Hiếu Cổ Nouvelle "Association des Amis du Vieux Hué" thực hiện, có thể mua được tại các nhà sách).

TẤM BÀI VỊ



Để nhận danh tổ tiên người sau muốn cúng tế người xưa, ta dùng một kiến trúc nhỏ bằng gỗ, gọi là **bài vị**, còn gọi là **mộc vị**, hay **mộc chủ**, đặt trên bàn thờ. Bài vị làm bằng miếng gỗ nhỏ, hình chữ nhật, đặt trên một cái đế cũng bằng gỗ hình vuông. Trong các gia đình khá giả, bài vị được chạm trổ rất tỉ mỉ, sơn son thếp vàng. Trên chóp bài vị, được gọt để thành hình bán nguyệt. Giữa bài vị là hai dòng chữ: dòng bên phải ghi họ tên, chức phận, tước vị của người quá cố; dòng bên trái ghi tên người con hay cháu đứng ra thờ cúng (gọi là thừa tự).

Sách *Gia Lễ* là một cuốn sách người xưa ghi rõ mọi chi tiết về bốn phận của người sống đối với người chết và các nghi lễ cúng tế. Trong sách ghi rõ thủ tục lập bài vị, và tổ tiên người Việt Nam ta theo đúng các huấn thị này trong sách.

Theo truyền thống bài vị phải làm bằng gỗ cây đào, gỗ phải cưa xẻ vào ngày không húy kỵ (xem ngày tốt, không húy kỵ trong lịch Tam Tông Miếu hay nhờ thầy chỉ dẫn). Tấm gỗ bài vị phải có chiều ngang bằng 4 lòng tay (tượng trưng cho bốn mùa), chiều cao 12 lòng (tượng trưng 12 tháng), bề dày 30 phân (bằng ba ngón tay, tượng trưng cho 30 ngày trong tháng) hàm ý chung là công ơn dưỡng dục của cha mẹ phải ghi tạc từng tháng từng ngày. Trên chóp bài vị, đục một lỗ hờ nhỏ tượng trưng cho tai mắt người quá vãng, và khắc hai chữ **mộc chủ**.

Ngày xưa, khi truyền thống tế lễ còn thịnh hành, một vị được thiết lập lúc làm lễ táng người chết. Khi đưa đám, một vị được đặt trên một cái long đình, hay đặt trên bàn thờ trước quan tài. Lúc cử hành lễ hạ huyệt (đặt quan tài xuống huyệt dưới đất), người trưởng nam quỳ xuống nhận một vị đặt trên đầu. Gia chủ đã nhờ sẵn một vị chức sắc (người có địa vị, tên tuổi) trong làng hoặc trong họ đứng ra thiết một vị. Trên một vị đã viết sẵn hai chữ nho một chủ, nhưng để thiếu một nét trong chữ chủ. Vị chức sắc cầm cây bút lông chấm một nét son vào nét thiếu sẵn. Người ta tin là chính vào lúc này, linh hồn người chết nhập vào một chủ. Vị chức sắc cúi lạy bái vị và đứng sang bên nhận lễ bái tạ của người thừa tự. Sau lễ táng, một vị được rước về nhà, đặt trên bàn thờ.

Ngày trước tại kinh đô Huế, trong Thế miếu và Thái miếu là những công trình kiến trúc long trọng, nơi tế lễ các hoàng đế tiên triều. Thế miếu và Thái miếu được xây cất năm 1821, quy mô khá lớn, mặt bằng 55 mét, mặt sâu 28 mét. Thế miếu thờ các chúa Tiên Nguyễn khai dựng miền Nam; Thái miếu thờ các vua bắt đầu từ vua Gia Long. Trên bàn thờ thiết các một vị sắp từng thế hệ. Ví dụ nhà Tiên Nguyễn, tính từ hoàng khảo ông Nguyễn Kim trở xuống cho đến ông chúa cuối cùng bị nhà Tây Sơn giết là mười mấy đời, mỗi đời một loạt một vị. Trong dân gian, ngay cả những gia đình dày nề nếp cũng không thể giữ nổi một vị của tổ tiên mãi mãi. Tục lệ cho phép giữ một vị trên bàn thờ bốn đời, tính từ đời cha người thừa tự trở lên. Khi cúng giỗ, một vị được đem ra lau chùi, sắp trên bàn thờ. Người cao nhất (ông sơ) ở bên trái, đến ông cố, ông nội, và cha (bên phải). Đến đời sau, khi người gia trưởng mất, thì một vị của ông sơ được đem thiêu đốt hoặc chôn dưới bàn thờ.

Từ lúc người Việt Nam ta tiếp xúc với Tây phương, cách thờ tự cũng thay đổi. Một vị trên bàn thờ được thay thế bằng bức ảnh của người quá cố. Trong đa số người di cư trốn chạy Cộng sản, một vị và hình ảnh tổ tiên mất sạch. Một số gia đình đã có sáng kiến, trong dịp Tết, dùng một chiếc khung trên kẻ chữ **"Tổ Đường"** hoặc viết bằng chữ nho hay chữ quốc ngữ, thay thế cho một vị để cúng tế, hoài niệm tổ tiên. Sáng kiến này rất đẹp, đầy ý nghĩa, nên được duy trì để tiếp tục nghi lễ gia đình.

BỘ NGŨ SỰ HAY TAM SỰ



Trưng thiết trên bàn thờ, quan trọng nhất là bộ đồ **ngũ sự** (năm món) hay **tam sự** (ba món). Ngũ sự thấy trong các gia đình quyền quý, giàu có; tam sự trong các gia đình bình dân, lúc còn bên nhà.

Ngũ sự gồm: 1- Bình hương; 2- Chân đèn; 3- Ống thia; 4- Hộp hương, và 5- Hộp rượu lễ.

Hình thức bộ ngũ sự thay đổi nhiều qua thời gian, và tùy thuộc nhiều vào tay thợ. Cuối thế kỷ XIX, lúc thôn tính xong nước Việt Nam ta, thực dân Pháp gởi ông Toàn Quyền Paul Doumer (các cụ ngày xưa đọc là 'Đô Mỹ'; về sau này ông làm Tổng Thống Pháp) sang thực hiện

chương trình "khai hóa", Paul Doumer lập một phái bộ gọi là *"Mission anthropologique de l'Indochine"* (Phái bộ Nhân chủng học Đông dương), điều nghiên về đời sống nhân văn của các dân tộc sống trên đất Đông Dương) họ vừa chiếm đoạt. Phái bộ này để lại một số tư liệu ngày nay còn giúp cho ta hiểu nhiều về đời sống của các cụ ta ngày trước. Một điều đặc biệt là người Pháp rất ngạc nhiên là Phố Hàng Đồng ở Hà Nội trước khi Pháp đến là một trung tâm sản xuất mỹ nghệ đồ đồng rất danh tiếng, cung cấp cho nhu cầu trong nước và xuất cảng sang Thái Lan, Mã Lai Á và Nam Dương. Các tài liệu và chứng vật bây giờ để tại Viện Bảo tàng Guimet của nước Pháp.

Tưởng nơi đây nên nhắc lại một chút lịch sử nghệ thuật Á Đông liên hệ đến đồ đồng. Đại cương nghệ thuật thời tiền sử chia làm ba giai đoạn: thời kỳ đồ đá, thời kỳ đồ đồng và thời kỳ đồ sắt. Tại Trung Hoa thời kỳ đồ đồng bắt đầu từ nhà Thương. Sự kiện này được chứng minh nhờ các cuộc khai quật rất quan trọng tại thị xã An Dương ở Hà Nam. Khởi thủy kim loại đồng quý như vàng bây giờ và đồ đồng được đem dùng để cúng tế, cho nên khi các bậc vua chúa mất đi, họ đem theo đồ đồng chôn xuống lăng tẩm, và An Dương là nơi các nhà khảo cổ vào đầu thế kỷ XX khai quật được rất nhiều đỉnh đồng lớn và là dụng cụ tế lễ bằng đồng trong các ngôi mộ.

Đồng ở đây là một thứ hợp kim giữa hai thứ đồng đỏ và thiếc (đồng đỏ 83% và thiếc 17%). Thứ hợp kim này, danh từ khoa học mới gọi là *đồng thanh* (bronze), màu nâu đỏ nhạt. Người xưa nhận xét đồng thanh rất cứng, sắc và dễ đúc nên không những làm dụng cụ thờ cúng (đỉnh, lư, đèn...) mà còn làm dụng cụ nấu nướng (nồi, niêu, song, chảo...), và dụng cụ chiến tranh (mũ đồng, áo giáp, và đồ trang bị cho chiến sĩ).

Đồng thanh của thời nhà Thương nước Trung Hoa (thế kỷ XVI đến XI trước Tây lịch) trên thế giới không nơi nào bì kịp về mặt sáng tạo nghệ thuật. Không nơi nào và không thời nào trong lịch sử loài người, các tác phẩm về đồng thanh được chế tạo đẹp đẽ và hoàn mỹ như ở thời nhà Thương Trung Hoa, về mặt chất liệu kim khí, về các mô hình khuôn nặn, về cách mài giũa sau khi đúc. Phương pháp và kỹ thuật đúc đồ đồng thanh có từ thời Thương và kỹ thuật này còn giữ mãi cho đến ngày nay, không thay đổi trên nguyên tắc. Quá trình đúc đồng, danh từ kỹ thuật gọi là *cire perdue*, Pháp; tiếng Anh gọi là *lost wax-process*. Trước tiên người thợ đồng nặn một mẫu hình bằng sáp có đủ chi tiết, kể cả những đồ trang sức đeo vào mô hình. Kế đến, đem tráng lên mô hình một lớp đất sét (còn gọi là đất quánh khi nung để vỡ). Người thợ đục từng lỗ nhỏ trong khung đất sét để đến khi đem nung mô hình, lớp sáp nóng có đường chảy ra ngoài. Khi mô hình bằng đất sét đã nguội và lớp sáp đã tuôn ra hết, dung dịch đồng thanh đã được nấu chảy và đổ vào trong khuôn. Chờ đồng cứng lại, đập khuôn đất sét và người thợ - hay nghệ nhân - gọt giũa trên mô hình bằng đồng thanh để tạo nên một tác phẩm nghệ thuật.

Trở về *bộ ngũ sự* của thợ đồng Việt Nam, các nhà khảo cổ Pháp đầu thế kỷ XX đã điều nghiên và phân loại ra được khoảng mười hình dáng, trong đó có ba mô hình thông dụng nhất thường thấy trong miếu đường, trong chùa và trong tư thất. Sau đây ta thử tìm hiểu từng loại và từng món.

BÌNH HƯƠNG: Có hai loại bình vuông và bình tròn; cả hai đều có nắp, trên nắp có nắn một con sư tử nằm nghe kinh. Cũng xin nhắc lại sư tử và hoa sen là hai loại biểu tượng thường dùng trong nghệ thuật hội họa và điêu khắc Phật giáo vào kỳ Nguyên thủy tại Ấn Độ. Ở Trung Hoa, không có sư tử. Sư Tầu chép vào đời Chu và Hán, người Tây Vực (ở phía Tây Bắc kinh đô Trung Hoa, nay là đất Tây Tạng) đem sư tử vào triều cống. Vua đem sư tử ra chơi với cọp và voi, cọp voi bỏ chạy. Vì vậy mà đặt tên là sư (thầy), thầy mọi loại thú. Mô hình sư tử được thiết trí trong hội họa và điêu khắc Trung Hoa và được coi như biểu tượng có danh hiệu là Thánh sư; mô hình thông dụng là "sư tử hí cầu", dáng điệu vui đùa, chân đặt trên một quả cầu. Thợ Việt Nam ta dùng mô hình sư tử Trung Hoa, mà không dùng mô hình sư tử Ấn Độ. Mô hình Ấn Độ thường thấy ở đồ đồng Cao Miên. Các nhà khảo cổ mới như giáo sư Bernhart Karlgreen, người có uy tín nhất trong lĩnh vực đồng thanh, tin là nghệ sĩ Trung Hoa ở thời Thương và Chu không bao giờ có ý tạo ra một con vật có ý niệm thần thánh hoặc có ý nghĩa tôn giáo. Các con thú này do người lớp sau ở Trung Hoa hoặc ở Đông Á tạo ra vì lý do thương mại. Ta có thể tự đặt câu hỏi vì sao trên nắp lư hương không nắn hình hoa sen. Trong nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc Phật giáo, biểu tượng hoa sen chỉ xuất hiện bốn, năm thế kỷ sau niết bàn, khi đạo Phật lên miền Tây Bắc Ấn Độ tiếp xúc với các tôn giáo khác ở Trung Đông, như tôn giáo nước Ba Tư. Tôn giáo Ba Tư lấy hoa sen tiêu biểu thánh thiện.

Người ta thường thấy một loại bình hương thứ ba hình tròn không có nắp, thợ Việt Nam phân loại gọi là **lư hương**, có lẽ đến sau loại bình hương có nắp, để giải quyết nhu cầu làm chỗ cắm hương vào cát hay gạo đựng trong lư.

LƯ HƯƠNG. Đặt trên đế ba chân. Lư hương kiểu cổ, ở trong lòng thường có hai chiếc vòm nâng một chiếc vòng đường kính độ mười phân để gác cây trầm lên trên, đốt trong dịp lễ lớn. Đế lư hương có ba chân. Nghệ thuật Á Đông thường dùng các biểu tượng. Cuối đời Hán, nước Trung Hoa chia làm ba gọi là thời Tam Quốc (thế kỷ thứ ba Tây lịch), mỗi quốc gia hùng cứ một vị trí địa dư vững chắc, gọi là thế chân vạc. Đình lư nằm trên đế chân vạc không sợ đổ. Một hình ảnh tượng trưng khác cũng thường được đem ra giải thích chiếc lư hương, là dưới thời Đường, Trung Hoa, nước Nam ta bị tướng nhà Đường là Cao Biền thôn tính, đặt tên là An Nam Đô hộ phủ, kinh đóng ba nơi: Long Biên, Khuê Lâm và Phiên Ngung.

Trên bản đồ ba nơi này là ba chóp nhọn (đỉnh) của một hình tam giác, hình ảnh vững chãi của đô hộ phủ, thế chân vạc. Chiếc lư đặt trên chiếc đế có ba chân hình chân vạc vững vàng không sợ đổ, như "kiềng ban chân". Thợ Việt Nam gọi chiếc lư thật lớn là **đỉnh**, cũng đặt trên thế chân vạc. Khác với lư, đỉnh có nắp, nắp có chóp hình sư tử.

CHÂN ĐÈN. Đi theo bình hương là hai chân đèn cùng một kiến trúc, để cắm hai cây nến đốt lên trong khi lễ. Đế của hai chân đèn có thể vuông hay tròn, nhưng cây tán để hứng lệ nến thường là hình tròn.

ỔNG THIA. Bên cạnh bình hương, đặt một bình vuông nhỏ, chu vi hẹp hơn, bề cao đến vai bình hương, đựng một đôi đũa đồng để gấp than và trầm hương đốt trong bình. Theo đôi đũa là một chiếc xuống nhỏ để khơi than và đốt than trong bình.

HỘP HƯƠNG. Gồm hai hộp đựng hương, chạm trổ rất tỉ mỉ, có chân, có nắp đậy, một hộp đựng trầm, một hộp đựng hương.

HỘP ĐỰNG CHÉN TRÀ. Gồm có ba chiếc khay hình tròn đặt trên đế; mỗi khay chứa đựng hai hay bốn chiếc cốc nhỏ bằng sành hay bằng đồng đựng trà nước khi lễ. Tính như vậy, bộ ngũ sự gồm có năm món hàng và mười đơn vị.

Từ khi tiếp xúc với Tây phương, nghi lễ thờ tự và cúng bái được giản dị hóa rất nhiều, và ngay cả trong những gia đình giàu có, bộ ngũ sự được thay thế bằng bộ tam sự gồm một chiếc lư hương hay bình hương và hai chân đèn. Mẫu mực và công trình điêu khắc của bộ tam sự lấy từ khuôn phép của bộ ngũ sự nói trên.

Sau phong trào Âu hóa là cuộc chiến tranh tiêu thổ đốt chùa để thực hiện cuộc cách mệnh vô sản và "khoa học" do cộng sản chủ xướng. Đồng được gom góp đem ra làm đạn. Ngày nay tìm cho được một bộ đồ ngũ sự xác thực, của thợ Việt Nam Phố Hàng Đồng Hà Nội chế tạo, để ta nhìn ngắm mãn mê cho rõ, cũng không phải dễ.

Bài tìm học nhỏ này cũng nhằm mục đích nhắc nhở các bạn trẻ sống xa quê hương đang suy nghĩ và tìm kiếm những di sản truyền thống của cha ông chúng ta ngày xưa đang bị những người cộng sản chủ trương "khoa học hóa con người" làm tiêu diệt dần mòn. Một mặt khác, chúng ta cũng nên nhìn nhận là các tài liệu nghiên cứu dữ kiện xã hội và tín ngưỡng ở xứ ta trong thế kỷ XX rất nghèo nàn. Suốt hơn một trăm năm sống dưới ách đô hộ khắc nghiệt của người da trắng Pháp với sự tiếp tay khinh mạn và chà đạp của giáo sĩ Gia Tô xem dân bản xứ là "ngoại đạo" - tức là không biết tôn giáo là gì - thì làm sao có những cuộc tìm hiểu tín ngưỡng bản địa.

Lại nữa, tiếp theo cuộc sống nô lệ là cuộc chiến tranh huynh đệ triền miên. Cộng sản miền Bắc cương quyết áp đặt đường lối "Bác và Đảng!" trên toàn quê hương, miền Nam lấy căn bản niềm tin Chúa Jesus làm phương châm chống cộng sản, thử còn ai có đủ suy tư xác thật và phương tiện tìm học hiểu căn cứ các sinh hoạt tín ngưỡng, như lễ hội và ý nghĩa các phong tục đã dày nghìn năm trên đất nước.

Tại Hà Nội ngày nay đã có một viện Quốc Học, chuyên nghiên cứu những vấn đề khoa học xã hội. Ta đoán chắc phải có phần cho việc tìm hiểu các tín ngưỡng và phong tục thực hiện các tín ngưỡng đó, cho dù nhà cầm quyền có chủ trương loại bỏ Tự Do Tôn Giáo ra ngoài đời sống nhân dân. Ở ngoài nước cũng vậy, ước mong các bạn trẻ dùng chất xám của mình làm phương tiện yểm trợ cho sự nghiên cứu vốn rất phong phú tại đất Mỹ và châu Âu, kể cả các công trình dã ngoại, để cho các sinh hoạt có tính cách xưa như việc bài trí và dụng cụ trên bàn thờ (chỉ đơn cử một chi tiết nhỏ) khỏi phải bị quên lãng trong một tương lai rất gần. ■

Gạch Khảm Mosaic hình Ngựa

• Thiện Hương Quỳnh Hoa

Vào thời bắt đầu xuất hiện loài người đến khoảng 3500 năm trước Công Nguyên, việc chuyên chở trong sinh hoạt dân cư, đặt ra nhu cầu về giao thông chuyên chở qua đường bộ được thực hiện bằng sức người vác và súc vật mang, đường thủy bằng xuồng bè.

Thời thượng cổ và trung cổ tiền khởi (3500 năm trước CN đến 1000 năm sau CN) qua thời thịnh vượng văn hóa cao phương đông, việc chuyên chở đường bộ từ sự sáng tạo ra bánh xe và xe, cùng với ngựa nuôi như là xe kéo bằng súc vật. Việc phục vụ giao thông công cộng bằng đường bộ đưa đến sự xuất hiện đường sá càng lúc được mở mang, khai thác để phục vụ giao thông chuyên chở, kết nối các mạng lưới giao thông, gia tăng mật độ định cư, ra ngoài phạm vi địa phương. Vào thời La Mã thịnh vượng khoảng năm 100 sau CN, sự sáng tạo đã đạt đến là trên diện tích 5,2 triệu cây số vuông, 48 triệu cư dân đã có thể di chuyển trên 65.000 cây số đường sá được lát gạch. Mở nhiều con đường, mà mật độ trên mỗi cây số vuông, gần như xa lộ ngày nay.

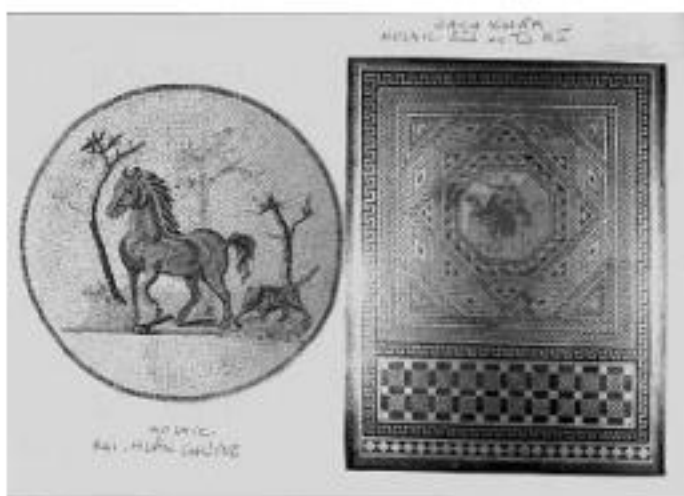
Vào năm 500 trước CN, ách ngựa (vòng cổ ngựa) được tìm ra ở Trung Hoa và đến châu Âu vào năm 1000 sau CN, năm 600 bắt đầu có bàn đạp để cưỡi ngựa thịnh hành trong châu Âu.

Đến thời kỳ cao điểm Trung cổ và hậu kỳ Trung cổ từ năm 1000 đến năm 1500, sự thoái hóa của cấu trúc Trung cổ xưa đã kết thúc. Trong Âu châu mật độ dân cư phát triển, sinh hoạt buôn bán thịnh vượng, giao thông chuyên chở gia tăng, những con đường cũ được thay bằng hệ thống giao thông mới, nhu cầu chuyên chở bằng xe ngựa và di chuyển bằng cách cưỡi ngựa là quan trọng nhất.

Qua tiền kỳ tân thời đại (1500-1800): Giao thông đường bộ bằng ngựa trở nên quen thuộc và thông dụng. Xe ngựa cấu tạo nhẹ và tiện nghi hơn.

Trong suốt thời gian rất dài mấy nghìn năm trong lịch sử loài người, Ngựa luôn luôn là phương tiện quan trọng cần thiết trong nhiều sinh hoạt khác nhau, Ngựa dùng làm phương tiện giao thông, chuyên chở, Ngựa kéo xe, ngựa kéo cày cho nông dân, Ngựa dùng trong các cuộc chiến tranh, Ngựa dùng trong cuộc đi săn bắn, Ngựa làm phương tiện thể thao, Ngựa trong các trường đua...

Ngựa được khắc ghi trong văn hóa lịch sử loài người



chẳng những bằng hình tượng đẹp mà còn được làm biểu trưng qua những tác phẩm nghệ thuật rất nhiều công phu như: KHẼM GẠCH HÌNH NGỰA.

Thành phố cổ xưa nhất nước Đức

là Trier, còn được gọi là Rom phương Bắc, vì có 6 triều vua La Mã đóng đô tại đây. Cho nên trong lúc đào móng xây dựng các công trình phát triển đô thị hay chỉnh trang các khu dân cư, người ta thường phát hiện những di tích

lịch sử kiến trúc. Như vào năm 1811, trong thời Hoàng đế Napoleon chiếm đóng, lúc mở rộng con đường mới (Tân lộ) Trier, những người xây dựng đã phát hiện mẫu đại huân chương tròn khảm gạch mosaic trên diện tích lớn.

Vào thời đó chính phủ Pháp chủ ý muốn bảo tồn nền gạch mỹ thuật này, mặc dù có người muốn thu mua từ ông chủ quán Junk, ông là người đang sở hữu mảnh đất trên đó có bộ nền gạch khảm này, nên người ta thỉnh cầu một thời gian để cân nhắc suy nghĩ trước khi công việc xây dựng được tiếp tục. Cho đến khi hết thời hạn chờ đợi mà vẫn chưa được sự trả lời, hay khuyến nghị từ Paris, nên ông Junk đã cho tiếp tục xây dựng và phá bỏ một phần bộ nền gạch.

Lập tức ban quản trị Hoàng Gia ban hành lệnh phải bảo trì bộ gạch khảm. Hai khoảng hình tượng nằm phơi ra ngoài trời, chỉ phần nào diện tích khám phá, được khai quật lên giao qua Hiệp hội khảo cứu xử dụng. Năm 1865 con trai của ông Junk thừa hưởng ngôi nhà của cha, kể cả hai phần ba bộ nền gạch khảm nằm phơi ngoài trời chiếm diện tích 4,05 m x 4,28 m mà người ta còn để lại tại chỗ. Sau đó hầm rượu được xây tường lên quanh nền gạch đó, mà trong một thời gian dài đã trở nên nơi hấp dẫn khách Trier đến quán ăn nhậu tham quan.

Sau cùng bộ gạch khảm này được Kiến trúc sư của triều đình Berlin nhận hợp đồng của Hoàng đế Friedrichs III khai quật mang về cẩn trong lâu đài Friedrich cho Hoàng hậu ở Kronberg vùng Taunus. Được một thời gian do thiếu phòng ốc, triều đình đã ban bộ gạch khảm cho dòng tộc Siemens. Sau đó Arnold von Siemens mang về cẩn trong biệt thự Berlin ở Wannsee.

Trước đệ nhị thế chiến, vì lý do xây dựng lại, người ta lại bốc nó lên đóng thùng cất vào kho. Đáng tiếc vào thời gian này nó bị hư hại phần nào vì chiến tranh và sự ẩm ướt. Mãi đến năm 1951 qua sự trung gian của ông Klaus Parlasca, bà Charlotte von Siemens đã mang bộ gạch khảm này trở về đất cũ Trier hiến tặng cho Bảo tàng Viện tiểu bang Rhein.

Bộ gạch khảm mang tên Siemens Mosaik này là đại huân chương hình tròn nền gạch khảm trắng ngà viền gạch nâu đậm. Tượng ý chính là hình ngựa màu nâu vàng qua nhiều sắc thái đậm nhạt làm nổi bật các bắp thịt thân ngựa, bờm ngựa và cả đuôi ngựa trên nền đất màu vàng, phía sau chân còn có một con chó bước theo, ba cây màu xám nhấn bóng sạm.

Tại Trier trong nhà tắm nước nóng của Hoàng đế người ta cũng đã tìm ra bộ gạch khảm Polydus Mosaik vào năm 1962, nhà khai quật tính ra bộ gạch khảm này có vào khoảng thế kỷ thứ 3 sau CN. Trung tâm bộ gạch khảm này hình bát giác diễn tả chiếc xe tứ mã với người cầm cương, tay lái cầm thêm nhánh dương liễu, người này mặc áo trận đặc biệt màu đỏ, tay kia giơ vòng nguyệt quế chiến thắng, cả bộ áo chẳng những bó chần phần thân ngực mà còn bó cả đôi tay. Bốn con ngựa đua, phần thân khảm gạch màu vàng và nâu trên nền trắng ngà, con ngựa bên trái của chiến sĩ cầm cương lái xe khảm gạch màu vàng nhạt hơn, được xem là chiến mã đầu đàn, do dải băng buộc chân và dây chuyền trang sức đeo cổ. Bên dưới xe đua tứ mã có hàng chữ La Mã COMPRESSORE (người cạnh tranh đê bẹp đối thủ). Tên của người chiến thắng POLYDVS.

(Xem tiếp trang 83)

Ngựa trong Khoa Học và Đời sống

• Nguyễn Quý Đại



Trong thập nhị chi, con giáp thứ 7 là con ngựa hay Ngọ chữ Hán Việt là Mã 馬. Tên khoa học: *Equus caballus*. Nếu ghép vào can chi thì có các năm: Giáp Ngọ, Bính Ngọ, Mậu Ngọ, Canh Ngọ và Nhâm Ngọ. Ngọ thuộc cực dương vì 12 giờ trưa là giờ Ngọ, tháng 6 là tháng Ngọ cây cối phát triển nhanh...

Loài ngựa gắn bó với con người từ thời Thượng Cổ, con người bắt đầu thuần dưỡng ngựa vào khoảng 4000-4500 TCN. Khởi đầu ngựa hoang được thuần hóa ở miền nam nước Nga, nam Sibirien, các miền đông tây Á Châu và từ đó ngựa phổ biến trên khắp lục địa Á - Âu. Người ta thường nuôi ngựa làm phương tiện đi xa buôn bán với các bộ lạc khác nhanh chóng, thuận lợi hơn hoặc đi săn bắn xa và sau đó bắt đầu dùng ngựa tiến hành chiến tranh để cướp đất đai trong quy mô lớn.

(Bức họa của Holmes Sullivan William năm 1877 vẽ nữ Bá tước Godiva cưỡi ngựa đi quanh thành phố Coventry Anh để yêu cầu chồng là Bá tước Leofric giảm thuế cho dân).

Ngựa trong danh từ khoa học:

- Giới (regnum): Animalia;
- Ngành (phylum): Chordata;
- Lớp (class): Mammalia;
- Bộ (ordo): Perissodactyla;
- Họ (familia): Equidae;
- Chi (genus): *Equus*
- Loài (species): *E. caballus*

Chủng tộc ngựa có bốn nhóm: thoroughbred/Vollblut (giống ngựa này ở Ả Rập và Anh Quốc); warmblood/Warmblut; draft horse/ Kaltblut; ponies /Ponys. Mỗi nhóm, chỉ có đời sống tập tính khác nhau như: Ngựa vằn núi Bergzebras (*Epuus Zebra*), ngựa Quagga (*Epuus quagga*), ngựa Onager (*Epuus hemionus* thuộc loại nửa ngựa nửa lừa) ngựa Przewalskipferd (*Epuus Przewalskii*) ngựa Steppentarpan (*Epuus przewalskii igmelini*) ngựa Waldtarpan (*Epuus Przewalski silvaticus*) ngựa Westpferd (*Epuus przewalskii robustus*); ngựa ở Phi Châu Wildesel (*Epuus asinus africanus*); ngựa ở bắc Phi Châu Wildesel (*Epuus asinus atlanticus*)... Tùy thuộc vào giống môi trường, thức ăn, nước uống v.v..., ngựa có tuổi thọ khoảng 25 đến 30 năm. Ngựa cái mang thai kéo dài khoảng 335-340 ngày. Ngựa con vừa lọt lòng mẹ có thể đứng và đi ngay. Ngựa bốn tuổi được coi

là ngựa trưởng thành, mặc dù chúng tiếp tục phát triển bình thường cho đến sáu tuổi, thời gian hoàn thành sự phát triển của ngựa cũng phụ thuộc vào kích cỡ của ngựa, giống, giới tính. Có loại ngựa dài 2,80m, cao 1,5m. Ngựa ăn cỏ, dạ dày ngựa chỉ có một túi và không thuộc bộ nhai lại như trâu bò, răng ngựa tốt, ăn và nghiền nhỏ thức ăn, ngựa đực có 40 cái răng, ngựa cái chỉ có 36 cái. Uống nước mỗi ngày từ 30-60 lít nước. Tai ngựa rất thính, nhãn quan của ngựa rộng nhưng chỉ thấy rõ về phía trước hơn, khuyết điểm không nhìn rõ hai bên, nên hay hoảng sợ khi nhìn thấy các vật di động hai bên, bởi vậy người ta dùng hai miếng da che hai bên mắt để ngựa kéo xe chỉ nhìn thấy phía trước. Ngựa có nhiều màu như lông màu trắng gọi là ngựa bạch, đen tuyền gọi là ngựa ô, đen pha đỏ tươi là ngựa vang, đen pha đỏ đậm là ngựa hồng, tím đỏ pha đen là ngựa tía, trắng sọc đen là ngựa vằn... Về cách đi đứng của ngựa có nhiều động từ để diễn tả như: đi, bước, rảo, chạy, nhảy, kiệu, phóng, vút, phi, tể, sai, lao, vọt, phốc, phi nước đại, phi nước kiệu, phi rạp mình, ngựa lồng: ngựa chạy trung bình mỗi giờ từ 40-50 km, nhưng có thể chạy nhanh đến 90 km/giờ. Người ta lấy sức ngựa (mã lực) làm tiêu chuẩn tính sức mạnh của động cơ Kilowatt (1 PS=75 mhp/S; hay 1 PS= 0,735498 KW).

Chân ngựa cũng có nhiều ngón, nhưng chỉ có một ngón giữa phát triển to ra, trên đầu ngón có một cái móng bằng chất sừng bao bọc ở mặt ngoài của móng ngựa, chất sừng rất dày cứng, nó gắn chặt với xương ngón chân, nhưng phần phía trong của móng là chất sừng mềm có tính đàn hồi co giãn được, nó có tác dụng làm giảm xung lực từ mặt đất khi ngựa bước đi. Vì móng ngựa là chất sừng cứng, khi ngựa đi lại trên đất, đá lâu ngày, lớp sừng bảo vệ bên ngoài sẽ bị mòn đến lớp sừng mềm bên trong. Ngựa bị đau chân không thể chạy nhảy kéo xe được. Vì thế người ta đóng móng cho ngựa để bảo vệ cho móng không bị mòn. Có thợ chuyên môn rèn sắt đo ni lấy một cái vành bằng sắt có đục lỗ sẵn đóng móng cho ngựa, đã được sáng chế từ thời La Mã cổ đại.

Ngựa trong chiến tranh được gọi là Ngựa chiến hay chiến mã.

Hình ảnh ngựa còn là chủ đề cho các môn nghệ thuật như hội họa, điêu khắc, thơ văn... Đối với văn hóa phương Tây, ngựa gắn liền với nhiều biểu tượng thần thoại. Quan hệ giữa chủ nhân và ngựa không khác gì đôi bạn thân, cùng nhau vào sinh ra tử, xông pha trận mạc. Bên cạnh chiến binh, ngựa được coi là chiến mã, tượng trưng cho sự dũng mãnh, thần tốc và lòng kiêu hãnh, các binh chủng kỵ binh, kỵ mã, kỵ xạ, thám mã trong chiến đấu, săn bắn... Người Ai Cập và Trung Hoa cổ đại sử dụng xe ngựa kéo, sáng chế ra yên cương và bàn đạp giúp tăng hiệu quả chiến đấu của chiến mã và giúp cho người cưỡi giữ thăng bằng, ổn định và không bị ngã ngựa. Các hiệp sĩ trên lưng ngựa mặc áo giáp với một thanh kiếm hoặc giáo thương, đại đao hoặc các vũ khí đánh xa khác... có sức chống lại mạnh mẽ và gây nguy hiểm cho hầu hết các loại lính bộ binh.

Việc sử dụng chiến thuật ổn định từ ngựa chiến được đóng yên cương và bàn đạp chân đã cho phép người Mông Cổ có thể tấn công và bắn tên hiệu quả từ trên lưng ngựa (nhất là các kỵ xạ), đồng thời đem đến cho họ sự linh động để chinh phục phần lớn các vùng đất đã

biết đến trên thế giới. Thành Cát Tư Hãn/Genghis Khan phiên âm Hán: 成吉思汗 (trị vì 1206-1227) là người sáng lập ra Đế quốc Mông Cổ. Vó ngựa quân Mông Cổ tung hoành khắp nơi, nhờ giống ngựa Mông Cổ với vóc dáng có phần nhỏ hơn, chân ngắn hơn, bồm và đuôi rậm hơn, song chúng ít đòi hỏi chăm sóc, sức chịu đựng tốt, đặc biệt thích nghi tốt với khí hậu cận nhiệt đới. Quân Mông Cổ đã bành trướng xuống phía Nam, ngựa Mông Cổ có thể nói là phương tiện duy nhất để di chuyển đại quân từ Á sang Âu. Vó ngựa Mông Cổ đi đến đâu thì cỏ không mọc được, đến đâu thì bình địa đến đó, máu chảy đầu rơi, xơ xác. Nhưng đến Việt Nam bị Hưng Đạo Vương đánh thua chạy dài về nước.

Theo truyền thuyết Đời Hùng Vương thứ Sáu nổi tiếng và đặc sắc nhất về ngựa là hình ảnh ngựa thần của Thánh Gióng, cậu bé làng Phù Đổng đã vươn vai thành người lớn cưỡi ngựa sắt, cầm roi sắt ra trận dẹp tan giặc Ân. Hình ảnh Thánh Gióng cưỡi ngựa thần bay lên trời tượng trưng cho sự tự do, bất khuất, lòng dũng cảm, ý chí kiên cường. Tại ngã sáu ở Sài Gòn còn tượng tưởng nhớ Phù Đổng Thiên Vương.

Ngựa thành Troia Hy Lạp Cổ đại



Người Hy Lạp sử dụng ngựa trong chiến trận. Lịch sử Hy Lạp cách đây hơn 3200 năm có chuyện ngựa gỗ thành Troia. Khi quân Hy Lạp đến bao vây thành Troie (Trojanische Krieg), dân thành này chống cự mãnh liệt, quân Hy Lạp không thể nào vào thành được. Theo mưu mẹo của Odysseus/Odysseus chế ra một con ngựa gỗ rất cao lớn, bên trong rỗng ruột để quân lính chui vào nấp, sau đó giả vờ bỏ con ngựa lại chiến trường rồi ra lệnh tất cả thuyền bè rút ra khơi. Dân thành Troia thấy quân Hy Lạp rút lui, vui mừng kéo nhau ra khỏi thành hì hục đưa con ngựa gỗ vào bên trong thành như là một chiến lợi phẩm quý giá thu được từ Hy Lạp. Nửa đêm hôm ấy, quân mai phục từ bụng con ngựa chui ra chém giết lung tung, mở cửa thành cho quân Hy Lạp tràn vào. Thành Troia thất thủ, vua Priam bị giết, câu chuyện ngựa gỗ phá thành được chép lại như một thiên anh hùng ca trong các tiểu thuyết của nhà thi hào Homer.

Ngựa trong đời sống bình dân

Ngựa là gia súc đóng góp to lớn trong việc mưu sinh và sự phát triển của con người. Ngựa đối với người phương Đông còn là biểu tượng của lòng trung thành, sự kiên trì, nhẫn nại và cần mẫn. Trong thời bình ngựa giúp chúng ta cày bừa, chuyên chở hàng hóa, kéo xe, chở người di chuyển trên đường xa, những nơi hiểm trở. Ngoài ra ngựa là phương tiện di chuyển nhanh nhất thời xưa trong vấn đề liên lạc thư tín, văn thư và tạo niềm vui cho công chúng như đua ngựa, đi săn, cưỡi ngựa thi bắn tên, làm xiếc thú. Ngựa còn cho ta thịt để ăn và cúng tế, xương nấu cao ngựa làm thuốc, giúp các nhà y học chế ra các loại huyết thanh trị bệnh, huyết thanh chống nọc rắn. Viện Pasteur Nha Trang thành lập

từ năm 1895, đến năm 1896 Bác sĩ Yersin đã lên vùng Suối Dầu, thành lập một trại chăn nuôi ngựa lấy huyết thanh bào chế vaccin phòng chống bệnh dịch hạch. Và cũng từ trại ngựa này, Yersin đã sáng chế ra những loại huyết thanh cổ điển khác như kháng huyết thanh bạch hầu, uốn ván. Cho đến nay, với hơn 100 năm tồn tại và phát triển, trại chăn nuôi vùng Suối Dầu đã trở thành một trung tâm sản xuất vaccin lớn trong khu vực, với số lượng thú nuôi phục vụ nghiên cứu khoa học đứng đầu trong cả nước gồm ngựa, thỏ, chuột lang, chuột bạch...

Tiếp bước theo công trình của Bác sĩ Yersin, tập thể các cán bộ ở trại chăn nuôi Suối Dầu đã bào chế ra những kháng huyết thanh mới từ ngựa như kháng huyết thanh trị rạ, trị nọc độc rắn cắn, mới đây nhất là nghiên cứu phát triển loại kháng huyết thanh chữa ngộ độc cá nóc cho ngư dân, theo tinh thần mà ngày xưa Bác sĩ Yersin đã đề xướng: nghiên cứu và phục vụ đời sống.

Nhiều giống ngựa đã tuyệt chủng, nhưng nhiều giống ngựa khác được lai giống to lớn có lông mai và đuôi dài rất đẹp, hàng năm lễ hội Beer Tháng Mười ở Munich nhiều ngựa to lớn kéo xe rất đẹp.

Ngựa trong văn chương

Thời xa xưa đời sống hàng ngày chỉ sử dụng phương tiện di chuyển, kiệu, cán, xe kéo và ngựa. Ảnh hưởng đời sống nên truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du nhắc đến ngựa rất nhiều lần, hơn 24 câu nói đến ngựa. (1)

Trong đoạn thơ tả cảnh chị em Thúy Kiều, Thúy Vân đi lễ hội Thanh minh:

*Dập dìu tài tử giai nhân,
Ngựa xe như nước, áo quần như nêm.*

Tác phẩm thứ hai có nhắc đến ngựa là Chinh Phụ Ngâm. Trích vài đoạn thơ liên quan đến ngựa. Nói về nam nhi trong thời chinh chiến:

*Chí làm trai dẫm nghìn da ngựa
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao
Giã nhà đeo bức chiến bào
Thét roi cầu Vọng ào ào gió thu.*

Rồi nàng phải tiễn chàng ra trận, cảnh chia ly thật buồn:

*Ngoài đầu cầu nước trong như lọc
Đường bên cầu cỏ mọc còn non
Đưa chàng lòng dằng dặc buồn
Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền.*

Ngựa liên quan trực tiếp đến người chinh phu ở nơi xa xăm, chịu dãi dầu sương gió, cùng những hiểm nguy của chiến trận, bên mình ngựa:

*Hơi gió lạnh người râu mặt dạn
Dòng nước sâu ngựa nản chân bon.
Ôm yên, gối trống đã chồn
Nằm vùng cát trắng ngủ cồn rêu xanh*

Hoặc:

*Xông pha gió bãi trắng ngàn
Tên reo đầu ngựa giảo lan mặt thành.*

Hay là:

*Chàng ruổi ngựa dẫm trường mây phủ
Thiếp dạo hải lô cũ rêu xanh.*

Tác phẩm Lục Vân Tiên của cụ Nguyễn Đình Chiểu cũng có câu nói về ngựa:

Vân Tiên đầu đội kim khôi

Tay cầm siêu bạc, mình ngồi ngựa ô.

Tác phẩm Cung Oán Ngâm Khúc của Ôn Như Hầu cũng có nhắc xa mã:

Mùi phú quý nhữ làng xa mã

Bã vinh hoa lừa gã công khanh.

Ngựa vốn là loài vật gần bó với con người. Nó nằm trong Lục Súc Tranh Công, 6 loại gia súc nuôi trong nhà như: ngựa, trâu, bò, dê, chó và heo. Người Á Đông đã thuần hóa thành công 6 loại gia súc này trước tiên. Bởi vậy có truyện Lục Súc Tranh Công, ngựa cũng tự khen mình, vừa kể công đánh Nam dẹp Bắc, giúp không biết bao nhiêu tướng tài, phò trợ xã tắc suốt trong lịch sử:

Ngựa nghe nói tím gan, tím phổi

Liền chạy ra hầm hí vang tai

Ở này này ta bảo chúng bây

Đố mặt ai dài bằng mặt ngựa

...

Tao đã từng đi quán về quê

Đã trăm trận, đánh Nam, dẹp Bắc

...

Ngày ngày chầu chực sân rồng

Bữa bữa dựa kê loan giá.

Ông Cao Tổ năm năm thượng mã

Mới dựng nên cơ nghiệp Lưu gia.

Ông Quan Công sáu ải vượt qua

Vì cậy có Thanh Long, Xích Thố...

Các chú được ăn no nằm ngủ

Bởi vì ta cầm cán giữ gìn

...

Các chú những nằm trong xó bếp

Tài các người ở chốn quê mùa

Đừng đừng buông lời nói khật khù

Bớt bớt thói chê bai dớn dác...

Trong tục ngữ ca dao

- *Được đầu voi đòi đầu ngựa:* nói về người có lòng tham không đáy

- *Ngựa chạy có bầy chim bay có bạn:* nói lên tinh thần đoàn kết.

- *Ngựa Hồ gió bắc hay chim Việt ngựa Hồ:* Ngựa xứ Hồ mỗi khi gió bắc thì hí, chim nước Việt chọn cành phía nam mà đậu.

- *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ:* Nói về tình đoàn kết

- *Mã đáo thành công:* Câu chúc may mắn, thành công

- *Ngựa non háu đá:* Chỉ những người trẻ tuổi thường có tính cách hung hăng, thiếu chín chắn

- *Cưỡi ngựa xem hoa:* chỉ thời gian ngắn đi qua chưa nhìn hết mọi vấn đề

- *Ngựa chứng là ngựa hay:* nói những người có tài thường có những tật xấu

- *Ngựa quen đường cũ:* Chứng nào tật ấy

- *Ngưu tầm ngưu mã tầm mã:* Chỉ việc những người giống nhau thường tập hợp lại với nhau, tìm đến nhau

- *Đầu trâu mặt ngựa:* Câu này dùng để chỉ những kẻ vô loại, kẻ đại bất lương.

- *Thẳng như ruột ngựa:* Nói về việc không úp mở, thẳng thắn vào đề luôn

- *Da ngựa bọc thây:* Câu này thời xưa dùng để nói về một người lính đã ngã xuống trên chiến trường

- *Đơn thương, độc mã* (một ngựa với một cây thương): Chỉ người một mình chống lại khó khăn, không có sự trợ giúp của ai, giống câu một mình một ngựa

- *Một lời nói ra bốn ngựa khó tìm* (Nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy): Câu này có nghĩa là một lời nói vô ý khi ra khỏi miệng rất khó có thể lấy lại được.

- *Tế Ông mất ngựa:* Chỉ trong cái rủi có cái may.

- *Có mặt nào dài hơn ngựa,* trước pháp đình, tội nhân đứng trước vành móng ngựa...

- *Rồng chầu ngoài Huế, Ngựa tể Đồng Nai*

Trong truyện thần thoại Tây Phương con ngựa cổ nhất là con độc giác là con bạch mã đuôi dài tha thướt như tóc một thiếu nữ, giữa trán mọc một cái sừng (Einhorn) và xoắn như mũi khoan phát ra ánh sáng, thêm con ngựa có cánh bay, các loại truyện thần thoại đã dựng thành phim hoạt hình. Những lăng mộ ở Ai Cập trên những bức phù điêu đều có chạm trổ hình những con ngựa. Tại Viện bảo tàng ở Cairo trưng bày những chiếc xe ngựa của các đời Vua được khai quật hơn 3000 năm. Trước sân các Đình Miếu ở Việt Nam cũng như Trung Hoa thường có tượng đá bằng ngựa...

Về Âm nhạc có các nhạc phẩm được nhiều người thích là: Vết thù trên lưng ngựa hoang, Lý Ngựa Ô...

Ở Trung Hoa, có dòng họ Mã lấy theo tên ngựa, trong đó có nhiều người nổi danh như Mã Viện, Mã Đằng, Mã Siêu, Mã Anh Cửu, Mã Giám Sinh,... Ngoài ra thêm nhiều chuyện như „ trăm mã trà„ cho ngựa ăn trà chém đầu mổ bụng lấy trà sao chế để uống, hay chuyện cho ngựa bạch lên núi cao tìm cỏ Phương Chi mọc trên đá cho ngựa ăn lúc mặt trời vừa mọc, ăn xong cũng chém đầu mổ bụng lấy bao tử mang về chế thuốc phối khô trị bệnh, bà Từ Hy Thái Hậu khoản đãi khách quý dùng loại thuốc đó nấu với Long Tu.

Dược thảo mang tên ngựa

Trong các dược liệu cổ truyền, hai khái niệm ngựa và mã thường được sử dụng để chỉ tên nhiều vị thuốc có giá trị, thậm chí là tên của nhiều họ cây thuốc. Xin giới thiệu một số thảo dược chính có liên quan đến hai khái niệm này.

- Mã tiên thảo hay còn gọi là cỏ roi ngựa (Verbena officinalis L.), họ cỏ roi ngựa (Verbenaceae), trông hình dáng giống như cái roi ngựa. Vị thuốc là bộ phận trên mặt đất, thu hái lúc cây sắp ra hoa, phơi khô hoặc sấy khô, với liều 6 - 12g dùng trị các bệnh sốt rét, lỵ, ngứa lở hạ bộ, sưng đau tuyến vú, mụn nhọt, bế kinh, khí hư bạch đới.

- Mã kế còn gọi là đại kế (Circus japonicus (DC.) Maxim), họ Cúc (Asteraceae), dùng toàn cây. Vị thuốc có vị ngọt, đắng, tính mát. Trị thổ huyết, máu cam, trĩ ra máu, tiểu tiện ra máu, băng huyết, chấn thương chảy máu. Khi dùng để cầm máu thường được sao đen. Trị băng huyết và kinh nguyệt quá nhiều.

- Mã xỉ hiện còn gọi là rau sam (*Portulaca oleracea* L.), họ Rau sam (*Portulacaceae*), mọc hoang hoặc được trồng để làm thuốc hoặc làm rau ăn. Có thể dùng tươi hoặc khô để trị lỵ trực khuẩn, giun kim, dưới dạng nước sắc 15 - 20g ngày. Dùng ngoài, trị ngứa lở, nước ăn chân, lấy cây tươi rửa sạch, giã nát, chấm vào chỗ bị bệnh, ngày 1 - 2 lần sau khi đã rửa sạch chỗ bị bệnh và lau khô.

- Mã đề còn gọi là Xa tiền thảo (*Plantago major* L.), họ Mã đề (*Plantaginaceae*). Hai chữ mã đề là ám chỉ "móng chân của con ngựa". Mã đề cho nhiều vị thuốc hay, toàn cây có tác dụng lợi tiểu, lợi mật, chống viêm loét, trừ đờm, chống ho, chống lỵ... Dùng trị bí tiểu, tiểu vàng, đỏ, tiểu ra máu, sỏi đường tiết niệu, viêm gan, mật... Từ mã đề có thể thu được các vị thuốc: bông mã đề, cụm hoa, hạt mã đề (xa tiền tử) có cùng tác dụng: lợi tiểu, lợi mật...

Mặt khác, xa tiền tử còn chứa nhiều chất nhầy, có khả năng bao phủ các vết loét, nhất là ở dạ dày, tá tràng. Do vậy, vị thuốc này cũng như tịch chiết lá tươi của nó được dùng để trị viêm loét dạ dày, tá tràng rất tốt.

- Mã đề nước còn gọi là Trạch tả (*Plantago plantago-aquatica* L. tên đồng danh *Alisma orientalis* Sam. Juzep.), họ Trạch tả (*Alismataceae*). Gọi là mã đề nước vì lá của cây trạch tả trông rất giống với lá của cây mã đề, song cây này lại mọc ở dưới ruộng nước. Y học cổ truyền dùng thân rễ của Trạch tả hàng năm thu hái vào khoảng tháng 4 - 5 để làm thuốc chữa bệnh phù thũng, viêm thận, viêm bể thận, tiểu tiện khó khăn, đái ra máu.

- Cá ngựa hay hải mã là tên gọi chung của một chi động vật sống ở đại dương tại các vùng biển nhiệt đới. Cá ngựa có chiều dài 15 cm có loài dài đến 30 cm. Cá ngựa là cá biển thuộc chi *Hippocampus* và họ *Syngnathidae* vùng nước nhiệt đới và ôn đới ở khắp nơi trên thế giới. Đông y thường dùng hải mã khô trong những than thuốc nấu uống hay để ngâm rượu uống bổ dương. Khoa học chưa có tài liệu nào cho biết thành phần hóa học tác dụng được lý?. Cá ngựa và cá chình voi là 2 chi cá đặc biệt ở chỗ con đực "mang thai" và sinh con. Thời gian mang thai từ 2-3 tuần. Nó có vây ngực ở phía trên gần mang và vây lưng nằm phía dưới cơ thể. Một số loài cá ngựa có một phần thân thể trong suốt nên rất khó nhìn thấy.

Năm Quý Tỵ đã qua nhiều biến đổi, hy vọng năm Giáp Ngọ đến "*mã đáo thành công*" sẽ đem lại Tự Do, Dân Chủ cho Việt Nam. Không còn bọn "*đầu trâu mặt ngựa*" đàn áp đánh đập người dân biểu tình chống Trung Cộng xâm chiếm biển đảo tịch thu ghe tàu, đánh đập ngư dân Việt Nam.

Kính chúc thân hữu và quý độc giả năm mới bình an, thân tâm an lạc, may mắn và hạnh phúc.

• Nguyễn Quý Đại

* Tài liệu tham khảo

- Tiere und Lebensräume (Das grosse Volks-Lexikon) Bertelsmann.

- Das neue Universal Lexikon

- Thơ văn hình trên Internet và trang Wikipedia

Đọc thêm

1/ Kim Trọng xuất hiện và gặp mặt Kiều lần đầu, chàng cỡi ngựa:

Tuyệt in sắc ngựa câu dòn,

Cỏ pha mùi áo nhuộm non da trời.

Nẻo xa mới tỏ mặt người,

Khách đà xuống ngựa, tới nơi tư tình.

Khi hai chị em Kiều sắp chia tay Kim Trọng, ngựa lại được nhắc đến:

Bóng tà như giục cơn buồn,

Khách đà lên ngựa người còn ghé theo.

Mã Giám Sinh, vội vàng ra đi bằng ngựa:

Đoạn trường thay lúc phân kỳ

Vó câu khắp khênh, bánh xe gập ghềnh.

Nàng càng thốn thức gan vàng,

Sở Khanh đã rẽ dây cương lối nào!

Thúc Sinh, lúc chia tay cùng Kiều vào một mùa thu để về nhà thăm vợ nhà "Hoạn Thư" cũng đã ra đi bằng ngựa:

Người lên ngựa, kẻ chia bào,

Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san.

Khi Thúc Sinh đã ra đi rồi, có một nhóm ác nhân "đầu trâu mặt ngựa" đến đốt nhà nơi Kiều đang cư ngụ. Trong lúc bất tỉnh vì thuốc mê, Kiều đã bị bắt cóc đem đi bằng ngựa:

Thuốc mê đầu đã tước vào,

Mơ màng như giấc chiêm bao biết gì!

Vực ngay lên ngựa tức thì,

Phòng đào, viện sách, bốn bề lửa dong.

Từ Hải người đã giúp Kiều trả oán, báo ân, và đưa Kiều lên chỗ cao sang nhất của cuộc đời Kiều, cũng dùng ngựa. Đó là lẽ dĩ nhiên vì Từ Hải là một võ tướng:

Trông trời, trời bể mệnh mang,

Thanh gươm, yên ngựa, lên đàng thẳng dong.

Khi cho quân lính rước Kiều về phủ đường một cách rất long trọng, Từ Hải đã tự mình cỡi ngựa ra ngoài để nghênh đón Kiều:

Kéo cờ lũy, phát súng thành,

Từ công ra ngựa thân nghênh cửa ngoài.

Và gần đến cuối của câu chuyện gian truân đời Kiều, người em trai của Kiều và người tình đầu tiên đã được làm quan. Cả hai đã dùng xe ngựa:

Sắm sanh xe ngựa vội vàng,

Hai nhà cùng thuận một đường phó quan.

Thành ngữ "đầu trâu mặt ngựa" để chỉ những người không lương thiện bắt nguồn từ Truyện Kiều:

Người nách thước kẻ tay đao

Đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi.

Thành ngữ "làm thân trâu ngựa" để đáp đền ơn sâu cũng ở trong Kiều mà ra:

Tái sinh chưa dứt hương thề

Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai •

Đường khai lối, Đường đi vạn nẻo

• Nguyễn Đạo



Tranh "mã đáo thành công" với tám con ngựa

Đường „mã đáo...“

Năm ngựa đến. Người ta hay chúc nhau „mã đáo thành công“. Mã là ngựa, đáo là đến nơi, ngựa đến thì thành công đến. Cũng mong thế. Lang thang dạo bước trên mạng Internet tôi thấy có người còn chú thêm là: nguyên ý câu "Mã Đáo Thành Công" là "Kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công"; có nghĩa: Cờ phát (làm hiệu) chiến thắng, ngựa quay về (báo tin) thành công.

Lục tra ở Hán Việt Từ điển của cụ Đào Duy Anh (quyển thượng, tr.434) thì thấy ghi nghĩa câu chúc tụng "mã đáo thành công" là "thành công tức thì" (thành công nhanh như ngựa tới đích). Ngựa ngày xưa chắc là như vậy. Tranh ngựa người ta tặng nhau thường là tranh bát mã (bát có âm như phát) có tám con ngựa phi nước đại thông dong giữa đồng cỏ, có khi có núi sông hữu tình và mặt trời phía sau tỏa sáng. Ngựa ngày nay không còn được như thế: ngựa phải kéo xe thổ mộ ở Á châu, phải kéo cày làm ruộng ở Âu châu, hên lắm thì ngựa được phi nước đại ở các trường đua cho người ta cá cược ăn thua, cũng khổ! Trong thời đại mà đất mẹ cũng phải lên cơn sốt vì quả địa cầu mãi bị hâm nóng này, thì đừng hòng còn những bãi cỏ xanh mượt để lũ ngựa phi nước đại duỗi cẳng. Ngựa đi, ngựa chạy trên những con đường, đường đất hay đường nhựa. Biết đâu như thế có khi đỡ nhọc nhằn hơn.

Đào viên, đường hoa ngập lối

„Kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công“. Để tôi kể hầu các bạn nghe một câu chuyện chở hình ảnh đẹp tuyệt vời ấy trong lịch sử. Đó là hình ảnh vua Quang Trung năm Ất Dậu 1789. Mồng năm tết, phá tan đồn Hà Hồi, Ngọc Hồi... đại thắng quân Thanh và tiến về Thăng Long giữa tiếng hoan hô vang dội của dân chúng – sách sử thường chỉ ghi đến thế. Có một chuyện bên lề nhưng rất đáng yêu. Ấy là, trong lúc chiến bào vẫn còn đậm màu khói súng nhưng Vua rất nóng lòng muốn đưa tin vui thắng trận ấy ngay đến một người ngày đêm hằng luôn dõi theo từng bước đi của nhà Vua. Thời ấy đâu có điện tín, điện thoại hay Email như bây giờ. Mà dù có có đi nữa thì chưa chắc Vua đã muốn dùng. Anh hùng có

cách ứng xử đáng mặt anh hùng. Nhà Vua đã làm gì? Vua đã cho quân sĩ mang một cành bích đào, cưỡi ngựa chuyển liên tục từ trạm này qua trạm khác, ngày đêm chuyển cành đào về đến thành Phú Xuân để trao tận tay người con gái đang ngóng đợi tin sau song cửa: Ngọc Hân Công Chúa. Cành hoa này là cành bích đào lấy từ Dinh Lãm của đất Thăng Long (nay là làng Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội). Bích đào là loài hoa của trời, hoa của chuyện đào nguyên, hoa của lòng tinh khiết. Nói đến hoa đào thì không thể không nhắc đến câu thơ xưa của Thôi Hộ mang theo cả một thiên tình sử "Đào hoa y cựu tiếu đông phong" (Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông) gắn với một huyền thoại. Ngày xưa có một nho sinh trên đường lên kinh đi thi, dọc đường gặp người con gái trong mộng. Nhắm vào mùa hoa đào, hoa vừa kết nụ đậm hương thì tình yêu của họ cũng vừa chớm nở. Rồi cũng như bao nhiêu các cuộc tình trái ngang khác, chàng trai phải lưu lạc tứ phương, khi trở lại chốn xưa cũng vào mùa hoa đào. Cảnh vẫn còn đấy, hoa đào vẫn tươi thắm, nhưng người xưa đâu thấy. Trước sau nào thấy bóng người, Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông. Cũng có tài liệu (Kim cổ kỳ quan – Nguyệt danh) ghép bài thơ Thôi Hộ này với thiên tình sử khác. Một lần nhân tiết Thanh Minh, chàng trai Thôi Hộ dạo chơi phía nam thành Lạc Dương. Lạc bước đến một hoa viên trồng hoa đào chàng tha hồ thưởng ngoạn. Nhắm lúc khát nước lại thấy một ngôi nhà gần đó, bèn đến xin nước uống. Uống nước xong chàng thấy dáng một thiếu nữ diễm lệ e ấp nấp trong vườn đào, tìm đến trò chuyện chốc lát lại phải chia tay, chàng ta sinh lòng thương mến. Sang năm cũng tiết Thanh Minh, nhớ lại chốn xưa Thôi Hộ quay lại tìm ngôi nhà cũ. Cửa đóng then cài, chàng ghi vội bài thơ lên cửa rồi lại phải ra đi. Ít lâu sau quay lại thì nghe có tiếng khóc vang ra từ ngôi nhà. Thôi Hộ kêu cửa để hỏi thăm cố sự thì gặp một cụ già. Cụ cho biết người thiếu nữ năm xưa ấy chính là con gái của cụ, tên là Đào Phụng Trinh. Sau khi đọc bài thơ xong bỏ cả ăn uống và đã chết, xác vẫn còn ở trong nhà. Thôi Hộ tìm vào đến bên xác người con gái, tuy đã tắt thở nhưng thi thể vẫn còn hơi ấm. Chàng quỳ xuống, gọi tên nàng và bày tỏ nỗi lòng mình. Phụng Trinh sống lại và họ trở thành vợ chồng. Chuyện có hậu. Bài thơ ghi lại mối tơ duyên bất hủ nhuộm màu sắc một huyền thoại. Nhưng thôi, hãy để chuyện tình Thôi Hộ lại (mà chính Nguyễn Du cũng đã mượn và dịch tài tình câu thơ: Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông cho truyện Kiều) cho những buổi bình luận văn học. Ai nghĩ sao cũng được. Thiên hạ nhiều nhưong, dấy dấy chiến tranh loạn lạc, có bao nhiêu cuộc chia ly xa cách là hình như có bấy nhiêu lần câu thơ bất hủ hoa đào của Thôi Hộ được viết ra, được nhắc đến, được ngâm lên cho những cuộc tình đầy ắp nỗi thương nhớ đợi mong.

Chuyện cành đào của Vua Quang Trung cũng được cho là truyện tình đầy huyền thoại. Nhưng dù gì đi nữa cũng phải thừa nhận câu chuyện „cành bích đào của Quang Trung“ ở đây là một thiên tình sử quá đẹp, đây cũng là hình ảnh „kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công“ vào bậc ngoại hạng, thượng thừa. Này nhé, hãy nghĩ xem, hình ảnh nào đẹp bằng: một chàng tráng sĩ hào hoa xuất thân từ áo vải đất Bình Định, bên men nông chiến thắng vẫn không quên đưa tay chọn và cắt lấy một cành đào của đất Thăng Long gởi về Huế tặng nàng Công Chúa triều Lê gốc từ đất Bắc. Đẹp như mã

đáo thành công, tươi như nhánh bích đào giữa nền xuân thắm!

Trên bước du xuân năm con ngựa, tôi cũng xin chúc bạn „mã đáo thành công“, cả đường gia đạo, tình duyên lẫn sức khỏe, tiền tài, sự nghiệp.

Đường khai tâm

Bước lang thang tôi chợt nghĩ đến những con đường trong quá khứ hoài niệm: đường đi đến trường làng.

Thế hệ chúng tôi lúc còn ở các trường tiểu học, ai cũng học thuộc lòng bài văn bắt hủ „Tôi đi học“ của tác giả Thanh Tịnh, mà mãi đến bây giờ, đã nhiều năm qua tôi vẫn còn có thể đọc thuộc lòng. Cách đây mấy năm, để thử những chương trình viết tiếng Việt trên máy tính, do quán tính tôi luôn bắt đầu gõ ngay vào bàn phím „tôi đi học“ và tiếp theo:

„Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường.“

[...]

Buổi sáng mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh. Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.

[...]

Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỏ ngõ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim con đứng trên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thềm vụng và ước ao thắm được như những học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

Sau một hồi trống thúc vang dội cả lòng tôi, mấy người học trò cũ đến sắp hàng dưới hiên rồi đi vào lớp. Chung quanh những cậu bé vụng về lúng túng như tôi cả. Các cậu không đi. Các cậu chỉ theo sức mạnh kéo diu các cậu tới trước. Nói các cậu không đứng lại càng đúng hơn nữa. Vì hai chân các cậu cứ dềnh dàng mãi. Hết co lên một chân, các cậu lại duỗi mạnh như đá một quả banh tưởng tượng. Chính lúc này toàn thân các cậu cũng đang run run theo nhịp bước rộn ràng trong các lớp“.

Làng tôi lúc đó cũng chỉ có một trường tiểu học duy nhất là trường tiểu học Xuyên Mỹ do thầy Phan Thế Tập làm hiệu trưởng. Đám trẻ chúng tôi có khi ở rất xa trường vẫn mỗi ngày hai lần cắp sách đến trường, dù bất kể lúc trời hè nắng cháy chang chang hay khi gió bắc lạnh buốt tới xương mùa đông. Nhưng nghĩ lại chúng tôi thấy vẫn còn may mắn hơn nhiều bạn trong làng không có điều kiện đi học, phải ở nhà phụ gia đình trong các việc đồng áng. Nhà tôi tương đối gần trường nên tôi chỉ được phép ra khỏi nhà để đi học khi trống trường đổ hồi đầu tiên. Ở quê trường học thường dùng tiếng trống để báo giờ vào học hay ra chơi... Tiếng trống như thúc giục nhưng lại rất ấm áp, tình cảm. Sau này ở thành phố không còn nghe tiếng trống trường mà thay vào đó tiếng chuông điện reo lên quá ư lạnh nhạt, uy quyền. Mỗi buổi sáng tôi luôn trong tư thế sẵn sàng, trống trường vừa đổ những tiếng đầu tiên là vào xin phép ngay người lớn và phóng nhanh ra đường. Từ nhà bước ra đến hương lộ chỉ cần vài cú nhảy là đã gặp bao nhiêu bạn bè cùng trường cùng đi học. Tiếp theo là những câu chuyện vang

như bắp nổ, hay cũng có lúc ghẹo nhau hoặc chọc phá đám con gái, đánh lộn với đám trẻ chăn trâu... Đoạn đường này là những khoảng đường ập ập đầy kỷ niệm đẹp nhất tuổi học trò tiểu học trường làng, là hành trang cho những con đường dài sau này ở trung hay đại học, không bao giờ có thể quên được. Đó là những bước khai tâm, chập chững đầu đời trên con đường học vấn. Chúng tôi vui với trường, vui với bạn và không hề biết thế nào là cực khổ của mảnh đất „cày lên sỏi đá“ như sau này lớn lên mới nghe người ta nói. Được đi học, được đến trường, được vui chơi với chúng bạn là những niềm hạnh phúc của chúng tôi, dù về nhà rất nhiều bạn cũng phải phụ giúp gia đình làm nông, đánh cá hay chăm nón... Nhưng tuyệt nhiên, chúng tôi rất ham học, thích học. Có dịp tôi cũng có thể kể cho bạn nghe hàng chục những mẫu chuyện về hàng chục con người ở quê tôi rất hiếu học mà tôi nghĩ rằng có thể bạn cũng biết những người đó. Họ xuất thân từ những gia đình nghèo, mỗi người một hoàn cảnh, một oái ăm khác nhau. Điểm chung của họ là gạt qua tất cả những trở ngại để bước đi trên con đường học. Họ là những người cười trên con sóng định mệnh mà cuộc đời định gán cho họ nhưng không được. Tôi chỉ xin mạn phép trích một đoạn ngắn từ cuốn sách „Dưới Bóng Đa Chùa Viên Giác“, đoạn nhà văn Trần Trung Đạo viết về mẫu đối thoại với người cô (tr. 234).

[...]

- Con đừng bỏ đi. Nếu thầy đuổi thì về Đà Nẵng ở với cô.

- Nhưng ở Đà Nẵng với cô thì chỉ đi bán cà rem hay đánh giày chứ làm gì có trường công để học.

- Ừ thì lúc đó hãy tính.

- **Con phải đi học.**

- Cô biết, nhưng lúc đó hãy tính, giờ còn đi học được thì phải lo học.

- Dạ.

Hai cô cháu tôi thường ngồi như thế rất lâu trong căn nhà nghèo nàn phía trong Ngã Ba Huế. Một đứa bé bất hạnh ngồi bên người đàn bà bất hạnh trong một đất nước bất hạnh. Thình thoảng cô đưa bàn tay gầy guộc cầm lấy tay tôi sợ rằng đứa cháu trai của cô sẽ khóc. Tôi không khóc. Cô không khóc. Không có hay vì không ai còn giọt nước mắt nào để nhỏ trong những đêm tôi về thăm cô. Nếu có chẳng chỉ là những giọt nước mưa từ buổi chiều còn đọng trên mái tranh nghèo, như những nốt nhạc buồn, gõ từng nhịp đều vào chiếc lu hứng nước ngoài sân“.

Giữa cảnh chiến tranh chết chóc, giữa cái đói cái nghèo cậu bé mồ côi tên Nhơn ấy vẫn vươn lên, vẫn chấp nhận tất cả những đắng cay cuộc đời cũng chỉ vì một ước mơ duy nhất: để được đi học.

„Sur le chemin de l'école“ - Những đoạn đường tuy ngắn nhưng lại rất dài ...

Thế nhưng trong cuộc đời nhiều lúc còn nhiều đoạn đường rất ngắn nhưng lại rất dài, có khi còn quá gian truân và trắc trở. Cuối năm 2013 vừa qua hàng loạt các rạp chiếu bóng giới thiệu cuốn phim tài liệu bắt hủ của nhà đạo diễn Pascal Plisson người Pháp đang sống tại Paris. Cuốn phim có tựa đề gốc „**Sur le chemin de l'école**“ (Việt: Trên đường đến trường; Đức: Auf dem Weg zur Schule, Anh: On the Way to School). Phim nói về những đoạn đường từ nhà đến trường, đoạn đường

mà đối với các cô cậu học sinh ở Âu Mỹ (và cả ở Việt Nam) bây giờ là thường tình với những phương tiện đưa đón bằng nhiều loại xe khác nhau đủ loại đủ cỡ, nhưng đối với các thiếu niên trong phim là cả một cuộc phiêu lưu mạo hiểm, có khi phải đánh đổi mạng sống. Cháu Jackson (11 tuổi) và cô em gái tên Salome mỗi ngày phải thức dậy từ 5:30 sáng, vượt qua 15 km đường rừng ở Kenya với bao nhiêu hiểm nguy vì sợ bầy voi rất dữ tấn công, để đi đến trường. Cháu Carlito (11) phải giúp em gái cưỡi ngựa vượt qua những dốc đá ở Argentina (Á Căn Đình), Zahira (12) và những bạn của em ở Maroc có khi phải leo núi bên những lỗ rãnh độc rất nguy hiểm, hay em Samuel (13) ở Ấn Độ có đôi chân tàn tật phải ngồi xe lăn, trông nhờ vào sự giúp đỡ của hai anh em trai của mình khi qua suối hay những đoạn đường sinh lầy. Thế mà các em đã phải khắc phục tất cả chỉ vì một ước vọng duy nhất: được đến trường, được đi học. Các em đã ý thức được tầm quan trọng của việc học, mở mang trí tuệ. Nhưng bên cạnh đó các em cũng chỉ là những đứa trẻ rất dễ thương và cũng nghịch ngợm như những đứa trẻ khác, cũng chọc phá đùa nghịch và vận dụng trí thông minh của mình để khắc phục những chướng ngại và cả những nỗi sợ hãi chết người để đạt một điều mà thường bị lãng quên, đó là lập chí lớn để nhích gần những mục tiêu trong cuộc đời. Những câu chuyện trong phim ấy lại là những câu chuyện thật ở thế kỷ hai mươi mốt!

Cuốn phim này bạn phải nên xem một lần cho biết.



*Cảnh trong phim „Sur le chemin de l'écol”
Nguồn internet*



Lúc nhỏ tôi vẫn nghe ông Nội tôi thường nói: „Ngọc bất trác, bất thành khí; Nhân bất học, bất tri lý”. Một viên ngọc dù có quý giá nhưng không mài giũa thì không trở thành một dụng cụ tốt, Người không học thì không biết đạo lý ở đời. Lớn lên một chút, suy nghĩ và không chắc là người không học thì bất nghĩa, vì thấy có người có nhiều bằng cấp vẫn bất nhân bất nghĩa (nhưng nghĩ kỹ lại thì họ có bằng cấp chứ chưa chắc là có học). Có

điều không ai cãi được, là ngọc mà không giũa không mài thì không thể hiện được tất cả những giá trị của nó. Không những thế, còn phải mài đi giũa lại nhiều lần nữa là khác – thì cái học cũng thế thôi! Nghĩ cho cùng, việc gạch một lần ranh cho hai phe “có học” và “không học” của con người khó vạn lần hơn là lựa đồng ngọc đã giũa hay ngọc chưa mài. Lấp biển vá trời hay chẻ sợi tóc làm tư có khi còn dễ hơn. Vì sao? Vì đại bản doanh của phe này phe kia nằm kề cận sát nhau như hai mặt của một đồng tiền cắc. Ai biết đâu là vĩ tuyến để chia đôi, ai biết đâu là ranh giới của chữ học?

Đạo là đường, đường là đạo – bài học này xem ra không phải chỉ cho các em mà cho cả bậc người lớn chúng ta. Chính các bạn trẻ này đã nhắc khéo ta về một nẻo đường hướng đến tuệ giác mà đức Phật có lần nói: **“duy tuệ thị nghiệp”** (kinh Bát Đại Nhân Giác - Tám điều Giác ngộ của bậc Đại Nhân - bốn chữ này cũng từng là phương châm của Viện Đại Học Vạn Hạnh của Sài Gòn xưa). Ngọc đã sẵn trong tay, mình chỉ phải giũa phải mài thôi. Dụng cụ, phương tiện ư? Thì Phật cũng đã trao cho ta rồi đó, là chiếc kiềng ba chân Giới-Định-Tuệ. Kia, xuân cũng vừa đến, chúng ta hãy cùng nhau bắt đầu đi!

Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn

Xuân Giáp Ngọ 2014

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần :
Chồng, Cha của chúng tôi là :

Ông LÊ VĂN BỐN
Pháp danh : NHUẬN CHƠN
Sanh ngày 08.10.1951

Đã mệnh chung vào lúc 03 giờ 15 ngày 16.12.2013
nhằm ngày 14.11 Âm lịch năm Quý Tỵ tại
Aschaffenburg, Đức Quốc .
Hưởng Thọ 62 tuổi

Tang lễ được cử hành vào ngày thứ bảy 21.12.2013
vào lúc 10 giờ sáng tại Nghĩa trang Mainshaff.

Đồng thời gia đình chúng con / chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân :

- Sư Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Châu đến từ chùa Bảo Quang /Hamburg và Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Aschaffenburg và Vùng Phụ Cận.
- Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần đã đến viếng thăm, điện thoại chia buồn, tụng kinh cầu siêu, tham dự tang lễ.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ sót, ngưỡng nguyện Quý Sư Cô chùa Bảo Quang và tất cả Quý Liệt vị niệm tình hỷ thứ cho.

Tang gia đồng kính bái

Lê SaNong (Vợ)
Lê Stefan (Con Trai)
Lê Simone (Con Gái)
Lê Martin (Con Trai)

N Về một câu chuyện Ngựa

• Song Thư TTH

Lão thầy bói mù ở khu vực chợ quận bỗng nhiên nổi tiếng như cồn! Không ai rõ sự hiện diện của lão ở đó khi nào? Chỉ vào một vụ hè tự nhiên lão ứng khẩu nói với mọi người rằng, năm nay học sinh quận đi thi đại học chỉ duy nhất một người đậu và đậu cao; song le "phúc họa song hành", bên cạnh nỗi mừng lớn lại kèm cái họa không nhỏ.

Quả nhiên y lời lão đoán chỉ có một cậu đậu cao, và rồi trên đường đi xe đồ vào Sài Gòn nhập học; xe rơi xuống hố, cậu ta may mắn thoát chết, nhưng miệng bị giứt méo xẹo, nói ngọng nghịu, và bị liệt; sau đó với chiếc xe lăn, bán vé số kiếm sống qua ngày. Từ đó cứ thấy cậu người ta lại không quên nhắc đến cái tài của lão thầy bói mù.

Không những thế có người lại thêm dệt thêm cho câu chuyện kỳ bí rằng, lão là hậu nhân của một nhân vật nổi tiếng một thời ở những năm đầu thế kỷ 20- Thầy Tư Nền, người đã coi tướng cho Hoàng Tử Bửu Đảo khi ông giả dạng thường dân; chỉ cầm cây can vạch ngang xuống đất mà thầy Tư Nền đoán ông có chân mạng đế vương. Không ngờ người khách ấy lại chính là Hoàng Tử Bửu Đảo. Và quả như lời đoán, thời gian sau, khi vua Duy Tân khởi nghĩa chống Pháp thất bại ở Huế 1916, nhà vua bị lưu đày đến đảo La Réunion ở Ấn Độ Dương. Toàn quyền Paul Bert đã đưa Hoàng Tử Bửu Đảo lên ngôi. Tức là vua Khải Định.

Những sự việc huyền hoặc bao quanh lão thầy bói mù đã đánh bóng con đường sự nghiệp lão thêm chói sáng. Người người xa gần kháo nhau nườm nượp tìm đến cầu lão coi giúp hung cát biến chuyển cuộc đời thế nào? Trong số có trường hợp ông Phan để lại ấn tượng lâu dài...

Một ngày đầu hạ, khí nóng oi bức len cả vào khóm cây, bụi cỏ đến nỗi bóng râm cũng cúi đầu nhường bước. Ông Phan đang nằm trên võng đong đưa được cột giữa hai gốc mận sau vườn. Từ chỗ ông nằm nhìn xéo qua khu vườn sát cạnh nhà ông bạn cách ngăn bằng hàng giậu bông búp có một chuồng ngựa. Con ngựa lông màu nâu nhạt, cao lớn và trông rất hùng dũng, khoẻ mạnh. Lâu lâu vào những buổi chiều tà, ông Nhật chủ nhân con ngựa lại rủ ông ngồi chung trên lưng ngựa vừa hàn huyên tâm sự vừa đung đỉnh cho ngựa thả dọc theo những cánh đồng xanh ngắt, lá lắc lay.

Hôm nay ông Phan chợt thấy lòng bồn chồn, bứt rứt không đánh giấc được. Nắng hăm hấp trên cao xuyên khe lá rọi xói xói vào chỗ ông nằm. Bực bội, ông vùng dậy và chợt có ý nghĩ tìm lão thầy bói mù xin đoán cho một quẻ giải khuây.

Đến nơi, sau vài câu hỏi han thông lệ; lão thầy bói mù bắt đầu gieo những đồng kẽm âm dương lên chiếc đĩa, quay tít, kêu loảng xoảng rồi dừng lại. Lão dò dẫm

đưa mấy ngón tay xương xương sờ từng đồng kẽm. Bỗng nhúu mày!

- Ông hãy đưa hai bàn tay ra!

Lão nói, và chậm rãi nắn bóp, sờ rầm những đường chỉ tay trên hai lòng bàn tay ông Phan như người ta rà mìn ở đường lộ. Rồi tới đầu hai lông mày đen rậm trên trán lão càng nhúu lại như hai con sâu róm đang chụm đầu gần nhau, mặt đăm chiêu khiến phong cách lão càng thêm kỳ bí. Càng nhìn diễn biến thay đổi trên gương mặt lão thầy bói, ông Phan càng hồi hộp, toát mồ hôi lạnh dù trời đang nóng.

Cuối cùng lão thầy bói mù vừa lắc đầu vừa thở dài đánh sượt, giọng trầm hẳn xuống, nhấn mạnh:

- Ông! Sau này sẽ chết vì... NGỰA!!!

Ông Phan run lên, nói lắp bắp, lập cập:

- Lão! Lão... coi kỹ lại đi. Chết... chết kiểu nào!? Bị ngựa đá, bị té ngựa, thua cá ngựa tự tử hay... hay ăn thịt ngựa bị trúng độc!?

Nhượng nhượng đôi mắt mờ đục như nhìn vào cõi huyền bí xa xăm khiến đôi mày lão thầy bói giờ đây một lần nữa như hai con sâu róm đang ngủ yên chợt thức giấc ngo ngoe. Lão trầm ngâm giây lát, từ tốn nói:

- Tôi không phải thần thánh mà biết tường tận mọi sự việc. Dẫu có biết thì "thiên cơ bất khả lậu", nói hết ra sẽ bị yểu mạng. Tuy nhiên tôi có lời khuyên ông: Tất cả hãy hành xử theo đúng cái tâm, biết đâu có thể cải đổi số phận. Đây là cả một huyền cơ, tường vậy mà không vậy; tường không mà có, tường có mà không, huyền huyền ảo ảo. Trăm sự cũng cần có cái tâm. Thôi, tôi chỉ nói bấy nhiêu. Tùy ông.

Thế là thế nào?? Từ hôm đó trở về, ông Phan cứ bị ám ảnh về lời đoán của lão thầy bói mù. Có nên tin không? Rồi ông tự trách mình tại sao lại đi coi bói làm chi để giờ phải băn khoăn lo sợ ăn ngủ không yên. Ông lại không dám kể cho vợ con nghe, sợ gia đình lo lắng; cũng như bạn bè, ngại họ cười chê dị đoan. Ông chỉ âm thầm đề phòng thường từ chối khéo mỗi khi ông Nhật rủ rê cỡi ngựa. Dần dà theo thời gian mọi việc đều diễn tiến bình thường. Thỉnh thoảng ông Nhật qua chơi nhà ông Phan. Hai ông ngồi sau vườn nhâm nhi tách trà sen. Chuồng ngựa xeo xéo bên kia, con ngựa lặng lẽ ăn cỏ. Không có triệu chứng gì... nguy hiểm. Ông Phan tự nhủ nếu như ông có chết vì ngựa, thì chỉ con ngựa của ông hàng xóm này thôi, vì chung quanh khu vực không còn con ngựa nào khác. Nó hiền lành thế kia và ông không mon men sấn lại gần làm sao xảy ra cố sự. Ông cũng cẩn thận tránh tất cả những việc liên quan về ngựa. Vì vậy nỗi căng thẳng trong ông từ từ theo tháng ngày vơi đi và rồi, gần như quên hẳn...

Cho đến một ngày cuối thu!

Nắng dịu dịu. Gió hiu hiu. Lá liêu xiêu lìa cành. Ông Phan chợt nghe thềm mùi café thơm ngát ở quán cô Oanh ngoài ngõ. Ông bèn lững thững ra quán, ngồi thành thơi bắc tréo chân, rung đùi bên cái bàn thấp lè tè ngoài sân, chờ từng giọt café phin đen láy thánh thót nhỏ xuống cái ly thủy tinh trong veo, và đưa lên môi uống từng ngụm nhỏ. Nhìn thiên hạ qua lại ngược xuôi, tự nghĩ một ngày không vướng bận, không lo âu cũng là lý thú đơn giản trong cuộc sống. Chợt tim ông đánh thót một cái rồi đập đập dồn khi chợt thấy một người. Cậu học trò mấy năm trước lão thầy bói mù ứng khẩu đoán; giờ đây đang ngồi trên xe lăn đẩy tới chỗ ông Phan mời

mua vé số. Hình ảnh cậu như một lời hùng hồn cho tài đoán thần kỳ của lão thầy bói. Những gì tưởng đã quên chợt đua nhau trở về cuồn cuộn như thác lũ. Ông Phan tự nhiên run lên. Café không còn ngọt ngào nồng đượm mà bỗng đắng chát trong miệng. Cái đắng chát như ông đang nuốt dần nỗi ám ảnh về sự chết chóc trước đây. Nó lớn dần, lớn dần như đê ngẹt trái tim ông. Ông ngồi lặng người trầm ngâm suy nghĩ. Không thể không tin! Thà tin là có!

Ông phải làm gì bây giờ? Chỉ còn cách duy nhất đối phó với con ngựa ông Nhật. Nhưng như vậy có vẻ xử sự không tốt với bạn. Nghĩ tới nghĩ lui, cân nhắc nặng nhẹ; nếu đem sinh mạng ông so sánh với sinh mạng con ngựa cũng không tội lỗi gì. Miên man nghĩ tiếp hay là kể sự thật cho bạn rồi đề nghị ông ta bán chuốt con ngựa đi. Không được. Ông ấy quý con ngựa lắm, lại còn làm trò cười. Cuối cùng đành theo chúc Tào Tháo "Tiên hạ thủ vi cường"; thà ta phụ bạn chứ đừng để ngựa bạn nó đá ta. Tận số!!!

Một đêm không trăng, không sao. Thi sĩ mất nguồn cảm hứng, nhưng lại rất thích hợp cho... "du kích quân" hoạt động. Vườn sau nhà hai ông Nhật - Phan tối âm u. Cảnh vật như bị tô đen nhập nhoạng hòa mình với bóng đêm. Chợt nơi góc vườn nhà ông Phan xuất hiện một bóng người. Người này lấp ló, dáo dác nhìn chung quanh; chắc hẳn không có ai mới rón rén đến gần hàng rào bông bụp ngăn cách hai nhà. Bóng người se sẽ trèo qua rào đến gần chuồng ngựa đổ thứ gì đó vào ổ rơm trong chuồng rồi bật diêm. Lửa cháy phụt lên! Người ấy lại nhanh nhẹn quay lưng, nhảy qua hàng rào nhà ông Phan khuất biến.

Hành động của người ấy tưởng đâu được "Chị Hằng" nhắm mắt đồng lõa sẽ không ai bắt gặp. Nào ngờ không lọt qua mắt đôi tình nhân đang ngồi ở gốc khế vườn nhà ông Nhật khi ánh lửa đầu tiên vừa bùng cháy. Có tiếng đối thoại giữa họ:

- Em ơi! người vừa đốt chuồng ngựa là ba em đó!
- Anh có chắc không?
- Chắc chắn. Khi ánh lửa vừa bùng lên anh thấy rõ ràng là ba em. Chính em cũng thấy mà. Em đừng che giấu cho ba em.
- Em không che giấu, chỉ vì em thấy vô lý, tại sao ba em tự nhiên lại đốt chuồng ngựa ba anh. Anh có nhìn lầm không?
- Không lầm. Một trăm phần trăm là ba em.
- Chết! Nếu chính ba em, anh phải giữ bí mật đừng nói với ai nhất là ba anh.
- Anh biết rồi, vì cuộc hôn nhân sắp tới của chúng mình phải tuyệt đối bảo mật. Hai ông ba mà giận nhau sẽ cấm chúng mình lấy nhau.

Đúng vậy! Người vừa đốt chuồng ngựa chính là ông Phan. May mắn cho ông tuy có người biết chuyện, nhưng lại là con gái ông và con rể tương lai.

Cuộc đối thoại kết thúc. Hai người chờ cho bóng ông Phan khuất hẳn vào nhà mới hô hoán lên: "Lửa cháy! Cháy chuồng ngựa rồi!". Ông Nhật từ nhà trên nghe tiếng lao nhao chạy nhanh ra vườn. Chỉ thấy chuồng ngựa lửa rực cháy cao cuồn cuộn; tiếng ngựa hí vang, tiếng giấy lông lộn. Mùi khen khét! Mọi người hồi hả xách nước chữa cháy; đến khi dập tắt lò con ngựa ra thì nó chỉ còn thoi thóp thở, lông cháy rụi. Một lúc con ngựa

Mặc Hữu, Vô



*Tôi đứng giữa con đường bão tố
Và em tôi ngã quỵ khóc hư vô
Tranh nhau từng giọt vô thường mộng
Đắm ướt ngàn đời lệ chữa khô
Giáo chỉ hôm nao còn lao đảo
Trôi bênh giữa cuộc sống lô nhô
Phù vân cao đỉnh bay theo gió
Nhiếp lặng nơi này mặc Hữu, Vô*

• Mặc Nhiên

nằm im cứng đờ. Nó đã chết rồi! Ông Nhật ôm con ngựa gào lên:

- Ngựa ơi! Con ngựa của tôi! Thế là... tiền trôi sông, trôi biển cả rồi!

Chiều hôm sau, ông Nhật thiếu não qua nhà ông Phan than thở:

- Anh biết chuyện gì không, đáng lý ra chiều nay tôi định mời anh đi nhậu đã đời từ tiền bán ngựa, nhưng tối qua con ngựa tôi bị chết cháy rồi!

Tim ông Phan tự nhiên đập lô tô, nhưng cũng giả vờ:

- Có chuyện đó sao! Tối qua tôi ngủ mất đất nên không biết gì hết. Mà tại sao lại bị cháy?

Ông Nhật càng rầu rĩ:

- Tôi cũng đâu biết tại sao?! Lúc đó do con gái anh và con trai tôi phát hiện. Chúng nó cũng không hiểu nguyên do. Tôi cũng lấy làm lạ tự nhiên mà chuồng ngựa phát cháy. Tôi phỏng đoán có lẽ đứa nào đi ở hẻm sau vườn, hút thuốc lá rồi vệt tàn thuốc vào ổ rơm. Tôi mà biết đứa nào tôi bẻ lợi cổ!

Ông Phan chợt đưa tay lên cổ... "xoà xoà", hùa theo:

- Chắc vậy rồi! Người lớn không ai vô tâm như thế đâu. Đây là mấy nhóc tập tành hút thuốc rồi vút thuốc bừa bãi. Con cái nhà ai mà... mất dạy quá!

Hai chữ mất dạy ông Phan nói hạ giọng.

Ông Nhật còn ngồi nán lại kể lể dông dài. Nào là có người bạn dẫn một tay ở Sài Gòn về, vô tình phát hiện con ngựa quý, có thể đem đi chạy đua. Tay đó hỏi mua với giá cao nên ông Nhật chịu bán. Hẹn 2 tháng sau sẽ trở lại chõng tiền đầy đủ và lấy ngựa đi. Chính là sáng nay đúng hẹn mà tối qua ngựa bị chết. Đã mất số tiền lớn lại còn bồi thường tiền đi lại cho người ta. Xui ơi là xui! Tôi cũng không kể anh nghe sớm, định khi có tiền bán ngựa rồi, mới qua cho anh hay và mời anh đi nhậu tạo sự ngạc nhiên bất ngờ chơi.

Ông Phan ngồi nghe ông Nhật cà kê một hơi, một hồi lòng than thầm: Trời ơi! Bất ngờ chết người! Sao anh không nói sớm thì tui đâu đốt con ngựa anh chi. Xui ơi là xui! Hai ông sui tương lai cứ than xui qua xui lại. Tuy nhiên trong cái xui cũng còn cái hên, sự việc được giữ hoàn toàn bí mật cho đến ngày hai ông bị xui làm sui thiệt.

Từ đó ông Phan nhẹ hẫng cả người, giải quyết một mối lo canh cánh trong lòng. Dù đôi khi ông cũng thấy áy náy, tiếc giá ông Nhật nói sớm thì ông đâu đến nỗi dùng hạ sách đốt ngựa, khiến bạn ông phải mất số tiền to tát.

Riêng ông Nhật tuy chuyện ngựa chết dần phôi pha, nhưng mỗi khi chợt nhớ đến lại tấm tức tiếc số tiền lớn bị mất. Hai cô cậu chứng kiến chuồng ngựa bị đốt ngày nọ, nay đã thành vợ chồng sống chung nhà với ông Nhật. Một đêm vợ chồng ra ngồi ở gốc cây khế trò chuyện. Người chồng bỗng nhắc lại chuyện cũ:

- Em à! Anh vẫn thắc mắc tại sao ba em lại đốt chuồng ngựa ba anh. Em có biết tại sao không?

- Em cũng không biết. Vì hỏi ba chẳng khác nào mình tự khai đã thấy ba đốt chuồng ngựa hay sao?

- Em nói có lý. Nhưng ba ở nhà vẫn tiếc hùi hụi về số tiền lớn bán ngựa. Ba còn tấm tức lắm đó!

- Đúng! Tao còn tấm tức lắm! Nhưng tức nhất là hai đứa bây biết chuyện mà còn toa rập với thằng cha tụi bây ém nhem. Hai đứa bây lập tức dọn ra khỏi nhà tao. Không! Con trai tao ở lại. Chỉ có con kia dọn về bên ở.

Hai vợ chồng giật mình cùng quay lại. Ông Nhật lù lù từ nhà vệ sinh gần đó tông cửa bước ra, tay đang kéo quần. Người chưa đến, lời đã tới rồi. Hai người vội ồ, phân trần, xin lỗi đủ thứ... Ông Nhật vẫn hăm hăm, lăm le:

- Tội của tụi bây tạm thời gởi đó!

Cả đêm hai vợ chồng hồi hộp; sợ ngày mai cha này sẽ qua làm to chuyện cha kia. Đàng nào cũng là hai cha. Cha anh, cha em. Biết xử sao đây! Nhưng họ ngạc nhiên và rất vui mừng là "cha anh" vẫn... án binh bất động.

Thời gian thấm thoát thoi đưa. Chẳng mấy chốc từ ngày ông Nhật phát hiện chính ông Phan đốt ngựa đến nay đã gần giáp năm. Năm ấy là năm Ngọ, chỉ còn 1 tháng bước sang năm Mùi. Mọi người rộn ràng lo sắm sửa Tết. Những gì lo trước cứ sắm để sẵn, kéo cận ngày dồn việc lại phải mua đắt. Khi ấy ông Phan nhận chuyên chở một số hàng lớn ra Hà Nội cho kịp bán Tết. Nếu trễ hạn sẽ bị bồi thường 15% với giá trị số hàng theo hợp đồng. Đêm trước ngày khởi hành ông Phan bày biện hoa quả, luộc một con gà cúng trước mũi xe như thường lệ. Ông lâm râm khấn vái một cách thành khẩn mong Trời Phật phù hộ cho ông đi đến nơi về đến chốn bình an. Việc cúng bái xong xuôi ông cầm gói nhang cất lại chỗ cũ trên xe, ăn nhanh rồi vào nhà ngủ sớm lấy sức cho cuộc hành trình vào rạng đông hôm sau. Nhưng ông quên một điều quan trọng vẫn thường làm là khóa cửa xe cẩn thận.

Sau hai ngày khởi hành tin đưa về làm rung động cái quận nhỏ bé hiền hòa; xe ông Phan bị tuột dốc ở đèo Hải Vân, và vì muốn tránh chiếc xe đồ đang chạy trước mặt, ông bẻ tay lái, bị va mạnh vào hốc núi. Đầu xe bị móp méo nặng nề, còn ông Phan đầu đập mạnh vào thành xe đã chết trong khi chờ đợi cấp cứu. Hôm sau xác ông được đưa về nhà giữa tiếng khóc vang vật vã của vợ con, và việc ma chay được xúc tiến.

Hôm tấn liệm lão thầy bói mù được mời đến để coi ngày giờ tốt chôn cất cũng như đứng chủ lễ. Giữa căn phòng nhuộm màu tang tóc, trong bộ áo lễ thụng vàng in những chữ hình bùa màu đen; gương mặt lão nghiêm trang, đôi mắt nhắm nghiền, đứng yên bất động. Chợt lão trầm giọng: "Giờ nhập quan sắp bắt đầu. Những ai

có tuổi Ngọ xin rời khỏi nơi đây lập tức kéo sẽ bị chết trùng vì bị người chết kéo theo!".

Những tiếng khóc vỡ òa của thân nhân trước cảnh âm dương cách biệt từ đây. Kẻ khác thì yên lặng, chấp tay cúi đầu tưởng niệm trước người chết. Không ai để ý có một người âm thầm lặng lẽ lui ra khỏi phòng. Người đó chính là ông Nhật!

Câu phán vừa rồi của lão thầy bói khiến ông Nhật rung động tâm can! Ông bước đi khắp khếnh, miệng lầm bầm khấn vái những gì chỉ ông hiểu, chỉ ông biết....

Suốt thời gian cúng thất tuần, ông Nhật đều qua nhà thắp nhang, cúng vái một cách thành khẩn. Con dâu ông hết mực quý kính cha chồng, vì nghĩ ông không để bụng về chuyện ngựa năm xưa. Rồi năm tháng cũng dần trôi, con dâu ông sinh hạ một đứa cháu trai đích tôn thật bụ bẫm. Ông thương quý vô cùng, xem như bửu bối. Khi cháu được vài tháng, đã biết đùa, biết làm trò cho cả nhà cười vui; mọi người thay nhau giành bế bồng. Nhưng có điều ai bế ẵm bé cũng không sao, nhưng hễ ông nội vừa đưa tay bế, là thằng bé khóc thét lên. Ban đầu cả nhà lấy đó làm trò cười, chế giễu tại ông nội có hàm râu xồm xàm làm cháu sợ. Dần dà cứ mỗi lần xảy ra hiện tượng như vậy, ông Nhật lại dăm chiêu, tư lự thoảng một đôi khi gương mặt ông tỏ ra khó hiểu... Và, không còn muốn gằn gủi thằng cháu đích tôn bửu bối của ông!

Cũng từ đó ông Nhật thường có những giấc mơ hoảng trong đêm làm cả nhà thức giấc. Hỏi đến ông đều trả lời không có chi. Nhưng thấy cha chồng thời gian sau này tiêu tụy, thần sắc bất an, con dâu lo lắng khuyên ông nên đi bác sĩ, ông đều một mực chối từ. Mọi việc cứ lần chần như vậy rồi cũng tạm gác bỏ một bên để hai vợ chồng lo tổ chức thôi nôi cho đứa bé.

Hôm ấy thân nhân, họ hàng, bạn bè quây quần thật đông đủ. Quà cáp chất cao như ngọn giả sơn. Ông Nhật cầm món quà ôm cháu vào lòng hun hít. Giữa lúc tiếng nói, tiếng cười rộn rã của mọi người vang lên, đứa bé bỗng đưa hai tay đẩy cổ ông nội ra xa, và khóc thét ngằn ngặt! **ĐỪNG BÓP CÔ!!! ĐỪNG BÓP CÔ!!!**

Tiếng thét kinh hoàng của ông Nhật cổ thoát ra cửa họng làm tất cả mọi người đều giật mình hốt hoảng! Họ thấy tay ông tự giữ chặt lấy cổ, mắt trợn trừng, và nghe ông tiếp tục rên la: "Anh Phan! Anh Phan! Hãy tha mạng! Tui không có ý giết anh đâu. Tui công nhận đêm đó anh quên khóa cửa xe, tui đã lén vào phá cái thắng. Nhưng tui chỉ muốn nó trục trặc giữa đường cho anh chậm trễ phải bồi thường số tiền lớn cho người ta, trả thù anh đã giết ngựa của tui, khiến tui bị một phen tán tào. Tui chỉ có ý đó thôi, chứ hoàn toàn không có ý đồ giết anh. Tui xin thề, xin thề. Anh Phan ơi! Xin tha mạng!!! tha mạng!!!".

Cô con dâu nhào đến ôm chặt con vào lòng bàng hoàng quỵ xuống. Òa khóc! Cô thật không ngờ cái chết của cha cô là do bàn tay cha chồng nhúng vào! Dù sao đi nữa cha cô đã bị chết oan, chết tức tưởi! Cô lại không ngờ người cha chồng mà bấy lâu nay cô kính trọng; xem ông là người rộng lượng, có tấm lòng vị tha không chấp nhất mọi chuyện lại là người khéo léo che đậy cái dã tâm, mưu mô trong lòng. Sự thất vọng đó khiến cô sửng sờ, hụt hẫng như mình vừa mất mát một cái gì thật quý giá. Phải! Cô đã mất niềm tin yêu ngay cả với người thân nhất đang sống cận kề. Cô đau đớn khi nghĩ liệu từ đây niềm tin yêu ấy có còn tìm lại được trong cuộc sống mà

vốn dĩ nó làm cho cô có thể vui sống; liệu từ đây và mãi mãi cô có thể khắc phục chính cô để tạo cho mình sức sống, quên đi những phức tạp, những trí trá của lòng người nhất là những người mà cô đang đặt lòng thương yêu, kính trọng. Suy nghĩ đến đây cô bỗng ôm con vùng dậy, chạy về nhà mẹ.

Đêm đó ông Nhật qua đời sau những cơn vật vã kinh hoàng!!!

Sau một đêm suy nghĩ, sáng ngày cô con dâu bỗng con về lại nhà chồng. Cái chết của cha chồng, và sự việc bèm nhèm xảy ra hôm qua trước chứng kiến của bao nhiêu người, cô con dâu không còn gì giấu giếm; cô kể ngọn nguồn câu chuyện: bắt đầu từ khi cha cô đi coi bói. Số là khi biết cha chồng rõ cha mình đót ngựa của ông, cô về nhà hỏi cha nguyên cớ, mới hay những lời thầy bói đã ám ảnh cha, và đã thúc đẩy ông hành động. Mọi người mới vỡ lẽ.

Thế rồi bao lời bàn tán xôn xao, những lời bàn phiến diện về cái chết của ông Nhật. Người thì cho là hồn ma của ông Phan nhập vào ông Nhật; kẻ thì cho rằng ông bị ám ảnh, ray rức bởi cái chết của ông Phan mà do chính ông gây ra. Nhưng tựu chung vẫn là mớ xề chung quanh cái chết của ông Phan thật là có cái gì vô hình; ông không chết trực tiếp vì ngựa, nhưng cũng từ con ngựa đã dẫn đến cái chết của ông sau này; hơn nữa ông chết do ông Nhật ám hại, mà ông Nhật lại là tuổi Ngọ. Nói tóm lại cái chết của ông Phan tất cả đều liên quan tới ngựa. Đúng như lời lão thầy bói; nó là một huyền cơ, huyền huyền ảo ảo, và nếu ông Phan hành xử theo cái tâm đừng giết ngựa, như lời khuyên của lão, liệu ông có thoát cái chết không? Đó vẫn là câu hỏi khúc mắc mà mọi người đặt ra. Một câu hỏi không thể trả lời. Hay đúng ra sự trả lời của nó lại chính là sự phủ nhận.

Một lần nữa cả quận càng khâm phục tài tiên đoán của lão thầy bói mù. Và xem ông như một biểu tượng của thần linh.

*

Sau sự kiện trên, người trong quận bỗng thấy lão thầy bói mù biệt tăm. Thế giới huyền bí cũng theo gót chân phiêu bạt của lão trôi nổi về đâu...? Trả lại cái quận nhỏ bé đã một thời xôn xao, sinh hoạt tháng ngày bình lặng cũ.

Còn vợ chồng họ, sau hai cái chết vô lý của hai người cha đã có cái nhìn suy tư về nhân sinh quan. Họ không thể tiếp tục giẫm trên vết xe cũ của đời trước nghĩa là, nối tiếp cầm hận nhau; cha anh giết cha em, cha em giết cha anh trong vòng lẩn quẩn. Được gì! Hay sẽ lại dẫn đến một gia đình tan nát. Vợ chồng chia tay nhau đã đành, đứa con thơ của họ sẽ mất đi một trong hai thứ tình thiêng liêng - tình cha và tình mẹ: Có cha, không mẹ; có mẹ, không cha. Vậy thì, tại sao con người lại cứ phải vướng mắc những chấp ngã nặng nề: Tâm không trong sáng dẫn đến đầu óc ngu muội; tâm oán thù dẫn đến lương tri đen tối. Họ tự nhủ sẽ cố gắng sống rộng lượng hơn, khoáng khoáng hơn, vị tha hơn dù đường đời bao nghịch lý đầy đầy để làm con người lung lạc. Tuy nhiên qua câu chuyện ngựa, với bao phức tạp của đời sống nội tâm, với bao cái tôi to lớn, con người không bao giờ chịu dừng bước trước thiệt hơn, trước hận thù... đã cho họ một bài học và nhận chân rằng: **Sống là để yêu thương!**

(Cuối tháng 10.2013)



Gợi nhớ Xuân xưa

*Vườn ai hoa bưởi đã thơm lòng
Báo hiệu xuân về, bạn biết không
Đâu đó đào mai đang lả lướt
Đón nàng xuân từng cánh bay tung...*

*Đại dương trùng lớp bao cơn sóng
Bến đục đưa người qua bến trong
Vượt thoát xa rồi yêu dấu cũ
Quê người trần trở nỗi đau chung*

*Xuân về gợi nhớ bao xuân trước
Chông chất ly tan quá nỗi niềm
Chinh chiến anh hùng đâu mấy kẻ
Mất rồi quê Mẹ với non sông !*

*Mái tóc xanh xưa giờ điểm bạc
Từng đêm thao thức mỗi mòn trông
Ai ngơ non nước ngày thay đổi
Để hận muôn lòng, bạn biết không ?*

*Tết đến bày tranh trên giá gỗ
Nhớ về quê Mẹ phía trời đông
Vẽ tiên phong một thời trang sử
Vẽ những hùng anh giống Lạc Hồng*

*Đây nét vì vua xây dựng nước
Đó là nhị nữ tám lòng trung
Ngậm ngùi nhớ lại thời son trẻ
Trai Việt hiên ngang tựa bách tùng ...*

*Trăng chéch đầu non đùa cột gió
Một thời oanh liệt có còn không
Mùa xuân tô thắm ngàn cây cỏ
Sao vẫn trong tâm nặng trĩu lòng*

*Mơ ước quê hương trời sẽ sáng
Ngày về đoàn tụ ngát hương bông...*

• **nguyễn phan ngọc an**
Cali, Hoa Kỳ

Minh Trị Thiên Hoàng & Yếu tố thành công trong công cuộc canh tân Nhật Bản



• Lưu An Vũ ngọc Ruần

Không một ai có thể phủ nhận được sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản về mọi lãnh vực với thời gian khoảng 30 năm, bắt đầu từ cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20. Sự thay đổi này đã biến một nước Nhật nghèo đói, loạn lạc kéo dài hàng nhiều thế kỷ thành một Nhật Bản phú cường làm rung động thế giới. Nhật Bản đã làm cho các quốc gia thực dân Âu Mỹ phải lo sợ và cảm phục. Với các quốc gia nhược tiểu, đói nghèo và khổ sở với xiềng xích nô lệ của ngoại bang đã có niềm tin vào tương lai nếu biết thay đổi. Đặc biệt với các quốc gia Á châu, Nhật Bản là một tấm gương sáng để học hỏi, noi theo.

Sự phát triển mẫu nhiệm đó được đem đến từ những chính sách canh tân tuyệt vời của Minh Trị Thiên Hoàng, vị vua thứ 122 của Nhật Bản. Nhìn vào lịch sử của những quốc gia Á châu trong thời đại đó, nhiều quốc gia khác, cũng có những vị vua đầy lòng yêu nước, với những chính sách điều hành quốc gia rất khôn ngoan, nhưng tại sao họ cũng không đạt được những thành quả thần kỳ như Nhật Bản. Chẳng hạn như Thái Lan, quốc gia rất khôn ngoan trong ngoại giao, quốc gia duy nhất ở Á châu không bị ngoại bang chiếm đóng từ khi lập quốc. Nhưng Thái Lan cũng không có được sự phát triển thần kỳ như Nhật Bản bởi vì họ không có được những yếu tố đặc biệt như Nhật Bản. Sau đây là những yếu tố quan trọng đem đến sự thành công từ những chương trình canh tân của Minh Trị Thiên Hoàng.

1.- Phẩm chất con người của Minh Trị Thiên Hoàng

Qua sách báo cũng như tài liệu viết về vị Thiên Hoàng tài ba, lỗi lạc được người dân Nhật Bản coi như thần thánh này. Thuở ấu thơ của ông không có gì là đặc hay vượt trội so với người khác. Ông cũng như nhiều Hoàng Tử hay Thiên Hoàng khác trước ông, chỉ rong chơi nơi hậu cung với đoàn thị nữ trong một triều đình bù nhìn kéo dài hơn 600 năm dưới sự kềm chế của các thời đại Mạc Phủ (tương tự như phủ chúa Trịnh với nhà Lê trong lịch sử Việt Nam). Nhưng ông đã may mắn nhờ thời thế đưa đẩy, được những thành phần yêu nước giúp cho ông thoát ra khỏi sự áp bức của Mạc Phủ (Tokugawa), nắm lấy quyền hành thực sự của một vị Thiên Hoàng, chủ vị quốc gia. Từ vị trí đó ông đã có dịp phát triển tài năng của mình, mang đến cho Nhật Bản những bước tiến nhảy vọt trong tất cả lãnh vực.

- **Một ý chí kiên cường:** lúc còn bé, ông là đứa trẻ nhút nhát, thể lực yếu đuối, sức học rất tầm thường. Chính sau này khi nhìn lại cá nhân mình ông đã ân hận vì tính lười học, không chăm chỉ của mình. Ông đã té xỉu và trốn vào lòng cung nữ khi nghe tiếng súng đánh nhau giữa các phiên bang trước hoàng cung... Nhưng khi lên ngôi (lúc ông 14 tuổi) với sự giúp đỡ và dạy bảo của triều thần ông đã thay đổi hoàn toàn. Từ một đứa trẻ nhút nhát, thiếu tự tin và lười học... Ông đã là người thanh niên khỏe mạnh, yêu võ nghệ. Ham trau dồi kiến thức về tất cả lãnh vực, từ văn hóa, chính trị, lịch sử, khoa học và cả ngoại ngữ nữa.

Năm 1878 Khi ông 25 tuổi, thực sự chấp chính, sau hơn 10 năm học hỏi từ các thầy học do hoàng gia đề cử cũng như do chính ông kiên trì tìm tòi học hỏi. Ông đã có một niềm tự tin rất cứng chắc vào kiến thức và tài năng của mình trong việc lãnh đạo đất nước. Ông biết phân biệt kẻ gian, người ngay để phục chức hay trả ơn cho những công thần đã vì xã tắc và hoàng gia mà bị hãm hại. Khi có lộn xộn xảy ra giữa các thành viên của ban cố vấn trong vấn đề phát triển đất nước, ông tự đứng ra điều hành, giải quyết và ổn định tình hình.

Ông nhìn rất rõ tài năng, đức độ của tất cả những quan lại, nhân sĩ chung quanh ông và cất nhắc cũng như xử dụng họ rất chính xác.

- **Một vị vua bao dung:** Với đức tính bao dung vị Thiên Hoàng này đã được kính phục, trung thành và cả lòng hy sinh của quan tướng cũng như thần dân Nhật Bản. Chẳng hạn trong cuộc nổi loạn Saga 1874 tại phiên bang Satsuma (thuộc tỉnh Kagoshima) do sự bất đồng giữa Samurai S.Takamori và các tướng lãnh khác của ông về vấn đề Triều Tiên. Cuộc nổi loạn chấm dứt khi S.Takamori thất bại và tự sát, bị coi là kẻ phản nghịch. Nhưng 12 năm sau ông biết Takamori là kẻ trung thành với ông, là vị Samurai đáng kính, yêu nước. Ông đã cho chuộc lại danh dự cho S.Takamori, được thờ phượng như một vị anh hùng, được đúc tượng đặt ở công viên Ueno, trung tâm của Tokyo. Con của S.Takamori được ông phong tước hầu.

Năm 1903 vị tướng quân Tokugawa Keichi của Mạc Phủ Tokugawa, dòng họ đã tiếm quyền nhiều đời thiên hoàng của tổ tiên ông, nhưng khi ông giành lại được quyền lực, Tokugawa Keichi đã yết kiến, xin đầu hàng và

sẵn sàng phục vụ cho tổ quốc đã được ông tha thứ và phong cho tước công.

Cũng vậy biết bao nhiêu các vị danh tướng khác, như Togo Haihachiro (Tổng Tư Lệnh Hải Quân); Oyama Iwao (Tổng Tư Lệnh Lục Quân); Nori Magesuke (Đại Tướng Lục Quân) chỉ vì lòng bao dung, tin tưởng của ông mà họ đã mang đến cho ông những chiến thắng lẫy lừng trong các cuộc chiến tranh với Triều Tiên, với Mãn Thanh và với Nga Xô.

- Một vị vua biết dùng người: Có lẽ đây là một đức tính tuyệt hảo, khó tìm thấy ở một vị hoàng đế quyền lực như ông, ngay từ thời mới lên ngôi (14 tuổi) cho đến hết cuộc đời ông (60 tuổi). Lúc còn trẻ ông sẵn sàng đón nhận những sự chỉ dẫn dạy bảo về tư cách, về văn hóa, đạo đức, lòng thương dân, yêu nước từ các vị quan của triều đình đến các vị tướng quân trong triều. Khi trực tiếp điều hành quốc gia, ông có những nhận xét hết sức chính xác về tài năng, đức độ của những người dưới quyền và đem cho họ tất cả lòng tin tưởng của ông.

Một thí dụ điển hình, khi còn là cậu bé, ông đã nhìn thấy tài năng, đức độ của người bạn học của mình là Nori Magesuke và hứa sẽ xử dụng tài năng đó khi có dịp. Sau này khi ông nắm quyền ông đã làm đúng như lời hứa. Nhưng không may Magesuke đã có lỗi lầm trong chiến tranh, bị nhiều người gièm pha, yêu cầu ông loại bỏ. Nhưng ông vẫn tin tưởng người bạn mà ông biết rất rõ. Cuối cùng người bạn đó đã là một vị anh hùng trong chiến tranh Nga Nhật (1905). Khi ông chết vì bệnh ung thư, N.Magesuke đã mổ bụng tự sát để thể hiện sự danh dự của tinh thần Samurai, đem cái chết oai hùng để chuộc lại lỗi lầm mà mình đã phạm phải và cũng để trả ân tình vì lòng tin tưởng và bao dung của vị Thiên Hoàng, người bạn tấm bé của mình.

- Một vị vua chăm chỉ và lý tưởng: Ông thay đổi lối sống, từ hình ảnh một vị vua ủy mị, yếu đuối nhát sợ thành vị vua năng nổ, chịu học hỏi biết lo lắng cho dân và phát triển đất nước với khẩu hiệu: "Phú quốc, Cường binh". Ông làm gương tiết kiệm và dâng hiến tài sản của hoàng gia cho việc xây dựng cơ sở đóng tàu chiến, cơ sở sản xuất vũ khí cũng như khai thác hầm mỏ... Chính vì vậy chỉ sau hơn 30 năm số lượng tàu chiến cũng như độ tân tiến của hải quân Nhật Bản đã bỏ xa và dễ dàng chiến thắng Nga Xô trong cuộc chiến tranh 1904.

Ông coi nhẹ việc đến hậu cung hưởng lạc, giảm hơn 2/3 số lượng cung nữ để làm gương và tránh tốn phí. Ông bắt hoàng hậu cũng như cung nữ phải tham gia việc học để mở mang kiến thức về văn học, nghệ thuật cũng như khoa học văn minh Âu Mỹ.

Trong cuộc hội họp với quần thần về bản hiến pháp đầu tiên của Nhật Bản, ông đã không bỏ ngang cuộc họp quan trọng này dù biết tin người con gái của ông mất vì bệnh tật. Với khoảng 43 năm cầm quyền của ông, ông luôn luôn là vị vua gương mẫu trong mọi lãnh vực cho quần thần và dân chúng. Hình ảnh một vị Thiên Hoàng tài năng, đức độ, yêu nước đã được dân chúng cũng như quan lại, binh sĩ lấy làm gương và coi ông như một vị thần để thờ kính và trung thành.

- Vị Thiên Hoàng luôn luôn bên cạnh binh sĩ: Ông luôn luôn nhắc nhở binh sĩ 5 điều căn bản của một người Samuuri chân chính đó là: Tận trung; Lễ nghĩa; Có lòng Tín nghĩa; Trọng võ dũng (can đảm) và Tiết kiệm,

giản dị. Trong đó Tận Trung được coi là quan trọng nhất. Những điều này không những được phổ biến trong quân đội mà còn được giảng dạy ở tất cả các cấp giáo dục từ mẫu giáo đến đại học.

Trong trận chiến tranh Nhật - Thanh (1894) ông đã dời bàn doanh đến Hiroshima, một tỉnh Tây Nam Nhật, gần với chiến tuyến để động viên tinh thần chiến đấu của binh sĩ. Chính ông đã phổ một bản nhạc mừng chiến thắng của binh sĩ và cũng chính ông chỉ huy cuộc đàm phán đem đến kết quả khốn khổ cho nhà Thanh, Trung Quốc với một bản hòa ước đầy đau thương và thiệt thòi vì phải bồi thường chiến tranh cho Nhật.

Cũng vậy trong cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904) ông cũng dời bàn doanh đến Hiroshima, ngay cạnh chiến tuyến để hô hào tinh thần chiến đấu của binh sĩ. Cuối cùng quân Nhật đã đè bẹp quân Nga Hoàng với một chiến thắng làm cho thế giới ngỡ ngàng. Với chiến thắng này các quốc gia thực dân Tây phương phải giật mình vì lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại một quốc gia Á châu nhỏ bé đánh bại nhục nhã một quốc gia hùng mạnh da trắng phương Tây. Từ chiến thắng vang dội đó Triều Tiên là thuộc địa của Nhật và sau đó được sát nhập vào lãnh thổ Nhật.

Dĩ nhiên trong lịch sử Nhật Bản còn ghi chép rất nhiều điều khác nữa liên quan đến phẩm chất của vị Thiên Hoàng kiệt xuất của Nhật Bản này. Vị Thiên Hoàng đã làm thay đổi nước Nhật Bản trong ngỡ ngàng của thế giới và của chính dân chúng Nhật Bản. Tuy nhiên người ta cũng không thể phủ nhận được một điều rất quan trọng, sự thành công ngoạn mục của những cải cách đó còn cần đến những yếu tố khác nữa, ngoài phẩm chất vô song của Minh Trị Thiên Hoàng.

2.- Tinh thần Samurai trong con người xã hội Nhật Bản

Một điều rất rõ ràng là Minh Trị Thiên Hoàng khi lên ngôi, lúc giành lại được vương quyền từ Mạc Phủ Tokugawa, ông đã sở hữu một tinh thần rất mãnh liệt của giới quan lại, sĩ phu hết lòng yêu nước đã cùng đứng lên giúp đỡ ông. Giới sĩ phu đó là một dạng biến đổi từ thành phần quý tộc mà trước đó người ta gọi là Samurai. Để hiểu rõ tinh thần này, chúng ta nên biết một cách sơ sài về sự thành hình của Samurai trong xã hội Nhật Bản.

Suốt chiều dài của lịch sử Nhật Bản luôn luôn được dựa trên tinh thần trọng võ nghiệp. Đặc biệt từ cuối thế kỷ thứ 8 và đầu thế kỷ thứ 9 triều đình Nhật Bản đã trong dụng những người võ dũng, xử dụng họ vào việc bảo vệ uy quyền của hoàng gia. Mặc dù dưới mắt giới quý tộc và hoàng gia, giới võ sĩ này chỉ là những kẻ vũ phu, thất học. Nhưng với thời gian và sự cần thiết cho những dịch vụ bảo vệ tài sản hay an ninh cho các quý tộc, quan lại... Thành phần võ dũng đó càng lúc càng hữu dụng và được đưa vào hệ thống huấn luyện có bài bản về cả võ học và tư cách.

Đến thế kỷ 11 thành phần võ dũng đó đã được xã hội kính trọng vì họ đúng nghĩa là người có văn võ song toàn (bunburiyodo) và họ còn được triều đình ban hành riêng biệt cho họ một luật lệ riêng gọi là luật Võ sĩ đạo (Bushido), được xã hội kính trọng và gọi là Samurai.

Tư cách, tài năng cũng như thế lực của các chiến binh Samurai này càng lúc càng thăng hoa và họ dần

dần thay thế các lãnh chúa, các thế lực quý tộc cổ xưa, những người đã có thời là chủ nhân của họ. Đó là thời kỳ của những Mạc Phủ Kamakura (cuối thế kỷ 12) và tiếp nối qua nhiều thời đại Mạc Phủ khác nhau, kéo dài khoảng 700 năm (đến cuối thế kỷ 19). Các vị tướng quân lãnh đạo Mạc Phủ hay lãnh đạo các phiên bang phần lớn xuất thân từ một dòng dõi Samurai.

Samurai đã trở thành biểu tượng cho một giới võ sĩ đáng kính nể trong xã hội. Họ được luyện kiếm cung từ bé, được theo học văn hóa nghệ thuật (trà đạo, thi ca và cả hội họa...). Họ được tôi luyện trong tư tưởng trầm lặng, an nhiên của Phật giáo. Họ phải có đủ 3 yếu tố: Trung thành, Can đảm và Danh dự để giữ gìn 3 yếu tố này họ phải có thêm lòng tín nghĩa và tự trọng. Họ sẵn sàng lấy cái chết bằng cách tự mổ bụng để chuộc lỗi lầm.

Tinh thần Samurai đó đã ăn sâu vào tâm thức của xã hội, con người Nhật Bản. Nó hiện diện trong mọi lãnh vực và mọi thành phần của xã hội như một tài nguyên vô giá mà Minh Trị Thiên Hoàng cùng với ban tham mưu, cố vấn cũng như các vị thầy học của ông đã khôn ngoan tìm ra sách lược để khai thác tài nguyên đó. Đưa nó vào vai trò của một trong những yếu tố đem đến thành công của sự cải cách nước Nhật thành một cường quốc vậy.

3.- Nền giáo dục Nhật Bản

Trong khoảng 10 năm cuối cùng (1854-1864) của Mạc Phủ Tokugawa bị Mỹ và các quốc gia thực dân Âu Châu như Anh, Pháp, Hòa Lan bắn phá và bắt ép phải ký những hiệp ước bất bình đẳng đã đẩy lên phong trào yêu nước. Các Sĩ phu cùng các thân vương trong triều đình ở Kyoto liên minh với các lãnh chúa, các Samurai từ của các phiên bang nổi lên lật đổ quyền lực của Mạc Phủ, trả lại vương quyền cho Thiên Hoàng. Với ý hướng đó lực lượng chống đối Mạc Phủ đã phát động phong trào suy tôn Thiên Hoàng trong mọi tầng lớp quần chúng, đặc biệt trong lãnh vực giáo dục. Ngay cả với Minh Trị Thiên Hoàng khi lên ngôi mới 14 tuổi, một hoàng tử rất bình thường, nhút nhát... cũng được triều đình cử ra những vị thầy giáo tài năng, đức độ, yêu nước để dạy dỗ, đưa ông vào nền giáo dục rất khắt khe để đào tạo ra một vị Thiên Hoàng có đầy đủ kiến thức về tất cả lãnh vực kể cả đạo đức, lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị. Đặc biệt những kiến thức liên quan đến sự phát triển của nền văn minh và lịch sử Tây phương. Minh Trị Thiên Hoàng lại là người hiếu học, ham hiểu biết nên nền giáo dục đó đã tạo cho ông có tinh thần ái quốc và ôm ấp rất nhiều tham vọng làm bá chủ thế giới. Ông đã có những cải cách được dân chúng và quân nhân ủng hộ.

Trong dân chúng nền giáo dục còn được phát triển dữ dội hơn nữa. Hình ảnh Thiên Hoàng được coi như vị thần được suy tôn ở khắp mọi nơi, trường học, hội trường, cơ quan hành chánh, quân đội... Tất cả ý chí, tinh thần, vật chất của quốc gia, của dân chúng đều dành cho sự phục vụ và hy sinh cho Thiên Hoàng.

Chính vì nền giáo dục tuyệt đối suy tôn Thiên Hoàng đó đã là một yếu tố rất mạnh mẽ, kết hợp được toàn dân, toàn quân thực hiện những chương trình cải cách của ông một cách dễ dàng. Đã thế ông lại là một vị minh quân nên kết quả càng tăng lên gấp bội. Chỉ với khoảng

30 năm đã biến đổi một nước Nhật Bản phong kiến, nghèo đói, loạn lạc thành một nước Nhật hùng mạnh trên thế giới.

4.- Bản Hiến Pháp đầu tiên của Nhật Bản

Thời điểm Minh Trị Thiên Hoàng lên ngôi, hầu hết các quốc gia Á châu đều dưới chế độ quân chủ chuyên chế. Dưới chế độ này quyền hạn của các vị vua được coi là là tuyệt đối, bất khả xâm phạm. Cái tuyệt đối đó không có một bản văn nào xác định sự đúng sai cũng như mức độ quyền hành của vị vua. Điều này có nghĩa là quyền hành được tùy tiện theo cảm xúc và lòng nhân từ hay ác độc của vị vua! Gặp vị vua nhân từ bác ái thì dân chúng được dễ thở. Trái lại gặp một hôn quân, ác độc thì dân tình điêu linh. Hành pháp, Lập pháp cũng như Tư pháp đều được tập trung vào tay vị vua hay trong tay của người nào mà vua tin dùng.

Khoảng 15 năm đầu tiên lên ngôi, Minh Trị Thiên Hoàng đã đem xã hội cũng như thần dân Nhật Bản vào những chương trình cải cách toàn diện của ông. Dân trí Nhật Bản dần dần gia tăng và cũng tiếp thu những văn minh của quốc gia Tây phương, đó cũng là điều rất tự nhiên. Chính vì vậy người dân Nhật, nhất là những thành phần được xuất ngoại du học từ các nền văn minh Tây phương, khi về nước họ phát động phong trào đòi hỏi triều đình phải có một bản hiến pháp để làm căn bản trong sự điều hành đất nước. Sau nhiều năm hứa hẹn, năm 1882 Thiên Hoàng đã phải thành lập một phái đoàn đến các quốc gia Tây phương để tham khảo pháp luật, thể chế trong các bản hiến pháp của các quốc gia này.

Sau gần 7 năm trời với biết bao nhiêu công sức của phái đoàn cũng như sự giúp đỡ của các chuyên gia luật pháp trong cũng như ngoài nước. Phái đoàn quyết định đưa ra bản hiến pháp đầu tiên của Nhật Bản được dựa trên bản hiến pháp của Đức. Thiên Hoàng cùng triều đình đã lập ra một ban bí mật để soạn thảo hiến pháp. Cuối cùng chính Thiên Hoàng cùng ban thẩm định Hiến Pháp đã có những cuộc họp kín đêm ngày trong suốt nhiều tháng trời, bản hiến pháp chính thức được thành hình và đưa ra công chúng làm nền tảng cho việc điều hành đất nước Nhật.

Qua những điều lệ trong bản hiến pháp này thì quyền hành của Thiên Hoàng ở vị trí điều hành quốc gia trong mọi lãnh vực từ hành pháp, luật pháp, tư pháp cũng như trong việc tuyên chiến khi có chiến tranh hay thay đổi sắc lệnh v.v... Tất cả đều trong quyền hạn của Thiên Hoàng. Thiên Hoàng được coi là người có quyền lực vô biên đối với thần dân Nhật Bản. Thiên Hoàng được tôn vinh trong tư thế thiêng liêng, bất khả xâm phạm, không ai có quyền lực cản trở hay phản đối Thiên Hoàng. Tóm lại bản hiến pháp đã chính thức thành hình xác định vị trí, quyền hành siêu việt của vị Thiên Hoàng trước quốc dân và triều đình. Tuy nhiên nếu so sánh với thể chế quân chủ chuyên chế tại các quốc gia đương thời thì bản hiến pháp này đã có một bước tiến rất lớn và đã là tác động rất mạnh mang đến thành công của sự canh tân Nhật Bản của vị Thiên Hoàng anh minh này. Đó là:

- Nó đã xác định bằng văn bản quyền hạn, vị trí của Thiên Hoàng, làm mất đi cái vẻ mù mờ, tùy hứng của vị vua dưới chế độ quân chủ chuyên chế. Nói cách khác vị

Thiên Hoàng Minh Trị đã có một công thức để thực thi quyền hạn của ông. Ông phải dựa vào những điều ghi trong hiến pháp để thực thi đại quyền của mình.

- Ông phải dựa vào hiến pháp để ban bố sắc lệnh hay đưa ra các luật lệ mới sau khi đã được các quốc vụ đại thần xét duyệt và ký tên. Nghĩa là vẫn phải có nguyên tắc thẩm xét trước khi được thi hành.

Với bản hiến pháp 1889 này đã hạn chế và còn là một kim chỉ nam hướng dẫn Thiên Hoàng trong việc điều hành quốc dân và đất nước. Nói một cách dễ hiểu, bản hiến pháp đầu tiên của Nhật Bản đã thay đổi chế độ quân chủ chuyên chế thành chế độ quân chủ lập hiến mà nhiều quốc gia Tây phương đang thực hành.

Nhờ có bản hiến pháp văn minh và thức thời này mà Minh Trị Thiên Hoàng đã có thêm quyền lực và tự tin trong các cuộc canh tân. Cũng nhờ bản hiến pháp này ông có uy quyền để tận dụng mọi nỗ lực của đất nước và dân chúng trong việc thực hành các chương trình to lớn. Chẳng hạn như đổ dồn tài chánh vào lập nhà máy đóng tàu, chế tạo vũ khí v.v...

5.- Một triều đình tài năng, ái quốc

Một vị vua tài giỏi có các chương trình hay, chính xác mà triều đình không quy tụ được những người tài năng, đức độ thì cũng chẳng mang đến những kết quả tốt như mong muốn được. Minh Trị Thiên Hoàng đã sinh ra, lớn lên trong tao loạn, ngay tuổi ấu thơ, ông đã ngất xỉu khi nhìn thấy cảnh chém giết tranh giành quyền lực giữa các phiên vương và Mạc Phủ ngay trước hoàng thành. Ông cũng như các đại thần yêu nước phải nhục nhã với những hiệp ước bất bình đẳng mà Mạc Phủ phải ký với các quốc gia Tây Phương... Tất cả những cái đó đã hun đúc lòng ái quốc của các quan lại, sĩ phu và Samurais đương thời. Họ kết hợp lại trong tư thế muốn lật đổ thế lực Mạc Phủ để mang uy quyền thực sự cho Hoàng gia.

Đúng lúc đó thì Minh Trị Thiên Hoàng lên ngôi khi ông còn là cậu bé 14 tuổi, một hoàng tử yếu đuối về thể lực và kiến thức. Trong hoàn cảnh đó, triều đình đã lập ra những ban ngành chuyên môn đóng vai phụ tá cho ông trong việc quản trị đất nước. Có cả ban giáo huấn, gọi là Thái Chính Quan để chỉ bảo ông về đạo đức, về khoa học, lịch sử, kiến thức khoa học và nền văn minh Tây phương... Tất cả nhằm một mục đích giúp đỡ ông thành một vị minh quân. Với khoảng 10 năm đầu tiên (1868-1878) học hỏi đó ông đã hoàn toàn đổi khác. Từ một cậu bé nhút nhát, thiếu tự tin, suốt ngày quanh quẩn với thị nữ, ông đã thành một vị vua vững mạnh về tất cả lãnh vực. Khi ông thực sự cầm quyền (25 tuổi) sức khỏe của ông tăng tiến trong võ nghệ, kiến thức rộng rãi, hậu cung không còn là nơi ông thích đến. Việc quốc gia đại sự luôn luôn được ông lo lắng và làm gương cho quan lại cũng như cho dân chúng.

Tất cả những thăng hoa trong cuộc đời ông dĩ nhiên có yếu tố của cá nhân ông nhưng không thể phủ nhận được một điều tất yếu là ông phải có một ban tham mưu tài năng, đức độ cũng như trung thành chung quanh ông. Một vị vua kiệt xuất, một triều đình toàn là những người lương đồng, yêu nước, thương dân thì việc thành công trong các chương trình cải cách của ông cũng không có gì khó hiểu. Sau đây là một vài quan chức nổi

danh đã đóng góp tích cực vào sự thành công của chương trình canh tân Nhật Bản:

- Motoda Eifu tinh thông Nho giáo là thầy học đầu tiên của Minh Trị Thiên Hoàng khi ông lên ngôi lúc 14 tuổi. Vị này đã dạy ông tinh túy của Nho giáo, thi ca và đạo đức của một minh quân, lấy sự vinh hiển của quốc gia và hạnh phúc của thần dân làm trách nhiệm.

- Yoshi Tomo giúp đỡ Thiên Hoàng trong việc xóa sổ các lãnh chúa thay vào đó bổ nhiệm quan thị hay tỉnh trưởng. Ông cũng giúp đỡ Thiên Hoàng xa rời hậu cung, giảm hơn 2/3 số thị nữ trong cung và dành thời gian cho việc nước. Ông cũng là người thỉnh mời các Samurai nổi danh, có tư cách vào cung dạy cho Minh Trị Thiên Hoàng võ thuật, kiếm thuật, cưỡi ngựa...

- Nishimura Shigeki được triệu vào triều dạy cho ông về chính trị, luật pháp cũng như cách trị dân của Pháp. Nhờ vị thầy học này ông biết rất kỹ và yêu thích Napoléon Bonaparte.

- Hukuhane Mishizu dạy ông về văn hóa và hệ thống tổ chức của xã hội Tây Phương.

- Kato Hiroyuki hướng dẫn cho ông hiểu rất kỹ lưỡng về bản hiến pháp của Đức, khuyên ông lấy bản hiến pháp này làm căn bản cho bản Hiến pháp đầu tiên của Nhật.

- Okubo Toshimichi là Bộ trưởng Tài chánh năm 1871, người đã giúp ông làm giàu cho hoàng gia bằng cách thu gom các lãnh địa của các lãnh chúa cũng như của Mạc Phủ, dùng những món tài sản to lớn này cho việc phát triển quân đội, xây dựng nhà máy v.v... Cũng nhờ vị này ông nắm giữ một lượng vĩ đại cổ phiếu của các công ty Nhật Bản, hướng các hoạt động của công ty vào mục đích làm dân giàu nước mạnh.

- Trong lãnh vực quốc phòng Thiên Hoàng được cộng tác trung thành bởi rất nhiều nhà quân sự tài năng. Chẳng hạn như Yamagata Aritomo Bộ trưởng bộ tham mưu đã giúp ông phát triển lực quân và hải quân một cách mau lẹ cả về quân số cũng như về phẩm chất tàu chiến và khí cụ. Trong các trận chiến tranh với Triều Tiên, với nhà Thanh Trung Quốc, cũng như với Nga Sô, Thiên Hoàng đã có những danh tướng đem đến những chiến thắng làm ngổ ngàng thế giới cũng như đem về cho Nhật Bản những món tiền bồi hoàn chiến phí vĩ đại và bờ cõi nước Nhật được mở rộng nhiều lần. Những vị tướng được nói đến trong sử sách là Kuroda Kiyotaka (Chiến tranh Triều Tiên); Togo Heihachiro (Tư Lệnh Hải Quân trong cuộc chiến Nga Nhật ngoài biển). Oyama Iwao (Tư lệnh Lục Quân chiến thắng trên bộ, vùng viễn đông của Nga Sô) và biết bao nhiêu những người tài năng khác bao quanh ông với một tinh thần phục vụ đất nước và trung thành với Thiên Hoàng.

Tóm lại về tất cả lãnh vực Minh Trị Thiên Hoàng đã nhìn thấy rất rõ và xử dụng những quần thần rất tài năng, trung thành và tận tình với đất nước cũng như hiểu rõ tham vọng muốn biến đổi nước Nhật thành một cường quốc và bước đến vị thế bá chủ thế giới của ông. Đây cũng là một yếu tố quan trọng làm cho nước Nhật trở nên cường thịnh mau chóng vậy.

6.- Phẩm chất của dân Nhật

Có lẽ một yếu tố khác không kém phần quan trọng đã đóng góp vào thành quả vĩ đại của những chương

trình canh tân nước Nhật của Minh Trị Thiên Hoàng, đó là phẩm chất của người dân Nhật Bản. Thật vậy đã hơn một thế kỷ nay kể từ khi Minh Trị Thiên Hoàng lên ngôi, đất nước Nhật đã được thế giới cảm phục. Không phải chỉ vì Nhật Bản là quốc gia cường thịnh về quân sự hay kinh tế mà thế giới còn cảm phục những đức tính của người Nhật nữa. Qua sách báo cũng như lịch sử của Nhật Bản, người ta dễ dàng tìm được những chứng cứ cho biết những đức tính này đã hiện hữu từ xa xưa trong con người Nhật Bản chứ không phải đến thời Minh Trị mới có. Minh Trị Thiên Hoàng chỉ là vị vua đức độ, khôn ngoan đã tạo ra được những kích thích cho những đức tính đó phát lộ và hữu ích cho những cuộc canh tân của ông mà thôi.

Những đức tính mà cả thế giới đều phải công nhận và luôn luôn đề cập đến khi nói đến người Nhật. Người ta có thể dễ dàng nhìn thấy những đức tính này thể hiện rất rõ ràng ở hầu hết công dân Nhật Bản ở trong nước cũng như trên thế giới nơi mà họ đến làm việc hay định cư, du lịch. Tính kết đoàn, có thứ tự trên dưới, trọng luật pháp, tự trọng, trách nhiệm với công việc, chăm chỉ và tài bất chước kèm theo tính sáng tạo để làm tốt, làm đẹp hơn (khác với tài bất chước thụ động nhằm mục đích sản xuất hàng giả của nhiều dân tộc khác).

Chỉ với khoảng 20 năm canh tân, gửi sinh viên và quan lại đi học kỹ thuật của Tây phương mà Nhật đã có một nền công nghệ vượt trội các quốc gia thực dân phương Tây. Có đội chiến thuyền, khí tài tân tiến, cường mạnh đem đến cho họ những chiến thắng lẫy lừng trong các trận chiến tranh trên biển cũng như trên đất liền. Ngày nay đặc tính tốt của dân Nhật Bản vẫn duy trì trong khuôn thước giáo dục của xã hội, trường học và gia đình.

7. Kết luận

Những yếu tố kể trên không thể diễn tả đầy đủ tất cả nguyên nhân đã đem đến thành công vĩ đại của những chính sách canh tân Nhật Bản của Minh Trị Thiên Hoàng được. Nhưng một điều chắc chắn mà không ai có thể phủ nhận được đó là, với chính sách canh tân này đã biến đổi nước Nhật nghèo đói, loạn ly triền miên vì các sứ quân tranh giành lãnh địa... đã thành một quốc gia hùng cường thuộc hạng nhất thế giới vào thời Minh Trị và cũng làm căn bản cho một nước Nhật thịnh vượng cho đến ngày nay. Sự biến đổi thần kỳ đó phải là một sự kết hợp hài hòa, tuyệt vời giữa vị vua thông minh, tài đức cùng với một triều đình hoàn hảo gồm những quần thần, tướng quân gương mẫu, có lòng ái quốc và hết lòng phục vụ quốc gia, dân tộc. Bên cạnh lãnh vực cầm quyền lãnh đạo đó người ta cũng không phủ nhận được một yếu tố rất rõ ràng và quan trọng cho sự thành công đó là phẩm chất của quốc dân Nhật Bản.

Để kết luận cho bài viết, tôi xin kể ra đây một câu chuyện trong một buổi gặp mặt giữa gia đình chúng tôi và một số bạn bè Nhật tại Thụy Sĩ. Vài người trong nhóm là bác sĩ, là giáo sư, họ đang công tác trong chương trình trao đổi khoa học giữa Thụy Sĩ và Nhật Bản. Vài người khác là thầy cô giáo hay nhân viên của trường trung học Nhật Bản hay công ty thương mại Nhật Bản ở Thụy Sĩ và dĩ nhiên cũng có vài người là kiều dân Nhật định cư tại Thụy Sĩ.

Trong cuộc nói chuyện, hầu hết họ lo lắng khi đề cập đến hoàn cảnh khó khăn của đất nước họ. Nhật Bản quá nghèo tài nguyên thiên nhiên, đang gặp những rắc rối thù hận với vài quốc gia lân cận, nhất là với Trung Quốc đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến nền kinh tế của Nhật Bản. Thấy tôi có tí chút hiểu biết về lịch sử, văn hóa Nhật Bản họ hỏi tôi nghĩ sao về tương lai của Nhật.

Tôi đã trả lời họ như sau:

"Nếu hỏi tôi về tương lai nước Nhật ra sao trong khoảng ngàn năm sau này, kiến thức của tôi không đủ để dự đoán được. Nhưng nếu nhìn về tương lai Nhật Bản với vài, ba trăm năm nữa, tôi tin tưởng nước Nhật vẫn là một quốc gia trong nhóm các quốc gia thịnh vượng và giàu có trên thế giới. Khi nói đến tài nguyên thiên nhiên của một quốc gia, chúng ta không nên gò bó quá vào lãnh vực vật chất mà sai lầm! Theo tôi tài nguyên thiên nhiên, ngoài ý nghĩa cổ điển đó còn phải bao gồm những cái không chân dung, chẳng hạn như phẩm chất người dân, tài đức của giới lãnh đạo và cả mức độ dân trí của người dân của quốc gia đó nữa mới thực tế và chính xác hơn. Với quan niệm đó, theo tôi Nhật Bản không phải là quốc gia nghèo về tài nguyên mà còn là quốc gia giàu có nữa là khác. Như vậy thì chẳng có lý do nào mà Nhật Bản lại không có một tương lai bền vững trong vị trí của nhóm quốc gia cường thịnh cả".

Nghe tôi nói như vậy, tất cả mọi người vỗ tay, họ bắt tay tôi với những nụ cười thân thiện, cảm ơn. Một trong số họ nói với tôi: "Ông là một người ngoại quốc yêu nước Nhật hơn người Nhật!".

Tôi mỉm cười, trả lời họ như sau:

"Tổ quốc của tôi là Việt Nam, nơi đó tổ tiên tôi đã từng đổ bao nhiêu xương máu để giữ gìn cho đến ngày hôm nay. Cá nhân tôi đã sinh ra, lớn lên, đã làm việc ở đó nhiều năm. Dù sướng hay khổ, Việt Nam vẫn là nơi tôi có nhiều gắn bó nhất trong tâm tưởng! Không có một lý do nào dù rất nhỏ bé để tôi phải phản bội lại tổ quốc tôi. Tôi cũng không bao giờ quên đất nước dân tộc tôi cho đến khi nhắm mắt.

Nhật Bản là quê hương của vợ tôi, là nơi tôi đã tu học và làm việc trong 6 năm trời. Với thời gian đó, ngoài lãnh vực học hỏi về chuyên môn tôi cũng đã thu nhận được rất nhiều điều bổ ích từ con người và xã hội Nhật Bản. Cũng chẳng có lý do nào tôi phản bội và không nhìn về nơi mà tôi có khá nhiều ưu ái đó với ánh nhìn thiện ý cả.

Còn Thụy Sĩ, tôi đã may mắn định cư tại quốc gia đẹp đẽ, thanh bình và mộng mơ này. Chính nơi đây tôi đã có một cuộc sống tuyệt vời, sung túc cho chính cá nhân và cả cho vợ con tôi dưới tư cách là những công dân Thụy Sĩ. Dĩ nhiên chúng tôi cũng không bao giờ có ý tưởng phản bội hay làm những gì không xứng đáng cho một người công dân tốt trong xứ sở thanh bình và đẹp đẽ này.

Tình cảm tốt đẹp của tôi với 3 quốc gia Việt Nam, Nhật Bản và Thụy Sĩ không có gì để nghi ngờ nữa. Tôi nguyện cầu 3 quốc gia đó mãi mãi là những nơi an bình và thịnh vượng trên thế giới và luôn luôn là những người bạn tốt của nhau trong liên hệ quốc tế!"

(Zürich, Feb. 2013)

Câu Chuyện Dòng Sông

Nguyên tác: **Hermann Hesse**

Bản dịch: **Phùng Khánh, Phùng Thăng**
Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản năm 1982

(tiếp theo VG 198)

Chương 11

Vết thương làm đau nhói tâm can chàng khá lâu, Tất Đạt đón nhiều hành khách sang sông, có con cái đi theo, và chàng không thể nhìn ai mà không sinh lòng ganh tị với họ, không nghĩ rằng: biết bao nhiêu người có được cái hạnh phúc lớn lao đó - tại sao ta lại không? Cả đến những người ác tâm, trộm cướp, cũng có con cái, thương yêu chúng và được chúng thương yêu, chỉ trừ ta. Chàng lý luận một cách vô lý và trẻ con như thế, giống như những người thường tình như thế.

Bây giờ chàng nhìn đời một cách khác trước: không quá khôn ngoan, không quá kiêu hãnh và vì thế tò mò, thân mật hơn. Khi chàng đưa qua sông những nhân vật thường ngày, thương gia, lính tráng và các bà, họ không còn có vẻ xa lạ đối với chàng như trước. Chàng hiểu họ, và tuy chàng không cùng chia sẻ những ý nghĩ và quan niệm của họ, chàng cũng cảm thấy như họ những ước muốn và rạo rực của sự sống. Mặc dù chàng đã đạt đến một mức độ cao về tự giác, và chịu đựng nỗi ung nhọt cuối cùng của mình, bây giờ chàng nhận thấy những người thường tình ấy đều là huynh đệ của chàng. Những điều phù phiếm, những ước muốn của họ, những sự tầm thường nơi họ không còn phi lý đối với chàng, chúng đã trở nên dễ hiểu, đáng thương và còn đáng phục là khác. Có tình yêu mù quáng của người mẹ đối với con, lòng kiêu hãnh điên rồ mù quáng của người cha đối với đứa con một, những nỗ lực mù quáng của một người đàn bà trẻ trong sự ăn diện để được ngợi ca nhan sắc, tất cả những dục vọng và thèm muốn đơn sơ, điên rồ nhưng mãnh liệt, say mê, đầy sức sống ấy không còn vụn vặt, nhỏ nhen đối với chàng nữa. Vì chúng, Tất Đạt thấy người ta sống và làm việc lớn, du ngoạn, chiến tranh, đau khổ và chịu đựng một cách bao la, và chính vì thế chàng yêu họ. Chàng thấy cuộc đời, sức sống, Đại ngã bất khả hủy diệt ở trong mọi dục vọng và yêu cầu đó. Những người đó xứng đáng được yêu thương kính phục trong sự trung thành mù quáng của họ, trong sức mạnh và lòng kiên tâm mù quáng. Trừ một điều nhỏ ra, một điều rất nhỏ, thì họ không thiếu cái gì mà bậc hiền triết hay tư tưởng gia có, và điều ấy là sự ý thức về sự Nhất thể của mọi cuộc đời. Nhiều lúc Tất Đạt đắm ra nghĩ ngờ cả kiến thức đó, ý tưởng đó, chẳng hiểu nó có quan trọng đến thế hay không, hay có lẽ nó lại cũng chỉ là điều tự phụ trẻ con của những nhà tư tưởng, mà có lẽ chỉ là những đứa trẻ suy tư. Những người trần tục ngang với những người tư tưởng trong mọi phương diện và thường lại còn hơn họ, hết như những loài vật trong lúc cần thiết, có thể vượt hơn loài người nhờ những động tác của chúng kiên trì không xoay hướng.

Trong tâm hồn Tất Đạt dần dần mọc lên và chín muồi sự hiểu biết về khôn ngoan thực sự ra sao, và mục đích sự tìm tòi dài lâu của chàng. Đó không phải là cái gì khác hơn một sự chuẩn bị của linh hồn, một khả năng, một bí thuật suy tư cảm nhận và hô hấp những ý nghĩ về

nhất tính trong mọi lúc của cuộc sống. Ý nghĩ này từ từ trưởng thành trong tâm chàng, và nó được phản chiếu trên nét mặt hồn nhiên già cỗi của Vệ Sĩ, ý tưởng về sự hòa điệu, tính cách hoàn bị của thế giới ở mọi lúc, và sự Nhất thể của vạn vật.

Nhưng vết thương vẫn đau nhói. Tất Đạt nhớ đến đứa con trai, đầy cuồng vọng và chua chát, nuôi dưỡng lòng yêu thương và cảm giác âu yếm đối với nó, để mặc cho niềm đau ray rứt, chàng quần quai trong tất cả cuồng nhiệt của tình yêu. Ngọn lửa trong lòng chàng vẫn chưa chịu tắt.

Một ngày, khi vết thương đang đau nhói nơi chàng, Tất Đạt chèo đò qua sông, tâm can tê tái vì nỗi nhớ. Chàng lên bờ với mục đích xuống phố tìm con. Sông vẫn chảy nhẹ nhàng, thoải mái. Đây là mùa khô ráo nhưng tiếng nước reo lên một cách kỳ dị. Con sông đang cười lớn, rõ ràng đang cười lớn! Con sông đang reo vui trong trẻo để cười người lái đò lẩm cẩm. Tất Đạt đứng lặng; chàng nghiêng mình trên làn nước để nghe rõ hơn. Chàng thấy mặt mình phản chiếu trong làn nước lặng lẽ trôi, và có cái gì trong hình ảnh nhắc chàng nhớ đến một cái gì đã quên và khi chàng soi mình, chàng nhớ lại. Nét mặt chàng giống hệt nét mặt người khác, người mà chàng đã từng biết, yêu thương và sợ hãi nữa. Nét mặt giống hệt cha chàng, người Bà La Môn. Chàng nhớ khi chàng còn là một thanh niên, nào một lần chàng đã khiến cha buộc lòng phải để cho chàng đi theo những người khổ hạnh, nào chàng đã bỏ đi và không bao giờ quay trở lại. Cha chàng há đã không chịu đựng cùng một nỗi đau đớn mà giờ đây chàng đang gánh chịu vì đứa con chàng hay sao? Cha chàng há lại không chết từ lâu trong cô quạnh mà không thấy lại con mình? Chàng há không chờ đợi số phận tương tự hay sao? Đó phải chăng là một hài kịch, một điều quái gở, ngu si - sự tái diễn ấy, sự tiến hành của mọi việc trong một vòng tròn định mệnh?

Con sông cười lớn. Phải, như thế đấy. Mọi sự nếu không được chịu đựng cho đến cùng để cuối cùng kết thúc, sẽ trở lại, và những buồn khổ tương tự lại phải tiếp diễn. Tất Đạt xuống thuyền và chèo lui về chòi, nghĩ đến cha chàng, trong khi dòng sông vẫn cười chàng, và chàng thì tranh chấp với chính mình, đứng trên bờ tuyệt vọng mà không khỏi muốn cười lớn để chế nhạo mình và cả loài người. Vết thương vẫn đau nhói; chàng vẫn kháng cự lại định mệnh, vẫn chưa đạt đến bình an và chiến thắng khổ đau. Tuy thế chàng đầy hy vọng và khi trở về chòi, lòng chàng tràn ngập một ước muốn thú thật với Vệ Sĩ, tiết lộ mọi sự, kể hết mọi sự cho con người biết nghệ thuật nghe ấy.

Vệ Sĩ ngồi trong chòi đan giỏ. Ông không làm việc trên thuyền nữa, mắt ông yếu dần cũng như cánh tay và bàn tay, nhưng vẻ hồn nhiên trong sáng vẫn không đổi, vẫn chói ngời trên mặt ông ta.

Tất Đạt ngồi xuống cạnh ông già và bắt đầu kể dần dần. Chàng kể cho ông nghe hết những gì trước kia chàng chưa hề nói đến, nào chàng đã đi xuống phố, nào vết thương lòng đau nhức, nào nỗi thèm khát của chàng khi thấy những người cha hạnh phúc, nào chàng vẫn ý thức về sự điên rồ của những cảm giác như thế, của sự tranh chấp vô vọng với chính mình. Chàng nói mọi sự, chàng có thể kể hết mọi sự cho Vệ Sĩ, cả đến những điều đau xót nhất, chàng có thể thổ lộ tất cả. Chàng trình bày vết thương, kể cho Vệ Sĩ nghe về sự lên đi của chàng hồi đó, khi chàng chèo qua sông với mục đích

lang thang trong thành phố thế nào, và thế nào con sông đã cười nhạo chàng. Khi chàng tiếp tục kể và Vệ Sĩ lắng nghe với một nét mặt trầm tĩnh. Tất Đạt nhận rõ hơn bao giờ hết, về chú ý của Vệ Sĩ. Chàng cảm thấy nỗi lo âu hoang hốt và những hy vọng thầm kín của chàng tuôn tràn qua Vệ Sĩ và trở về. Bày tỏ vết thương của chàng cho người nghe này chẳng khác nào tắm vết thương ấy trong dòng sông, đến khi nó trở nên mát rượi và nhập với dòng sông làm một. Khi chàng tiếp tục kể, Tất Đạt càng lúc càng cảm nhận thêm rằng đây không còn là Vệ Sĩ, không còn là một người đang lắng nghe chàng nói. Chàng cảm thấy người nghe bất động này đang uống lấy những lời tự thú của chàng như một thân cây ngấm nước mưa, chàng cảm thấy con người bất động kia chính là dòng sông, là Thượng đế, là chính sự Vĩnh cửu. Khi Tất Đạt thôi nghĩ đến chính mình và vết thương, sự nhận biết về đổi thay trong Vệ Sĩ xâm chiếm lấy chàng, và càng nhận rõ điều này, chàng thấy nó càng ít xa lạ, càng nhận chân được rằng mọi sự đều an bài một cách tất nhiên. Vệ Sĩ đã từ lâu vẫn như vậy, chỉ có chàng không nhận ra đấy thôi; và kỳ thực chính chàng cũng không khác gì ông ta cả. Chàng cảm thấy chàng đang nhìn Vệ Sĩ như người ta nhìn Thượng đế và điều này không bền lâu. Trong thâm tâm, chàng bắt đầu từ giã Vệ Sĩ, trong lúc đó chàng vẫn tiếp tục nói. Khi chàng chấm dứt, Vệ Sĩ hướng cái nhìn yếu ớt của ông ta về phía chàng. Ông không nói, nhưng gương mặt ông lặng lẽ chiếu ra tình thương và bình an, hiểu biết và trí tuệ. Ông cầm tay Tất Đạt, dẫn chàng đến chỗ ngồi bên bờ sông, ngồi xuống cạnh chàng và mỉm cười nhìn dòng sông.

- Bạn đã nghe nó cười, ông nói. Nhưng bạn đã không nghe cho hết mọi sự. Bây giờ ta hãy lắng nghe, bạn sẽ nghe thêm nữa.

Và họ lắng nghe. Tiếng hát nhiều giọng của con sông nhẹ nhàng âm hưởng. Tất Đạt nhìn vào dòng sông và thấy nhiều hình bóng trong dòng nước trôi. Chàng thấy cha chàng, cô đơn, đang khóc lóc vì chàng; chàng thấy chính chàng, cô độc, và cũng quặn quại nhớ nhung đứa con chàng đã bỏ đi; chàng thấy con chàng cũng đơn độc, đứa con trai tiến lên dọc con đường bốc cháy vì những dục vọng của đời, mỗi người đều chú tâm vào mục đích của mình, bị ám ảnh bởi mục đích ấy, và khổ đau. Tiếng con sông thật buồn thảm. Nó hát lên với vẻ khát vọng buồn rầu, chảy về phía mục đích của nó.

- Bạn có nghe không? Cái nhìn câm lặng của Vệ Sĩ chợt hỏi. Tất Đạt khẽ gật.

- Lắng nghe nữa đi! – Vệ Sĩ thì thầm.

Tất Đạt cố gắng nghe thêm. Hình ảnh cha chàng, hình ảnh chính chàng, và hình ảnh con chàng chạy loạn xạ vào nhau. Hình ảnh Kiều Lan cũng xuất hiện và trôi đi, và hình ảnh Thiện Hữu cùng bao người khác cũng hiện lên rồi đi qua. Họ đều trở thành một phần của con sông kia. Đây là mục đích của tất cả những người kia khao khát, thèm thuồng, đau khổ; và tiếng con sông cũng đầy cả khát vọng, đầy buồn đau ray rứt, đầy những ước muốn không được thỏa lòng. Con sông tiếp tục chảy về mục đích của nó. Tất Đạt thấy con sông hấp tấp vội vàng, con sông bao gồm cả chính chàng và những người quyến thuộc cùng bao kẻ đã đi qua trong đời chàng. Tất cả những làn sóng và nước đều vội vã, khổ đau, đi về mục đích, chảy về nguồn thác, về biển, về đồng, về đại dương, và khi mỗi mục đích đạt rồi nó lại được tiếp theo mục đích khác. Nước trở thành hơi và bốc

lên, trở thành mưa rồi lại rơi xuống, thành suối, nguồn, sông, lạch, và lại đổi thay, lại tuôn chảy. Nhưng tiếng của cuồng vọng đã đổi thay. Nó vẫn còn âm hưởng buồn sâu, tìm kiếm, nhưng có nhiều tiếng khác hòa theo nó, tiếng của hoan lạc, bi ai, tiếng dữ và lành, tiếng cười và tiếng khóc, hàng trăm tiếng, hàng nghìn tiếng.

Tất Đạt lắng nghe. Bây giờ chàng thật chú ý lắng nghe, hoàn toàn đắm chiêu, tâm hồn vắng lặng trống trải hoàn toàn, thu vào hết mọi sự. Chàng đã cảm thấy chàng hoàn toàn học được nghệ thuật lắng nghe. Chàng đã thường nghe tất cả những điều này trước kia, bao nhiêu âm thanh xô bồ này của con sông, nhưng hôm nay chàng nghe chúng khác lạ. Chàng không còn có thể phân biệt những thứ tiếng khác nhau nữa - tiếng vui mừng với tiếng khóc than, tiếng trẻ con với tiếng người lớn. Tất cả những thứ tiếng ấy đều thuộc vào nhau: tiếng kêu than của người khát vọng, tiếng cười của người khôn ngoan, tiếng kêu bất bình và tiếng rên la của người sắp chết. Chúng đều quyện lấy nhau, những tiếng ấy, tất cả những mục đích, tất cả những khát vọng thâm sâu, khoái lạc, lành và dữ, tất cả những thứ ấy kết thành thể nhân vũ trụ. Tất cả chúng đều là dòng biến chuyển, là khúc sinh ca. Khi Tất Đạt chú ý lắng nghe dòng sông, lắng nghe cung đàn muôn điệu ấy, khi chàng không nghe riêng rẽ nỗi buồn thảm hay tiếng cười, khi chàng không ràng buộc hồn mình với tiếng nào riêng biệt và để nó thâm nhập vào Tiểu ngã của chàng, mà trái lại, nghe tất cả những tiếng ấy, cái toàn diện, cái Nhất thể, thì lúc ấy cung đàn vĩ đại có muôn ngàn âm thanh kia chỉ bao hàm có một tiếng "Om" - tức là Toàn Thiện.

- Bạn có nghe không? Vệ Sĩ một lần nữa đưa mắt hỏi chàng.

Nụ cười của Vệ Sĩ sáng ngời, phảng phất trên khắp những làn nhăn của khuôn mặt già nua, những tiếng "Om" bâng bặc trên khắp những tiếng hát của dòng sông. Nụ cười của ông ta sáng lên khi nhìn bạn, và bây giờ nụ cười tương tự cũng xuất hiện trên gương mặt Tất Đạt. Vết thương đang lành, niềm đau đang tan biến; Tiểu ngã chàng đã hòa vào Nhất thể.

Từ phút ấy Tất Đạt thôi còn chiến đấu với định mệnh. Mặt chàng sáng ngời vẻ của hiểu biết, của một người không còn va chạm với tranh chấp của những dục vọng; của người đã đi tìm thấy giải thoát, của người đã hòa đồng với dòng biến chuyển, với dòng Sống, đầy thông cảm và yêu thương, thể nhập vào dòng Sống ấy, thuộc vào cái Nhất thể của mọi sự vật.

Khi Vệ Sĩ đứng dậy từ chỗ ngồi trên bờ sông, khi ông nhìn vào mặt Tất Đạt và trông thấy vẻ bình an của sự liễu ngộ chiếu ngời trong mắt bạn, ông nhẹ đặt tay lên vai chàng đầy vẻ yêu thương nâng đỡ:

- Tôi đã chờ đợi giây phút này đây, bạn. Bây giờ nó đã đến, hãy để tôi đi. Tôi là Vệ Sĩ người chèo đò, trong một thời gian khá lâu. Giờ đây thế là xong. Tôi muốn từ biệt mái chèo, từ biệt dòng sông. Và Tất Đạt, xin từ biệt. Tất Đạt cúi thấp mình trước người ra đi.

- Tôi hiểu – chàng đáp khẽ - bây giờ người đi vào rừng đó chẳng?

- Phải, tôi sẽ vào rừng. Tôi sẽ đi vào thể Như nhất của mọi sự vật – Vệ Sĩ nói, mắt sáng như hào quang.

Và ông lão ra đi. Tất Đạt ngấm nhìn bạn. Lòng hân hoan, kính cẩn, chàng nhìn ông ta, thấy từ những bước đi tỏa ra đầy vẻ thanh tịnh bình an, gương mặt chói ngời, hình hài đầy ánh sáng.

(còn tiếp)



• Hoa Lan - Thiện Giới

Hành hương, hai chữ yêu quý mà người con Phật nào cũng mơ ước được đặt chân lên vùng đất có thắng tích của Phật. Đặc biệt lần này được sang tận Miến Điện để chiêm bái các Chùa Vàng và đến nơi thờ Xá lợi tóc của Đức Phật, đầy đủ 8 sợi mà Ngài đã trao tặng cho hai người thương gia Miến đầu tiên sang Ấn Độ, cầm mang về nước để làm quà lưu niệm.

Phái đoàn hành hương gồm khoảng 35 vị đến từ các quốc gia như: Thụy Sĩ, Đức, Đan Mạch, Canada, Mỹ và Việt Nam, do Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác hướng dẫn từ ngày 1 đến 17 tháng 12 năm 2013. Chuyển đi gồm 2 phần là Thái Lan và Miến Điện nên số người tham dự thay đổi không ngừng, người chỉ tham dự khóa tu ở Cực Lạc Cảnh Giới Tự, kẻ chỉ muốn khai phá xứ Chùa Vàng. Ít ai chịu đi từ đầu đến đuôi như tôi, để rồi tự nghĩ mình bị ép đến Chiang Mai lần thứ ba, một vi phạm nguyên tắc trong hành trình du lịch: mỗi địa danh chỉ nên lưu dấu một lần. Nhưng tôi vẫn tin sâu vào nhân quả, biết đâu mình trồng cái nhân gì đó ở Cực Lạc Cảnh Giới Tự của Thầy Hạnh Nguyễn để bây giờ muốn bỏ chạy ngoảnh mặt làm ngơ cũng không xong.

Phái đoàn Đức quốc của chúng tôi do Hòa Thượng hướng dẫn hẹn gặp nhau trước quầy hãng Air Berlin như dự tính, nhưng cuối cùng chỉ xuất hiện một hãng máy bay của xứ Ả Rập mang một tên mới toanh "Etihad" bay đến Bangkok cùng giờ. Thì ra họ liên doanh với nhau để trạm ngừng là Abu Dhabi, thủ đô nước hợp chủng Ả Rập Emirate, cách thành phố Dubai khét tiếng khoảng 150 cây số. Sở dĩ tôi ghi rõ các chi tiết tầm phào này là vì đoạn đường trở về, tôi bị bỏ rơi một mình tại thủ đô của xứ Ả Rập đến 20 tiếng đồng hồ chờ chuyển bay 2 giờ đêm ngày hôm sau. Các bạn đừng vội thương cảm cho tôi, chắc chắn là tôi vẫn chưa bị "Ali Baba và 40 tên cướp" bắt cóc hay thủ tiêu. Chỉ biết chắc là bài viết của tôi phần cuối sẽ có nhiều gay cấn mà không ai trong phái đoàn hành hương có thể viết nổi, kể cả tay bút "lầy lùnh" cỡ Trần Thị Nhật Hưng.

Tại phi trường **Bangkok/Thái Lan** chúng tôi gồm 10 người đã hợp thêm các phái đoàn từ Mỹ và Canada hay từ Việt Nam sang cũng gần đến 40 vị, bay tiếp đến Chiang Mai. Chúng tôi được Thầy Châu Đạt, một du học Tăng tại Thái Lan ra đón tiếp phái đoàn với nụ cười tươi sáng lúc nào cũng nở trên môi và vui mừng thay khi được Hòa Thượng giới thiệu, Thầy sẽ là người phụ tá cùng Hòa Thượng lo cho phái đoàn trong suốt chuyến hành hương. Ngoài ra trong đoàn có Sư Cô Trí Hòa đến từ Hoa Kỳ và Sư Cô Hạnh Thân gốc bên Đan Mạch.

Tại khách sạn Buaraya của tỉnh Chiang Mai chúng tôi được nghỉ ngơi để lấy lại sức, bắt đầu cho ngày mai đi ngoạn cảnh các ngôi chùa nổi tiếng như Doi Suthep và thắng cảnh ở thành phố Chiang Mai. Chẳng hạn vườn hoa của hoàng hậu Sirikit, thăm vườn trồng nho và trên đường về lại Cực Lạc Cảnh Giới Tự, phái đoàn đã được Thầy Hạnh Nguyễn đưa vào chỗ tắm nước nóng thiên nhiên để tẩy sạch bụi trần, với chất khoáng cần thiết thẩm thấu vào da rất tốt cho cơ thể. Chương trình lần này đã được cải thiện hơn năm ngoái, nhờ mục cho đi bồi dưỡng cho tinh táo trước một ngày ở Chiang Mai rồi hôm sau mới lên núi tu học 4 ngày, không để các đạo hữu ngồi trên núi cao tu học mà lòng trần vẫn vẫn vương không hiểu dưới chân núi kia có những cảm dỗ gì?

Khóa tu bắt đầu vào ngày 4 tháng 12 với Lễ xuất gia và thọ giới đặc biệt của 6 Chú Ưu Bà Tắc trẻ, người nhỏ tuổi nhất mới chỉ 12 nhưng lại ưu việt nhất. Buổi lễ truyền trao giới pháp theo luật giới đàn Tăng của Phật Giáo Việt Nam thời cổ (hơn 200 năm trước) và thuộc hệ phái "An Nam Nikaya" tức Việt Tông đang truyền thừa trên xứ Thái, do Hòa Thượng Tịnh Liên, Phó Tăng Trưởng Việt Tông của chùa Khánh Vân ở Bangkok truyền giới. Ngoài ra còn có sự hiện diện của rất nhiều Chư Tăng từ các nơi đến tham dự. Về buổi lễ này, Thầy Hải Châu của chùa Bồ Đề ở Hải Phòng đã viết một bài thật đầy đủ với hình ảnh đăng trên trang nhà phattuvietnam.net, tôi không cần chi tiết kể tên từng vị trong giới đàn. Nhưng không thể không nhắc đến tên Hòa Thượng Như Điển là Sư Ông của các Chú và Thượng Tọa Hạnh Nguyễn là Sư phụ của họ. Có phải long thần hộ pháp đã gửi các Chú mỗi người một tài năng riêng, đến tu ở chùa Cực Lạc Cảnh Giới để giải nguy cho Thầy Hạnh Nguyễn không? Làm sao Thầy có thể vừa nhập thất vừa lo xây cất phần Hạ phẩm liên hoa với bao Bảo tháp và tôn tượng? Thầy đâu còn nhiều ngón tay để đốt cúng dường chư Phật cho mỗi đại nguyện đây! Nhưng lúc nào Thầy cũng đòi tu hành rất ráo cho dù có phải "*thí cái mạng cù*" này cũng cam.

Phần viết rõ chi tiết về hệ phái An Nam Nikaya tức Việt Tông trên đất Thái, thế ai đã là người đầu tiên khám phá ra câu chuyện này và từ bao giờ? Những bí ẩn trên tôi sẽ viết vào đoạn sau chuyến hành hương Miến Điện khi trở về lại Bangkok, đoàn viếng thăm ngôi chùa Khánh Vân nơi có chứa nhục thân của Ngài Phổ Sái.

Sau buổi lễ xuất gia và thọ giới đặc biệt, khóa tu học với sự tham dự của hơn 80 Tăng Ni và Phật tử tăng cường lực lượng từ Việt Nam sang, có Ni Cô An Độ ở Nha Trang. Buổi thuyết pháp đầu tiên do Thầy Nguyên Hiền chùa Vĩnh Minh ở Lâm Đồng giảng về bồ đề tâm, lý do vì sao phải phát bồ đề tâm. Với một giọng nói thật hùng hồn lôi cuốn, kinh điển dẫn dụ đầy một bụng nào là chuyện anh mù bưng đèn đến những bài thơ thích yêu màu tím, Thầy đã không để một kẻ hờ nào cho hai chữ "hôn trầm" xâm nhập vào khóa giảng lúc 2 giờ trưa. Thật xứng đáng là trưởng tử của cố Hòa Thượng Tâm Thanh với bộ Kinh Pháp Hoa diễn giải nổi tiếng một thời. Thầy Nguyên Hiền được giảng nhiều nhất trong khóa tu tới 4 lần, những đề tài sau tất cả đều quy hướng về tịnh độ, làm sao tịnh hóa được chân tâm và tịnh hóa quốc độ. Thầy rất thích làm thơ như: "*Lạng thang tử thuở khóc chào. Nửa cho nửa nhận nửa nào là tôi!*" và chỉ tay của Thầy có đường "Lâm Đạo", nghĩa là lao động.

Buổi giảng kế tiếp vào sáng ngày hôm sau do Hòa Thượng Phương Trượng đảm nhận, Người kể thêm về truyền thống Việt Tông trong 17 ngôi chùa, dù đã trên 200 năm nhưng chùa vẫn giữ nguyên những buổi công phu sáng tụng Lăng Nghiêm, chiều tụng kinh A Di Đà, cúng thí thực... bằng tiếng Hán Việt. Những buổi Chẩn tế cô hồn còn sâu sắc hơn ở Việt Nam. Kinh Bát Nhã còn tụng đầy đủ chứ không bị mất 2 chữ như kinh bản của chúng ta vẫn tụng hằng ngày. Sau lễ xuất gia xuống tóc cho 5 Chú với hai truyền thống Việt Nam và Thái Lan, Thầy Hạnh Nguyên đã gửi đệ tử đi học tại các trường ở Bangkok. Đối với Hòa Thượng đây là một niềm vui mừng đến xúc động vì 2 lý do: truyền thống không bị lạc lõng trên trời Tây, những văn bản vẫn được giữ lại. Từ năm 75 đến nay, đã có hơn 600 ngôi Chùa tại hải ngoại. Các Chú sinh ra ở miền Bắc, miền Trung và Sài Gòn để rồi quy tụ tất cả về đây, bên cội tùng già đã có những mầm non, chả trách chi Sư Ông Như Điển không cảm khái bồi hồi. Nhất là cảnh một Chú mặt mũi tươi rói hay hát bài "Ai bảo đi tu là khổ, đi tu sướng lắm chứ" cứ lẻo đẻo theo Sư Ông như hình với bóng. Ngày nào cũng hình ảnh hai chiếc Y vàng khác màu đỏ dài từ trên sườn núi đổ xuống hướng trai đường trông thật là tâm đắc.

Ngoài ra Sư Ông còn có thêm một tặng phẩm đáng giá khác là Chú Thanh Tâm mới 12 tuổi, nay với y áo trở thành Chú Thông Tuệ. Đây có phải là hiện tượng tái sanh không? Về phương diện sinh ngữ Chú là số một, mới được gửi sang trường Thái có 2 tháng Chú đã trở thành thông dịch viên cho một số những người Việt. Hòa Thượng vừa dạy tiếng Nhật cho Chú mới hai ngày, thế mà hôm khảo thí Phật Pháp tại Chánh điện, Chú dám chọn tiếng Nhật để trả lời. Đề tài khảo bài của Chú là Mật Tông với những khai thị từ đức Liên Hoa Sanh về con đường đại toàn thiện. Hòa Thượng rất thận trọng trong việc đào tạo Chú này, không dám đưa sang Mỹ hay Đức ngay từ bây giờ vì sợ xã hội có nhiều cám dỗ, đợi đến tuổi trưởng thành sẽ có chương trình giáo dục đặc biệt sau. Chú sinh ra tại Sài Gòn, nhưng quê quán nguồn gốc là Thái Bình, thuộc hàng cháu chắt của Hòa Thượng Quảng Độ (bà ngoại của Chú gọi Ngài là chú ruột).

Trở lại khóa tu với buổi thuyết giảng của Thầy Hạnh Nguyên, con đường thoát ly để chuyển hóa thân tâm, thân này biết xử dụng sẽ tạo ra biết bao công đức, còn không thì biết bao tội lỗi. Tới lui gì Thầy cũng bảo vệ cho phương án nhập thất cực kỳ khổ hạnh trong thời gian sắp tới của Thầy, dĩ nhiên là phải cắt đứt mạng lưới Internet vì đối với Thầy cắt ái từ thân còn dễ dàng hơn là cắt Internet. Với một giọng nói trầm trầm, nhẹ nhàng nhưng sôi nổi, Thầy Hạnh Nguyên đã thuyết phục được một số Phật tử cứng đầu phát nguyện sẽ nhập thất một tháng vào tháng 12 năm 2014, dĩ nhiên không quá khổ hạnh, sẽ có người hộ thất đưa cơm, ta cứ việc ngồi đọc Bộ Đại Tạng Kinh gồm 220 cuốn do công trình của HT Tịnh Hạnh ở Đài Loan dịch ra tiếng Việt (dĩ nhiên do rất nhiều Cao Tăng dịch thuật). Cũng có vài Phật tử ở Mỹ phát tâm chung nhau cúng dường bộ kinh này cho Thầy Hạnh Nguyên, chỉ nghĩ đến được đọc Đại Tạng Kinh thôi Thầy vui sướng vô cùng và niềm vui kéo dài đến cả tuần lễ.

Trong 4 ngày tu học, mỗi tối có lễ hội hoa đăng nho nhỏ, cầm đèn trí tuệ đi kinh hành niệm Phật quanh hồ Sen Thất bảo. Ngày đầu còn đi nổi 3 vòng, sau các bác

lớn tuổi làm thỉnh nguyện thư yêu cầu rút xuống 1 vòng. Có một đạo hữu vừa cầm mõ vừa niệm Phật quá chí thành đến nỗi cái đầu dài văng ra rơi tõm xuống hồ. Đêm cuối cùng Hòa Thượng Phương Trượng mới xuất hiện với Y Mảo thật lỏng lẻo và long trọng, làm Thầy Hải Châu phải nhoài người ra ngoài mặt hồ ôm cứng thân tượng rồng chụp những bức hình đáng giá.

Dĩ nhiên khóa tu không thể thiếu buổi trà đàm đi ngang qua vườn khế. Năm nay khế ngọt không người trông coi nên bị kẻ lạ đến bẻ trộm gần hết. Còn lại toàn là khế chua nên chúng tôi chỉ nhìn với ánh mắt hững hờ. Chủ đề của buổi trà đàm là "Tinh tự quê hương" với tài làm MC của Thầy Nguyên Hiền, những trò chơi đặc sắc như chia hai nhóm với hai mệnh đề khác nhau như "Nếu" và "Thì". Ấy thế mà thỉnh thoảng vẫn có những câu ráp vào với nhau thật ăn khớp. Hòa Thượng ngồi giữa núi rừng cảm khái ngâm bài thơ: "Bao giờ nhĩ? Tôi về thăm xứ Quảng" của Trần Trung Đạo. Ôi! Biết đến bao giờ Hòa Thượng mới được về thăm quê đây? Vẫn biết "Quê hương là chùm khế ngọt", nhưng hiện giờ chỉ có khế chua thôi.

Buổi chiều trước khi mãn khóa, chúng tôi được xem vở tuồng cải lương "Chuyện tình của Liên Hoa Hòa Thượng" do các nghệ sĩ ưu tú như Út Bạch Lan, Tô Châu, Thoại Mỹ... hát thật muồn sắp sửa đến đoạn rơi nước mắt, đã bị Hòa Thượng cắt ngang bảo về nhà xem tiếp phần 2. Hôm nay vở tuồng đã được gắn vào trang web của Chùa Viên Giác, mọi người tha hồ xem Hoàng Cô khóc lóc bi ai. Khổ thật, thời nào cũng có người chết vì tình!

Bốn ngày tu học qua mau, đã đến lúc chúng tôi phải ngồi quây quần thành một vòng tròn lớn để làm lễ bế giảng, đúc kết ưu và khuyết điểm một khóa tu, học nhiều hơn tu với 7 thời giảng. Thầy Nguyên Hiền vẫn điều khiển chương trình, tuyên dương một số vị có công hộ trì cho khóa tu học như chị Chung, một người phụ nữ trông thật yếu điệu nhưng tài điều binh khiển tướng của chị thật không ai sánh nổi. Thầy Châu Đạt của chúng ta cũng được tuyên dương cho sự sắp xếp công việc, lúc nào cũng thấy Thầy cười chắc là ok tất cả.

Sáng mùng 8 tháng 12 chúng tôi thu dọn hành lý giả từ Cực Lạc Cảnh Giới Tự, tiếp tục cuộc hành trình vài trăm cây số đến Chiang Rai để chiêm bái một ngôi Chùa trắng thuộc "top ten" trên thế giới về lối kiến trúc, nghĩa là một ngôi chùa đẹp trong số 10 ngôi chùa đẹp nhất thế giới. Đặc biệt nhất vẫn là cái "Toilet" chạm trổ màu vàng, xây dựng nguy nga như một tòa lâu đài để đánh lừa du khách nếu không để ý tấm bảng bên dưới. Mới bốn giờ rưỡi chiều Chùa đã đóng cửa, nên phái đoàn tiếc hùi hụi, phải chi buổi sáng đừng la cà mất thì giờ ở cửa khẩu 0 km, đừng chụp hình với các em bé mặc sắc phục của dân tộc thiểu số và nhất là đừng ham giành mua các sản phẩm của Trung Quốc trà trộn vào với giá rẻ. Tuy nhiên gánh dứa xiêm với những trái dứa nướng ngấm ngấm như sọ khỉ, đã cứu nguy chúng tôi trong cơn khát mệt. Mặc dù có nhiều thí chủ đứng trước quầy dứa sẵn sàng cúng dường cho các Thầy Cô, nhưng nguồn tin y học cổ truyền đưa ra là đang mệt mỏi không được uống nước dứa sẽ bị quệt. Tôi thấy tiếc cho một cơ hội hiếm có nên đã làm gương uống luôn một lúc hai trái và tự gán cho bao tử các Thầy Cô danh hiệu "Kim Cang Bất Hoại" sợ chi không chịu nổi một trái dứa. Nghe đâu Thầy

Châu Đạt cũng uống đến hai trái dừa, càng uống càng thấy khỏe ra.

Buổi tối chúng tôi về lại khách sạn Buaraya ở Chiang Mai sau khi dùng bữa cơm tối tại nhà hàng cơm chay Việt Nam, do các Phật tử của chùa Cực Lạc Cảnh Giới trông coi và quản lý. Đến đây chúng tôi phải chia tay với một số vị chỉ đi Thái Lan tham dự khóa tu, ngày mai mỗi người một hướng, kẻ lên máy bay sang Miến Điện hành hương tiếp, người đáp tàu bay về lại Bangkok vui chơi tiếp tại nơi thức ăn vừa rẻ lại vừa ngon, nhất là trái cây Thái với thương hiệu nổi danh.

Một tuần lễ sống chung với nhau, cùng dậy sớm chia nhau từng giọt nước để kịp giờ lên Chánh điện Tăng dự buổi Công phu. Hôm đầu tiên vì không biết quy luật đứt cầu chì của máy bơm khi quá tải, phòng lầu 2 của chúng tôi gồm 7 người bị lâm vào cảnh nguyên đêm không có một giọt nước. Nhờ thế chúng tôi mới đánh giá được đường tu, sức chịu đựng của mình đã ở mức độ nào! Trong phòng tôi có bác sĩ Thiện Vũ thật nhu mì, trong túi lúc nào cũng có thuốc men, thuốc sát trùng và đã mở hàng trị bệnh say xe cho tôi khi leo đến đầu con dốc của Cảnh Giới Tự. Nhưng bệnh nhân danh dự của vợ chồng bác sĩ Thiện Niệm là Hòa Thượng, sáng nào cũng thấy anh Thiện Niệm cầm ống nghe đi chữa bệnh, chị Thiện Vũ cầm giấy bút theo ghi chép. Cuối cùng trong bệnh án chỉ ghi 2 chữ "nghỉ ngơi", yêu cầu Hòa Thượng giảm bớt lịch trình sinh hoạt thì tất cả các triệu chứng khó chịu từ bụng đến cổ sẽ tan biến ngay. Nghe như một bài thơ nhưng thực tế hội đoàn hay chùa chiền nào cũng mong có sự hiện diện của Hòa Thượng.

Sáng mùng 9 tháng 12, chúng tôi rời Thái Lan đến phi trường **Yangon/Miến Điện**. Tuy nhiên đoàn vẫn phải chia làm 2 nhóm bay theo hai giờ khác nhau, nhóm của Hòa Thượng chiếm đa số bay lúc 8 giờ sáng nên phải dậy sớm điểm tâm vội vã lúc 6 giờ. Không hiểu sao tôi lại bị lọt vào nhóm 7 người ở bên Mỹ đi chuyển một giờ trưa. Nhờ vậy chúng tôi mới thành thoi ngồi nhâm nhi điểm tâm vừa ăn vừa xem tin tức trong TiVi. Hôm nay ở Bangkok thiên hạ biểu tình xuống đường đòi quyền sống, phe đối lập mặc áo đỏ hò hét phe áo xanh. Tình cờ các chị ở Hoa Kỳ không hẹn mà cùng nhau trấn chiếc áo màu đỏ, làm nhân viên khách sạn phải đến nhắc khéo các chị thay áo màu khác, kéo bị ăn đòn oan uống.

Đón chúng tôi tại phi trường Yangon là anh chàng hướng dẫn viên du lịch người Miến tên Bo Bo, mặt mũi vui vẻ nói tiếng Anh rất lưu loát. Anh mặc quần áo truyền thống với áo sơ-mi trắng và bên dưới quần xà-rông thắt một búi ở trước bụng. Mọi người ai cũng quý mến anh, các bác lớn tuổi gọi anh là Bo Bo theo tiếng Việt để tưởng nhớ món ăn độc đáo thời kỳ đói khổ xa xưa. Còn các cô trẻ trẻ khác gọi cho đúng giọng Tây là Bô Bô, gọi tên nào anh cũng nhận cả. Anh giới thiệu về các phong tục tập quán của xứ Miến, tuy cái xứ trông thưa thớt dân cư chỉ thấy toàn là Tháp với Chùa mà có đến 66 triệu dân, hết 90% dân số theo đạo Phật. Tín tâm của người dân Miến đối với Phật Pháp có lẽ là số một, họ sống rất đơn giản và thanh bạch nhưng tất cả vàng bạc tiền của cùng sức lực của họ đều đổ dồn vào việc xây Tháp dựng Chùa và chùa nào cũng dát hàng tấn vàng ròng xem đến chói cả mắt.

Điện hình là ngôi Chùa Vàng tên gọi là Tháp Shwedagon ở thủ đô Yangon, ngôi chùa linh thiêng nhất

xứ Miến Điện (nay là Myanmar). Nơi đây lưu giữ 4 báu vật: cây gậy của Phật Câu Lưu Tôn, cái lọc nước của Phật Câu Na Hàm, một mảnh áo của Phật Ca Diếp và 8 sợi tóc của Phật Thích Ca. Phái đoàn chúng tôi đã ngồi tụng một thời kinh ngắn tại ngôi chùa mang nhiều tính cách lịch sử và chính trị này. Nếu nói thêm nữa phải kể đến các viên kim cương dát trên đỉnh tháp, phần hình vương miện còn gọi là long được nạm 5.448 viên kim cương và 2.317 viên hồng ngọc, trên cùng là cánh hình cờ và ở vị trí cao nhất là búp kim cương nặng 76 carat (15g). Chúng tôi cố tình đến thăm thắng cảnh tuyệt đẹp này vào buổi chiều trước khi mặt trời lặn, để chiêm ngưỡng cảnh màu sắc chiếu sáng nhiều tầng khi tia nắng mặt trời chiếu lên thân Tháp bằng vàng. Nhìn từ trên cao ta có thể thấy hết toàn thể thành phố Yangon ẩn hiện dưới chân núi. Khuôn viên Chùa Vàng rất rộng lớn có 4 cửa ra vào nên rất dễ bị đi lạc nếu không chú ý hay không chịu bám theo đoàn.

Có một buổi trưa đoàn được đưa vào một nhà hàng nổi tiếng có tên là "White Rice" nằm trong một khu vườn cây cỏ xanh tươi thật rộng lớn toàn trúc với dừa xanh, ước gì sau bữa cơm chay được ngả lưng dưới bóng cây của khu vườn "*Gạo trắng trắng thanh*" này có phải hạnh phúc hơn là tiếp tục đi hành xác sau chuyến bay dài từ Thái sang đây. Nhưng "đời không như là mơ", phái đoàn bị lừa lên xe buýt đi tiếp cho đầy đủ chương trình.

Tại Yangon chúng tôi còn được chiêm bái một tượng Phật nằm thật to lớn và dài hun hút, với y áo dát bằng vàng. Hai bàn chân của Ngài được viền chỉ chân bằng vàng ròng thấy rõ từng nét hoa chân, lòng bàn chân là những biểu hiệu đặc thù của xứ Miến tôi không hề hiểu nổi, nên đành chịu thua.

Sáng ngày 11 tháng 12 chúng tôi đáp máy bay đi Bagan, những chiếc máy bay đời cổ lỗ sĩ chạy bằng động cơ chong chóng chỉ còn thấy tại Miến Điện cũng không làm chúng tôi lo sợ. Từ trên cao nhìn xuống thành phố cổ Bagan, chỉ thấy toàn những Tháp là Tháp, từng cụm Tháp liên với nhau trông rất lạ mắt. Nhà cửa của dân chúng thấp lè tè chỉ thấy mái tôn với vách đất và những hàng dừa "Thốt nốt" cao vút lá xòe trông thật đẹp. Đoàn được đưa về khách sạn Raza Gyo với lối kiến trúc thật dễ thương, tường trắng cần gạch nung bên cạnh giàn hoa giấy màu tím. Sau khi ổn định nơi ăn chốn ở, đoàn tiếp tục đi viếng thăm Đại tháp vàng Shwezigon ở Bagan to lớn không kém gì Chùa Vàng ở Yangon. Đến đây trong phái đoàn hành hương của Hòa Thượng đã xuất hiện ba cô gái Miến quần xà-rông bằng lụa nhiều màu. Chẳng là ban sáng trước khi đến Chùa, đoàn yêu cầu anh Bo Bo cho ghé chợ Miến để có dịp tiêu tiền, vì đồng tiền Kyats đổi ra Đô La rẻ quá tiêu hoài không hết và họ chỉ đổi tiền mới không chịu nhận nếp gấp hay vết nhăn. Ai muốn tìm sâu riêng hay măng cầu gì tùy ý, chứ chị Thuyền Vị của tôi cứ khẳng khẳng đi tìm xà-rông làm Miến... giả, chị chọn màu xanh da trời đậm rồi bắt Nhật Hưng và Hoa Lan mỗi người một màu cho cân xứng. Cái gì giả rồi cũng biến, làm sao lết cái xà-rông dài leo lên bảo tháp đây, chưa kể vào chùa Miến phải bỏ giày dép tận ngoài xe buýt cho an toàn, không phải sợ ai lấy trộm mà sợ đông quá không tìm ra dép.

Sau đó phái đoàn viếng thăm chùa hang động Wetkyi-in Gubyakgyi với bích họa trên vách và chùa Htiominlo với những phù điêu chạm trổ tuyệt đẹp nếu nhìn kỹ, vì dấu vết đã bị thời gian làm cho phai nhòa mà

chưa được bàn tay nghệ nhân trùng tu lại. Ngày hôm nay đoàn được vào 2 quán ăn tên nghe rất kêu, buổi trưa vào quán "Niết Bàn" và chiều là quán "Vườn Địa đàng". Nghe tên đã thấy sợ mà quán không có lấy một miếng đậu hủ lót lòng. Sau bữa trưa đoàn viếng thăm công trình Ananda, một tác phẩm kiến trúc nghệ thuật độc đáo chùa cổ xưa và một số ngôi chùa nổi tiếng khác Manuha Paya. Cuối ngày lúc trời sắp tắt nắng, phái đoàn thầy trò cùng leo lên tận đỉnh Tháp Bupaya hay còn gọi là Shwesandaw để chụp cảnh Chùa Tháp hùng vĩ. Các bác lớn tuổi biết lượng sức mình chỉ đứng quanh quần bên dưới trông lên, đường lên thẳng đứng chỉ nhìn thôi cũng đủ run chân.

Anh chàng Bo Bo có kể, ở Bagan có một loại cây rất đặc biệt, người ta ép chất nhựa của cây ra làm kem bôi mặt rất tốt, vừa chống nắng vừa dưỡng da. Các phụ nữ Miến da ngăm ngăm, bôi chất kem vừa trắng lẫn vàng lên mặt thành hai màu tương phản trông chẳng thẩm mỹ tí nào. Nhưng có hai người đẹp trong phái đoàn đã dùng thử loại kem này, khen ngợi không tiếc lời nào bôi lên thấy mát rượi, trời nắng mặt không đỏ mồn mồn. Làm cả bọn buổi tối bắt Thầy Châu Đạt dẫn ra chợ vợ vét hết các cửa hàng. Ba hộp chỉ đáng giá hai Đô La Mỹ rẻ quá mà!

Qua ngày hôm sau 12 tháng 12, sau buổi điểm tâm chúng tôi khởi hành đi núi Popa, chiêm ngưỡng các vẻ đẹp của những cảnh đồi và rừng núi. Nơi đây cũng từng là đỉnh núi lửa với huyền thoại thần Nat, vị thần linh thiêng nhất của Miến Điện. Nhưng tôi chẳng thấy thần linh đâu chỉ thấy một bầu khí liêng thoảng rình người sơ sẩy là giật máy hình và túi xách. Nhật Hưng bị khi giật mất chiếc áo khoác vắt trên mái nhà, may nhờ một anh chàng hiệp sĩ trèo lên mái tôn đem xuống. Cứ tưởng đường lên núi cao ai cũng trang bị đôi giày leo núi, nhưng mới dưới bậc thang cấp đã bị bắt đi chân không leo cả trăm bậc thang đến tận đỉnh tháp. Chị Thuỳ Vi bảo lần sau đến Miến Điện, từ phi trường chị đã đi chân không cho khỏi bị bắt cởi giày.

Tiếp đến chúng tôi viếng thăm ngôi chùa Lọng với truyền thuyết nổi ngôi có liên quan đến cái Lọng và sau đó đi thăm viếng các làng dân tộc xem họ làm các hàng thủ công nghệ. Khi trở về Bagan chúng tôi viếng thăm Đại tháp Lawkananda, lại ngưỡng mộ thêm một công trình dát vàng to lớn. Buổi tối tại nhà hàng cây cảnh sân vườn chúng tôi được xem ca nhạc múa rối truyền thống của dân tộc Miến Điện. Nhạc điệu của họ tương đối trầm trầm hơi buồn, không vui tươi và ồn ào như một số quốc gia khác. Càng về đêm các vở múa rối càng khởi sắc, sắp đến đoạn múa voi trắng hấp dẫn thì Hòa Thượng ra lệnh bắt đi về, tuy lúc ấy chưa đến 8 giờ tối. Nhật Hưng và tôi mặc dù trong bụng vẫn còn ấm ức nhưng không dám cãi lệnh của Hòa Thượng đành phải "Y giáo phụng hành".

Sáng ngày 13 tháng 12, chúng tôi từ giã tỉnh Bagan đáp xe buýt đi Mandalay. Đường đi chỉ có 250 km thôi, nếu chạy ở xa lộ của Đức chỉ hơn 2 tiếng đồng hồ là đến nơi, nhưng đây là đường làng xứ Miến Điện, ta cứ việc phó mặc bác tài cho xe chạy bon bon kéo đến năm sáu tiếng cũng chẳng sao. Hòa Thượng đã dự tính chương trình cho ngâm thơ ca hát và phát biểu cảm tưởng của 35 vị trên xe, chắc 5 tiếng cũng không đủ. Anh kiến trúc sư Thiện Đạt ở Mỹ có vẽ 6 bức tranh Quán Âm trên giấy gạo với nét vẽ Thiền Quán thật đơn sơ và thật đẹp. Dĩ

nhiên Hòa Thượng phải nghĩ ra 6 câu đố về lịch sử, văn chương, toán học và Phật học để treo giải cho các vị trong đoàn. Cuộc thi đố rất hào hứng, chẳng hạn ai là vị Tổ đầu tiên đã mang Phật giáo vào Việt Nam, căn của 1 bằng mấy, cuộc cách mạng của Pháp xảy ra vào ngày nào, vua Gia Long lên ngôi năm nào? Ấy thế mà cũng có người trúng được 2 bức tranh luôn. Chị Thiện Diệu vợ nhà thơ Đan Hà được bức tranh với câu trả lời, vua Phổ Nghi là vị vua cuối cùng của nhà Mãn Thanh.

Dĩ nhiên bài viết có giới hạn, tôi không thể nhớ hết tên từng vị trong đoàn và những nỗi lòng thiết tha của họ đối với Phật pháp khi phát biểu cảm tưởng. Nhưng một thoáng nhận xét về chữ hiếu của hai người con gái ở Canada và Hoa Kỳ, đã bỏ hết gia đình, công việc để tháp tùng mẹ đi tu học và hành hương. Đây là niềm hạnh phúc của chị Tâm Tịnh, một Phật tử thuần thành của Chùa Phật Đà bên San Diego, được cô con gái để thương Tâm Thuận đi theo kè kè, mặc dù chị Tâm Tịnh nhìn vào trông vẫn còn trẻ cứ như hai chị em. Bên Canada vẫn là bác Bảy của những chuyến hành hương năm nào, nếu không có Khánh Lan bên cạnh liệu bác Bảy có còn dám đi hành hương nữa không? Từ đầu đến cuối tôi chỉ viết chung chung là các bác lớn tuổi, nhưng các bạn có biết bác lớn tuổi nhất trong đoàn là bao nhiêu không? Chỉ mới 91 tuổi thôi, nhưng minh mẫn và nhanh nhẹn vô cùng, bằng chứng là với chiếc gậy trong tay cụ từ chối mọi sự giúp đỡ của mọi người và luôn nói câu: "*Cứ để mặc tôi*". Sau cụ 91 là một cụ 89, hai cụ bà sống ở bên Mỹ không biết đã luyện được bí quyết gì mà khỏe thế!

Phái đoàn bên Đức cũng có người cao niên với mái tóc bạc phơ nhưng tâm hồn rất trẻ, người ấy luôn nhắc nhở tôi: "*Hoa Lan ơi, em đừng gọi chị bằng bác nghe già lắm!*". Vì thế làm sao tôi biết được chị Diệu Lạc đã bị bao mùa xuân bỏ lại sau lưng. Nhưng việc chị đi được chuyến hành hương này phải do công lao hộ tống của hai vợ chồng anh đệ tử thuần thành của Hòa Thượng ở tỉnh Saarbrücken.

Xe đến thành phố Mandalay đã gần hai giờ trưa, nếu không ai bị đói đến phát xỉu nghĩa là đã phòng xa mang theo lương khô độ đường. Chúng tôi được đưa đi ăn và về nhận phòng ở khách sạn River View cạnh bờ sông Ayarwaddy đẹp nổi tiếng. Mandalay là thành phố lớn thứ hai sau Yangon, trung tâm thương mại và văn hóa của xứ Miến, vào đến trung tâm thành phố là thấy ngay pháo đài cổ kính Mandalay Palace với tường hào bao bọc chung quanh chạy dọc theo bờ sông. Sau đó đoàn được đưa đến một địa danh tên là Amarapura, nơi có chiếc cầu gỗ Teak U Bein, một công trình đẹp và đặc biệt có lịch sử 230 năm. Nhìn những khúc gỗ Teak ôm ôm cao cao được kết nối với nhau bằng kỹ thuật giản đơn của người xưa, chụp hình từ xa tôi cứ ngỡ như về lại quê xưa đi qua những cây cầu khỉ bản to vững vàng.

Đoàn còn thăm những danh lam thắng cảnh nổi tiếng khác như Tháp Mahamuni, tu viện Shwe Nan Daw Kyaung bằng gỗ Teak truyền thống với hơn trăm năm sương gió. Đặc biệt là những ngôi chùa danh tiếng của Miến Điện, khu trang nghiêm gần nơi thờ Phật, đa số đều có tấm bảng: "No Lady" cấm phụ nữ bước vào thật là tủi thân. Gần xế chiều đoàn mượn xe lam nhỏ, chở khoảng 7 người một chuyến, leo đồi thế kỷ lên thăm tu viện danh tiếng Mahagandhayon với hơn 1.200 Tăng sĩ. Tiếp chúng tôi là một vị Tăng người Miến và 4 vị Thầy

Việt Nam tu học ở đây, sau phần hỏi han thăm viếng Thầy trò chúng tôi trao số tịnh tài cúng dường cho 1.200 vị, tiền cúng dường cho một ngày mỗi vị là 3 Đô La Mỹ. Phần còn lại chúng tôi cúng dường riêng cho các Thầy Việt Nam nhiều hơn. Buổi thăm viếng trái giờ này chưa làm cho một số người trong đoàn chúng tôi hài lòng, phải được tận tay bỏ vào bình bát của 1.200 Tăng sĩ mới có "feeling" ấn tượng sâu. Thế thì sáng sớm mai bỏ mục đi dạo du thuyền dọc theo sông Ayarwaddy, trở lên lại đây dự buổi lễ khất thực của 1.200 vị khất sĩ với y áo bình bát như thời đức Phật còn tại thế.

Thật là một quyết định sáng suốt các bạn ạ! Chúng tôi với áo tràng chỉnh tề chia nhau đứng dàn chào bên những lễ vật cúng dường. Tôi được xếp vào những thùng tảo Fuji thơm phức nhưng mang nhãn hiệu *made in China*, lòng còn bồi hồi thương cảm cho các Thầy phải thọ hưởng những sản phẩm mang nhiều "Thần dược hổ lốn" của Trung Quốc. Nhưng sau nghĩ lại: Khi cúng dường ta phải đạt được 3 điều thanh tịnh, vật cúng dường thanh tịnh, người cho thanh tịnh và người nhận thanh tịnh. Lúc đầu bỏ tảo vào bình bát chúng tôi còn chấp tay xá và cúi đầu chào thật cung kính, nhưng sau phái đoàn Khất sĩ rầm rộ tiến đến thứ tự từng hàng loạt cả một ngàn hai trăm người, khiến chúng tôi bả thổ không còn biết trời trăng gì nữa, chỉ còn biết lòng niệm Phật, tay bỏ cho nhanh kéo thiếu sót. Thật là một ấn tượng sâu sắc khó quên!

Sau đó chúng tôi đi tiếp đến đồi Saging, một khu vực có hơn 700 chùa viện cổ, Đại tháp Kaungmudaw vĩ đại có thể được chiêm ngưỡng từ xa. Đến đây chúng tôi đã bị hoa mắt với những lối kiến trúc độc đáo của các Chùa, chỉ còn biết bắt chước các du khách Nhật chụp vội vài tấm hình, về nhà từ từ giờ ra hù thiên hạ.

Buổi chiều tiếp tục đi Ava đến một dòng sông nhỏ chuyển qua thuyền, sau đó đi xe ngựa với hai người một cỗ đến tu viện Maenu Okkyaung, được xây dựng bởi một vị Hoàng hậu nào đó vào năm 1818. Viếng thăm tu viện Bargayar danh tiếng với những chạm trổ điêu khắc trên 267 cây cột trụ bằng gỗ Teak.

Đến đây chương trình đi viếng thăm Chùa đã tạm ngưng, chúng tôi làm chuyện đột xuất hùn nhau lại bỏ phong bì đi thăm 70 người già không thân nhân tại một viện dưỡng lão. Có nhiều vị trong đoàn muốn chuyển hành hương này vừa được công đức vừa được phước, nên đã hoan hỷ bỏ ra từng cọc tiền Miến đặt trên mâm.

Chúng tôi trở về Mandalay nghỉ ngơi và thu xếp hành trang để sáng mai giả từ xứ Miến. Tuy thời gian lưu lại xứ sở này chỉ có một tuần, nhưng chúng tôi cũng đã đặt chân lên những nơi cần phải đến. Người dân Miến hiền lành sống đạo hạnh trong tinh thần Phật giáo, họ không bon chen cạnh tranh nhau để giành giật miếng ăn. Thí dụ điển hình trong ngôi chợ làng với nhiều quầy bán măng cầu, phái đoàn chúng tôi thấy loại trái cây này là xà vào trả giá. Chúng tôi tất cả chỉ mua ở quầy đầu tiên khiến cô bán hàng được trúng mỗi, cô bán hàng bên cạnh chỉ nhìn chúng tôi một cách thờ ơ không kêu nài mời mua tranh mỗi với bạn hàng. Điều này không có ở Việt Nam rồi. Chỉ sợ Miến Điện mở cửa, du khách tràn ngập vào với ngoại tệ chênh lệch sẽ làm biến đổi con người mà thôi.

Trở về lại Bangkok, thủ đô của biểu tình và nổi loạn của ai đâu chứ không phải của phái đoàn hành hương chúng tôi. Đón phái đoàn tại phi trường là Thầy Nhuận

Ân, đã tu học tại xứ Thái gần 8 năm. Thầy hướng dẫn đoàn đi thăm trường Đại học Phật học với phân khoa khoa học xã hội, có rất nhiều du Tăng Ni Việt Nam đang học tại đây. Thế là có buổi nói chuyện của Hòa Thượng Phương Trượng với các du Tăng Ni, nhiều câu hỏi được đặt ra. Làm sao đem được những ưu điểm của đường lối giáo dục ở xứ Thái về áp dụng tại Việt Nam, như giáo dục cho các em học sinh nhỏ giữ được truyền thống, mỗi ngôi chùa đều có một ngôi trường nhỏ dạy cho các em. Các Ni Cô trẻ đầy nhiệt huyết sau khi học xong sẽ mang nhiều ước nguyện về quê nhà thực thi, không phải là dễ trong xã hội đầy thoái hóa về đạo đức con người như hiện nay.

Chúng tôi được ở lại Bangkok đến 3 ngày nhưng chỉ 2 đêm tại khách sạn Atrium Boutique, nằm gần trung tâm thương mại nên mỗi tối Thầy Châu Đạt hay dẫn một số người thích đi khai phá tìm tòi trái cấm như sầu riêng, hay lột bộ cho tiêu cơm, tiêu mỡ lẫn tiêu đường. Chẳng phải tài sản lớn nhất của con người là trí tuệ và sức khỏe hay sao? Tôi đi tìm những chỗ "mát-xa" chân, ở Bangkok món này đầy dẫy ngoài đường và giá rất rẻ, nên xé lẻ đi riêng. Ít ra xương cốt cũng được thư giãn cho bỏ những ngày đi hành xác, ý quên hành hương.

Buổi sáng ngày 16 tháng 12, chúng tôi đến thăm trung tâm Dhammakaya, một trung tâm Thiền rộng lớn có tầm vóc quốc tế. Biểu hiệu là một cái Chuông Vàng úp xuống, dùng để nhốt Tôn Ngộ Không một trong số các hình ảnh trong Tây Du Ký, nhưng thật ra đó là biểu tượng của Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng.

Buổi chiều hôm đó, Thầy Nhuận Ân hướng dẫn thầy trò chúng tôi vào khu *Chinatown* của Bangkok để viếng thăm Chùa Khánh Vân, ngôi chùa lịch sử nơi Thầy đang làm Phật sự tại đây. Mặc dù không có chữ Việt viết tên chùa nhưng nhìn cách kiến trúc và trang trí tôn tượng, ta nhận ra ngay đây là một ngôi chùa Việt Nam chính thống với 6 cây cột chạm hình rồng, tượng Đức Bốn Sư ngồi trang nghiêm với hai Tôn giả A Nan và Mục Kiền Liên chấp tay đứng hầu hai bên thật là quen thuộc dưới mắt nhìn của Phật tử Việt Nam. Trên lầu bên hậu liêu nơi thờ tượng và nhục thân của Hòa Thượng Phổ Sái, Tăng trưởng của hệ phái Annam Nikai và Trụ trì đời thứ 4 của chùa Khánh Vân. Đến đây tôi có thể cho ngược dòng thời gian lại 10 năm, kể ra câu chuyện bí ẩn về môn phái Việt Tông trên đất Thái:

"*Chuyện được kể rằng, cách đây khoảng 10 năm cũng vào giờ này, có một vị Thầy thuộc hàng Cao Tăng, dẫn theo một số Phật tử đi hành hương thăm ngôi chùa cổ đầu tiên ở Bangkok có tên là "Bình Minh" do vua Rama dựng lên sau khi thắng quân Miến Điện trở về. Tình cờ khi đi ngang qua khu phố của người Tàu, Người nghe được vắng vắng đâu đây tiếng tụng kinh A Di Đà bằng tiếng Hán Việt: Xá Lợi Phất! Nhượng hữu thiện nam tử, thiện nữ nơn, văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu, nhượng nhứt nhứt... Cảm giác của Người lúc ấy thật khó tả, vừa ngạc nhiên vừa chen lẫn chút tự hào, không tự hào sao được khi kinh điển của Phật giáo Việt Nam được truyền tụng trên đất Thái. Lần theo tiếng kinh vang Thầy dừng chân trước một ngôi chùa cổ có lối kiến trúc như một ngôi chùa Việt Nam tại quê nhà. Đó chính là ngôi chùa Khánh Vân, một trong số 18 ngôi chùa Việt trên toàn xứ Thái. Trở về lại xứ Đức, Người đã tra cứu kinh sách lịch sử để viết những bài về nguồn gốc hệ phái An Nam Nikaya phát xuất từ thời Chúa Nguyễn Phúc Ánh*

(cuối thế kỷ 18) sang Xiêm La tỵ nạn Tây Sơn, đã giúp vua Rama (Thái Lan) kiến thiết triều đình và đưa tướng tài sang bình trị giặc Miến Điện đã xâm lược Thái Lan. Chúa Nguyễn còn gả một cô em gái cho vua Rama. Vì thế sau này vua Thái rất mang ơn vua Gia Long (lên ngôi năm 1802) nên ban sắc chỉ thuận cho Phật giáo Việt Nam được thành lập Hệ phái An Nam Nikaya (Việt Tông) trên đất Thái".

Qua ngày 17 tháng 12 chúng tôi còn đủ một ngày để đi thăm các chùa Thái nổi tiếng khác ở Bangkok như "Wat Pho" với tượng Phật nằm bằng vàng thật to và thật dài. Ngoài vườn có hai ông Hộ pháp người Tây phương đội mũ cầm "ba-ton" trông thật lạ mắt. Sau đó đi thăm ngôi chùa Bình Minh cổ kính được vua Rama I xây dựng sau chuyển viễn chinh thắng trận trở về vào một buổi sáng mai còn đượm ánh bình minh. Đến đây chương trình hành hương đã chấm dứt, chúng tôi được phát thẻ ăn trị giá 150 Bahts tại một siêu thị khá lớn và cộng thêm 4 tiếng đồng hồ tự do mua sắm, tha hồ tiêu tiền một cách thoải mái với điều kiện vẫn còn tiền.

Chuyến bay về lại cố quốc khởi hành lúc 2 giờ đêm nên vẫn còn thì giờ thu xếp hành trang và nói lời chia tay với các bạn ở xa. Không biết thiên hạ ra sao chứ riêng tôi lẩm mẩm tư vò, vì một mình bị kẹt lại xứ dầu lửa khá nhiều bất trắc. Nhưng tôi đã soạn hết cả rồi, tất cả tài liệu tin tức gì về nơi xa lạ mình sẽ đến đã được ông thần hộ mệnh Google chỉ dẫn trước. Khoảng cách từ phi trường đến khách sạn Thầy Hạnh Nguyễn đặt trước cho tôi chỉ có 10 km, cứ việc dùng Anh ngữ kiểu "*Cop nhai bắp rang*" rồn rảng để trả giá với chú tài xế Ả Rập. Tôi xin được đi ngoài lề một chút nói về thành ngữ mới mẻ này, chẳng là lúc ở phi trường Bangkok phái đoàn Đức quốc chúng tôi phải tháp tùng 2 chiếc xe lăn cho hai thành viên lớn tuổi trong đoàn. Lúc nhân viên của phi trường đẩy xe có dặn dò một số điều gì đó, nhưng mọi người cứ ngẩn tò te làm sai ráo trội, khiến Hòa Thượng phải châu mày chê nhóm Phật tử Đức quốc nói tiếng Anh như "*Cop nhai đậu phộng*". Tôi lúc ấy đang nằm ngủ gà ngủ gật ở hàng ghế phía sau, nên khi nghe anh Phật tử ở Saarbrücken rỉ tai kể lại rất lấy làm đặc ý bèn tự phong cho mình chúng chỉ "*Cop nhai bắp rang*" giỏi hơn nhai đậu phộng một chút xíu.

Trở lại vấn nạn ở thủ đô xứ Ả Rập, lúc 6 giờ sáng ngày 18 tháng 12 phái đoàn Đức quốc của chúng tôi do Hòa Thượng hướng dẫn phải đổi máy bay ở phi trường Abu Dhabi, lúc này phái đoàn đã mệt mỏi rã đám như một đoàn tàn binh. Tôi nhớ mãi ánh mắt thương cảm của đoàn nhìn tôi, vẫy tay chào rồi vội vàng kéo hành lý xách tay đi tiếp, để mặc "*tôi giữa trời bơ vơ*" một mình. Phải cần đến hai tiếng đồng hồ sau tôi mới hoàn hồn tính đường đi chơi tiếp, ngồi trong phi trường tôi tận được phủ sóng đầy đủ tôi tha hồ vào trang nhà Quảng Đức và Hoa Vô Ưu đọc cho bố hai tuần bị mất sóng với bên ngoài. Khoảng gần 9 giờ tôi đã ra khỏi phi trường, liên lạc với các quầy du lịch hỏi han giá cả và cách đi "Tour" rẻ nhất. Họ chỉ tôi leo lên xe buýt lớn là rẻ nhất, nếu không phải thuê bao taxi. Tôi chạy theo xe buýt đòi mở cửa nhưng tài xế đã lắc đầu bảo xe chỉ chạy đến thành phố Dubai. Thế là tôi đành kéo hành lý ra chỗ taxi để thương lượng, chắc tôi niệm Quán Âm một cách chân thành nên Ngài đã gửi đến cho tôi một anh chàng Ả Rập mặt mũi hiền lành có tên là Hossain. Tôi thuê bao anh chàng taxi khoảng 3 tiếng, chở đến các nơi danh lam

thắng cảnh chỉ dẫn giải thích tận tường và chở về khách sạn ở đảo Yas Island cạnh chỗ đua xe hơi Formel-1 nổi tiếng. Việc trả giá không đơn giản, anh đòi giá trên trời tôi cho anh xuống đất và cuối cùng tôi rút tờ giấy 50 đô cộng thêm tờ 100 Dirhams của Ả Rập mới đổi ra giá cuối cùng, anh mỉm cười mở cửa xe mời tôi.

Thắng cảnh đầu tiên là Sheikh Zayed Moschee, một nhà thờ Hồi giáo lớn hàng thứ 3 trên thế giới có thể chứa tới 40 ngàn người hành hương. Những trang trí bên trong đều là những kỳ quan của thế giới, chẳng hạn đá cẩm thạch của xứ Ý được lát từ trong ra ngoài, những tấm thảm dệt bằng tay của Iran phủ kín cả một vùng và những cây đèn trùm thật rực rỡ treo trên trần toàn bằng đá thủy tinh Swarovski. Tôi phải miêu tả sơ sơ cái Moschee này một tí vì vào được đây cũng trần trần, thứ nhất họ không cho tôi vào khi phụ nữ không mặc "Black dress" trùm kín toàn thân. Tôi từ chối thay áo họ cho mượn vì nghĩ mình đã Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng rồi, nhất định đời đời kiếp kiếp không quy y tà ma ngoại đạo. May quá anh tài xế Hossain thương lượng với anh gác cổng sao ấy, đưa tôi về lại xe đổi chiếc áo khoác bên ngoài dài tay hơn một tí và lấy khăn voan trùm kín hết trên đầu. Sau đó anh chàng Ả Rập chở đi vòng vòng trung tâm thành phố, chỉ trở mấy tòa nhà cao ốc với niềm hãnh diện rồi hỏi tôi, rằng bên Nhật có những tòa nhà này không. Tôi đành nhận mình là người Nhật cho an toàn, vì nghe đâu mấy xứ Ả Rập đem lao động hợp tác từ Việt Nam sang có vấn đề. Họ nhìn hình ảnh người Việt qua lăng kính của các anh chàng đi từ xã hội chủ nghĩa chỉ toàn kể nhỏ để lừa họ, chẳng hạn giả bệnh trốn việc rồi đi làm chui kiếm thêm tiền. Nếu tôi thành thật khai báo mình là người Việt, thì chỉ có nước đi luôn không ngày trở lại!

Cảm tưởng của tôi về chuyến hành hương như thế nào, đọc đến đây chắc các bạn đã rõ, chỉ cần gói ghém trong một câu: "*Ba chìm, bảy nổi, chín cái lênh đênh*". Tôi còn ngồi đây viết bài cho các bạn đọc là may lắm rồi. Chưa kể đến tin "vịt gười" là tháng 12 năm 2014, hai cây bút nữ của tờ báo Viên Giác: Nhật Hưng và Hoa Lan sẽ đến chùa Cực Lạc Cảnh Giới nhập thất đến một tháng. Nếu hai cô nàng cùng nhập chung một thất thì đường tu của họ sẽ cùng dẫn xuống đường mương. Làm sao rọi chiếu chân tâm khi Nhật Hưng luôn có những câu hỏi nhức nhối như:

- *Nghe nói đi tu phải cắt ái từ thân, tại sao Thầy Nguyên Hiền đi đâu cũng dẫn bố của Thầy theo?*

Hoa Lan cũng điên đầu nên đáp liêu:

- *Chữ hiếu đứng hàng đầu, nếu Nhật Hưng đi tu sẽ có quyền dẫn bố đi theo nhưng chồng thì nhất định không được.*

Trước khi chấm dứt bài viết, tôi xin được trích dẫn những lời Hòa Thượng Sư phụ tôi muốn nhắn nhủ với mọi người. Tuy văn của tôi không được "như thị ngã văn" nhưng tôi cũng cố gắng truyền đạt được ý tưởng của Người. "*Nếu một mai tôi có qua đời*", xin quý vị chỉ nhớ đến 2 điểm nơi tôi: một là từ 50 năm nay không bao giờ tôi bỏ một thời tụng Kinh Lăng Nghiêm, hai là từ 30 năm nay tôi đêm nào trong mùa An Cư Kiết Hạ cũng lạy đủ 300 lạy.

Kỷ niệm chuyến hành hương Thái Lan và Miến Điện tháng 12 năm 2013.

(Mùa đông 2013)

Viết về Việt Dzũng

LTS:- Nhạc sĩ Việt Dzũng đã từ trần vì trụ tim ngày 20.12.2013 tại Nam California, Hoa Kỳ, 55 tuổi. Cộng đồng người Việt ở hải ngoại cũng như ở trong nước đã mất đi một tài năng âm nhạc, một nhạc sĩ, một ca sĩ, một MC nổi tiếng bằng hàng trăm nhạc phẩm đi sâu vào lòng người...; chúng ta mất đi một chiến sĩ đấu tranh không ngừng nghỉ về tự do, nhân quyền, công bằng xã hội cho Việt Nam.

Đã có rất nhiều người viết về Việt Dzũng sau cái chết của anh, chúng tôi chỉ xin trích 2 bài tiêu biểu, 1 ở hải ngoại và 1 ở quốc nội như là những nén hương tưởng niệm đến anh linh của Việt Dzũng và cầu nguyện cho linh hồn anh sớm về cõi Vĩnh Hằng.

(Phù Vân)

Huy Phương: Cái chết của Việt Dzũng



Việt Dzũng đã thực sự bỏ chúng ta ra đi vào ngày Thứ Sáu, ngày 20.12.2013, tại bệnh viện Fountain Valley, Nam California, ở tuổi 55. Chúng ta nghĩ rằng cái chết của Việt Dzũng là quá sớm nhưng cũng không là đột ngột, vì bệnh tim của anh đã cho anh biết trước là có thể chết bất cứ lúc nào. Một người chết ở tuổi 55, vẫn thường được người đời cho là chết trẻ, nhưng thực sự sống thế nào cho có ý nghĩa, còn chiều dài của đời sống đôi khi chẳng nói lên được điều gì.

Với 38 năm, có thể nói từ tuổi trưởng thành, bắt đầu hiểu biết và từ lúc phải bỏ quê hương ra đi, cuộc đời của Việt Dzũng đã dài hơn nhiều cuộc sống khác, dù sống thọ đến tám chín mươi, nhưng "đa thọ" đôi khi cũng "đa nhọc". Với đôi chân bẩm sinh tật nguyền, không lành lặn, mạnh mẽ như đôi chân của chúng ta, chống đỡ nhờ đôi nạng, nhưng gần 40 năm qua, anh đã đi những đoạn đường dài nhiều lần gấp bội chúng ta, mà đã đến những nơi chúng ta chưa bao giờ đến được, hay nếu có, cũng chỉ là trong nỗi mơ ước. Phải gần Việt Dzũng để thấy những khó khăn những lúc anh ra sân khấu, hay phải bước lên bục cao, di chuyển bằng máy bay, cả lúc lên xuống xe, trong khi di chuyển hàng ngày trong những công việc và nơi chốn khác nhau, mới thấy sự nỗ lực không ngừng, mà không ai cũng có thể có được. Hơn nữa, anh chỉ có một nụ cười mà không có những nét cau có, giận dữ hay nặng lòng vì những điều bất như ý.

Nước Mỹ đã có thể cho anh những phương tiện ưu

đãi dành cho người khuyết tật, nhưng anh đã không thể nào sống trong sự an bài của số phận, và đã quyết chọn cho mình một cuộc sống khác hơn, vững vàng, trong sáng, có lý tưởng và mạnh mẽ hơn tất cả những người mạnh mẽ.

Nói đến tên Việt Dzũng, có lẽ chúng ta không cần phải ghép thêm một danh xưng đằng trước. Nhạc sĩ, ca sĩ, MC, xướng ngôn viên, ký giả, soạn giả, chủ bút một tòa soạn báo chí hay điều hợp một chương trình phát thanh, làm "host" cho một buổi hội luận trên đài truyền hình, kể cả tài đánh máy rất nhanh, ở địa hạt nào anh cũng tỏ ra một người xuất sắc, toàn mỹ.

Việt Dzũng ra đi, như vậy, đã để lại rất nhiều thương tiếc cho tất cả mọi người Việt Nam trên thế giới, bất kỳ đó là Mỹ, Canada, Pháp, Việt Nam và cả bên trời Đông Âu, ở cả những nước vừa ra khỏi chế độ Cộng Sản. Đó là tất cả những người Việt có tình yêu với đất nước, quê hương trên khắp vùng đất thế giới. Phải nhìn những cụ già ngồi xe lăn, những gia đình dẫn cả con cháu đến dự đêm tưởng niệm Việt Dzũng, một đêm cuối năm giá lạnh, trước đài truyền hình SBTN, thuộc thành phố Garden Grove; phải nghe những nhân vật chính quyền, tôn giáo, thành viên các đoàn thể trong cộng đồng cả Việt lẫn Mỹ, già hay trẻ, bày tỏ nỗi thương tiếc của họ đối với Việt Dzũng trên sân khấu Asia, mới thấy sự ra đi của anh là sự mất mát to lớn dường nào đối với tất cả mọi người.

Phải mục kích đoàn người đông đúc viếng anh tại nhà quán, thánh lễ di quan nơi nhà thờ, tại buổi tiễn đưa anh lần cuối về với cát bụi, mới thấy Việt Dzũng thân thuộc, gần gũi chừng nào trong lòng tất cả mọi người, không biết họ là ai, tôn giáo nào, ở mọi lứa tuổi, ở bất cứ nơi nào đến đây. Nhưng, hơn hết, họ đều là những người yêu nước và đang nghĩ về quê hương, đất nước bên kia, cách chúng ta, những người đang sống lưu vong, nửa vòng trái đất.

Chúng ta không ngạc nhiên khi thấy gia đình, bạn bè và những người gần gũi, cộng sự của anh như Trúc Hồ, Minh Phượng, Nguyệt Ánh, những người đã cùng đứng với anh trên sân khấu như Ngọc Đan Thanh, Diệu Quyên, Thùy Dương, Nguyễn Khang... không ngăn được dòng nước mắt khi nói về anh, nhưng vì sao cả những người ở xa, từ San Jose xuống, từ Riverside về, từ Los Angeles, San Diego đến, không hề quen biết, gần gũi anh, chỉ thấy nghe anh qua băng nhạc, làn sóng phát thanh hay băng tần truyền hình, vì ngưỡng mộ, thương tiếc anh, cũng sụt sùi nhỏ lệ.

Chúng ta có thể nói đây là cái chết gây xúc động nhất trong cộng đồng hải ngoại từ gần 40 năm nay, và Việt Dzũng quả là một tên tuổi quá lớn. Cái tên Việt Dzũng và những việc làm của anh đã làm cho trong nước kiêng dè và sợ hãi, khi họ không dám loan tin sự ra đi của anh. Nguyên tắc của truyền thông là phải loan tin sự thật, báo tin về một cái chết, dù là bạn hay thù, vì sao phải im lặng? Việt Dzũng, người mà chính quyền trong nước đã đặt tên là "Tên Gangster Trên Sân Khấu Hải Ngoại" ra đi, hẳn là một niềm vui mừng lớn cho họ!

Đây là một sự thật chúng ta không cần mở mắt lớn, cũng thấy rõ. Cộng Sản sợ hãi trước đám đông quần chúng thăm lặng đã đồng ý và thương yêu một người suốt bao nhiêu năm tranh đấu cho những người thấp cổ bé miệng ở quê hương, và sợ những tiếng nói, hình ảnh này đưa về tận nơi quê nhà.

Gia đình Việt Dzũng đã từ chối vinh dự phủ cờ cho anh và chúng ta tôn trọng quyết định này. Nhưng giả thử dù có được phủ lá quốc kỳ trên quan tài anh ngày ra đi, thì Việt Dzũng, một người chưa hề có một ngày lính, cũng xứng đáng hơn biết bao nhiêu quân nhân đã bỏ anh em, bỏ bạn bè, được sống trên mảnh đất tự do này, đã trở về Việt Nam nhiều lần, chết già trên giường bệnh cũng được hưởng nghi thức ấy.

Ngạn ngữ Pháp có câu: "Khi mới sinh ra đời, bạn khóc và mọi người xung quanh bạn đều mỉm cười. Hãy sống sao để khi nhắm mắt, bạn mỉm cười trong lúc mọi người quanh bạn khóc". Việt Dzũng đã sống được một đời sống như vậy!

Đây cũng là một cái tang chung và một tổn thất lớn của Asia và SBTN. Trong những năm gần đây Trúc Hồ đã mất Trần Tử Thiêng, Nhật Ngân và bây giờ là Việt Dzũng! Những sự mất mát coi vậy mà rất khó thay thế. Cô Nhung và Hoàng Anh! Đời người hữu hạn. Xin hãy hãnh diện mỉm cười khi mọi người đang khóc.

Vinh biệt Việt Dzũng! Mấy ai đã được sống và chết như anh.

(Tập ghi Huy Phụng)

„Chết không có nghĩa là hết thảy

Sống đôi khi cũng có nghĩa chết mòn“.

Người Buôn Gió: ... nhưng chim đã gãy cánh

Tôi định không viết gì về anh, mặc dù những ca từ **Chút Quà Cho Quê Hương**, **Lời Kinh Đêm** hay **Mời Em Về** của anh đọng sâu sắc trong tôi lúc tôi chỉ mười mấy tuổi. Lúc tôi không ý thức nhiều về chính trị, nhưng thân phận con người trong lời ca của những nhạc phẩm mà anh sáng tác thật khủng khiếp. Có lẽ tôi chưa thấy một nhạc sĩ nào vẽ những nét vẽ về thân phận con người mà sự ám ảnh ghê gớm như **Lời Kinh Đêm**. Nhất là câu hỏi da diết với trời xanh, biển cả đang làm giông tố quặng quật những con thuyền mong manh giữa trùng khơi.

Biển ngậy ngô hay biển man rợ

Biển có buồn hay biển chỉ làm ngơ.

Sở dĩ tôi định không viết bởi tôi hèn. Tuy rằng trong thâm tâm tôi nếu có dịp sang Mỹ, kiểu gì tôi cũng tìm gặp để chào anh một cái bắt tay. Tôi hèn chẳng phải tôi sợ những người cộng sản đối nghịch với anh, họ làm gì tôi. Tôi hèn vì tôi sợ "một số người" những người đấu tranh dân chủ. Họ sẽ chửi tôi tư cách gì viết về anh hả thằng oắt con Bắc Kỳ. Mà định lăng xê cho bản thân mà à? Họ chửi bạn tôi hay thằng em Nguyễn Lân Thắng của tôi như vậy. Chỉ hành động ghé thăm nghĩa trang Biên Hòa, thả nén hương cho người đã khuất. Nguyễn Lân Thắng bị một số kẻ tự nhận là hậu duệ của quân lực VNCH chửi bới. Họ cho rằng Nguyễn Lân Thắng không đủ tư cách để thả hương, để bén mảng đến nghĩa trang Biên Hòa nơi những chiến sĩ QLVNCH an nghỉ... Cho nên tôi cũng sợ khi nhắc đến những người như các anh.

Tôi kể sơ qua lý do vậy, chứ tôi có cách thủ rồi. Giờ viết gì tôi nhận tôi hèn, ngu, lưu manh, cơ hội... nhận một lô xích xông sẵn thế, cho một số nhà "đấu tranh dân

chủ" khỏi lo tôi tư cách có hay không. Có chửi tôi thì chả ăn thua vì tôi tự chửi mình trước rồi.

Không biết trình tự của ba nhạc phẩm trên, nhạc phẩm nào có trước. Những cảm nhận của mình tôi sắp xếp trình tự như ở phần đầu. Nhạc phẩm **Chút Quà Cho Quê Hương** đáng chất, trần trụi về một sự thật tăm tối thời bấy giờ trong nước, trong nhạc phẩm ấy tình trạng đói kém và thiếu thốn về vật chất được phác họa không chút che đậy màu mè, dăm ba thước vải, chiếc nhẫn yêu thương, cây bút máy, hộp diêm nhóm lửa... Thú thực khi nghe bài đó, tôi cũng ước có thân nhân ở nước ngoài để có quà là cây bút máy hay vài chiếc kẹo để ngâm cho ngọt giữa cuộc đời đầy cay đắng vì đói khát, thèm thuồng.

Rồi đến bài **Lời Kinh Đêm** thật sự tôi không nghĩ đó là cùng một tác giả. Bởi sự trần trụi cay đắng của **Chút Quà Cho Quê Hương** lớn quá, khiến tôi không nghĩ nổi một nhạc phẩm đầy chất triết lý về sinh tử, chia ly được ẩn sâu trong ca từ như

Thuyền bấp bênh cuộc sống mơ hồ

...

Người buông xuôi về nơi đáy nước

Người có mộng một năm mỡ xanh.

Thật khủng khiếp cho những người vượt biển, người vượt biển khi buông xuôi về nơi đáy nước với ước mơ thân xác mình có một năm mỡ xanh cở. Như bao nhiêu người chết bình thường khác trên bờ. Người ta có vô vàn ước mơ, nhưng ước mơ chết có được năm mỡ thì mấy nhà văn, nhà thơ nào tưởng tượng nổi. Phải chăng chính sự trải nghiệm của mình qua cuộc vượt biển đã khiến cho anh thấu được ước mơ của những người chết đuối trên biển Đông như vậy.

Thế rồi đột ngột nhạc phẩm **Mời Em Về** tuy có dấu ấn chung về nỗi buồn thân phận lưu vong như hai bài trước, nhưng nhạc phẩm này ca từ lãng mạn một cách êm đềm đến dịu ngọt. Tôi cảm ơn anh, mặc dù anh chưa ra Hà Nội lần nào nhưng nét vẽ của anh về Hà Nội, về một bà mẹ Hà Nội tóc bạc ngồi đầu đó đang tụng lời kinh Phật, tiếng Nam Mô buồn... làm tôi nhớ người mẹ già của tôi vô vàn. Người mẹ già của tôi đã bao lần ngồi đầu đó ở ngôi chùa nào của Hà Nội tụng kinh khấn Phật mong cho tôi thoát được cảnh ngục tù.

Bài hát dịu dàng lắm, này Cổ Ngư chiều đổ lá, trong mưa buồn lừa thưa, này phố phường xưa những chiều mưa phủ.

Bài hát mà lời như định mệnh. Mà cả lời của ba bài hát, có bài nào lời không như định mệnh đâu? Một định mệnh buồn của thân phận tha hương.

Nhưng chim đã gãy cánh

Nhưng mây đã ngừng trôi

Để cho tôi còn lại nơi này.

Mong anh nằm yên bình nơi ấy, nếu có dịp mà tôi sang bên đó. Chắc chắn sẽ đến năm mỡ xanh của anh để thả nén hương cho một trong những người nhạc sĩ Việt Nam, đã viết những nhạc phẩm về thân phận con người sâu sắc nhất.

Mong lời ca của anh sẽ khiến những con chim xa xứ không bao giờ mỏi cánh ước mơ tìm về với quê cha, đất mẹ. Để chao cánh lượn trên bầu trời Hà Nội, Sài Gòn trong một chiều say nắng.

(Xem tiếp trang 51)

Nén hương lòng xin tiễn biệt nhạc sĩ Lê Cao Phan



(1923 – 2014)

Trưa hôm nay, ngày 2.1.2014, khi tôi và nhạc sĩ Đặng Công Ninh trên đường trở về từ Tổ Đình Đông Hưng, sau khi làm việc với Thượng Tọa Thích Thông Kinh, thì nhận được nguồn Hăng Vang tin từ nhạc sĩ và đạo hữu Thụy Quang, báo tin nhạc sĩ Lê Cao Phan, người đã dâng tặng cho Phật Giáo Việt Nam một tuyệt phẩm bất hủ "*Phật Giáo Việt Nam*" không còn nữa.

Trong lòng anh em chúng tôi lại thêm một lần chứng kiến một báu vật sống, một nhân chứng sống và là một trong hai cây đại thụ còn lại trong giới âm nhạc Phật Giáo ra đi vĩnh viễn. Còn lại đây mỗi một nhạc sĩ Hăng Vang, nỗi ngậm ngùi có lẽ rồi còn mãi luống những xót xa.

Nhạc sĩ Lê Cao Phan trong những ngày cuối đông se lạnh của Sài Gòn, nằm trong căn phòng 115 bệnh viện Thống Nhất, gờ găm những ngày cuối đời với bệnh duyên những tưởng rằng sẽ qua khỏi như lòng anh em chúng tôi hằng mong nguyện, nhưng có lẽ vô thường đã chia cắt anh em chúng tôi chưa phải lúc, biến nên nỗi huyệt hăng đây với này.

Vì sao vậy? Vì sức sống đạo tâm vẫn luôn mãi không già, không bệnh và không mất đi. Nó như luôn tràn trề sức sống, nhất là trong lãnh vực âm nhạc Phật Giáo, hơn lúc nào hết đang rất cần những cội cổ thụ lớn đứng đó, dang tay dìu dắt và che bóng mát cho chúng ta- những người làm âm nhạc Phật Giáo trong giai đoạn bị pha tạp, biến dạng, gần như mất phương hướng.

Cần lắm những "*Phật Giáo Việt Nam*" uy dũng, hãnh tiến trên đường đạo mà với tuổi thọ 50 mười năm chúng kiến bao thăng trầm thế sự và đạo tình. Bài hát đã đi qua thời gian, lướt qua không gian định kiến và chỉ dừng lại trong tâm khảm người con Phật Việt Nam biết quý yêu và trân trọng lịch sử truyền thừa. Chưa có bài hát nào mà có sức sống mãnh liệt đến như vậy, đến như việc có mặt trong văn kiện pháp lý Giáo Hội từ ấy đến nay cũng là điều hiếm có. Tất nhiên, ngoại trừ yếu tố "*Phật Giáo Việt Nam*" là một bản nhạc thuộc hàng lễ nhạc, hoặc hành khúc chính thức của Giáo Hội, còn lại chính là ý nghĩa, giá trị của sự đột phát từ thớ ban sơ,

được rút ra từ tâm nguyện thiết tha của một người con Phật, đúc kết nên một tuyệt tác thiên thu, điều mà các nhạc sĩ trẻ sáng tác nhạc Phật Giáo bây giờ hãy còn thấy thiếu vắng.

Vì vậy, khi bài hát "*Phật Giáo Việt Nam*" ra đời, khi mà công nghệ lằng xê không có, tác giả sản sinh ra tác phẩm không hề có một động thái PR cho đứa con tinh thần của mình. Tất cả nhường cho duyên sự làm thay. Cho đến tận hôm nay, bài hát ấy vẫn trụ vững nơi cao nhất trong lòng Phật Giáo Việt Nam.

Cho dù mãi đến ngày 30.12.2008 tác giả mới được tuyên dương công đức trong Hội Nghị Thường Niên kỳ 2 khóa VI của HĐTS-GHPGVN, nhưng trước đó bài hát đã được ghi vào Quy Định tại điều 4, Chương 1, Hiến Chương Tu Chính tại Đại Hội Đại Biểu toàn quốc GHPGVN, kỳ VI, 2007. Và nhạc sĩ Lê Cao Phan cũng đã được một lần mỉm cười trong cuộc đời cống hiến, tận tụy âm thầm của mình cho âm nhạc Phật Giáo.

Người con của Ngô Xá Đông, Huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, giờ thành thời xuôi tay nhắm mắt, để lại cho đời ngàn vạn tiếc thương vô hạn. Chấp nhận mất mát trong vô thường không có nghĩa là chấp nhận sự tiêu vong theo những tâm hồn đơn điệu; nhưng là để khẳng định cho một thể đứng mà có thể lâu lâu (*biết đến bao giờ?*) mới có được lần thứ hai.

Vâng! Bài hành khúc "*Phật Giáo Việt Nam*" bất diệt.

Xin ngậm ngùi tiễn đưa hương linh nhạc sĩ Lê Cao Phan.

• Giác Đạo **DƯƠNG KINH THÀNH**

Ghi chú của Tòa Soạn:

Đạo hữu Giác Đạo Dương Kinh Thành cũng là người đã chuyển thể tác phẩm "*Chuyện tình Liên Hoa Hòa Thượng*" của HT. Thích Như Điển, Phương Trượng Chủa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc được ấn hành tháng 12.2010 thành vở tuồng cải lương "*Cuộc Đời Liên Hoa Hòa Thượng*" được hoàn thành vào cuối tháng 12.2013. Độc giả có thể xem trên mạng: www.viengiac.de hay trên www.vienduc.de (Videos).

Viết về Việt Dzũng

(Tiếp theo trang 50)

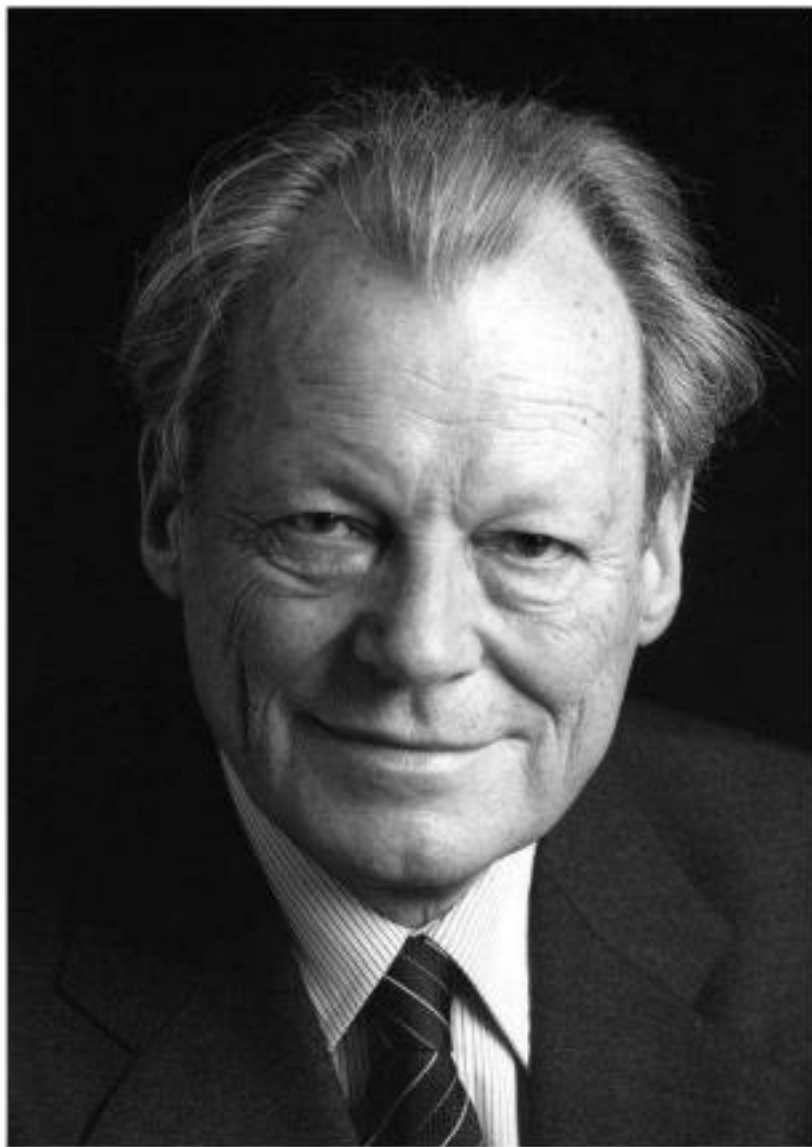
Chia buồn với trung tâm Asia đã mất đi một người MC ưu tú, người MC quan tâm sâu sát đến từng diễn biến của những người đấu tranh trong nước, nhắc tên những người đấu tranh trên sân khấu giữa hàng nghìn khán giả. Để cho những người yêu nước bên ngoài và những người yêu nước bên trong thấy gần gũi với nhau hơn, gần bó và hiểu biết nhau hơn. Khoảng trống của anh để lại thật lớn trên sân khấu Asia. Hy vọng những MC như Nam Lộc, Thùy Dương cập nhật tình hình trong nước nhiều hơn và cặn kẽ hơn để lấp khoảng trống mà Việt Dzũng bỏ lại, thiết nghĩ đó cũng là cách tưởng nhớ người nhạc sĩ tài hoa và đầy lòng trắc ẩn, bao dung đó.

• Người Buôn Gió

Willy Brandt

Kỷ niệm 100 năm sinh nhật cựu Thủ Tướng Đức

• Lương Nguyễn



Willy Brandt (1980)

Cuộc đời và sự nghiệp

Nếu cựu Thủ tướng Đức Willy Brandt còn sống đến tháng 12 năm 2013, ông sẽ được 100 tuổi. Ông sinh ngày 18 tháng 12 năm 1913 tại Lübeck, một thành phố xinh đẹp ven biển Bắc Đức, cách Đan Mạch khoảng 100 cây số. Cuộc đời của Willy Brandt là chuỗi dài của thăng trầm, là những bi kịch nhưng lại có những thành công rực rỡ. Ông là một Thủ tướng rất được nhiều người Đức quý mến. Der Spiegel, một tờ tuần báo có tiếng ở Đức, đã cho ông một danh hiệu „Thủ tướng của trái tim” (Kanzler der Herzen). Ông được đánh giá là một trong hai vị Thủ tướng của Cộng Hòa Liên bang Đức đã tạo được nhiều ấn tượng nhất sau thời chiến: Thủ tướng Đức đầu tiên là Konrad Adenauer (1949-1963) và Thủ tướng Willy Brandt (1969-1974).

Tên thật của ông là Herbert Ernst Karl Frahm. Ông là đứa con ngoài giá thú, nên lấy họ Frahm của mẹ, một người phụ nữ bán hàng ở Lübeck. Ông cũng chưa bao giờ được gặp mặt cha dù chỉ là một lần, cho mãi đến năm 1947 mới biết được tên của cha mình. Hồi nhỏ, Willy Brandt được ông ngoại nuôi. Ông ngoại cũng là người đã đặt nền tảng chính trị đầu tiên trong đời ông, dẫn đường cho ông vào đảng Xã Hội (SPD) và cuối cùng phải tự tử vì bị Đức Quốc Xã bức bách (1935). Đi từ truyền thống gia đình, ông gia nhập đảng SPD rất sớm từ năm 1930. Khi đảng Đức Quốc Xã lên nắm chính quyền năm 1933, ông bị theo dõi và bị truy lùng, phải

trốn chạy qua Đan Mạch và rồi Na Uy. Trên đường đi tỵ nạn, ông lấy bí danh là Willy Brandt và kể từ đó tên Frahm đi dần vào quên lãng. Ngay trang là một phóng viên Na Uy, năm 1936 ông trở về lại Đức tới Berlin để tìm tài liệu về tội ác của Đức Quốc Xã, cũng như tìm cách liên lạc lại với đảng viên của đảng Xã Hội đang hoạt động ngầm ngầm tại quê nhà. Ông bị chính quyền Đức Quốc Xã truất bỏ quốc tịch năm 1938, nhưng chẳng bao lâu sau ông được nhập quốc tịch Na Uy. Năm 1940, quân đội Đức Quốc Xã tràn qua Na Uy, ông bị bắt. Nhưng may thay lúc đó ông mặc quân phục Na Uy, nên ông không bị nhận diện và sau đó ông trốn qua được Stockholm (Thụy Điển). Năm 1945, quân Đồng Minh tiến vào Berlin, Đức Quốc Xã đầu hàng. Ông quay trở về lại Đức với tư cách phóng viên chuyên viết về những phiên tòa xử tội phạm chiến tranh ở Nürnberg. Nürnberg là nơi phát sinh ra Đức Quốc Xã.

Năm 1948, ông được trả lại quốc tịch Đức và từ đó ông lấy Willy Brandt làm tên chính thức. Bắt đầu năm 1949, ông xây dựng lại sự nghiệp chính trị, đại diện đảng Xã Hội tranh cử và trở thành Dân biểu của Quốc Hội đầu tiên Cộng Hòa Liên Bang Đức (Tây Đức). Tổng cộng ông có 31 năm làm Dân biểu của Quốc Hội Liên Bang. Năm 1950 ông trở thành Nghị viên của thành phố Berlin. Ông được bầu làm Thị trưởng Berlin năm 1957 và ở chức vụ này cho đến năm 1966. Thời gian này, ông đã phải đương đầu với rất nhiều biến động của thời cuộc: sự nổi dậy của dân Hungary năm 1956 chống lại Liên Xô, năm 1958 Tổng Bí Thư đảng cộng sản Liên Xô Chruschtschow đe dọa cô lập Berlin, bức tường ô nhục Berlin được xây năm 1961,... Trong chức vị Thị Trưởng, Willy Brandt đã leo lái Berlin qua được những cơn bão tố và làm cho thế giới khâm phục ý chí kiên cường và khát vọng tự do, hòa bình của dân Tây Berlin. Năm 1964, ông được bầu làm Chủ tịch đảng Xã Hội cho đến năm 1987.

Từ năm 1966 đến năm 1969, ông làm Bộ trưởng Ngoại giao trong chính phủ liên hiệp đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo (CDU) và đảng Xã Hội (SPD). Ông cùng với cộng sự viên Egon Bahr đưa ra chủ thuyết „*Chính sách từng bước nhỏ*” (Politik der kleinen Schritte) và „*Đổi thay bằng cách xích lại gần*” (Wandel durch Annäherung). Ông đã ký những hiệp ước với các nước Đông Âu để họ mở cửa thông thương. Năm 1969, ông cùng với đảng Tự Do Dân Chủ (FDP) lập chính phủ liên hiệp, do ông làm Thủ tướng. Ông là vị Thủ tướng Đức đầu tiên thuộc đảng Xã Hội thời hậu chiến. Đây là lúc, ông có dịp phát huy tối đa chính sách Phương Đông (Ostpolitik) của ông. Ông đã ký kết những hiệp ước quan trọng nhất với các nước Đông Âu và Liên Xô để giảm bớt sự căng thẳng với các nước cộng sản. Năm 1974, tức là đúng bốn năm rưỡi sau, ông từ chức vì một người cộng sự viên thân cận là Günter Guillaume bị kết tội làm gián điệp cho Đông Đức. Bộ trưởng bộ Tài Chánh Helmut Schmidt thuộc đảng Xã Hội được cử lên thay Willy Brandt làm Thủ tướng (1974-1982).

Cần nhắc lại vào thời kỳ thập niên bảy mươi, đảng Xã Hội do ba nhân vật chính (Troika) lãnh đạo: Willy Brandt, Helmut Schmidt và Herbert Wehner. Willy Brandt là người đã chống lại Đức Quốc Xã ngay từ đầu. Helmut Schmidt là sĩ quan quân đội Đức Quốc Xã vào đảng Xã Hội năm 1945 sau khi chiến tranh chấm dứt. Herbert Wehner đã từng là nhân vật lãnh đạo của đảng Cộng Sản Đức, sau đó rời bỏ đảng Cộng Sản vì không đồng

quan điểm và gia nhập đảng Xã Hội khoảng năm 1946. Dù ba người đi từ ba hoàn cảnh và khuynh hướng chính trị khác nhau nhưng họ đã cùng nhau chung sức chung lòng củng cố đảng Xã Hội và xây dựng nước Đức. Họ đã thành công. Họ đã đưa đảng Xã Hội đang từ một đảng sắp bị tan rã sau chiến tranh vì đại đa số nhân lực bị Đức Quốc Xã giam cầm thủ tiêu, trở thành một chính đảng đứng thứ hai ở Đức. Họ đã góp phần đưa nước Đức đi từ một nước thua trận trong chiến tranh, trở thành một quốc gia hùng mạnh, đứng nhất về xuất cảng thế giới.

Thời gian về sau, là lúc ông hoạt động tích cực nhất và thành công nhất trên bình diện quốc tế. Năm 1976 ông làm Chủ tịch đảng Xã Hội Quốc Tế (SI), ông giữ chức vụ này cho đến năm 1992. Ngày 8 tháng 10 năm 1992, ông từ trần tại Unkel gần Bonn. Có hàng ngàn người đứng tiễn đưa ông, rất nhiều chính trị gia thế giới đến nghiêng mình trước quan tài ông lần cuối. Ông được chôn cất ở Berlin, khi xưa nơi đây, ông đã trầm ngâm nhìn bức tường ô nhục Berlin được dựng lên. Và cũng như một lần ông đã tiên đoán: *„Berlin sẽ sống mãi và bức tường sẽ phải sụp đổ”*, 3 năm trước khi mất ông được mỉm cười an lòng khi nhìn thấy bức tường Berlin bị đập đổ (1989).

Chính sách Phương Đông (Ostpolitik)

Ông đã lớn lên và sống trong một thời điểm khá phức tạp của một quốc gia muốn thoát quá khứ thua trận của Thế chiến thứ nhất nhưng lại không có khả năng để tự vươn lên. Các đảng phái dân chủ thời đó còn quá non nớt, thiếu kinh nghiệm và đầy ích kỷ không vượt qua được những quyền lợi, ý thức hệ riêng để ngồi chung với nhau giải quyết những vấn đề cấp bách kinh tế và chính trị của những thập niên hai mươi, ba mươi. Những cuộc khủng hoảng liên tục đã xô đẩy nước Đức rơi vào tay của chế độ độc tài Đức Quốc Xã (1933 - 1945). 17 tuổi ông vào đảng Xã Hội, 20 tuổi ông bỏ nước ra đi tỵ nạn. Sống lang thang ở Đan Mạch, Na Uy rồi qua Thụy Điển. Có một thời gian ông trở thành „vô tổ quốc” chỉ vì chính quyền Đức Quốc Xã truất quốc tịch. Vết thương Thế chiến thứ nhất chưa lành, Thế chiến thứ hai đã bùng nổ. Đức Quốc Xã đã xua quân xâm chiếm các nước châu Âu. Người thanh niên Willy Brandt phải chứng kiến thảm cảnh của chết chóc, đổ nát và bạo tàn. Chưa có một cuộc chiến nào lại đem nỗi đau thương đến cho nhân loại như vậy, trên 60 triệu người chết trong Thế chiến thứ hai. Và khi chiến tranh chấm dứt, Willy Brandt lại phải nát lòng khi nhìn thấy đất nước điêu tàn, người dân đói khổ và nước Đức một phần đất lớn bị cắt cho Liên Xô và Ba Lan, phần còn lại bị các cường quốc chia ra làm 2: Tây Đức và Đông Đức.

Chiến tranh nóng đi qua, chiến tranh lạnh kéo tới do sự xung đột chính trị và quyền lợi giữa tư bản và cộng sản vào những thập niên sáu mươi, bảy mươi. Ông đã là nhân chứng cuộc nổi dậy của dân Đức ở vùng Đông Berlin, của hàng trăm ngàn người đi xuống đường vào ngày 17 tháng 6 năm 1953 để đòi tự do, thống nhất. Nhưng rồi, xe tăng Liên Xô lũ lượt kéo tới, nghiền nát phong trào đòi nhân quyền của dân Đông Đức và những giấc mơ tự do của họ. Ngày 17 tháng 6 đã được chính quyền Tây Đức đặt tên cho là ngày Thống Nhất để tưởng nhớ đến cuộc nổi dậy đẫm máu này. Thời kỳ làm Thị trưởng Berlin, ông đã sống những giây phút căng

thẳng nhất khi bức tường ô nhục được xây lên (1961). Không phải chỉ là một bức tường đơn thuần chia cắt đất nước thành hai miền, mà còn chia cắt bao nhiêu đời sống gia đình: con xa cha, vợ xa chồng, anh em xa nhau. Chiến tranh và đau thương đã để lại quá nhiều dấu ấn đậm nét trên người tuổi trẻ Willy Brandt. Nên *„Gìn giữ hòa bình”* đã là phương châm hành động được đặt vào ưu tiên hàng đầu trong suốt thời gian ông hoạt động chính trị. Bởi vì nếu thế chiến xảy ra lần nữa, chắc chắn sẽ mang lại những hậu quả to lớn không lường trước được. Muốn tránh chiến tranh, thì phải làm sao không đẩy các nước Đông Âu đi sâu vào quỹ đạo của Liên Xô, mà phải kéo họ lại gần nước Đức, bắt họ mở cửa để thông thương, để tiến lại gần nhau, để hiểu biết nhau và thông cảm nhau. Theo ông đó là sự bảo đảm to lớn và vững chắc nhất cho hòa bình và cho sự ổn định tình hình chính trị ở Đức nói riêng và châu Âu nói chung. Chính sách Phương Đông được ra đời trong hoàn cảnh đó. Ostpolitik đã đưa đến hiệp ước Moskau với Liên Xô tháng 8 năm 1970 và hiệp ước Warschau với Ba Lan tháng 11 năm 1970 để tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau, bình thường hóa quan hệ hai nước, chấp nhận ranh giới hiện tại kể cả ranh giới Oder-Neiße. Oder-Neiße là ranh giới mới của nước Đức đã được các nước thắng trận quy định tại hội nghị Potsdam năm 1945, sau khi Đức đầu hàng, qua đó nước Đức bị mất đi khoảng 25% diện tích.



Willy Brandt quỳ ở Warschau (1970)

Trong một chuyến thăm Ba Lan ngày 7 tháng 12 năm 1970, ông đã quỳ xuống trước đài tưởng niệm người Do Thái ở Warschau. Đây là một cử chỉ đã đi vào lịch sử và làm cả thế giới phải khâm phục vì hành vi can đảm và đầy chân thành của ông. Bởi vì ông đã không có một quá khứ dính liền với Đức Quốc Xã và không những thế là một Thủ tướng nước Đức duy nhất ngay từ khởi đầu đã đứng lên chống lại chế độ đó. Nên nếu cần phải có người đứng ra xin lỗi nạn nhân chiến tranh, thì chắc chắn không phải là ông. Hành động chân thành của Willy Brandt đã làm thế giới nhận ra được một người Đức hoàn toàn khác với những gì mà họ đã có sẵn trong đầu: những người Đức bạo tàn gây nên tội ác chiến tranh. Ông chinh phục được dân chúng ở Ba Lan và xoa dịu được phần nào vết thương chiến tranh để hai dân tộc xích lại gần nhau. Ông được tờ Time bầu là „người của năm 1970” (Person of the Year). Tháng 12 năm 1971

ông được giải Nobel Hòa Bình về những thành quả ông đạt được do chính sách Ostpolitik.

Được rảnh tay về Đông Âu sau hiệp ước Moskau và Warschau, ông tập trung vào nước Đức. Cao điểm của chính sách Ostpolitik là vào tháng 12 năm 1972, khi hiệp ước giữa Cộng Hòa Liên Bang Đức (Tây Đức) và Cộng Hòa Dân Chủ Đức (Đông Đức) được ký kết, chấp nhận Đông Đức như là một lãnh thổ độc lập và có chủ quyền. Hiệp ước này đã mở cửa cho người dân Tây Đức được thăm viếng Đông Đức và tạo cơ hội cho gia đình được sum họp và đoàn tụ, cho phép họ được mang quà tặng cho thân nhân của họ ở bên kia bức tường. Sự xích lại gần nhau tạo sự hiểu biết và sự thông cảm lẫn nhau, đã phá vỡ được cuộc chiến tranh lạnh kéo dài nhiều năm tháng và cũng là dịp cho dân chúng ở Đông Đức cũng như Đông Âu được thấy sức mạnh của nền kinh tế Tây Đức phát xuất từ nền tảng chính trị đúng đắn: dân chủ và tự do.

Khẩu hiệu „*Can đảm đòi dân chủ*” của Willy Brandt như ngọn lửa làm sôi sục niềm ao ước được tự do, được no ấm đang ngấm ngấm cháy trong lòng người Đông Đức và chỉ đợi một thời điểm bùng nổ.

Mặc dù ông làm Thủ tướng Đức một thời gian ngắn, nhưng ông đã để lại một di sản lớn lao là sự thành quả của chính sách Ostpolitik. Khối Đông Âu sụp đổ năm 1989 kéo theo Đông Đức năm 1990, sau đó nước Đức thống nhất của năm 1991 và cuối cùng là sự tan rã của Liên Xô cũng năm 1991, nơi phát sinh ra chế độ cộng sản. Sau này, Tổng bí thư đảng cộng sản Liên Xô Michail Gorbatschow cũng nhìn nhận chính sách của Willy Brandt đã làm suy yếu các nước Đông Âu và là nguồn gốc đưa đến sự sụp đổ của các nước cộng sản châu Âu.

Đoạn kết

Ông là một vị Thủ tướng có tầm nhìn xa, sâu sắc nhưng đặc biệt là lòng yêu nước thiết tha của ông. Ông không bị mù quáng bởi tình yêu tổ quốc một chiều, mà vẫn sáng suốt để nhận thấy đâu là thật, đâu là giả và đủ khả năng để phán quyết ngay từ đầu Đức Quốc Xã là một chế độ độc tài cần phải lật đổ. Ông đã có một thời gian mặc quân phục Na Uy để chống lại quân đội Đức, vì thế sau này các đảng phái đối lập đã kết tội ông là „phản quốc”. Ông là một chính trị gia nên không tránh khỏi kẻ ưa người ghét. Nhưng tựu trung, người dân Đức và nhất là giới trẻ của thập niên sáu mươi, bảy mươi đã coi ông như là một thần tượng, một nhà chính trị gia chân thật, một Thủ tướng của trái tim. Đặc biệt là đối với dân Đông Đức, họ vẫn không quên ơn ông, ông đã mang lại cho họ tự do và no ấm. Năm 1970 khi ông tới thành phố Erfurt ở Đông Đức để gặp Thủ tướng Đông Đức Willi Stoph, người dân ở đây đã đón ông như một người anh hùng, một vị cứu tinh của họ. Họ đứng chật đường và hô to „Willy, Willy”.

Willy Brandt còn là một con người rất nhạy bén trước mọi tình huống chính trị. Ngày 5 tháng 11 năm 1956, dân chúng ở Tây Berlin xuống đường, tay cầm đuốc hô to khẩu hiệu „Lũ giết người” và „Bọn Nga rút đi” khi hay tin Liên Xô đàn áp ở Hungary. Hàng ngàn người tiến tới cổng Brandenburg, định đi vào vùng cấm địa Đông Berlin, để tới tòa Đại Sứ Liên Xô biểu tình. Lính Đông Đức, xe tăng Liên Xô đứng dàn hàng đợi sẵn và chờ lệnh nổ súng. Ông linh cảm có điều bất ổn. Kinh nghiệm của năm 1953 ở Đông Berlin và năm 1956 ở Hungary, lính

Liên Xô và Đông Đức sẽ không nường tay đàn áp những ai chống lại họ. Ông nhìn thấy viễn tượng đen tối và muốn tránh cuộc đổ máu vô ích. Không bỏ mất thì giờ, ông và vợ, bà Rut, xuống đường hòa nhập vào đám biểu tình và cất cao bài hát „*Đoàn kết, lẽ phải và tự do*”. Mọi người khựng lại và rồi hát chung với nhau, sau đó quay về. Nếu hôm đó đoàn biểu tình không bị cản lại, chắc chắn máu dân lành sẽ lại đổ xuống thêm một lần nữa trên đường phố Berlin.

Tư tưởng và hành động của Willy Brandt đã tác động đến rất nhiều các tầng lớp thanh niên trí thức Đức, đặc biệt là vào những thập niên sáu mươi, bảy mươi. Họ là những lớp trẻ phần đông lớn lên trong thời bình, không bị quá khứ chiến tranh đè nặng, năng động, có lý tưởng và chịu ảnh hưởng đường lối chính trị của Willy Brandt. Họ được mệnh danh là „Hậu duệ chính trị Willy Brandt” (politische Enkel Willy Brandts). Một số sau này đã trở thành những chính trị gia tên tuổi của nước Đức như: Björn Engholm, Rudolf Scharping, Oskar Lafontaine, Gerhard Schröder. Bốn người này đã thay nhau làm Chủ tịch đảng Xã Hội nhưng riêng Gerhard Schröder đã làm Thủ Tướng Đức từ năm 1998 đến năm 2005.

Đã một lần ông nói về giấc mơ: „*Sẽ có một ngày, châu Âu sẽ không còn hận thù và mọi người sẽ sống hòa đồng với nhau*”. Ông đã đạt được ước mơ của ông: thống nhất nước Đức, hòa bình đã trở về châu Âu, hận thù về ý thức hệ không còn nữa, chiến tranh lạnh đi vào bóng tối, châu Âu đã trở về cội nguồn của nó với những bình an cố hữu. Giờ đây ông thật sự có thể thanh thản yên nghỉ ngàn thu, nơi ông đã từng tranh đấu cho lý tưởng của mình.

(Mùa đông 2013)

Tài liệu tham khảo:

- Tuần báo Der Spiegel 11.11.2013: „Kanzler der Herzen”, Jan Fleischhauer
- Stiftung Haus der Geschichte der Bundesrepublik Deutschland: „Willy Brandt 1913-1992”
- Tuần báo Die Zeit 14.11.2013: „Der andere Deutsche”,

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, hiền thê của anh Nguyễn Xuân Hiệp là Chị :

BETTI GIANNA BEATRICE

Sanh ngày 30.10.1953

**đã thuận ý Chúa ra đi về cõi thiên đàng
ngày 21.01.2014 ở tuổi 60 tại Milano, Italia.**

Thượng tọa Trụ trì Thích Hạnh Bảo và toàn thể Phật tử chùa Viên Ý thành tâm chia xẻ cùng anh Hiệp và hai cháu Elizabeth Thanh Phương và Francesca Thanh Vân nỗi mất mát lớn lao của sự ra đi của Chị. Nguyện cầu linh hồn Chị Beatrice sớm được bình an nơi nước Trời.

- Chùa Viên Ý -



Tình Yêu Nhiệm Màu

• Trần Ngân Tiêu

Cái nhóm tụi tôi không hiểu nên gọi là cái xóm gì vì nếu gọi một cách khiêm tốn là xóm nhà lá ú thì bị mấy mẹ vợ phản đối xài xể mà không đặt cho một cái tên thì cảm thấy nó làm sao ấy. Chẳng là cứ gặp dịp có lý do chính đáng là mấy mẹ tụ họp để ăn uống và đấu láo. Lễ dĩ nhiên là mấy ông chồng phải vâng theo tháp tùng cho nói dzui cho nên những dịp như Valentine Day hay Mother Day thì mấy mẹ nhắc nhau đi ới còn Father Day thì nếu có quên cũng chẳng sao.

Chỉ có năm sáu cặp và mỗi kỳ may ra mới có một hay hai cặp khác được rủ rê thêm mà thôi, thế nhưng không hiểu sao chuyện kể cho nhau nghe không bao giờ hết. Từ chuyện nhà đến chuyện người rồi thời sự chính trị, chuyện ca sĩ, tài tử xi-nê và chuyện tình yêu v.v... ai cũng có chuyện kể. Nếu mà kể về chuyện tình yêu thì thế nào cũng có ông bị vợ khiển trách một cách oan như Thị Kính khi so sánh chồng mình với nhân vật trong chuyện chẳng hạn như: Đấy anh thấy không, chồng con người ta như thế chứ đâu có như anh ấy v.v...

Kỳ này lão chủ quán cà phê Giọt Đắng lại khoe có bà cô quá năm bó mới kiếm được người yêu. Chính lão cho biết mới đầu cứ tưởng bà cô mình vô duyên ế chồng nhưng sau hỏi cho ra thì lão còn cho bà cô mình có một tình yêu tuyệt vời, tuyệt đẹp.

Lão kể rằng bà cô Lành quá lứa của lão ngoài những ngày giờ đi làm còn thì chỉ ngồi đan áo. Cái ghế xích đu kêu cút kít theo nhịp tay đan của cô. Bàn tay đã nhăn nheo của cô chuyển động nhanh để đan cho xong chiếc áo ấm, một chiếc áo ấm thật đẹp cho đứa cháu nội trong mơ tưởng. Phải đứa cháu nội đó chỉ có trong mơ ước của cô Lành vì ngay con còn chưa có huống chi là cháu. Trong khi đan mà nước mắt cô rớt xuống nền phòng gạch bông đọng lại thành một vũng vì cô buồn cho phận gái quá lứa của mình sau một thời gian dài mong đợi một tình yêu.

Cô cho biết một ngày cách đây lâu lắm của nhiều năm trước nhưng cô chẳng hề quên. Bữa đó cô đi làm trễ vài phút và sợ trễ chuyển xe buýt nên cô chạy như bay tới trạm xe vì nếu lỡ chuyến này thì sẽ phải đợi mười lăm hai mươi phút nữa mới có chuyến khác nên cô nhảy như con nai rừng khiến những người đi đường tưởng cô điên. Bữa đó cô đang hí hửng khi gần tới đích và chỉ còn một bước nhảy nữa là lên xe buýt thì một thằng cha bất lịch sự nhanh chân phóng tới trước cô để giành chỗ. Cô đâm xầm vào hắn ta và hai người giằng co đẩy nhau khi gỡ ra được thì xe buýt chạy mất thế là cả hai cùng lỡ... tàu. Cô Lành tức ứa nước mắt mắt:

- Tại cái anh tử tiết này mà tôi lỡ chuyến xe. Mắt mũi nhà anh để đâu...

Anh ta cũng chẳng vừa:

- Có cô vô ý vô tứ thì có. Nhìn không chịu nhìn đâm cả vào người ta đã không xin lỗi lại còn sinh sự...

Anh ta nhìn cô Lành chột ngừng lại vài giây rồi tiếp:
- Đúng. Tại tôi vô ý nên nếu tôi thấy cô thì tôi không những đã nhường mà còn dìu cô lên xe để cô khỏi vất vả... Tôi thành thật xin lỗi.

Nghe anh ta ai oán mặt cô Lành dịu lại nhìn chăm chăm vào cặp mắt có ánh giễu cợt đó khiến anh ta ngưng bật rồi mỉm cười chìa tay ra:

- Tôi là Lương... xin lỗi tên cô là...?

Cô Lành ngập ngừng vài giây rồi nói:

- Tôi là Lành, Mộng Lành...

Và chẳng hiểu sao cô cũng chìa tay ra cho hắn bắt theo phản ứng tự nhiên. Cái thằng nham nhở đã không buông tay cô ra sau khi bắt mà hắn còn nâng tay cô lên hôn một cái. Cô muốn tặng cho hắn một bạt tai nhưng chỉ nghĩ chớ cô không hành động gì cả. Còn anh chàng nhe răng cười đề nghị:

- Đã lỡ thì cho lỡ luôn, tôi đề nghị chúng ta nghỉ làm một bữa và đợi chuyển xe tới chúng ta đi dạo đâu đó chơi đi. Biết đâu trời đã sắp đặt để chúng ta gặp nhau như thế này.

Nhìn hàm răng của anh ta trắng như ngọc không hiểu sao cô Lành mỉm cười gật đầu đồng ý. Sau này cô nói chính cô cũng không biết là tại sao, mà cô chỉ thú nhận rằng có lẽ vì là gái đã quá lứa trên ba mươi rồi còn gì nên gặp dịp này cô không muốn bỏ qua. Hắn dẫn cô đi vào vài ba tiệm coi rồi thấy có một hội chợ gần đó mua vé tham dự một vài trò chơi. Cô Lành thắng được con heo và hắn ta thắng được một con chó bằng bông rồi trao đổi cho nhau làm kỷ niệm.

Cô cũng thú nhận rằng không hiểu sao sau đó hai người mượn một phòng ở khách sạn để nghỉ chân và cuối cùng ôm nhau hôn đắm đuối. Đến cái giây phút kích động mà cô Lành đã buông thả hoàn toàn mặc cho Lương làm gì thì làm thì bỗng dưng anh ta ngưng lại nói:

- Xin lỗi Lành. Tôi không thể hại cô như thế này...

- Nhưng... nhưng tôi muốn mà.

- Tôi muốn lắm, nhưng yêu Lành, Lành quả là cái tên, cô là con gái nhà lành tôi yêu thật tình... tôi không thể làm thế.

- Đã yêu thật tình thì còn lo ngại gì nữa?

Lương đứng dậy nhìn ra cửa sổ một hồi rồi quay lại nhìn thẳng vào mặt Lành thú nhận rằng anh ta đã có gia đình mặc dù từ khi có gia đình anh ta không có được một ngày hạnh phúc. Nhưng từ phút gặp Lành và sự hiện thực của Lành đã cho Lương có những giây phút vui nhất trong đời. Lành bạo dạn:

- Nếu được hạnh phúc như vậy tại sao lại ngại ngưng chứ. Lành hiến dâng mà...

- Lương tâm tôi không cho phép làm như vậy. Lần sau gặp đàn ông Lành phải thận trọng nhá. Để tôi gọi taxi chở Lành về. Chờ đây đi.

Anh ta chạy ra khỏi phòng và một lát sau một bồi phòng gõ cửa nói với Lành:

- Taxi đang đợi cô.

- Anh bạn trai của tôi đâu?

- Thưa cô anh ta đi rồi nhưng gửi lại cho cô mảnh giấy này.

Lành mở mảnh giấy ra thấy mấy dòng của Lương: „Lành. Anh yêu em đến muôn đời. Anh sẽ chẳng bao giờ quên. Lương“. Lương ký tên đằng hoàng khiến Lành cảm

động hôn mảnh giấy đó, gấp bỏ vào trong ví rồi ra cửa khách sạn lên taxi về nhà.

Những buổi đi làm kế tiếp dù có ý trông mong Lành cũng không bao giờ gặp lại Lương nữa. Anh ta đã biệt tăm biệt tích nhưng hình ảnh Lương đã in sâu đậm trong lòng Lành. Và cứ thế cô Lành sống với chuỗi ngày chờ đợi một bóng người và thề sẽ không còn yêu ai nữa nên cô đã trở thành một cô gái xuân tàn sắp về già sống thui thủi một mình...

Cho đến một ngày kia cô Lành đang ủ rũ như cánh hoa tàn hững hờ đan áo thì có tiếng chuông cửa; cô đi ra dòm qua peephole ở cánh cửa thì thấy một người đàn ông già. Cô mở cửa thì thấy mặt Lương đã già như cô, nhưng hàm răng và cặp mắt vẫn như xưa khiến cô nhận ra Lương liền:

- Lương! Làm sao anh biết Lành ở đây?

- Đâu có khó gì. Giăng cơ mãi cuối cùng thì anh đã được tự do anh đi tìm Lành. Em có còn chờ anh không? Cô Lành không trả lời dang hai tay ôm Lương vào mình nói:

- Lành sẽ không còn phải chờ đợi trong đơn côi nữa. Cám ơn bề trên. Trong những năm tháng của tuổi xế chiều này có anh thì cũng quá đủ rồi...

Với giọng kể thật tình của lão Giọt Đẳng nên câu chuyện khiến mọi người có chút cảm động và lão Ô Mê Ly, tức là khứa lão hay ca bài Ô Mê Ly nổi hứng kể câu chuyện đã xảy ra ở nhà thờ của lão.

Chuyện rằng hồi năm 2004 cái năm có bốn trận bão ở nơi đây cũng là năm ông Mục sư Rob vừa mới mãn khóa may mắn được nhận ngay chức vụ Mục Sư lãnh đạo tinh thần nhà thờ Redeemer tại ngoại ô thành phố này. Ông đến coi nhà thờ thì thấy đã hơi cũ đòi hỏi một sự trùng tu nên ông liền lập một thời biểu sửa chữa những điểm cần thiết làm sao cho kịp buổi chủ lễ đầu tiên của ông vào dịp lễ tạ ơn. Nào là sửa chữa những băng ghế đã bị nứt, sơn tường, treo tranh v.v... Và mọi việc coi như hoàn tất trước thời biểu ấn định.

Nhưng chưa được hưởng thụ sự may mắn và kết quả của công sức sửa chữa đó thì cái rủi lại đến vì ngay sau đó một trận bão cấp ba ập đến tàn phá nhà cửa một vệt dọc của thành phố xuyên qua ngoại ô. Khổ thay nhà thờ của Mục sư Rob cũng gánh chịu thiên tai đó. Sáng hôm sau ông Mục sư Rob đến nhà thờ coi thì tim ông nhói đau nhưng cũng còn may nhà thờ chỉ bị tróc chút mái, nóc bị lủng một lỗ lớn, và bức tường sau bục giảng bị sập một khoảng bằng bảy thước Anh. Ông Mục Sư cặm cuội dọn dẹp sự bừa bãi trong nhà thờ rồi về nhà để tính xem có phải hoãn ngày ra mắt tín hữu hay không.

Trên đường về nhà ông thấy khu chợ trời chuyên bán đồ cũ thượng vàng hạ cám đang họp ông liền tạt vào coi cho khuây khỏa. Bỗng ông thấy một người bán một tấm như khăn trải bàn màu ngà voi có những đường thêu với màu sắc thật trang nhã; đặc biệt một thập tự giá được thêu ngay chính giữa. Thấy tấm khăn này có vẻ vừa phù hợp bức tường đồ ông liền mua ngay đem trở lại nhà thờ để treo lên che đậy chỗ tường đồ đó như vậy buổi lễ của nhà thờ vẫn có thể tiếp tục vì chỗ mái dột cũng không khó che đậy.

Ông trở ra tính về nhà thì thấy giữa khoảng tuyết trắng đối diện bên kia đường một bà già đang cố chạy ra để bắt kịp chuyến xe buýt, nhưng rủi thay xe buýt đã chạy đi trước khi bà đến kịp. Chẳng lẽ để bà già đứng

ngoài gió lạnh đợi cả tiếng đồng hồ hay sao nên ông Mục Sư mời bà vào trong nhà thờ cho đỡ lạnh để chờ chuyến xe kế. Chỉ mất vào khoảng bốn mươi phút nữa thì có chuyến xe buýt nên ông Mục Sư quyết định ở lại nhà thờ cho bà già có bạn. Để giết thì giờ ông lấy thang ra treo lại mấy bức tranh và treo tấm khăn trải bàn lên chỗ chỗ tường đồ.

Bà già ngồi ở băng ghế nhắm mắt lặng yên chẳng để ý đến ông Mục Sư đang làm gì. Khi ông Mục Sư treo xong tấm khăn trải bàn thì ông buột miệng tấm tắc khen „Không ngờ thật là đẹp“. Như là một tác phẩm nghệ thuật khiến bà già mở mắt ra nhìn và la lên:

- Hà !

Ông Mục Sư quay lại nhìn bà già với khuôn mặt căng thẳng tiến lên chăm chú nhìn tấm khăn vừa treo. Bà già hấp tấp:

- Mục sư! Làm sao mà ông có tấm khăn trải bàn này?

- Tôi vừa mua được ở chợ trời gần đây.

- Ông làm ơn nhìn ở góc dưới bên phải của khăn coi có ba chữ EGB thêu vào đó không.

Ông Mục Sư đến gần cầm góc khăn lên xem xét rồi giật mình nói với bà già:

- Quả thật có ba chữ đó.

Bà già cho biết tấm thảm đó bà làm và thêu bằng tay gần sáu mươi năm trước đây hồi vợ chồng bà còn ở nước Hung và ba chữ đó là viết tắt tên của bà. Biến cố 1956 khi Hồng Quân Nga tràn qua Hung dập tắt cuộc nổi dậy chống Cộng, vợ chồng bà phải tìm đường để thoát khỏi sự đàn áp. Rủi thay chỉ có chồng bà thoát được còn bà thì bị bắt lại và bị tù đầy một thời gian dài trước khi đến được thế giới tự do nhưng bà vẫn không tìm lại được chồng.

Quá cảm động ông Mục Sư tỏ ý muốn tặng lại bà già tấm thảm đó nhưng bà già từ chối nói để treo tại nhà thờ thì tốt hơn. Khi được biết nhà bà ở cách đây hơn hai chục dặm phải đi vào thành phố bằng xe buýt để mua vật dụng trong nhà. Ông Mục Sư lại khẩn khoản đòi lái xe đưa bà về nhà thay vì phải đợi xe buýt trong giá lạnh.

Có nhiều tín hữu đến dự buổi lễ khai mạc đầu tiên của ông Mục sư Rob khiến buổi lễ nhộn nhịp và phấn khởi. Buổi lễ tan vợ chồng ông Mục Sư đứng bên cửa nhà thờ chào tiễn từng người. Ông Mục Sư ngạc nhiên khi mọi người đã ra về hết nhưng có một ông già không chịu đứng dậy đi về mà cứ ngồi lì ở băng ghế và mắt thì cứ nhìn chăm chăm vào tấm thảm treo phía sau bục giảng. Ông Mục Sư tiến lại gần thì ông già đó hỏi ông Mục Sư làm sao ông lại có tấm khăn bàn này. Sau khi được ông Mục Sư cho biết ông già ngậm ngùi nói:

- Tại sao trên đời lại có hai tấm giống hệt như vậy!

Hơn năm mươi năm trước ở bên Hung vợ tôi cũng thêu một tấm như vậy. Biến cố 1956 khiến vợ chồng tôi phải vượt thoát khỏi bức màn sắt nhưng chỉ có tôi thoát và từ đó tôi không còn thấy được mặt vợ tôi nữa.

Ông Mục Sư bàng hoàng vài giây rồi tỏ ý muốn lái xe chở ông già dạo một vòng tâm sự trước khi chở ông về nhà. Ông Mục Sư chở ông già đến nhà bà già mà ông đã chở giùm về bữa trước. Sau tiếng gõ cửa bà già xuất hiện và... ông Mục Sư phải quay mặt đi kìm hãm sự cảm động khi thấy hai khuôn mặt già nhăn nheo meo meo máo nhìn nhau với nước mắt chan hòa... ■

Nhật ký Hành Hương

• Trần Đan Hà



Toàn cảnh của "Hạ Phẩm Hạ Sanh" chùa Cực Lạc Cảnh Giới

*Theo Thầy hành hương Thái Lan
Viếng thăm Miến Điện, tham quan Chùa chiến
Bốn ngày tu học... "Cõi Tiên"
"Cực Lạc Cảnh Giới"... không quên Đạo tràng !*

Vừa qua, chúng tôi có nhân duyên được tháp tùng với Thầy Phương Trưởng chùa Viên Giác, theo chương trình Tu học và Hành hương Thái Lan & Miến Điện, kể từ ngày 01 đến ngày 18 tháng 12 năm 2013.

Ngày 01.12.2013 lúc 19.30 gặp gỡ Thầy Phương Trưởng và phái đoàn tại phi trường Frankfurt. Chuẩn bị Check In để vào chuyến bay lúc 22 giờ, đến phi trường Abu Dhabi lúc 7 giờ 30 sáng (cộng thêm 3 giờ sai biệt). Đây là một phi trường tầm cỡ Quốc tế, hình như tất cả các chuyến bay từ Âu châu sang Á Châu đều quá cảnh tại đây, nên người đông ơ là đông. Thấy họ sắp hàng để chuyển máy bay, với hàng hai mà có chiều dài đến cả cây số. Và chuyến bay từ đây qua Bangkok cũng bay khoảng một thời gian tương tự, đến Phi trường Bangkok 16 giờ 30 ngày 02.12.

Ngày 02.12.2013 chuyển máy bay đi Chiangmai nghỉ lại khách sạn tại đây. Buổi sáng hôm sau tham quan chùa Doi Suthep, một ngôi chùa kiến trúc theo Văn hóa Thái Lan, bên ngoài được "sơn son, thếp vàng" trông thật đẹp mắt. Bên trong là một ngôi chánh điện cũng rực rỡ với sắc màu, và hai hành lang hai bên thiết kế hình tượng những vị Sư đi khất thực. Buổi chiều viếng thăm vườn hoa sinh thái nhiệt đới của Hoàng Hậu Sirikit. Trên đường đi về chùa Cực Lạc Cảnh Giới, được ghé tắm suối nước nóng thiên nhiên.

Ngày 4 đến 7.12.2013: Tham dự khóa tu học tại chùa Cực Lạc Cảnh Giới. Tất cả các phái đoàn Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu và Việt Nam hơn 80 người được tham dự tu học bốn ngày tại đây. Khóa tu Phật pháp dưới sự chứng minh của chư tôn đức:- HT. Thích Như Điển – Tổng Thư ký GHPGVNTN Châu Âu, TT. Thích Hạnh Nguyên – Trụ trì chùa Cực Lạc Cảnh Giới, TT. Thích Nguyên Hiền – Trụ trì chùa Vĩnh Minh (Lâm Đồng) cùng gần 80 chư Tăng Ni và Phật tử về tham dự. Những người Việt xa xứ đã có

dịp cùng nhau tu học Phật pháp tại ngôi chùa Việt Nam rộng lớn của nước Thái xinh đẹp. Khóa tu do TT. Thích Hạnh Nguyên làm trưởng ban tổ chức.

* Chương trình tu học như sau:- 5h00: Thức chúng. 5h45: Ngồi Thiền. 6h00: Công phu sáng. 8h00: Điểm tâm. 9h00: Nghe pháp, sinh hoạt đạo tràng (giảng sư: HT.Thích Như Điển). 11h30: Dùng cơm. 12h30: Nghỉ trưa-13h30: Thức chúng. 14h00: Nghe pháp (giảng sư: TT.Thích Nguyên Hiền). 15h30: Giải lao- 16h00: Nghe pháp- 18h00: Cơm chiều. 19h30: Tụng kinh – niệm Phật – kinh hành. 22h00: Chỉ tịnh.

* Ngày 4/12/2013-9h00: Lễ xuất gia – Truyền giới Sadi- 14h00: Khai mạc Khóa tu Phật pháp kỳ 2.

* Ngày 7/12/2013- 14h: Pháp thoại (TT.Thích Hạnh Nguyên). 17h00: Cúng thí thực cô hồn. 19h00: Lễ bế mạc khóa tu học Phật pháp bốn ngày qua.

Các Giảng Sư:- HT Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác Đức Quốc với các đề tài: Giới thiệu tổng quan về các môn phái, tông phái trong Đạo Phật. Từ xuất xứ và con đường truyền sang Việt Nam, với hai ngả và trở thành hai hệ phái Nam Tông và Bắc Tông, cũng như chủ trương các tông phái như Nam Tông thì thực hành đúng theo "Nguyên thì", còn Phật giáo Bắc tông thì theo hướng "Cải cách"...

Thứ hai là Thầy Hạnh Nguyên, Trụ Trì chùa Cực Lạc Cảnh Giới, với đề tài: Kinh nghiệm và Ý chí tu tập. Thầy đã hướng dẫn cho học viên bằng những kinh nghiệm tu tập trong cuộc đời làm Tăng sĩ của Thầy. Trong đó quan trọng nhất là sự phát nguyện của hành giả. Và Thầy đã giới thiệu với đại chúng những thành quả tu tập của Thầy, là tạo dựng nên một đạo tràng rất nguy nga giữa vùng núi rừng thuộc ngoại ô thành phố Chiang Mai. Chùa Cực Lạc Cảnh Giới, một đạo tràng rất phù hợp và hội đủ những yếu tố cần thiết cho việc tu tập: Trang nghiêm, thanh tịnh, rộng rãi, thoáng mát và cách ly với thế giới bên ngoài.

Thầy là vị sáng lập chùa Cực Lạc Cảnh Giới với bước đầu vô cùng khó khăn và nguy hiểm. Như lời Thầy tâm sự:- *Bước chân đến xứ người với giới hạn về ngôn ngữ và kiến thức đã là khó, huống là sắp đặt và xây dựng một công trình Phật sự lâu dài. Tôi đã phải trải qua rất nhiều kinh nghiệm gian nan để có được sự thành hình như ngày hôm nay. Tất cả chỉ có thể nói là do oai lực của Tam Bảo gia hộ. Đất chùa là một vùng đất thiêng vì ai đến tu hoặc ở lại lâu dài cũng đều cảm nhận hoặc thấy những linh ảnh ứng hiện. Có lẽ vì vậy nên mới khiến nhân duyên đưa đẩy tôi đến chốn này để nhận sự cúng dường khu đất từ vị sư người Thái là ngài Buddhayano chăng? Vì trước đây tôi chưa từng khởi lên một ý nghĩ rằng mình sẽ đến ở Thái Lan và lưu lại phần đời còn lại ở xứ sở này. (Trích).*

Thật là một nhân duyên thù thắng, và bây giờ ngôi Già Lam của Phật tử Việt Nam trên đất nước Thái Lan, đã hoàn thành hơn hai phần ba công trình rất đồ sộ này! (Theo nhận xét của một vị Sư người Thái Lan, là những người địa phương nhưng họ không đủ sức để tạo dựng một công trình như thế này!). Thật thế, công trình xây dựng chùa Cực Lạc Cảnh Giới thật vĩ đại. Khuôn viên chùa rất hùng vĩ, được tạo nên một cảnh giới tương tự như trong Kinh A Di Đà: Thượng Phẩm Thượng Sanh- Trung Phẩm Trung Sanh- Hạ Phẩm Hạ Sanh. Cùng với hai ngôi chánh điện dành riêng cho hai giới: Tăng Ni, Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di, cùng với hậu liêu cho tứ chúng nghỉ

ngôi, và những tiện nghi vệ sinh và tắm rửa. Có lẽ cảnh trí của chùa Cực Lạc Cảnh Giới là nơi rất thích hợp, thêm vào đó với những kinh nghiệm và ý chí tu tập của Thầy Hạnh Nguyên, nên trong đạo tràng đã có trên mười giới tử tự nguyện nhập thất vào cuối năm nay. Cũng như thêm một chuyện vui là, đạo tràng có hai vợ chồng thuộc phái đoàn Hoa Kỳ, khi vào tu tập thì gọi nhau bằng "Pháp Danh" và chỉ có bốn ngày. Khi ra phi trường người hướng dẫn gọi tên chia từng phái đoàn riêng để trở về trụ xứ. Khi gọi đến tên chồng, người vợ đứng đó vẫn không biết gọi tên của ai ?!

Thứ ba là Thầy Nguyên Hiền, Trụ Trì chùa Vĩnh Minh (Lâm Đồng). Với lối giảng lời cuốn, dễ hiểu, và rất bài bản. Đã hướng dẫn cho đại chúng bước vào thế giới "Bồ Đề Tâm" một cách dễ dàng lãnh hội. Mặc dầu đây là một lãnh vực vừa khoa học vừa tâm linh, được hòa quyện trong một biển duy thức học không bờ bến, rất đa dạng. Mang nhiều vấn đề gai góc, mà nhiều học giả xưa nay vẫn tranh cãi, nhưng chưa bao giờ đi đến một kết luận rõ ràng cho định nghĩa về "Tâm Hành".

Tuy thế, Thầy cũng đã hé mở được một vài khía cạnh chân lý hiện thực, để cho đại chúng bước vào tìm hiểu. Ngoài ra, thầy còn có tài ăn nói lưu loát đã điều hợp chương trình của các buổi lễ, khai giảng, bế giảng khóa tu học rất tài tình, mang một ấn tượng hết sức đặc biệt: Rất náo nức xôn xao trong các trò chơi, ca hát. Nhưng dừng lại ngay những lúc cần dừng lại để thanh tịnh đạo tràng, để dung hòa các pháp. Không khiến cho đại chúng hụt hẫng chơi với. Nhờ vào sáng kiến và nghệ thuật tạo dựng trò chơi, của các buổi sinh hoạt ngoài trời rất hấp dẫn, lôi cuốn.

"Nơi đây cực lạc... cảnh chùa

Nguy nga rất mực thượng thừa thế gian

Được gặp "người cũ" hỏi han

Nghe tình còn vẫn nồng nàn hương quê" !

Vừa đặt chân đến "Cực Lạc Cảnh Giới Tự" lòng tôi thấy băng khuâng lạ. Cảm giác như được sống lại một quãng đời của dĩ vãng êm đềm nơi quê nhà. Cảnh núi rừng tĩnh mịch kia, bỗng dưng xôn xao lên một sức sống mới, hòa lẫn với tiếng nói câu chào và nỗi mừng vui sau những tháng ngày bị thất lạc tứ phương, được về đây hội ngộ trong tình đồng đạo.

Những người tha hương được gặp lại phái đoàn từ Việt Nam qua, quây quần trong một đạo tràng thanh tịnh và cùng nhau học đạo giải thoát là một nhân duyên hy hữu. Cảm giác như đang được sống trên quê hương yêu dấu của mình. Đang thọ hưởng đầy đủ những hương vị quê hương, khiến cho khoảnh khắc hạnh phúc, như đang thấm đậm vào tâm hồn lan chảy và dâng lên tràn ngập cả cõi lòng.

Tuy thế nếu ai có hỏi rằng, "hương vị quê hương" là gì? Thì tôi cũng không biết trả lời như thế nào ! Nhưng đến một bữa, khi ban trai soạn cho đại chúng ngộ trai với các món như: mít kho và canh mướp ngọt, thì tôi mới ngộ ra rằng: "A, hương vị quê hương đây rồi"! Đơn sơ chỉ có thế mà tôi không nhận ra, để đến khi cảm nhận rồi mới thấy rằng sự thật dễ hiểu.

Song song với chương trình tu học, pháp hội cũng đã tổ chức một buổi lễ xuất gia cho sáu Chú. Buổi lễ được diễn ra rất trang nghiêm và cảm động. Mang tính rất đặc biệt của hai dòng chảy của Phật Giáo được du nhập vào Việt Nam. Hệ phái Nam Tông và Bắc Tông: - Mở đầu là lễ trao truyền xuất gia cho các Sa Di, theo truyền thống

Bắc Tông gồm có lễ phát nguyện và thọ trì giới luật. Dưới sự chứng minh của HT Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác. Cùng với Giáo thọ Bốn sư TT Thích Hạnh Nguyên, sự điều hợp của TT Thích Nguyên Hiền. Các chú được làm lễ xuống tóc, nhưng chưa lại một cái chòm trước trán, và các chú được gọi là những Chú Diêu.

Giai đoạn thứ hai là mời hai vị sư người Thái tại địa phương, chứng minh và chủ trì lễ xuất gia theo truyền thống Nam Tông. Lúc này các chú được xuống tóc một lần nữa, cạo hết các chòm của diêu. Và được khoác y áo cà sa màu đỏ sậm theo kiểu như các Sư người Thái Lan. Kể từ đó, các Chú có thể nhập vào trong dòng sinh hoạt của Phật giáo Thái Lan một cách bình đẳng, như được đi khất thực chung chẳng hạn.

Ngày 08.12.2013. Trên đường đi Chiang Rai, tham quan khu du lịch đồi núi, một làng sinh thái của người Hoa ở độ cao hơn 1.000 mét. Nơi đây là những đồi trồng trà Ô-long bạt ngàn. Nằm chênh vênh trên các sườn núi, như những đường chỉ vạch trên một tấm thảm khổng lồ màu xanh. Đang chìm đắm trong sương mù buổi sáng, như bức tranh thủy mặc thật tuyệt vời. Nơi đây có một xưởng chế biến trà, với kỹ thuật máy móc tân tiến. Qua lời giới thiệu của vị quản xưởng và với nghệ thuật pha trà, gần như biểu diễn cho đại chúng xem qua, thật là một công trình và nghệ thuật uống trà của người Hoa thật điêu luyện.

Buổi chiều viếng thăm "Chùa Trắng" ở thành phố Chiang Rai. Một ngôi chùa có công trình kiến trúc cũng như nền mỹ thuật của Văn hóa Phật giáo Thái Lan rất vĩ đại và đẹp tuyệt vời. Chùa tọa lạc trên một khu đất rộng bằng phẳng, tuy kiến trúc theo hình dáng địa phương, nhưng được công nhận là một kỳ quan thế giới. Có lẽ nhờ vào sự tinh xảo của nghệ nhân, nét văn hóa Phật giáo cổ kính, tấm lòng kính ngưỡng của người Phật tử Thái Lan và môi trường cảnh trí đặc biệt ở đây đã tạo nên một phong cảnh thiên nhiên và nhân tạo thật tuyệt vời.

Ngày 09.12.2013. Buổi sáng từ phi trường Chiang Mai, chỉ còn lại phái đoàn tiếp tục hành hương Miến Điện. Đáp máy bay đi Bangkok để đổi chuyển bay đi Yangon. Buổi chiều viếng thăm thắng cảnh tuyệt đẹp: Chùa Vàng Shwedagon Pagoda.

"Nơi đây mới thật quê hương

Con người, đất nước, tâm linh bằng vàng

Dấu đời không mấy cao sang

Niềm tin Phật Pháp hào quang sáng ngời".



Toàn cảnh Chùa Vàng Shwedagon Pagoda Miến Điện

Thật thế, chùa Shwedagon tại thành phố Yangon như một cung vàng điện ngọc, tọa lạc trên một đỉnh đồi rộng rãi, chung quanh được bao che với bốn cửa thành vuông vức. Bên trong chính giữa là ngọn tháp lớn nhất, quanh tháp lớn là những ngọn tháp nhỏ kết thành hai hàng bao bọc như một hành lang rộng. Theo truyền thuyết đây là ngôi chùa linh thiêng nhất của xứ sở Miến Điện. Chùa được kiến trúc dựa theo Văn hóa Phật giáo Ấn Độ và Tích Lan pha chế văn hóa địa phương, với vật liệu bằng vàng, nên rất tráng lệ. Chùa có bốn ngôi tháp thờ những báu vật được du nhập từ trên đất Phật đến đây rất lâu đời:

- 1)- Cây gậy của Phật Câu Lưu Tôn
- 2)- Bình lọc nước của Phật Câu Na Hàm
- 3)- Một mảnh áo của Phật Ca Diếp
- 4)- Tám sợi tóc của Phật Thích Ca.

Nét nguy nga tráng lệ của ngôi chùa, với cung cách đón tiếp khách du lịch, cũng như những quy định cho người quan lâm, đã chứng minh tinh thần và sức mạnh đức tin của Phật tử Miến Điện xưa nay có thể nói là xứng đáng đứng ngang hàng tầm vóc quốc tế.



TT.Obama & NT.Hillary Clinton viếng chùa Shwedagon Miến Điện

Ngôi chùa tọa lạc tại thành phố Yangon, cổ đô của Miến Điện, một thành phố lớn bậc nhất, nhưng nhìn qua kiến trúc nhà cửa phố xá, có thể gọi là thường thường bậc trung. Có nơi còn nghèo hơn các thành phố khác. Thế mà họ dám bỏ ra mấy chục tấn vàng để xây nên bảo tháp Shwedagon Pagoda.

Cảnh sinh hoạt xã hội của thành phố hàng ngày rất thanh bình. Những người đi mua sắm, dạo phố rất đông nhưng trong vòng trật tự. Mặc dầu, Miến Điện là một đất nước đã trải qua một thể chế quân chủ độc tài. Với những cảnh bạo động, đàn áp các tổ chức đối lập và tôn giáo dẫm máu. Như những phong trào xuống đường tuần hành để đòi hỏi được tự do, dân chủ và nhân quyền. Có lẽ nhờ vậy mà ngọn gió dân chủ đã thổi vào đất nước này, chỉ trong vòng vài năm trở lại đây, mà xã hội Miến Điện đã đổi thay một cách rõ nét, khiến cho nhiều nước trên thế giới khen ngợi.

Ngày 10.12.2013, phái đoàn viếng thăm các chùa và cảnh đẹp tại trung tâm thành phố Yangon.

Ngày 11.12.2013, đáp máy bay đi Bagan viếng thăm đại tháp vàng Shwezigon, các chùa và hang động Wetkyi in Gubyakgyi với tấm bích họa treo trên vách. Thăm chùa Htiominlo với những phù điêu chạm trổ tuyệt đẹp. Viếng thăm công trình Ananda, một tác phẩm kiến trúc

độc đáo chùa cổ xưa. Và một số ngôi chùa nổi tiếng Khai Manuha Paya. Buổi chiều khi hoàng hôn sắp buông phủ, được chiêm ngưỡng cảnh Tháp Bupaya hay Shwesandaw sừng sững giữa núi.

Ngày 12.12.2013, sau bữa điểm tâm, khởi hành đi Popa, chiêm ngưỡng vẻ đẹp hùng vĩ của cảnh núi rừng. Nơi đây từng là đỉnh núi lửa với huyền thoại thần Nat, vị thần linh thiêng nhất của Miến Điện. Viếng thăm Kyauk Padaung, thăm viếng làng dân tộc. Trên đường về khách sạn Bagan, ghé vào chiêm bái Đại tháp Lawkananda.

Ngày 13.12.2013, khởi hành bằng xe Bus đi Mandalay. Tham quan chiếc cầu gỗ Teak U Bein, một cảnh đẹp về công trình đặc biệt có một lịch sử 230 năm. Theo chương trình thì buổi chiều viếng thăm và cúng dường trai Tăng tại Tu viện danh tiếng Mahagan -dayone với hơn một ngàn Tăng sĩ. Nhưng sau khi liên lạc với ban Trị sự Tu Viện, thì họ cho giờ hẹn ngày mai lúc mười giờ. Nên phái đoàn đã đến thăm viếng các danh thắng nổi tiếng khác như tháp Mahamuni, Tu Viện Shwe Nan Daw Kyaung bằng gỗ Teak một lối kiến trúc truyền thống với hơn 100 năm, cũng như viếng khu đồi với nhiều chùa tháp.

14.12.2013, sau khi điểm tâm, khởi hành bằng thuyền đi Mingun dọc theo sông Ayeyarwaddy. Và thưởng ngoạn phong cảnh đồng quê tuyệt đẹp và đời sống của người dân trong vùng. Đi tiếp đến đồi núi Saging, một khu vực có hơn 700 chùa viện cổ. Đại tháp Kaungmudaw vĩ đại có thể được chiêm ngưỡng từ xa. Tiếp tục đi Ava, sau đó đi xe ngựa đến tu viện Maenu Okkyaung, được xây dựng bởi Hoàng Hậu năm 1818. Viếng thăm tu viện Baganar danh tiếng với những chạm trổ điêu khắc trên 267 cây cột trụ bằng gỗ Teak. Trở về Mandalay và nghỉ tại khách sạn.

Miến Điện (Tên gọi: Cộng Hòa Liên Bang Myanmar)

Theo lịch sử Miến Điện thì thật là ba chìm bảy nổi ! Từ thuộc địa Anh 1824-1842. Nhật Bản chiếm đóng 1842-1845... Tiếp theo năm 1962 "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Miến Điện" do nhóm tướng lãnh cách mạng thành lập được sự hỗ trợ của Trung Cộng... Năm 1990, lần đầu tiên cuộc bầu cử tự do sau 30 năm. Liên đoàn Quốc gia vì Dân chủ, Đảng của Bà Aung San Suu Kyi thắng 392 trong tổng số 485 ghế, nhưng kết quả bầu cử đã bị hủy bỏ, từ chối giao lại quyền lực, câu lưu đảng trưởng đảng đối lập. Họ đổi tên Miến Điện (Burma thành Myanmar) dưới sự lãnh đạo của Tướng Than Shwe... Năm 1992 họ tiết lộ các kế hoạch tiến hành thành lập một Hiến pháp mới thông qua Hội nghị Quốc gia... Năm 1997, Miến Điện được công nhận gia nhập "Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á", nhưng Hội nghị Quốc gia định triệu tập đã bị hoãn lại. Ngày 27.3.2006 Hội đồng Quân sự di chuyển thủ đô từ Yangon đến một địa điểm gần Pyinmana, và đặt tên chính thức cho nó là Naypyidaw, có nghĩa là vùng đất của những ông vua! Họ tuyên bố đổi Quốc hiệu thành "Cộng hòa Liên bang Myanmar" thay đổi Quốc kỳ và Quốc ca.

Trong thời gian này, những làn sóng biểu tình của các phong trào Sinh viên học sinh, và các lãnh tụ đối lập đều bị dập tắt nhanh chóng bởi chế độ Quân phiệt. Hội đồng Hòa bình và Phát triển Liên bang, cơ quan quyết định tối cao của chính quyền Quân sự, đã đàn áp dã man các nhóm sắc tộc, các nhóm đối lập, Sinh viên, các



hoạt động tranh đấu cho Dân chủ và Nhân quyền cho đến đầu năm 2011.

Nhưng sau đó lại bùng nổ rầm rộ, với sự tham gia của hàng vạn Sư Sãi và dân chúng, mục đích lật đổ chế độ quân chủ của Tướng Than Shwe. Diễn biến này theo truyền thông văn hóa gọi là cuộc "Cách mạng Cà sa". Kết quả các Tướng lãnh Quân sự rút lui, lãnh đạo đổi lập Aung San Suu Kyi và hàng ngàn tù nhân chính trị được

trả tự do. Đảng đổi lập được hoạt động trở lại và đặc cử về vang vào Quốc hội.

Sự kiện này dẫn đến cuộc bầu cử Dân chủ vào tháng 02 năm 2011. Ông Thein Sein thuộc Đảng Đoàn kết Phát triển Liên bang đắc cử Tổng Thống. Trả tự do cho một số lớn tù nhân chính trị, đây là đợt phóng thích mới nhất dưới thời ông. Ngày 18/5 Tổng thống Thein Sein công du Mỹ. Ông đã nói lòng lệnh cấm và cho phép lãnh đạo chính trị đổi lập nổi tiếng Aung San Suu Kyi, vốn bị quản thúc gần hai thập niên qua được tham gia Quốc hội. Giới chức Hoa Kỳ tỏ ra rất hài lòng. Do đó, ngày 19/11 sau khi đắc cử nhiệm kỳ hai, Tổng thống Obama vội vã công du các nước Đông Nam Á, đầu tiên là Miến Điện. Ông được gặp Tổng thống Thein Sein và nhà lãnh đạo đổi lập Aung San Suu Kyi (Giải Nobel Hòa Bình) để bày tỏ hậu thuẫn của chính phủ Mỹ đối với tiến trình dân chủ đang từng bước được thực hiện tại Miến Điện...

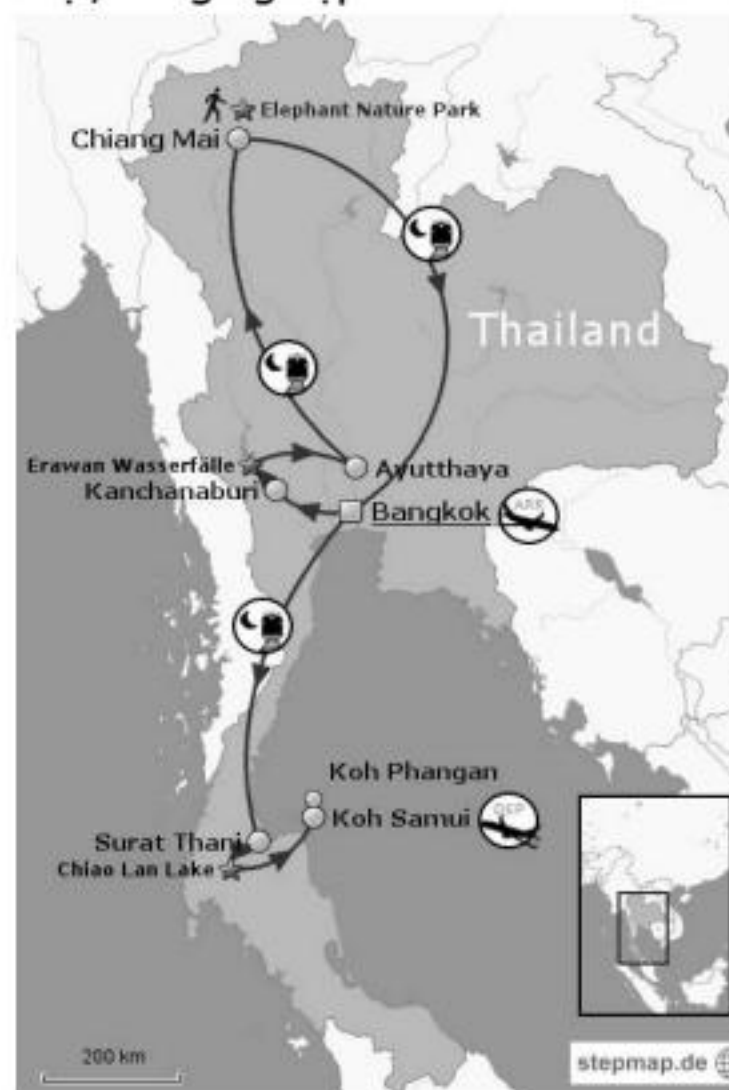
Ngày 15.12.2013, giả từ đất nước vàng Miến Điện (Myanmar- Golden Land) ra phi trường để đáp máy bay đi Bangkok. Ngạc cảnh thành phố với các chùa Wat Traimit (Tượng Phật vàng khối cao gần 5 m và nặng 5 tấn rưỡi). Wat Pho (chùa Phật nằm dài 46 mét, cao 15 mét trong chánh điện. Chùa Wat Dharmakaya, ngôi chùa lớn nhất thế giới với 300.000 tượng Phật vàng và khu chánh điện, thiền đường với hơn triệu người sinh hoạt, phải nói rằng hết sức vĩ đại.

Ngày 16.12.2013, thăm viếng các chùa Việt Nam thuộc phái Anamikaya và chiêm bái nhục thân các thiền sư Việt Nam thờ tại chùa thành phố Bangkok.

Ngày 17.12.2013, ngày cuối cùng tại Bangkok ngoạn cảnh thành phố, tự do mua sắm. Sau khi dùng cơm tối tại khách sạn, chuẩn bị đáp máy bay trở về trụ xứ.

Thái Lan (tên chính thức: **Vương quốc Thái Lan**, tiếng Thái: (*Racha-anachak Thai*), là một quốc gia nằm ở vùng Đông Nam Á, phía bắc giáp Lào và Myanma, phía đông giáp Lào và Campuchia, phía nam giáp vịnh Thái Lan và Malaysia, phía tây giáp Myanma và biển Andaman. Lãnh hải Thái Lan phía đông nam giáp với lãnh hải Việt Nam ở vịnh Thái Lan, phía tây nam giáp với lãnh hải Indonesia và Ấn Độ ở biển Andaman.

Thái Lan là một quốc gia quân chủ lập hiến đứng đầu là vua Bhumibol Adulyadej lên ngôi từ năm 1946, vị nguyên thủ quốc gia tại vị lâu nhất trên thế giới và vị vua trị vì lâu nhất trong lịch sử Thái Lan. Vua Thái Lan theo nghi thức là nguyên thủ, Tổng tư lệnh quân đội và nhà lãnh đạo tinh thần Phật giáo của đất nước. Thủ đô là Bangkok thành phố lớn nhất và là trung tâm chính trị, thương mại, công nghiệp và văn hóa.



Thái Lan có diện tích 513.000 km² (198.000 dặm vuông) lớn thứ 50 trên thế giới và dân số khoảng 67 triệu người đông thứ 20 trên thế giới. Khoảng 75% dân số là dân tộc Thái, 14% là người gốc Hoa và 3% là người Mã Lai, phần còn lại là những nhóm dân tộc thiểu số như Môn, Khmer và các bộ tộc khác. Có khoảng 2,2 triệu người nhập

cư hợp pháp và bất hợp pháp ở Thái Lan. Ngôn ngữ chính thức là tiếng Thái.

Phật giáo Nam Tông được coi là quốc giáo ở Thái Lan với tỷ lệ người theo đạo trên là 95%, là 1 trong những quốc gia Phật giáo lớn nhất thế giới theo tỷ lệ dân số. Hồi giáo chiếm 4,6% dân số và Công giáo Rôma khác chiếm 0,7% dân số.

Kinh tế Thái Lan phát triển nhanh từ 1985 đến 1995 và trở thành một quốc gia công nghiệp mới trong đó du lịch với những điểm đến nổi tiếng như Ayutthaya, Pattaya, Bangkok, Phuket, Krabi, Chiang Mai, và Ko Samui và xuất khẩu đóng góp lớn cho nền kinh tế.

Trong khi chúng tôi chuẩn bị để từ giả Thái Lan vào tối 17.12.2013, thì trên truyền hình đang chiếu cảnh biểu tình, ông Suthep Thaugsuban Thủ lĩnh, đang mở chiến dịch vận động Quân đội làm đảo chánh, để lật đổ chính quyền Nữ Thủ tướng Yingluck Shinawatra. Khí thế biểu tình lên rất cao, họ tuyên bố ngày 13.01.2014 sẽ chiếm thủ đô Bangkok cô lập các hệ thống điều hành của chính phủ như các bộ...

Tin mới nhất - Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, ông Sura-pong Tovichakchaikul nói, Thủ tướng đã ra lệnh cho Cảnh sát và Quân đội kèm chế tối đa, tìm khả năng thỏa hiệp với phe biểu tình nhằm ổn định tình hình...

Nguyện cầu chư Phật mười phương gia hộ cho dân tộc Thái Lan chóng qua cơn khủng hoảng chính trị, thiết lập lại nền hòa bình cho một Quốc gia, mà người dân có đức tin mãnh liệt với Tâm linh Tôn giáo ./-

Một Ngày Mới

• Trần Thị Nhật Hưng

Một ngày nắng thật đẹp, cái nắng ngan ngát rực rỡ của mùa Xuân lan tỏa khắp vạn vật vàng ánh trên những thảm cỏ xanh tươi mượt mà, những căn nhà chập chùng đan san sát nhau ẩn hiện trong những cánh rừng thưa vể nên một bức tranh êm đềm thơ mộng trên những ngọn đồi thấp.

Tôi có việc đi qua thành phố khác, ngồi trong xe lửa, nhìn ngắm cảnh vật tươi tốt xanh đẹp như ngọc bên ngoài thật sáng khoái. Cuộc đời tươi đẹp biết bao khi lòng an tịnh và thanh thoi.

Trên tàu, ngồi đối diện tôi là bà cụ tóc bạc da mồi. Bà cụ đang mỉm cười. Nụ cười nhẹ nhàng dịu dàng làm sao. Nhìn nét mặt phúc hậu, hiền từ của bà dễ gây thiện cảm với tôi ngay khi mới gặp. Sau vài lời chào hỏi, bà cụ tíu tít kể chuyện, làm như lâu lắm bà cụ không gặp người để nói. Bà cụ bảo: "Tôi đang lên thành phố Luzern để uống cà phê đây?".

Luzern là thành phố du lịch của Thụy Sĩ, có một hồ lớn nước trong xanh với chiếc cầu cổ bằng gỗ có mái che, vắt ngang từ bờ này sang bờ kia, bên trong vẽ những bức tranh cổ. Hồ nằm giữa trung tâm, giữa những hàng cây xanh trồng tỉa sắp xếp ngay hàng thẳng lối dọc theo con đường nhỏ bọc quanh hồ trông rất đẹp mắt dành cho người tản bộ khi mệt cũng có ghế nghỉ chân; gần đó còn là những khu phố sầm uất với những nhà hàng lớn, khách sạn nhiều sao, những cửa hàng thời trang cao cấp, đường phố rộng lớn sạch sẽ... Nhưng nếu ai đó muốn lên núi bằng tàu treo để ngắm lại thành phố thì cũng không xa lắm vì chỉ đứng ngay phố cũng hiện hiện trước mắt những dãy núi chập chùng, tuyết còn phủ mái đầu dù trời đang nắng nóng. Nơi đây hằng năm đã thu hút bao người trên thế giới đến Luzern thưởng ngoạn.

- Sao cụ phải đi xa thế, ở St. Gallen này cũng có cà phê ngon đó mà? Tôi hỏi.

- Đương nhiên rồi, song tôi có vé xe lửa đặc biệt đi bất cứ nơi nào khắp Thụy Sĩ mà không tốn thêm tiền nữa.

- Oh, ra vậy? Chắc cụ hẹn với bạn bè hay người thân ở Luzern ă?

- Không, tôi không còn người thân nào trên đời cả. Chồng tôi đã ra đi cách đây 10 năm. Chúng tôi không có con cái. Bà con họ hàng cũng không. Bạn bè của tôi cũng đã chết hết rồi. Ông đoán tôi bao nhiêu tuổi nào?

- Chắc cụ 90?

- Không, tôi đã 103 tuổi. Nhờ Trời, tôi còn đi lại và tự chăm sóc được cho bản thân trong căn nhà của mình. Nhưng nhiều khi cũng buồn ông ạ. Khi nhìn quanh mình không còn thấy bóng dáng của bất cứ người thân nào nữa.

Tôi thắc mắc:

- Thưa cụ, thế hàng ngày cụ sinh hoạt ra sao?

- Tôi đếm từng ngày, từng tháng, từng năm. Mỗi tháng ngày trôi qua là mỗi ân điển. Tôi sống bằng sự hồi tưởng, trân trọng những kỷ niệm. Tôi nhớ đến nhà tôi. Khi chúng tôi yêu nhau, anh ấy đã hẹn tôi ở Luzern này, ngay bên bờ hồ ấy, ngồi trên những chiếc ghế đá ngắm nhìn những con ngan trắng hiền hòa lượn lờ bơi lội giữa

dòng nước trong mát. Ông biết không, ngày ấy chúng tôi yêu nhau tha thiết, vui vẻ và hạnh phúc lắm. Anh ấy học nghề quản trị khách sạn, còn tôi thì đã tốt nghiệp làm y tá.

- Câu chuyện ấy, xảy ra lúc nào thưa cụ?

- Uh, hồi... 80 năm về trước. Ngày sinh nhật thứ 24 của tôi, chúng tôi làm lễ cưới. Trong vòng 70 năm sống bên nhau, chỉ có một lần duy nhất chúng tôi cãi nhau. Ông ấy ghen lắm!

Nhắc về tuổi xuân thì, kỷ niệm xưa làm như sống dậy trong bà. Ánh mắt bà cụ bỗng sáng ngời hẳn lên ẩn trên nét mặt tươi vui, bà cụ cười với đôi má ửng hồng.

- Vâng, có thể nói rằng cụ đã có cuộc đời rất hạnh phúc?

Bà cụ ậm ự:

- Còn phải nói. Tôi hạnh phúc lắm ông ạ, từ ngày tôi quen Franz - chồng tôi - tôi đã biết cuộc đời của mình hoàn toàn viên mãn. Tôi yêu ông ấy đến mức quên cả tôi là một cá thể. Tôi đã làm tất cả những gì có thể để chúng tôi có cuộc sống sung túc vừa về vật chất lẫn về tinh thần. Ông biết không? Chúng tôi đã đi vòng quanh thế giới 2 lần. Lần đầu kỷ niệm 20 năm đám cưới, nhà tôi được lên chức giám đốc quản trị khách sạn 5 sao National; lần thứ 2 sau 40 năm đám cưới. Chồng tôi được nghỉ hưu và chúng tôi được khách sạn tài trợ cho chuyến đi vòng quanh thế giới bằng du thuyền. Bây giờ tôi còn nhớ như in hình dáng của con tàu ấy.

- Oh, thế cụ đã qua Á châu rồi?

- Vâng, tôi đã ghé Nhật Bản, Hồng Kông, Đài Loan, Singapore, Thái Lan... Ông người Nhật hả?

- Dạ không, tôi người Việt Nam.

- Oh, tôi rất lấy làm tiếc vì chưa ghé đến Việt Nam. Ngày chúng tôi đi du lịch lần thứ hai, nghe Việt Nam mới chấm dứt chiến tranh. Nhiều điều thay đổi nên chúng tôi không ghé nữa.

- Vâng, xin chúc mừng cụ đã có một cuộc đời đáng sống! Chúc cụ có nhiều niềm vui hôm nay và nhiều năm khỏe mạnh nữa.

- Cảm ơn ông, tôi cố gắng. Nhưng có lẽ tôi không còn sống thêm nhiều năm nữa đâu, ông ạ. Đến lúc nào đó, tôi cũng muốn trở về với cát bụi. Tôi nhớ chồng tôi, nhớ những người thân yêu của tôi thuở trước. Đừng tưởng sống bất tử là hạnh phúc, khi một mình lủi thủi giữa đời không còn người thân thiết. Tôi có lời này khuyên ông.

- Vâng!

- Ông hãy sống thật tốt, sống cảm nhận một cách thức tỉnh sự hiện diện của những người thân thương của ông, những người xung quanh ông nữa. Ông sống sao cho cuộc sống của ông hạnh phúc và khiến cho cuộc sống người khác cũng hạnh phúc. Có như vậy ông mới đích thực thấy giá trị của chân hạnh phúc và một cuộc đời thật đáng sống, có ý nghĩa. Ông nghĩ xem, mình làm sao vui sướng được khi chung quanh ta mọi người đang đau khổ vì đủ mọi thứ, đói nghèo bệnh tật chết chóc nạn tai... Ông đạo Phật phải không? Phải hả? Đức Phật của ông là người như vậy đó, có tấm lòng mở rộng thương khắp mọi loài chúng sanh, đã tìm ra chân lý thật sự của chân hạnh phúc. Tôi không phải là Phật tử, nhưng có đọc sách nghiên cứu chút chút về đạo Phật và thấy như vậy. Đến hôm nay, đôi khi tôi còn hối hận vì ngày đó đã có một lần, dù chỉ một lần duy nhất, tôi giận dữ đã cãi nhau với chồng tôi và khiến ông ấy buồn mấy ngày. Nếu tôi có thể đi lại từ đầu, thì tôi cũng nguyện được sống

cuộc đời như tôi đã sống, nhưng cũng xin được xóa bỏ cái lần duy nhất ấy.

Bà cụ nói huyền thuyên say sưa như đang thuyết giảng một bài học giá trị về kinh nghiệm sống quý báu mà bà trải nghiệm.... Tôi cứ để yên bà nói và cố lắng nghe vì biết bà đang muốn trải lòng, điều mà bà bấy lâu, tôi nghĩ, ít có cơ hội được tỏ. Bỏ chút thời gian trò chuyện cho bà vui vẻ há chẳng là hạnh phúc như bà vừa nói đó sao?! Nhưng con tàu đã đỗ sân ga, nơi bà phải xuống, tôi cáo biệt chào bà.

- Cảm ơn cụ. Đã đến Zürich rồi đây, cụ phải chuyển tàu! Thật là tuyệt diệu được gặp cụ và nói chuyện với cụ hôm nay. Kính chào cụ.

- Kính chào ông, chúc ông vui nhé.

Bà cụ đứng dậy, đeo túi xách nhỏ lên vai, lưng bà rất thẳng, không lom khom chập chạp của một người già cao tuổi. Bà nhẹ nhàng lách qua khung cửa tự động rồi theo bậc cấp bước xuống tàu. Xuống bên dưới, bà còn đưa mắt đón dáo nhìn lên tàu, tôi biết bà muốn tìm tôi, tôi đưa tay vẫy vẫy chào bà. Bà lại mỉm cười, vẫn nụ cười hiền hòa phúc hậu.

Con tàu tiếp tục chạy, thờ ơ bỏ lại phía sau bà cụ đang lẫn trong dòng đời. Tôi nhìn những hàng cây, thảm cỏ xanh thi nhau khuất sau cửa sổ. Những căn nhà vuông mái nhọn đều đều nhau, thỉnh thoảng xen vào là những hăng xưởng cao lăm cũng chỉ bốn, năm tầng lầu. Thụy Sĩ ít nhà chọc trời. Cái hay của họ là sự đồng đều, nói lên cuộc sống thanh bình êm ả của một đất nước thịnh trị. Nhờ vậy người dân cũng hiền hòa thánh thiện. Tôi chợt nhớ đến bà cụ. Lời tâm tình của bà bỗng quay về văng vẳng trong tôi. Tôi nhìn lại chính tôi, suy ngẫm lại cá tính mình bấy lâu. So với con người và lời bà cụ nói thì rõ ràng, tôi vốn là người quá quắt. Do đó bao lâu rồi tôi không tìm thấy sự an định trong tâm hồn. Đã nhiều lần tôi còn không chịu được chính tôi, thì ai chịu được tôi, dù cũng nhiều lần tôi nguyện với lòng, sẽ bớt cãi nhau với vợ...

Nhưng Trời ạ, khi bớt cãi nhau với vợ thì tôi lại cãi nhau với người khác. Dường như bản chất tôi là... chửi lộn, không chửi thì tôi không phải là tôi nữa. Cái "gen" này tôi được truyền từ dòng họ hay học từ thói của đời?! Có lẽ cả hai.

Thật vậy, khi không cãi nhau tôi cảm thấy đời buồn chán. Nhìn đâu, nghe gì, thấy gì tôi cũng thấy ngứa mắt, bực bội và tự nhiên xía mồm vào để... cãi nhau! Đừng trách hoàn cảnh hay sự việc làm mình khó chịu, mà hãy trách cái nhìn khó chịu của mình. Tôi đã từng nghe một vị sư nói như thế phát ra từ bài thuyết giảng mẹ tôi nghe và... xâm nhập vào tai tôi, chứ như tôi làm gì có chuyện đi chùa và nghe bằng giảng.

Vợ tôi, người vợ hiền dịu. Nàng chăm sóc tôi rất ư chu đáo. Nhưng chỉ việc nàng cười, cười với người khác, không cười với tôi là tôi xì-nẹc. Mẹ tôi, người mẹ đảm đang, hết lòng hy sinh cho chồng con, và rất có lòng nhân hậu thương người, đó là một điều tốt, một điểm son, thế mà khi thấy bà muốn giúp đỡ ai, tôi lại ngứa mắt, ngứa mồm xen vào, thế là tiếng chì tiếng bấc.

Dường như tôi sinh ra để làm khổ người khác, tôi chưa đem lại cho mọi người niềm tin yêu trọn vẹn, chưa giúp đỡ ai có một đời sống an lành cả vật chất lẫn tinh thần. Tại sao? Tôi luôn tự hỏi tại sao mà vẫn chưa có câu trả lời. Tôi ngu ư? Không, tôi không ngu. Trái lại tôi rất khôn, còn tinh khôn là khác, thế mà vẫn không sao tìm được câu trả lời. Có lẽ tôi vô minh, ích kỷ mà không

biết. Tôi không bao giờ dành thời giờ lắng lòng chịu nhìn lại chính tôi để thấy rõ mình ngu mà cứ tưởng là khôn. Lòng tôi luôn vọng động, bất an. Một câu nói cho rằng khi mình ngu mà biết mình ngu tức là khôn đó. Tôi thì trái lại. Bởi thế mới có chuyện!

Cho đến hôm nay, ngồi trò chuyện cùng bà cụ, nhìn nét mặt bà dù da đã nhăn nheo, tôi vẫn thấy được niềm hạnh phúc an lành ánh lên trong bà khi bà nhắc về quá khứ. Tôi chợt thức tỉnh và nhớ mãi câu nói của bà, ***bà đã quên bà là một cá thể để làm tất cả những gì có thể cho người khác có cuộc sống sung túc vừa về vật chất lẫn tinh thần.*** Và đặc biệt nhất bà đã khuyên tôi, ***hãy sống cảm nhận một cách thức tỉnh sự hiện diện của những người xung quanh, vì họ cũng cần sống sung sướng như mình*** mà bấy lâu tôi đã quên điều đó để chỉ còn nhớ đến chính tôi và đòi hỏi họ phải phục vụ tôi, làm cho tôi vui lòng, hạnh phúc. Nếu không, thì tôi sẽ mắng họ, thế là... cãi nhau!

Khi tìm ra được cái tật xấu ích kỷ của tôi, cái nguyên nhân khiến tôi hay bực bội... cãi lộn, lòng tôi chợt nhẹ hẫng lên, tôi tự hứa từ nay tôi không cãi nhau với vợ, không cãi chày cãi cối với mẹ và cũng không gây hấn với cả hàng xóm nữa! Khi tâm tôi bình thì thế giới sẽ bình!

Và, MỘT NGÀY MỚI bắt đầu với lòng quyết tâm của tôi !

Xa Nguồn

*Ta như con suối đã xa nguồn
Dòng chảy lặng lẽ dưới nắng sương
Róc rách suối qua từng phiến đá
Gửi lại lòng ai những tiếng buồn!*

*Nước đã thoát ra từ hốc núi
Hợp dòng thành suối chảy theo khe
Xuyên qua lau lách vào sông lớn
Suối nhớ nguồn xưa chẳng lối về!*

*Ta xưa tự miền quê xóm nhỏ
Lìa bỏ làng thôn đến thị thành
Tất bật tháng ngày bao vương bận
Mộng đời mờ ảo chữ công danh!*

*Công danh thôi chỉ chuyện phù vân
Lệ ướt viền mi biết mấy lần
Cũng chỉ màn tuồng thay ngôi thứ
Lấn chen từng bước chuyện thua hơn.*

*Dần dần xa mãi xóm làng quê
Mái lá ngày xưa khó trở về
Như con suối nhỏ trôi biển biệt
Theo mãi trường giang chẳng nhớ gì!*

*Nay thêm lạc bước cảnh lưu vong
Thương nhớ về xa muỗi xát lòng
Buồn như con suối trôi theo sóng
Suốt đời phiêu bạt cõi mệnh mong.*

• Hàn Thiên Lương
(Tháng 12.2013)

Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm tròn một phần tư thế kỷ



• Diệu Nguyễn / Chánh Niệm

(Trường trình lễ kỷ niệm 25 năm thành lập GDPT/CN)

Theo thường lệ GDPT Chánh Niệm (CN) luôn sinh hoạt vào những ngày chủ nhật, nhưng vào sáng thứ bảy hôm nay, ngày 11.01.2014, đã thấy xôm tụ nhiều chiếc áo Đoàn tại chùa Linh Thú. Trông các em như những con chim sẻ tụ họp về. Kê ôm đồ làm bánh xuống bếp, người tha nhiều tờ bích báo mau mau sửa chữa vào giờ chót để kịp treo lên cho đến giờ khai mạc.

Được biết ngày hôm nay GDPT CN làm lễ kỷ niệm Chu Niên 25 năm GDPT có mặt tại địa phương Berlin, sau GDPT Minh Hải Norddeich và GDPT Tâm Minh Hannover. Trước giờ khai mạc buổi lễ các em Oanh Vũ với những bó hoa trên tay đã cùng các Đoàn Sinh GDPT nghiêm trang xếp hàng chào đón quan khách, Phật Tử và tất cả phụ huynh Đoàn sinh. Đúng 15 giờ Bác Gia Trưởng Tâm Bích và chị Liên Đoàn Trưởng Nguyễn Trí đã cung thỉnh Ni Sư Trụ Trì và quý chư Tôn Đức chùa Linh Thú Berlin vào Chánh Điện.

Hiện diện chứng minh buổi lễ gồm có:

- Ni Sư Diệu Phước, Trụ Trì chùa Linh Thú
- Ni Sư Huệ Châu
- Sư Cô Tuệ Viên
- Sư Cô Tuệ Nguyệt
- Đại diện Chi Hội Phật Tử VN tại Berlin, PT. Tâm Nghĩa, PT. Diệu Hương và PT. Diệu Minh
- Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT Âu Châu chị HTr. Tâm Bạch Trần Huyền Đan
- Đại diện Ban Hướng Dẫn Đức Quốc anh HTr. Tâm Cừ Trương Tôn Châu, anh HTr. Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc và anh HTr. Nguyễn Mẫn Nguyễn Đình Hưng cùng chư Phật tử và Phụ huynh Đoàn Sinh GDPT.

Được biết 3 Anh Chị Tâm Bạch, Thị Hiện và Nguyễn Mẫn đều xuất thân từ GDPT Chánh Niệm và từng là HTr. nòng cốt của GDPT.

Với con số gần 100 Phật Tử và toàn thể DS GDPT, tuy không to lớn lắm, nhưng cũng đủ chiếm hết chỗ

trong Chánh Điện. Ngay sau nghi lễ Phật là phần chào cờ Đoàn theo tính cách GDPT. Bài Sen Trắng được ca vang nhịp theo tiếng đàn của anh HTr. Nguyễn Lương. Nhờ có anh buổi lễ đã được rộn ràng hơn qua những bài hát Mừng Chu Niên và Về Dự Chu Niên, gây cho bầu không khí đượm tình Lam gần bó.

Sau khi tuyên bố lý do khai mạc và giới thiệu thành phần quan khách tham dự, 16 em Oanh Vũ Nam và Nữ trong Đồng phục GDPT đã mở đầu chương trình lễ Chu Niên với màn múa Dân Hoa Lễ Phật thật dễ thương. Xin cảm ơn các Anh Chị Trưởng ngành Oanh đã hết sức, hết lòng và nhiều lúc khan cả cổ họng, vì đàn em tương lai đã tập luyện thật công phu. Những đóa hoa trên tay các em đã trao tặng gửi đến Chư Tôn Đức và quý quan khách sau màn múa.



Bài đọc về Ý nghĩa Chu Niên GDPT qua chặng đường dài 25 năm qua của chị HTr. Nguyễn Trí đã in sâu ấn tượng, thêm vào đó là phần báo cáo sinh hoạt trong năm 2013 rất sôi động của chị Thư Ký HTr. Tâm Tịnh, kèm theo những tiếng vỗ tay thật giòn tan để tặng cho nhau những nụ cười Lam thân ái. Tinh thần của các ACE được nâng cao lên khi Bác Gia Trưởng có vài lời đến với GDPT, Bác đã tán thán công đức và nhắc nhở các ACE không nên quên xao lãng chuyện tu tập, tinh tấn để phụng sự cho Tổ quốc và Đạo pháp.

Thật phong phú và hấp dẫn khi tất cả đều theo dõi những hình ảnh của GDPT trải qua 25 năm. Được biết anh HTr. Giác Chánh đã mất hết bao nhiêu thì giờ để sưu tầm, tìm tòi và công phu ráp nối, đưa cho chúng ta dù ít, dù nhiều dựa theo qua lời hướng dẫn và trình bày của chị HTr. Tâm Bạch, đi ngược lại thời gian, trở về quá khứ 25 về trước, để được cười thật nhiều, khi chính cả chị cũng không nhận ra chính mình trên những hình ảnh cũ, và cũng không khỏi ngậm ngùi thương tiếc khi nhìn lại khuôn mặt BGT đầu tiên của GDPT Chánh Niệm. Bác Trúc Ngộ thương kính ơi, hình ảnh Bác vẫn mãi mãi hiện diện bên chúng con!

Một phần tư thế kỷ, trong thời gian qua Chánh Niệm đã ghi lên con số 4 với 4 Bác Gia Trưởng (BGT):

1. Bác Trúc Ngộ Phạm Ngọc Đánh.
2. Bác Thị Lộc Võ Văn Mai.
3. Bác Thiện Bảo Nguyễn Văn Quang.
4. Bác Tâm Bích Trần Thị Hồng Sương.

và 8 Liên Đoàn Trưởng (LĐT):

1. Anh Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc.

2. Chị Tâm Bạch Trần Huyền Đan.
3. Anh Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải.
4. Anh Thiện Hùng Trần Lê Khánh Dũng.
5. Anh Giác Chánh Trịnh Kim Hòa.
6. Anh Nguyễn Mẫn Nguyễn Đình Hưng.
7. Anh Quảng Tú Lê Hoàng Quốc Tuấn.
8. Chị Nguyễn Trí Nguyễn Thị Diệu Hạnh.

Hai bài đọc cảm tưởng của HTr. Thiện Mỹ và Htr. Thiện Hùng thật sâu sắc nhắc nhở chúng ta là người con Phật, sinh hoạt theo nề nếp GDPT, đừng thụ động, chờ đợi, nhìn quanh, mà hãy tự thân mình chuyển hóa Giáo pháp đến mọi nơi, truyền đạt tiếp những gì mình được học đến đàn em. Hãy nhanh nhẹn tiến đến, nơi nào có GDPT, nơi đó luôn có ACE Lam, luôn dang tay chào đón tiếp mình, dù mọi hoàn cảnh, đời sống hay nghề nghiệp không cho phép, GDPT luôn ở bên cạnh và nghĩ đến các ACE. Được biết anh Thiện Hùng đã đi sinh hoạt GDPT Chánh Niệm từ khi GD mới được thành lập và cũng là Oanh Vũ đầu tiên của GD 25 về trước. Sau bài đọc của anh, anh cũng không quên cảm ơn vợ anh, vì nếu chị không ủng hộ anh trong những năm qua, chắc chắn anh không được sinh hoạt lâu bền như vậy. Thật vậy, nếu không có sự ủng hộ của gia đình, chắc rất ít ai được an lạc trên bước đường này.

Những lời Đạo Từ của Ni Sư Trụ Trì nhắn nhủ và hứa khả đến GDPT CN làm rạng rỡ lên khuôn mặt các ACE. Mặc dầu Ni Sư rất bề bộn Phật sự, nhưng lúc nào Ni Sư cũng quan tâm và chiều cố đến CN, bất cứ nhu cầu cần thiết gì. CN chúng con xin cúi đầu đánh lễ tạ ơn quý Ni Sư, quý Sư Cô và tất cả Phật tử và Mạnh Thường Quân chùa Linh Thú luôn thương yêu, giúp đỡ và hỗ trợ chúng con trong suốt thời gian qua.

Chiếc bánh sinh nhật của GDPT kỷ niệm 25 năm tuy không to lớn, không tráng lệ như những ổ bánh kem khác, nhưng đó là công lao của các em Thiếu Nữ đã lu bu từ sáng đến trước giờ khai mạc mới hoàn tất. Mặc dầu như thế, nhưng với những lòng thành mến yêu, được nhiều bàn tay công phu khéo léo đồng sức, đồng lòng hoàn chỉnh, chiếc bánh vẫn được chào đón nhiệt tình, vì khi cắt bánh xong, sau khi dùng tối, đã không còn thấy dư một phần nào cả.

Lần lược từng vị, quý Ni Sư, quý Sư Cô, BGT và các em Oanh Vũ đã cùng nhau thổi nến, cắt bánh, hòa ca vui theo bản nhạc Tây phương Happy Birthday, Mừng Chu Niên và Về Dự Chu Niên.

Những gói quà tuy nhỏ nhưng nặng đầy tấm lòng của Chánh Niệm đã được BGT đại diện trao gửi đến quý Ni Sư, quý Sư Cô, quý Bác trong Chi Hội, quý phụ huynh Đoàn Sinh để biết "Ôn cố, tri ân", biết cái xưa mới biết cái nay, để biết thực hiện một trong những câu châm ngôn mà ai trong tất cả ACE GDPT đều học nằm lòng: Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, Uống nước, nhớ nguồn.

Sau phần trao quà và phát quà thưởng cho tất cả các em Oanh Vũ là phần chụp hình lưu niệm, phần này đã được hưởng ứng nhiều nhất bên phía các HTr. và Thanh Nam. Không biết anh phó nhòm đã mất hết bao nhiêu Giga Byte để chụp cho đủ đây?

Nhờ có các Bác, các phụ huynh Đoàn sinh và các em Thanh Nữ hỗ trợ và chu đáo chăm lo, cho nên bữa cơm tối với những món như Spaghetti, bánh mì cà-ri, hủ tiếu

xào, Sushi, bánh da lợn, bánh ngọt, trái cây tráng miệng và đặc biệt nhất là Schokoladenbrunnen với những xâu chuối trái cây đã được ăn ngon miệng.

CN chúng con cũng xin chân thành cảm ơn quý Bác và quý phụ huynh Đoàn sinh, quý Mạnh Thường Quân đã chăm sóc, quan tâm đến CN trong thời gian qua. Không có các vị, chắc chúng con sẽ đói meo, vì có thực mới vực được Đạo, có phải không?



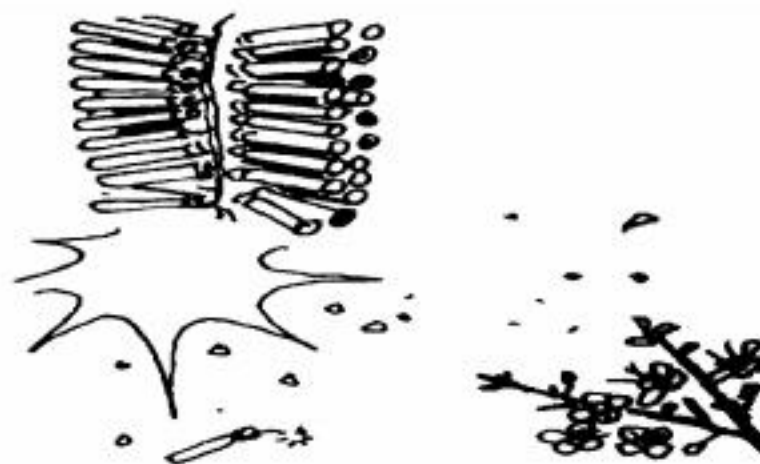
*Về mừng Chu Niên, đến đón Chu Niên,
A ha niềm vui bao la.
Dù đường xa xôi, lướt núi băng đồi,
Chu Niên về đây sum vầy...*

Vì như thế đó, nên ngay đêm thứ bảy, mặc dầu các ACE HTr. ai ai cũng đã bù đầu với những công việc trước đó, nhưng cũng ráng ngồi lại cùng các Anh Tâm Cừ, Nguyễn Mẫn, cùng BGT hàn huyên đàm đạo bên khay trà, bánh dẻo đến khuya. Buổi trà đàm với chủ đề thật ngộ nghĩnh "Vây Mà Thôi" đã làm rộn vang lên những tiếng cười của các ACE. GDPT chúng em xin cảm ơn các anh đã không ngại đường xá xa xôi, vượt núi, băng đồi để về chung vui và sưởi ấm tình Lam với chúng em. Được biết các AC Trưởng ngành Oanh Vũ cũng nhân cơ hội này đã cho các em ngủ lại Chùa sau phần xem phim movie trẻ em, hầu để tạo cho các em tập quen dần dậy sớm theo tiếng mõ, lời kinh, vì đa số các em mới tập tễnh bước vào ngành.

Cầu chúc Chánh Niệm còn nhiều Chu Niên nữa, vẫn vững chắc, tinh tấn trên bước đường Bi, Trí, Dũng. Mong lắm thay.

*Mừng Chu Niên hôm nay, Đoàn ta hát ca sum vầy,
Nhìn anh em vui tươi, ta mong ước cho ngày mới.
Cùng bên nhau hân hoan, Đoàn ta ấm êm gia đình,
Sống trong tình Lam thân ái, chân phương gắn bó lâu dài....*

(Berlin, 11.01.14)



Thuốc hay nhất chính là mình

Sức khỏe trong tay bạn



• Nguyễn Thượng Chánh

"Có 2/3 thuốc Tây chúng ta không cần phải dùng đến làm gì. Trước hết là chúng có phản ứng phụ, ngoài ra chúng ta cũng có thói quen sử dụng quá thường xuyên cả lối thuốc. Chính điểm này làm chúng ta bệnh. Trong sâu thẳm của mỗi người đều có những khả năng tự trị rất mạnh mẽ mỗi khi cơ thể có vấn đề. Chúng ta phải biết làm thế nào để khơi động chúng lên hầu có thể phòng trị được nhiều thứ bệnh tật." (Bs F.Saldman).

Bs Frederic Saldmann, sinh ngày 5.5.1953 tại Paris, Pháp, là chuyên khoa tim mạch (cardiologue) đồng thời cũng là một nhà dinh dưỡng học. Ông ta đã xuất bản nhiều tác phẩm giá trị về vệ sinh, dinh dưỡng và tuổi thọ. "**Le meilleur médicament c'est vous, votre santé est entre vos mains**" (Edition Albin Michel) là tác phẩm mới nhất của ông vừa được ra mắt vào tháng 5.2013 tại Pháp.

Bs F.Saldmann cho biết trong nhiều trường hợp, chúng ta có thể không cần phải nhờ đến thuốc men.

Sức khỏe tốt nhất nằm trong tay của chúng ta.

Trong trang mạng *Terre de Compassion*, nhà báo Bruno Blaise đã hết lời ca ngợi tác phẩm của Bs F. Saldmann. Sau đây, người gõ xin phỏng dịch nội dung.

"Bs F Saldmann đưa ra những phương pháp đơn giản và dễ thực hiện đối với mọi người. Đó là việc **vận dụng trọn vẹn nguồn sinh lực của cơ thể** để chữa trị những vấn đề sức khỏe và nhờ vậy giảm thiểu được việc phải sử dụng đến thuốc men.

Nguyên tắc chữa trị là **nhắm vào nguyên nhân** chứ không phải vào các biểu lộ bên ngoài căn bệnh. Sự tái phát của bệnh nhờ đó sẽ được giảm đi và đồng thời giúp tạo ra một hàng rào cản chống lại các rắc rối về sức khỏe trong tương lai.

Tác phẩm trên đã đưa ra các chìa khóa nhằm bảo vệ sức khỏe và đồng thời củng cố các lãnh vực liên hệ như: dinh dưỡng, sức nặng, dị ứng, giấc ngủ, tình dục, lão hóa... Tất cả không ngoài mục đích giúp chúng ta hưởng được một cuộc sống tốt đẹp và trọn vẹn hơn.

Vận động 30 phút mỗi ngày

Các loại thuốc cholesterol, tiểu đường, cao máu đã được hàng triệu người sử dụng từ lâu nay, nhưng chỉ cần 30 phút vận động cơ thể mỗi ngày cũng có thể làm

giảm 40% nguy cơ bị cancer, lú lẫn Alzheimer và bệnh tim mạch.

Tại Pháp, cứ 3 người thì có một người bị dư cân (*surpoids*). Hiện nay thế giới có 1,4 tỷ người mắc phải vấn đề này (theo WHO).

Với tư cách là một nhà dinh dưỡng học, tôi có thể nói với các bạn là cách hiệu quả để làm giảm cân là cần phải biết kiểm soát những gì mình ăn vào và mình thích ăn.

Chocolat đen ngăn chặn ngay lập tức xung năng ẩm thực (*brutal arrêt de la pulsion alimentaire sans frustration et sans douleur*) mà không gây bực bội và đau đớn. Nghịch lý của người Pháp (*French paradox*), cho rằng họ bị nhồi máu cơ tim (*infarctus du myocarde*) hai lần ít hơn người Mỹ, không nhất thiết là chỉ nhờ vào việc uống rượu chất trong các bữa ăn mà thôi nhưng cũng phải kể đến tác dụng của chocolat đen nữa...

Nên uống nhiều nước trong bữa ăn

Ngược lại với nhiều ý kiến trước đây, tôi khuyên các bạn hãy uống nhiều nước trong bữa ăn.

Để tránh bụng sinh hơi (*ballonnement*): nên uống ít nhất 1,5 lít nước trước và ngay cả trong bữa ăn.

Thói quen nghỉ xả hơi 5 phút giữa bữa ăn, hoặc mỗi khi người hầu dọn món mới, bạn sẽ có cảm giác no chán (*sasiété*) một cách tự nhiên trước khi ăn trở lại.

Nhịn đói giúp giảm cân

- **Nhịn đói gián đoạn** (*jeune intermittente, intermittent fasting*) là một phương pháp nhịn đói trong một thời gian và vào một thời điểm nhất định. Tác dụng của phương pháp này là giúp cơ thể loại bỏ bớt ra các kí-lô dư thừa và ngừa các bệnh cảm nhiễm chẳng hạn như phong thấp, dị ứng và hen suyễn.

- **Nhịn đói trong một thời gian từ 16 đến 24 giờ sẽ kích thích trí nhớ sinh học (*mémoire biologique*) làm việc trở lại.** Nhiệm vụ của não là quán xuyến trường hợp cơ thể bị thiếu thức ăn bằng cách tạo ra một cơ chế bảo vệ.

Giấc ngủ rất thiết yếu để tái sinh trí não.

Tránh bữa ăn quá thịnh soạn cũng như không nên tập thể dục trước khi đi ngủ.

Phòng ngủ phải được thoáng và yên tĩnh. Nhiệt độ phải được giữ từ 16 độ tới 20 độ C.

Thời gian trước khi vào giấc ngủ: nên thiên về các sinh hoạt yên tĩnh, như nghe nhạc êm dịu, đọc sách báo...

Nên đi ngủ đúng giờ mỗi ngày.

Phòng ngủ nên giữ hoàn toàn tối.

Các nhà khảo cứu Anh Quốc nhận thấy rằng thức dậy sớm rất tốt cho sức khỏe, giúp chúng ta có một thân thể mạnh mai và hạnh phúc hơn. Đồng hồ sinh học trong cơ thể kích thích sự tiết ra một vài loại hormones như *cortisol*. Chất này đạt nồng độ tối đa vào lúc 8 giờ sáng.

Nói chung tôi khuyên các bạn "*ngủ nướng*" thêm một giờ trong ngày cuối tuần, nhưng không được hơn để khỏi làm cơ thể bị xáo trộn.

Các bạn cũng nên ngủ (*sieste*) lối 20 phút sau bữa ăn trưa.

Có người có tật ngáy lúc ngủ vì lưỡi gà (*luette*) rung động khi không khí đi qua lúc thở. Những người nằm ngửa thường ngáy nhiều vì lưỡi nằm thụt sâu ra sau và ngổ để không khí lưu thông cũng rất hẹp. Tiện hơn,

người ta khuyên các người trên lúc ngủ nên nằm sấp hay đúng hơn là ngủ nằm nghiêng. Tấn gối để cổ được dài ra và hơi cao khỏi mặt giường. Không nên uống rượu hoặc thuốc an thần trước khi ngủ.

Rửa tay thường xuyên

Giữ vệ sinh đúng cách có thể giúp tránh được nhiều bệnh cảm nhiễm. Rửa tay kỹ trước khi ăn và sau khi đi toilet giúp giảm đi được 20 % các bệnh về đường tiêu hóa và hô hấp.

Mẹo vặt giúp tránh táo bón:

Cách ngồi trên ngai (*Sur le trône*) của đa số chúng ta hiện nay không mấy phù hợp cho lắm vì nó không giúp cho cơ vòng hậu môn (*anneau anorectal*) mở ra dễ dàng. Mẹo vặt là nên đưa cao hai chân lên lúc rặn, hoặc để chân lên một cái ghế thấp kê phía trước.

Theo Bs F.Saldmann, để tránh bị táo bón, cách ngồi bàn cầu chồm hồm (Tây gọi là "à la Turque" là phù hợp nhất. Đây là kiểu đa số cầu tiêu bên nhà trước 1975 tại Sài Gòn).

- Đẩy nắp bàn cầu trước khi giứt nước để tránh tác động *aerosol* (bụi nước) đưa vi trùng vào phổi

- Thay đổi gối nằm thường xuyên rất quan trọng: sau mỗi 2 năm, để tránh côn trùng (rận, rệp...) thuộc họ nhện (*acarien*) tích tụ trong gối.

- Nên chùi rửa tủ lạnh 2 lần trong tháng để tránh nguy cơ nhiễm vi khuẩn chẳng hạn như *Listeria*.

- Muốn ăn cá sống, nên đông lạnh để tránh vấn đề cá bị nhiễm giun tròn *Anisakis*.

- Miếng bọt biển để chùi (*éponge*) là ổ chứa vi trùng nếu chúng ta không nhúng trong nước javel trước khi để nó ráo khô.

- Nùi giẻ (*rag*) cần được rửa giặt ở nhiệt độ 60 C để giết bỏ vi trùng. Và nên nhớ không được sử dụng khi nó còn ẩm ướt.

- Nhảy mũi (ách xì) tốt cho sức khỏe vì nó giúp loại bỏ ra ngoài vi khuẩn trong xoang mũi.

- Cho con bú vú, tốt cho cả con lẫn mẹ.

Cơn đau tim (*heart attack*)

Mỗi năm tại Pháp có 50.000 người chết vì bị đứng tim. Sau đây là các cách chúng ta cần phải làm:

- Xem coi nạn nhân có bất động không (*inanimé*)- Gọi 911 (Canada, USA), gọi 15-18 (Pháp), gọi 110-112 (Đức)

- Để nạn nhân nằm ngửa trên một mặt bằng phẳng cứng (*plan dur*)

- Làm hô hấp nhân tạo (CPR) ngay lập tức: Hai bàn tay của bạn cái trên cái dưới đặt ngay trên ngực nạn nhân, giữ thẳng hai cánh tay. Ấn mạnh xuống lồng ngực với nhịp độ lõi **100** cái trong một phút. Nhớ thả tay ra sau mỗi động tác đè xuống (*compression*). Hãy làm cho đến khi xe cứu thương đến. (Xem video CPR mục tham khảo).

Mẹo vặt linh tinh

- **Để chống lại sự say sóng** (*mal de mer*) – hãy nằm dài trên lưng, hai chân thẳng góc vào tường, cảm giác say sóng sẽ giảm bớt sau 2 phút.

- **Trước khi ngủ**, nhét vào lỗ mũi mỗi bên một miếng bông gòn thấm nước, giữ trong 2 phút. Không

những bạn sẽ thấy dễ chịu hơn, ngoài ra nó cũng giúp bạn bớt ngáy lúc ngủ.

- **Khi ra khỏi nước**, để làm thông mũi, hãy hỉ ra để lấy hết nước ra ngoài, còn đối với lỗ tai thì bạn hãy nghiêng đầu qua một bên và hướng về phía trước.

- **Đối với bao tử bị đầy hơi hay ăn khó tiêu** (*indigestion*), thọt thật sâu hai ngón tay vào trong cổ họng, nhưng không làm cho ói, để hơi thoát ra bớt.

- **Bước đi có thể làm tan biến cơn bị vọp bẻ** (*La marche peut suffire à faire disparaître la crampe*). Cũng có thể kéo ngược ngón cẳng cái ra sau và kéo giãn cơ (*étirer les muscles*), cảm giác dễ chịu đến rất nhanh.

Phương pháp chống stress (căng thẳng tinh thần)

Cách vật lý: xúc giác. Tây Mỹ hay **ôm nhau một cách thân thiện** (*hug*) khi chào nhau. Nghiên cứu cho biết, hành động này giúp giảm nhịp đập tim, giảm áp huyết và giảm stress

Việc **mỉm cười**: tạo làn sóng tích cực (*ondes positives*) xung quanh mình, cùng với một cảm giác thành công. Nét vui vẻ tỏa ra từ mỉm cười rất dễ lây nhiễm đến người khác quanh ta.

Luyện cách giải thoát bằng tinh thần

- * Rất nhiều người có vô số tiềm năng nhưng họ không bao giờ đem ra sử dụng. Họ rời xa con người thật sự của họ, thoát ra ngoài trọng tâm, hay đơn giản hơn là lánh xa hạnh phúc của chính họ. Chúng ta lựa chọn nghề nghiệp theo ý muốn của những người xung quanh, chứ không theo khát vọng sâu xa của chính mình.

- * **Muốn có được hạnh phúc phải biết phá vỡ xiềng xích vô hình và hữu hình.** Mục đích là để cho cuộc sống được tương xứng với người đã tạo ra nó.

- * Chúng ta có thể phản ứng mạnh mẽ với người thân khi họ nói lên sự thật. Có thể họ có lý, nhưng đã vô tình dựa vào một cơ chế bảo vệ làm vô hiệu hóa lý lẽ mà họ đã đưa ra. Một người ngoài cuộc, không liên hệ về tình cảm có thể giúp vấn đề tiến nhanh hơn.

- * **Tâm trạng chán chường (*déprime*)**, được biểu lộ qua một sự mệt mỏi về thể xác lẫn tinh thần, một sự gặm nhấm bên trong và mình có cảm giác chỉ thấy phần nửa lưng của cái ly mà thôi. Tình trạng không kéo dài lâu và có thể chữa trị bằng các phương pháp tự nhiên.

- * **Trầm cảm (*dépression*)**, có dấu hiệu tương tự như chán chường nhưng nặng hơn nhiều và kéo dài liên tục trên 15 ngày.

- * **Gieo trồng hạnh phúc:** Các khảo cứu khoa học gần đây đều đi đến kết luận là hạnh phúc trong cuộc sống là một đảm bảo cho sức khỏe và tuổi thọ.

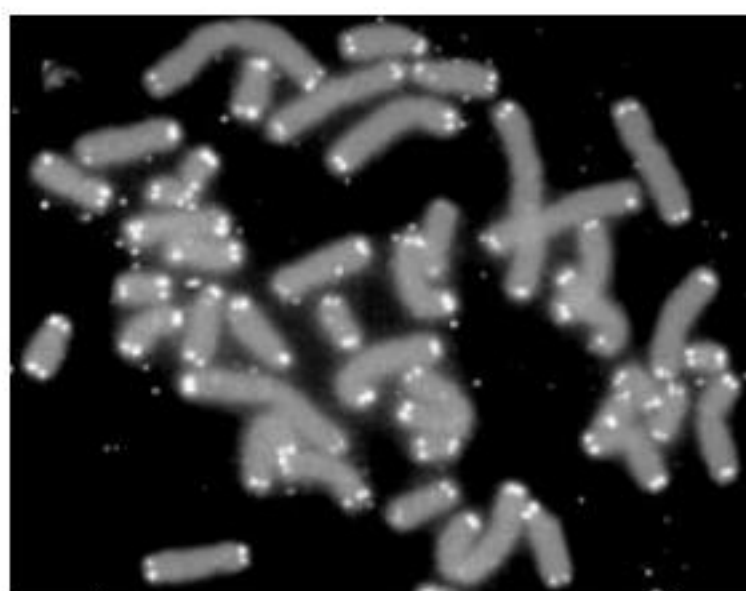
Khảo cứu cho thấy, **người hạnh phúc có *télomère* dài hơn những người không hạnh phúc.** *Télomère* là những điểm cuối hay *manchon* nho nhỏ ở cuối hai đầu của nhiễm sắc thể (*chromosome*). *Telomere* có nhiệm vụ bảo vệ chromosome cũng như ngăn chặn một kết hợp giữa 2 chromosomes lân cận nhau.



Télomère (wikipedia)

Càng về già, *télomère* càng ngắn đi. *Télomère* càng ngắn thì càng dễ thấy xuất hiện các bệnh như cancer, Alzheimer hoặc các bệnh tim mạch v.v...

(Phụ chú của người gõ: Năm 2009, Gs Elizabeth Blackburn Hoa Kỳ, qua công trình nghiên cứu về *télomère* và enzyme *telomerase reverse transcriptase* đã nhận được giải thưởng Nobel về sinh lý và y học. Đồng nhận giải còn có Gs Carol W. Greider và Jack W. Szostak).



Human chromosomes (grey) capped by telomeres (white)

Hạnh phúc cần phải được trau dồi và học hỏi. Nó tùy thuộc nhiều về tư duy và thái độ của mình trong cuộc sống hơn là các điều kiện vật chất bên ngoài.

*** Thăng bằng không vững - sống là chuyển động thường xuyên.** Đó là chìa khóa của hạnh phúc. Mỗi khi có sự thay đổi, bắt buộc chúng ta phải thích ứng để tạo lại thể quân bình và tạo những kiểu cách mới của hạnh phúc.

*** Sự bất động rất tai hại.** Nó hủy hoại tất cả: chức năng trí tuệ, tiềm năng của thể xác, và thái độ để có hạnh phúc.

Phải biết lúc mình cần phải dừng lại để tận hưởng cuộc sống: dừng lại trên đoạn đường đến nơi làm việc, hít vào những hương thơm quanh ta, nhìn ngắm nụ cười dễ thương của con mình.

***Trau dồi hạnh phúc nội tại (*Bonheur interieur brut*),** mục đích không phải để nghĩ đến những gì cần phải làm mà thật sự là những gì giúp mình có được hạnh phúc. Đây là một học đường rất tốt để chúng ta có thể thoát ra chữ **không**, để tự bảo vệ bản thân mình mà không sợ bị tan biến trong bất cứ bối cảnh nào.

Phải biết chấp nhận sự thất bại của mình: biết nhìn nhận thất bại, không nản chí để đi đến thành công sau này. Rất cần thiết phải biết tại sao mình đã thất bại để có thể tiến tới.

***Thực hành thiền định.** Rất nhiều khảo cứu khoa học cho thấy thiền định giúp giảm áp huyết, làm chậm nhịp đập tim và giảm sự căng thẳng tinh thần. Chỉ cần ngồi xếp bằng dưới đất trong im lặng và chú tâm nhìn vào một vật phía trước mà thôi. Khi đã an tọa đàng hoàng, không được nghĩ gì hết ngoài vật thể mình đang

chú tâm nhìn. Phải tập thở một cách nhẹ nhàng và ý thức đến hơi thở của mình.

Não của chúng ta chỉ vận động có 10-12% khả năng của nó mà thôi. Mỗi ngày phải tập vận động các khả năng khác để sự hoạt động của não được hữu hiệu hơn. Não cần oxy để cho sự hoạt động được hữu hiệu. Cần phải kiểm tra thường xuyên chất cholesterol trong máu, vì nếu có sự thặng dư nó sẽ tạo ra những mảng và đóng vào thành mạch máu. Các loại yaourt và margarine nào có chứa chất phytosterol thì cholesterol trong máu có thể giảm xuống 10- 15%.

Qua việc rèn luyện cử chỉ, tư tưởng, lý luận chuyên biệt, ngày này qua ngày nọ não của chúng ta sẽ trở nên mạnh hơn.

Thói quen và sự lặp đi lặp lại là độc tố phá hủy khả năng trí tuệ.

Tính cương quyết và khả năng làm chủ bản thân mình đều tùy thuộc vào năng lực mà não có được. Phải biết tập trung năng lực của chúng ta lại và đừng làm nó bị phân tán đi.

Tăng cường trí nhớ (*Booster sa mémoire*)

- Khoa học cho biết, một chức năng não bộ và một trí nhớ tốt sẽ giúp chúng ta tránh được bệnh lú lẫn Alzheimer.

- **Ăn cá giúp tăng trí nhớ.** Cá hấp, cá đút lò tốt cho não, ngược với cá chiên mất tính bảo vệ não. Cá chứa nhiều oméga 3 là cá hồi (lach, saumon), cá thu (thon), cá mòi (sardine), maquereau, và hareng.

- **Thuốc thiên nhiên** đã được sử dụng từ nhiều thế kỷ tại Phi châu, Ấn độ, và tại Á châu. Kỹ nghệ dược phẩm đã thực hiện nhiều cuộc nghiên cứu về các loại thuốc lá cây.

- Một đời sống trưởng thành thành công là một giấc mộng của tuổi trẻ được thỏa mãn.

- **Trong tương lai tế bào gốc sẽ là những loại thuốc hữu hiệu** để đối phó với bệnh tật mà chúng ta chưa trị được. Chúng là những dược phẩm tuyệt vời của con người. Nằm trốn sâu thẳm trong các cơ quan và chỉ cần được kích động để cứu chúng ta.

Kết luận

BS F.Saldmann cũng có lý phần nào. Có rất nhiều trường hợp chúng ta không cần phải sử dụng đến thuốc. Nhưng ông ta có nhấn mạnh là mọi người vẫn phải cần đến bác sĩ để làm "*prévention*".

Người gõ thắc mắc không biết giới y khoa mà đặc biệt là các ngài bác sĩ và dược sĩ nghĩ gì về tác phẩm trên./.

(Montreal, 14.11.2013)

Tham khảo

-Video: Dr Frederic Saldmann. Le meilleur médicament c'est vous!

<http://www.youtube.com/watch?v=kqs9VNYEYco>

-Video- Il ne faut pas prendre des médicaments pour n'importe quoi

<http://www.youtube.com/watch?v=Uc9AFedJTP8>

-Bruno Blaise: Livre du mois : Le meilleur médicament, c'est vous-5 juillet 2013

<http://terredecompassion.com/2013/07/05/livre-du-mois-le-meilleur-medicament-cest-vous/>

- Video: Làm hô hấp nhân tạo (CPR)

Chest-Compression-Only CPR

<http://heart.arizona.edu/cpr-video> •



in Phật sự

• Bản tin Ngắn số 2 về Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 26 – 2014 tại Schwarzsee - Thụy Sĩ

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gửi chư Tôn Đức Tăng Ni và Quý Đồng Hương Phật Tử xa gần,

Thời gian thấm thoát thoi đưa, mới đó mà cố Hòa Thượng Chủ Tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã ra đi về cõi tịnh gần 5 tháng rồi. Trong năm tháng ấy, Giáo Hội và môn đồ Pháp Quyền của Ngài đã thể hiện trọn vẹn tấm chân tình Pháp Lữ cũng như của môn đồ, cử hành những lễ nghi cần thiết cho việc cung tiến Giác Linh từ khi nhập kim quan cho đến lễ trà tỳ và sau đó là tuần thất, chung thất và bách nhật. Tất cả đều đã trôi qua, mọi việc đã dần dần ổn định; nhưng nhìn ngôi đại tự Khánh Anh như trống vắng lạ thường, vì thiếu đi hình ảnh từ hòa của cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm. Tuy nhiên hàng tử đệ cũng đã tiếp tục con đường của Ngài đã đi trước. Ví dụ như bữa cơm xã hội gây quỹ xây chùa, thực hiện bản tin Khánh Anh 3 tháng một lần, in lịch treo tường và tử vi Khánh Anh của năm 2014 v.v... đã hoàn thiện.

Tuy nhiên Giáo Hội cũng như chùa Khánh Anh không dừng lại ở đó, mà vẫn luôn triển khai những việc đã được dự định trước, phải thực hiện; trong đó có **Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 26 sẽ được tổ chức tại Fribourg - Thụy Sĩ từ ngày 30 tháng 6 đến ngày 10 tháng 7 năm 2014** như bản tin ngắn số 1 đã loan tin. Hôm nay chúng tôi xin tiếp tục trình bày những việc vừa được thực hiện. Đó là phiên họp của Giáo Hội và của Ban Tổ Chức địa phương đã được tổ chức vào cuối năm 2013 vừa rồi, dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành của GHPGVNTNAC kiêm Viện Chủ chùa Thiện Minh ở Lyon cũng như chư Tôn Đức trong Giáo Hội và Phật Tử tại địa phương và gồm thành phần như sau:

Trưởng Ban Tổ Chức địa phương:

Thượng Tọa Thích Quảng Hiền.

Tel: + 41 (31) 911 94 66 hoặc + 41 (79) 848 16 56.

E-Mail: chuathu@ymail.com

Phó Ban đặc trách nội vụ:

Thượng Tọa Thích Thông Trí.

Ban Trần Thiết: *Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc.*

Ban Văn Phòng: *Thượng Tọa Thích Quảng Đạo.*

Ban Trai Soạn: *Đạo Hữu Diệu Khánh.*

Ban Thư Ký: *Phật Tử Lê Anh Tuấn.*

Tel: + 41 78 743 42 02

Ban Thủ quỹ địa phương: *Đạo Hữu Trung Thật.*

Ban liên lạc nhà trường và chính quyền địa phương:
Đạo Hữu Tố Oanh. Tel: + 41 79 248 18 25.

Ban liên lạc với truyền thông, báo chí: *Đạo Hữu Diệu Linh.* Tel: + 41 76 51 93 17.

Ban Y Tế: *Đạo Hữu Trần Hữu Lễ.*

Ban vận chuyển: *PT Ngô Thiện Tương.* Tel: + 41 79 922 70 59; *PT Phạm Văn Hồng.* Tel: + 41 78 940 39 86; *PT Đàm Cầu.* Tel: + 41 79 770 12 25; *PT Huỳnh Văn Hồng.* Tel: + 41 78 820 30 92; *PT Thiện Quang.* Tel: + 41 78 221 46 46.

Ngoài ra các địa phương tại Âu Châu, Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử có thể ghi danh tham dự khóa tu học trực tiếp với các chùa tại trụ xứ của mình, sau đó xin liên lạc về với văn phòng của Giáo Hội tại chùa Khánh Anh; hoặc qua Thượng Tọa Thích Quảng Hiền để biết số học viên tham dự.

Quý vị có thể đi máy bay từ các nơi tại Âu Châu và trên thế giới đến các phi trường như: Zürich, Genève, sau đó lấy xe lửa đi thẳng đến nhà gare Fribourg. Tại đó Ban Tổ Chức sẽ có người đưa đón về địa điểm khóa tu học và cũng xin thưa rõ là Ban Tổ Chức không thể đón rước Quý Học Viên tại các phi trường đã nêu trên.

Địa điểm tổ chức Khóa Tu Học Kỳ thứ 26 này tại:

Camp de Schwarzsee

Lager 119 – CH 1716 - Schwarzsee, Suisse

Portable: + 41 (0) 79.439.5215.

fixe: + 41 (0) 264.121.124

<http://www.ferienheime.ch/fr/house/detail/6>

Giáo Hội cũng xin kêu gọi Quý Đạo Hữu Phật Tử nào không đi tham dự cũng nên cố gắng cúng dường 30 Euro cho mỗi bao gạo, để bù đắp phần nào vào những khoảng trống chi thu khác của Khóa Tu Học. Mọi sự cúng dường Quý Vị có thể gửi về chùa Khánh Anh hay chùa Trí Thủ tại Thụy Sĩ của Thượng Tọa Thích Quảng Hiền.

Xin nhắc lại, chùa Khánh Anh có tổ chức xe bus khởi hành từ chùa Khánh Anh (*Bagneux*) ngày thứ hai lúc 7 giờ sáng 30/06/2014, ngày về Paris khởi hành lúc 13 giờ chiều thứ năm 10/07/2014. Giá xe ca khứ hồi mỗi người 110 €, Tăng Ni miễn phí. Xin điền vào phiếu lập hồ sơ ghi danh cho đầy đủ rồi gửi về chùa Khánh Anh Tel: 01.46.55.84.44 hoặc e-mail thichquangdao@khanhanh.fr, để giữ chỗ ngay từ bây giờ.

Từ nay đến khóa học bắt đầu, còn hai bản tin nữa. Chúng tôi sẽ loan báo chi tiết đến Quý Vị sau.

Kính chúc chư tôn đức và Quý Đạo Hữu xa gần có một năm mới Dương lịch 2014 thật nhiều an lạc.

Nam Mô hoan hỷ tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Bagneux, ngày 6 tháng 1 năm 2014

Chứng minh Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 26

Ban Điều Hành Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu.

Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

Hòa Thượng Thích Như Điển

14 Av Henri Barbusse. 92220 Bagneux (FRANCE). Tél:

01.46.55.84.44. Fax : 01.47.35.59.08. E-mail :

khanhanh@free.fr

• Khóa tu Tịnh Độ Mùa Đông từ 25.12 đến 31.12.2013 tại chùa Viên Giác.

Nhờ lòng từ bi lân mẫn của Hòa Thượng Phương Trượng và Chư Tôn Đức Tăng Ni, nên Phật tử đã có duyên lành được tề tựu về dưới mái già lam Viên Giác Hannover, Đức Quốc để tham dự khóa Huân Tu Tịnh Độ Miên Mật mùa đông lần thứ 10 vào cuối năm 2013.

"Một câu niệm Phật phước sanh vô lượng, Lễ Phật một lay tội diệt hà sa". Với hồng danh của đức từ phụ A Di Đà đã đưa mọi người trở về với bản tâm thanh tịnh, trong ý nghĩa này chùa Viên Giác đã tổ chức các khóa tu học, khóa tu gieo duyên, khóa tu Tịnh Độ Niệm Phật từ nhiều năm nay. Hằng năm đặc biệt có khóa tu Gieo Duyên vào mùa hè 01.07 đến 12.07 và khóa tu Tịnh Độ vào mùa đông, từ ngày 25.12 đến ngày 31.12.



Phật thân thanh tịnh tựa lưu ly. Trí Phật sáng ngời như trăng sáng. Phật ở thế gian thường cứu khổ. Tâm Phật nơi đâu cũng tử bi. Hạnh phúc thay Chư Phật giảng sinh. Hạnh phúc thay giáo pháp cao minh. Hạnh phúc thay Tăng già hòa hợp. Hạnh phúc thay tứ chúng đồng tu. Y như pháp với lòng từ bi vô lượng của Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác đã được ngài chứng minh Đạo Tràng và giảng pháp, cùng Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ Trì chùa Viên Giác Trưởng Ban Tổ Chức Khóa Tu Tịnh Độ Mùa Đông Năm 2013.

Năm nay có Sư Bà Thích Nữ Như Viên NPĐ Tam Bảo tham dự, Đại Đức Thích Hạnh Luận, giảng Pháp, ĐĐ. Thích Hạnh Lý, hướng dẫn tụng kinh lễ bái, ĐĐ. Thích Phổ Tấn (Mỹ Quốc) tham dự, Quý Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu NPĐ. Bảo Thành, Ni Sư Thích Nữ Tuệ Châu, SC. Tuệ Đăng, Chùa Linh Thứu, SC. Hạnh Trang NPĐ Tam Bảo, SC. Hạnh Bình, SC. Hạnh Thân, SDN. Thông Chân. Chư Tăng Ni hướng dẫn lễ bái, niệm Phật v.v... cho đại chúng.

Phật Tử khắp nơi về tham dự khóa tu: Nga Sô có 9 người, Đan Mạch có 5, Hòa Lan có 6, Pháp Quốc có 5, Việt Nam 1; còn lại ở Đức 212. Tổng cộng có 238 người tham dự, quý vị lớn tuổi nhiều hơn thanh thiếu niên. Tuy nhiên các em đã được quý Thầy và các anh chị Huỳnh Trưởng hướng dẫn chăm sóc rất chu đáo.

Có hai ngày niệm Phật Miên Mật và 4 ngày vừa huân tu vừa học hỏi giáo lý, đặc biệt tối thứ 2 tổ chức buổi lễ hoa đăng thật trang nghiêm thanh tịnh.

Ngoài ra trong khóa tu, học viên đã phát tâm ủng hộ ẩm thực 7.246 EUR + 950 đô-la; cúng dường Chư Tăng 1.451 EUR+50 đô-la, cúng dường Tam Bảo 180 EUR ấn tống kinh A Di Đà 810 EUR, giúp từ thiện 575 EUR. Tổng cộng thu = 10.262 EUR và 1.400 đô-la. Trong phần ẩm thực, đã chi cúng dường chư Tăng Ni 3.200 EUR, mua thực phẩm 4.067 EUR. Ấn tống kinh A Di Đà 810 EUR giúp từ thiện 575 EUR. Còn lại tất cả đều cúng dường chùa Viên Giác 1.610 ER và 1400 đô-la. Tổng cộng chi = 10.262 ER và 1.400 đô-la.

Phụ tá điều hành có Đạo Hữu Quảng Niệm, Phật Tử Nguyên Trí đã hoàn thành tốt công việc sắp xếp cho học viên trong đạo tràng, trang nghiêm thanh tịnh, sinh hoạt hằng ngày nơi ăn ở chỗ ngủ, nghỉ chu đáo, nhờ vậy mà học viên an tâm tu tập. Phần ẩm thực nhà bếp có Đạo

hữu Đồng Sa, Quảng Hạnh, và 2 Phật Tử Hồng + Hồng đảm trách những buổi ăn thật ngon. Ban Hành Đường, Ban Trai Soạn, Ban Vệ Sinh, và Ban Hương Đăng cũng hoàn tất tốt trong công việc, nhất là các em Thanh niên đã phát tâm vào phụ bếp rửa chén giúp nhà bếp đỡ phần dọn dẹp.

Trong buổi lễ bế mạc khóa tu lúc 11 giờ ngày 31.12.2013 học viên ở Nga Sô, và Pháp Quốc phát biểu cảm tưởng, nói lên sự an lạc trong thời gian tu tập đem lại kết quả mà Chư Tăng Ni đã giảng dạy giáo lý, và hướng dẫn phương thức Niệm Phật, bái sám lễ lạy tri tụng kinh chú. Kể đến ĐĐ Thích Hạnh Giới Trưởng Ban Tổ Chức nhận xét ưu khuyết điểm, tán dương công đức học viên đã tinh tấn tu tập. Hòa Thượng Phương Trượng khuyến tấn ban đạo từ, tiếp đến ĐH Quảng Niệm thay mặt học viên tác bạch tạ pháp. Cuối cùng là chụp hình lưu niệm.

Khóa tu Tịnh Độ mùa đông năm 2013 tại chùa Viên giác được hoàn mãn trong niềm an lạc của mọi người.

Nam Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát.

Phật Tử Nguyên Trí (Văn Tâm)

Kính Bồn Sư

*Nếu ai hỏi hoa nào đẹp nhất - Hoa VÔ ƯU đẹp nhất
trần gian*

*Nếu ai hỏi hoa nào tươi mát - Từ bùn đen vượt ngát
HOA SEN*

*Rất nhiệm màu trên trời Âu xứ Tuyết - bao nhiêu năm
Phật Giáo nở hoa*

*Ánh Đạo Vàng chan hòa gieo khắp - Rực rỡ huy hoàng
chào đón Bồn Sư.*

*Khởi từ Tokio đến Hannover lập đạo tràng Viên Giác hôm
nay*

*Thầy hoằng pháp đi khắp nơi - Gieo chủng tử ánh Đạo
sáng ngời*

*Thầy dạy bảo cho chúng con - Đem lòng từ độ khắp
chúng sinh*

*Đầy quý mến lòng tin yêu - Chúng con xin đánh lễ dâng
Thầy*

*Đến hôm nay thành lập Phật Tử Áo Lam - Nét vui tươi
quyện Bi Trí Dũng hiên ngang*

*Đây Minh Hải, Tâm Minh, Chánh Dũng - Đây Chánh
Niệm, Pháp Quang gần liền*

Đây Chánh Giác thuận duyên Chánh Tín

*Bao Nhiêu năm huy hoàng Phật Giáo nở hoa - Bao nhiêu
năm vượt qua sóng gió phong ba*

*khắp nơi nơi Phật tử kéo về - Nét vui tươi hớn hờ tràn
trề*

*Dâng Tam Bảo kết hoa sen cúng dường - Dâng Tam Bảo
kết mây lành cúng dường.*

Nhạc và lời Thị Thiện Phạm Công Hoàng

U.V. Văn Nghệ Ban Hướng Dẫn GDPTVN Âu Châu
được trình bày trong khóa tu học.

HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VIỆT NAM TẠI ÂU CHÂU

Trụ sở: Chùa Viên Giác, Karlsruher Str.6 - 30519
Hannover – Germany - Tel:+49.511.879.630
Email: info@viengiac.de - thienminhgm.de -
cdnvqgac@yahoo.com - duclaitran@free.fr

Tin tóm lược

Ngày hiệp thông cầu nguyện cho tự do tôn giáo và nhân quyền Việt Nam trước trụ sở Liên Hiệp Quốc (LHQ) và đạo đạt thỉnh nguyện thư đến cơ quan LHQ cùng phái bộ các nước tại Genève-Thụy Sĩ, ngày 27 và 28 tháng 1 năm 2014



Hàng đầu, từ trái sang phải: LM Hoàng Ngọc Thanh, LM Phạm Minh Văn, LM Đinh Xuân Minh, HT Thích Như Điển và Thượng Tọa Thích Quảng Hiền



Gặp gỡ và đạo đạt thỉnh nguyện thư đến đại diện Phủ Cao Ủy Nhân Quyền LHQ – Genève, 27.1.2014.

Sau khi nhận được tin Hội Đồng Nhân Quyền LHQ nhóm họp tại Genève - Thụy Sĩ từ ngày 27 tháng 1 đến ngày 7 tháng 2 năm 2014 để chất vấn một số nước tiếp tục vi phạm nhân quyền, cấm ngăn tín ngưỡng, đàn áp tôn giáo,... mà trong số đó có bạo quyền Cộng Sản Hà Nội (CSHN).

Với mục đích cố hữu, lên án cũng như tố cáo trước dư luận thế giới và lương tri nhân loại về những tội ác tày trời mà CSHN đã gây ra cho dân tộc từ hơn hai phần ba thế kỷ qua; nhất là những quyền căn bản mà đã người, ai cũng có quyền hưởng, như quyền sống, quyền làm người, tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, tôn trọng công lý và nhân quyền, vẫn bị bạo quyền thống trị,

khống chế, trù dập và chà đạp, ngày một khốc liệt, khắp ba miền quê hương Việt Nam.

Do đó, Ban Điều Hành Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam Tại Âu Châu (HĐLTVNTÂC), đã tức tốc mời gọi các đoàn thể đấu tranh, tổ chức cộng đồng, hội đoàn, phong trào người Việt quốc gia tị nạn Cộng Sản tại Âu Châu cùng tham gia.

Như chương trình dự định, dưới sự hướng dẫn của Hòa Thượng Thích Như Điển (Chủ Tịch HĐLTVNTÂC - Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Phương Trưởng chùa Viên Giác, Hannover - Đức quốc);- Linh Mục Đinh Xuân Minh (Phó Chủ Tịch HĐLTVNTÂC - Chủ Tịch Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo Và Nhân Quyền Việt Nam (PT) Khu Vực Âu Châu – Chính xứ Công Giáo tại Frankfurt - Đức quốc); - Thượng Tọa Thích Quảng Hiền (Cố Vấn HĐLTVNTÂC - Hội Đồng Điều Hành GH/PGVNTN Âu Châu, Chủ Tịch Điều Hành GH/PGVNTN Âu Châu tại Thụy Sĩ - Trụ trì chùa Trí Thủ, Bern - Thụy Sĩ);- Linh Mục Phạm Minh Văn (Tuyên Ủy Công Giáo Vùng Fribourg, Bern-Thụy Sĩ) và Linh Mục Hoàng Ngọc Thanh (Tuyên Ủy Công Giáo Vùng Lausanne, Genève -Thụy Sĩ); trong suốt 2 ngày 27 và 28 tháng 1/2014, ngoài những cuộc tập hợp hiệp thông cầu nguyện và biểu tình tại quảng trường Place des Nations, trước tiền đình Điện Quốc Liên (Genève), đoàn biểu tình đã phân công để gặp gỡ, đệ đạt thỉnh nguyện thư đến các cơ quan LHQ: Phủ Cao Ủy Nhân Quyền, Phủ Cao Ủy Tị Nạn và Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo và, phái bộ các nước: Gia Nã Đại, Bỉ quốc, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Đức, Pháp.

Tham dự "ngày hiệp thông cầu nguyện và đạo đạt thỉnh nguyện thư" nói trên đã được một số các đoàn thể đấu tranh, các tổ chức cộng đồng và đồng hương tị nạn tại Thụy Sĩ, Pháp, Bỉ, Đức, hưởng ứng và tham dự, như: Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt Tại Cộng Hòa Liên Bang Đức (KS Phạm Công Hoàng); Đảng Dân Chủ Tự Do và Cộng Đồng Người Việt TNCS Vùng Nam Đức (ông Trần Tinh Lê, München); Cộng Đồng Người Việt TNCS tại Nürnberg (ông Bùi Văn Tân); Cộng Đồng Người Việt TNCS Vùng Trung Đức (ông Lê Trung Ứng, ông Lý Minh Thanh, Odenwal); Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Ruhrgebiet Bắc Đức (bà Nguyễn Thị Niệm, Witten); Cộng Đồng Người Việt TNCS Vùng Witten và Bắc Đức (KS Vũ Duy Toại, Witten); Cộng Đồng Người Việt Tự Do Tại Pháp (ông Lê Minh Triết); Văn Phòng Đảng Thăng Tiến tại Paris (ông Nguyễn Sơn Hà); Khối 8406 Âu Châu và Vùng Tây Bắc Pháp (KS Nguyễn Phương Đông); Gia Đình Phật Tử tại Âu Châu (ông Nguyễn Hòa Thuận); Gia Đình Phật Tử Chùa Khánh - Paris (ông Nguyễn Đức Tăng); Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Âu Châu (cựu Thẩm Phán Trần Đức Lai – Mulhouse, Pháp); Lực Lượng Thanh Niên Việt Nam Tự Do Âu Châu (ông Trần Minh Chiêu, Metz - Pháp); Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Vùng Đông Pháp (ông Nguyễn Duy Phương, Strasbourg, Pháp); Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Âu Châu Vùng Đông Pháp (ông Cao Tấn Hưng, Strasbourg - Pháp); Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Âu Châu Vùng Đông Nam Pháp (ông Lai Tấn Triển, Lyon, Pháp); Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo Và Nhân Quyền Việt Nam (GS Lai Thế Hùng, Strasbourg, Pháp).

Hannover, Đức quốc, ngày 1 tháng 2 năm 2014
Trần Đức Lai (Phó Tổng Thư Ký/BĐH/HĐLTVNTÂC) lược ghi

in sinh hoạt cộng đồng

• Đại Nguyên phụ trách

• Người Việt tại Đức được vinh danh trong năm 2013.

Trong năm 2013 được biết tại Đức có 4 người Việt được chính quyền Đức vinh danh qua các hoạt động thiện nguyện nhiều năm, góp phần thực hiện các dự án „hội nhập” (Integration), có thành tích đóng góp cho xã hội qua việc sống chung hài hòa trong cộng đồng Việt-Đức.

Danh sách 4 người:

1. Ngày 01.10.2013, bà **Thúy Nonnemann** (Berlin), được Thị Trưởng Bá Linh Klaus Wowereit trao tặng huân chương „công trạng” của Berlin.

2. Ngày 07.11.2013, ông **Nguyễn Văn Rị** (Mönchengladbach), được bà Bộ Trưởng Sylvia Löhrmann, thay mặt bà Thủ Hiến Hannelore Kraft trao tặng huân chương „công trạng” của bang Nordrhein-Westfalen.

3. Ngày 02.12.2013, ông **Lâm Đăng Châu** (Hannover), được Thị Trưởng Hannover Stefan Schostok trao giải „Hội nhập” trong lãnh vực „sống chung, trao đổi văn hóa, tôn giáo”.

4. Ngày 4.12.2013, ông **Trần Huê** (Göppingen), được Thị trưởng Göppingen Guido Till trao „huân chương công dân” cho các hoạt động thiện nguyện xã hội.

Tại thành phố Hannover, nơi có ngôi chùa Viên Giác, 1978, còn là Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức, Tổ chức Nhân quyền Việt Nam, 1978 và Trung Tâm Việt Nam Hannover, 1986, (Vietnam-Zentrum-Hannover e.V.). Ba tổ chức này trong 30 năm qua đã đóng góp nhiều về lãnh vực văn hóa, xã hội, nhân quyền, tôn giáo. Trong năm 2012 và 2013 tại Hannover, ông Lâm Đăng Châu đã 3 lần được trao giải „Hội nhập”, qua các hoạt động thiện nguyện nhiều năm cho cộng đồng Việt Nam và các dự án „hội nhập” sống chung giữa người Việt và Đức:

- Ngày 1.10.2012, ông được Chủ tịch Hauke Jagau (Regionspräsident) vùng Hannover, vinh danh các hoạt động thiện nguyện.

- Ngày 11.09.2013, ông nhận giải „hội nhập” do bà Chủ Tịch Christine Kastning, trưởng khối Dân chủ Xã hội trong Hội đồng thành phố Hannover, trao giải tại Tòa Thị sảnh Hannover.

- Ngày 02.12.2013, ông được Thị trưởng Hannover vinh danh (tin trên)...

Báo Neue Presse (12.9.2013) đã viết về ông, nhân buổi trao giải ngày 11.9.2013 như sau: „*Ông Đăng Châu Lâm, 63 tuổi, đến Đức du học năm 1968. Ông rất quan tâm về người di dân tại Hannover và việc sống chung bình đẳng tất cả mọi người trong xã hội. Theo ông người di dân cần chứng tỏ sự hiện diện của mình và đẩy mạnh các hoạt động xã hội văn hóa của các tổ chức người di dân. Ngoài ra ông Lâm còn vận động thành phố Hannover ủng hộ người di dân, những người không đến từ các quốc gia thuộc Liên hiệp Âu châu, được quyền tham gia các cuộc bầu cử Hội đồng Thành phố*”...

Xã hội Đức dần dần phải công nhận những thành quả của người ngoại quốc sống trên nước Đức, về những hoạt động hữu ích của các hội đoàn người di dân (Migrantenselbstorganisationen – MSO), góp phần vào cuộc sống chung hài hòa và phát triển nước Đức.

Bốn người này đã mang vinh dự cho người Việt, tạo tiếng tốt cho cộng đồng Việt tại Đức.

(T.T ghi, 02.01.2014)

• Michel Tauriac, tác giả: "Viet Nam, Le Dossier Noir du Communism" đã vĩnh viễn ra đi ngày 26.12.2013, hưởng thọ 86 tuổi.



(1927-2013)

... Gần hai triệu người Việt Nam đã chọn đời sống lưu vong nơi xứ lạ quê người thay vì làm nô lệ cho cộng sản, hàng trăm ngàn người đã gục chết trên đường trốn chạy nanh vuốt cộng sản Việt Nam. Kẻ nào đã dám ăn nói ngược ngạo và tuyên truyền láo khoét rằng toàn thể người dân Miền Nam Việt Nam đoàn kết cùng các "Anh hùng giải phóng" vào năm 1975?... (M.Tauriac).

... Những con bò sữa thuyền nhân đã mang đến cho bọn phi quyền cộng sản Hà Nội rất nhiều quyền lợi. Chưa hết, những con bò sữa vẫn còn tiếp tục cung cấp sữa cho dù ở tận bên kia bờ đại dương... (M.Tauriac).

Ông Michel Tauriac là một sử gia, ký giả, nhà văn nổi tiếng của Pháp vừa qua đời ngày 26.12.2013.

Ông là tác giả quyển sách: VIET NAM, LE DOSSIER NOIR DU COMMUNISME - HỒ SƠ ĐEN VIỆT CỘNG.

Sinh thời, ông xem đất nước Việt Nam như quê hương thứ hai của ông và cũng chính nơi đất nước này là nguồn cảm hứng cho những tác phẩm khác như: Jade, Áo Lụa (La Tunique de Soie), La Nuit du Tết.

Còn nhớ những năm đầu của thập niên 80, ông Michel Tauriac đã mang một chiếc tàu từ Thái Lan sang Pháp đặt trước Maison de la Radio nhằm đánh động giới truyền thông ở Pháp nói riêng và cộng đồng thế giới nói chung chú ý về những thảm cảnh vượt biên, vượt biển của người Việt Nam mỗi ngày một gia tăng.

Gần đây nhất, một điểm son nữa của ông Michel Tauriac không thể không nhắc tới là vào năm 2000, khi thế giới đã đóng lại Hồ Sơ Thuyền Nhân, ông đã thuyết trình tại Hàn Lâm Viện Khoa Học Pháp Quốc Hải Ngoại về lịch sử danh từ Boat People và sau đó là một câu chuyện thương tâm của một gia đình vượt biên chết hết, người sống sót duy nhất tên là Hiệp.

Nay ông đã ra đi, nhưng những gì ông nhận định, quan tâm, chia sẻ với dân tộc Việt Nam về những thảm cảnh đau thương dưới sự cai trị rất tàn bạo, độc ác của CSVN vẫn còn đâu đó trong tâm khảm mỗi người Việt có tên gọi là Thuyền Nhân Việt Nam Tỵ Nạn Cộng Sản !

Độc giả đón đọc bài „Hồ sơ đen của Việt Cộng – Vietnam – Le dossier noir du communisme” bản dịch Việt ngữ của nhà báo Hồ Văn Đồng liên quan về Thuyền Nhân trong số báo VG 200 sẽ phát hành vào tháng 4.2014 để tưởng niệm về 30 tháng 4 cũng như để thắp thêm một nén hương tiễn ông về cõi vĩnh hằng!

(Nguyễn Thị Ngọc Hoa)

• Nhớ người Thương Binh VNCH.



29.11.2013 tại Orange Country, California năm này Hội Đồng Hương Quảng Nam Đà Nẵng đã tổ chức ngày "Cảm Ơn Anh" để tỏ lòng tri ân những cựu thương binh VNCH đã hy sinh để bảo vệ tổ quốc. Với chủ đề "Nhớ Người Thương Binh VNCH" mang đầy ý nghĩa tình người của đêm Dạ Hội "Cảm Ơn Anh" tại California với hơn 450 người tham dự đã thành công rực rỡ, đã biểu lộ được tình thân của những người con xứ Quảng, tình huynh đệ chi binh. Một điều quan trọng nhất cần nói đến là năm nay Hội đã nhận tiền ủng hộ 30.000 Mỹ Kim gửi về quê làm quà tặng cho các Cựu thương binh VNCH.

• LS Lê Quốc Quân, Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Trần Huỳnh Duy Thức nhận giải Nhân Quyền năm 2013

(Paris, 08.12.2013) - Ngày Quốc Tế Nhân Quyền lần thứ 65 và Lễ Trao Giải Nhân Quyền Việt Nam 2013 đã được long trọng tổ chức tại thành phố Paris vào chiều ngày chủ nhật, 8.12.2013 do sự phối hợp giữa Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam với Hội Pháp-Việt Tương Trợ và một số đoàn thể của người Việt tỵ nạn nhiều nơi trên thế giới. Đặc biệt Lễ Trao Giải năm nay có sự hỗ trợ của hai tổ chức nhân quyền quốc tế có trụ sở tại Paris là Phóng Viên Không Biên Giới và Luật Sư Không Biên Giới Pháp.

Buổi lễ được long trọng tổ chức tại phòng trình diễn nghệ thuật Studio Raspail ngay trung tâm Paris. Trong số người tham dự, ngoài đồng hương và quan khách tại Paris và vùng phụ cận còn có những người đến từ các nước Mỹ, Canada, Bỉ, Đức... và những tình thành xa của nước Pháp. Sau phần chào mừng quan khách của Ông Bùi Xuân Quang, Trưởng Ban Tổ Chức, là diễn văn của Trưởng Ban Phối Hợp Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam, TS Nguyễn Bá Tùng. Ông nhấn mạnh: "Trong ngày lịch sử hôm nay, chúng ta hướng về các chiến sĩ nhân quyền đang ngày đêm dấn thân vào cuộc chiến đấu gian lao và dũng cảm để giành lại quyền làm người cho người dân Việt Nam, mà ba vị khôi nguyên Giải Nhân Quyền Việt Nam năm nay: LS Lê Quốc Quân, Kỹ sư Trần Huỳnh Duy

Thức, và anh Nguyễn Hoàng Quốc Hùng là những tấm gương tiêu biểu".

Cao điểm của buổi lễ là phần tuyên dương và trao giải cho đại diện các khôi nguyên. Cô Ca Dao, một thành viên của Lao Động Việt thay mặt Ông Nguyễn Hoàng Quốc Hùng nhận tấm plaque vinh danh từ tay TS Nguyễn Bá Tùng, sau lời tuyên dương do TS Nguyễn Văn Trần tuyên đọc. Ông Benjamin Ismail, Trưởng Ban vận động Á Châu của Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới vinh danh LS Lê Quốc Quân, Bà LS Nathalie Müller-Saraillier đại diện Luật Sư Không Biên Giới – Pháp Quốc thay mặt cho LS Lê Quốc Quân nhận giải từ tay GS Nguyễn Thanh Trang. BS Phạm Hữu Trác đọc bản vinh danh Ông Nguyễn Hoàng Quốc Hùng; Ông Bùi Xuân Quang thay mặt Ban Tổ Chức trao giải cho Ông Trần Huỳnh Duy Thức qua tay hai người bạn chiến đấu của Ông là Ông Nguyễn Quốc Tuấn và cô Vương Quỳnh Như.

Những người tham dự đã chăm chú theo dõi phát biểu của gia đình các khôi nguyên năm nay được ghi âm trước: Ông Nguyễn Kim Hoàng là thân phụ của anh Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Bà Nguyễn Thị Hiền là vợ của LS Lê Quốc Quân, và Ông Trần Văn Huỳnh là thân phụ của Ông Trần Huỳnh Duy Thức. Cả ba gia đình bày tỏ nỗi vui mừng khi sự hy sinh cho lý tưởng nhân quyền của người thân được đồng hương hải ngoại ghi nhận. Họ ước mong đồng hương và dư luận thế giới tiếp tục ủng hộ để toàn dân sớm hưởng được nhân quyền, tự do và dân chủ, và đặc biệt là công lý cho các khôi nguyên được phục hồi...

• Đức biểu tình nhân ngày nhân quyền „Hướng về Quê hương”.



Berlin, 07.12.2013 - Đáp lời kêu gọi của Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại CHLB Đức (LHNVTNCS) bà con đã kéo về thủ đô Berlin tham dự cuộc biểu tình cho nhân quyền Việt Nam và đêm không ngủ hướng về quê hương Việt Nam nhân kỷ niệm 65 năm ra đời của Tuyên Ngôn Quốc tế Nhân Quyền.

14g30, trước sứ quán CSVN nằm trên đường Elsen thuộc quận Treptow thủ đô Berlin, cuộc biểu tình cho nhân quyền Việt Nam được bắt đầu bằng nghi thức chào cờ và mặc niệm do ông Trần Văn Các điều khiển. Sau đó, Bác sĩ Trần Văn Tích, Chủ tịch LHNVTNCS tại CHLB Đức, đại diện BTC đã ngỏ lời chào mừng đồng bào tham dự và nói lên ý nghĩa và mục đích của cuộc biểu tình trong tinh thần hướng về quốc nội để hỗ trợ đồng bào trong công cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền.

Sau hơn 2 tiếng đồng hồ đứng dưới trời đông giá rét; đoàn biểu tình đã thực hiện một cuộc diễn hành ngắn trước khi chấm dứt buổi biểu tình trước sứ quán CSVN tại Berlin.

Sau đó mọi người di chuyển về hội trường nhà thờ St.Aloysius trên đường Schwyzer thuộc quận Wedding để dùng bữa cơm chiều do Cộng đồng NVTNCS tại Berlin ủng hộ; sau đó tiếp tục sinh hoạt và dự đêm văn nghệ "Hương Về Quê Hương". Bà Anita Grossler, thành viên ban chấp hành Hiệp Hội Nạn Nhân Chế Độ Bạo Lực Cộng Sản (UOKG) tại Bá Linh, với sự tháp tùng của phu quân, đã giới thiệu sơ về OUKG và bày tỏ sự đồng cảm với người Việt vì từng cùng chung số phận và sẵn sàng giúp người Việt trong phần việc của bà. Bà đã làm cả hội trường xúc động vì 5 năm tù đầy khắc nghiệt dưới chế độ cộng sản Đông Đức vào thập niên 50 của thế kỷ trước. An ninh Đức đã cướp đứa con từ tay bà khi bà bị bắt vừa tròn tuổi 20. Sau này gặp lại đứa con đã trưởng thành và trở thành một "người cộng sản" cuồng tín, hai mẹ con bà đã không hiểu được nhau và đành chấp nhận sự thật đó. Con bà đã bị chế độ trồng lên đầu cái vòng kim cô từ thuở lọt lòng và không thoát ra được nữa. Vị khách cuối cùng không xa lạ với giới blogger Tiến sĩ Josef Bordat. Ông được người Việt biết đến với lòng tri ân khi ông đơn phương lập một kiến nghị thư để thu thập chữ ký trên mạng để vận động chính phủ can thiệp cho nhân quyền tại Việt Nam. Trong phần hỏi đáp cuối chương trình dành cho cử tọa, ông cho biết, nhiều nơi trên thế giới vẫn thiếu nhân quyền, nhưng do một cơ duyên đưa tới, khi ông nghe sự đàn áp hung bạo và rộng khắp đối với giới blogger Việt, đặc biệt là trường hợp 17 thanh niên Công Giáo, vì ông cũng giống như họ là giáo dân CG, trên truyền thông Đức, ông đã quyết định đấu tranh cho nhân quyền tại Việt Nam.

Cùng ngày 07.12.2013, từ 13 giờ đến 14 giờ 30 tại thành phố Frankfurt am Mainz, Hội Người Việt Tỵ Nạn CS tại Frankfurt cũng đã tổ chức một cuộc tuần hành cho nhân quyền VN từ Hauptbahnhof (nhà ga chính) đến khu phố chính Hauptwache. Sau đó là buổi Mít tinh từ 15 giờ đến 18 giờ tại Hauptwache để tố cáo trước dư luận thế giới về những hành vi vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền CSVN.

• Đêm Văn Nghệ cứu trợ nạn nhân bạo lực Phi Luật Tân.

14.12.2013, München- Chiều thứ Bảy lúc 18 giờ Cộng Đồng Người Việt Tự Do München Bayern tổ chức Đêm văn nghệ Karaoke „Hát cho nhau nghe" để quyên góp giúp nạn nhân bạo Haiyan tại Phi Luật Tân vào ngày 08.11.2013. Trong tinh thần „Một miếng khi đói bằng một gói khi no" cũng như để bày tỏ lòng tri ân với dân tộc Phi đã cứu mang những người Việt Nam vì sợ hãi phải sống dưới ách cai trị của CSVN đã tìm đường vượt biển cách đây 38 năm.

Nước Phi không giàu có, nhưng đã mở rộng vòng tay nhân ái đón người tỵ nạn Việt Nam. Ngay khi các nước tư bản kể cả Mỹ từ chối không thu nhận hàng ngàn người Việt TNCS còn sót lại thì Phi lập "Làng Tỵ Nạn" cho họ quyền cư trú vĩnh viễn. Tất cả đồng hương đều chia sẻ những tâm tình tiền quyên góp hơn 2.000€ chuyển cho cơ quan Caritas gửi đến Phi cứu trợ.

Cũng như lần cứu trợ nạn lụt ở Đức đều chuyển cho Caritas có giấy chuyển tiền rõ ràng gửi thông báo cho

đồng hương biết việc làm thận trọng và minh bạch của Ban Tổ Chức.

• Biểu tình tưởng niệm 40 năm Hải chiến Hoàng Sa tại München.



München ngày 18.01.2014 - Cộng Đồng Người Việt Tự Do München-Bayern tổ chức biểu tình để tưởng niệm những chiến sĩ Hải quân VNCH vị quốc vong thân trong trận hải chiến Hoàng Sa, đánh dấu 40 năm một phần biển đảo của Quê Mẹ Việt Nam bị Trung Cộng xâm chiếm vào ngày 19.4.1974.

Từ 13 giờ đến 15 giờ biểu tình trước Sứ quán Trung Cộng (China Konsulat Romanstr.107) lên án những tội ác của nhà cầm quyền Trung Cộng và tập đoàn CS VN bán nước hại dân; đồng thời hỗ trợ tinh thần yêu nước đấu tranh của toàn dân quốc nội. Dù thời tiết cuối tuần khá lạnh nhưng người Việt tại München và đại diện các Hội đoàn Odenwald, Nürnberg, Regensburg... cũng về tham dự biểu tình dưới rừng cờ vàng và biểu ngữ xanh trắng, vàng đỏ bằng tiếng Đức và tiếng Tàu nội dung lên án hành động bá quyền của Trung Cộng. Lá cờ Vàng có hình bản đồ Việt Nam màu xanh rộng lớn dựng cao hơn 4 m, phía dưới là bàn được đốt nền theo biểu tượng hình bản đồ VN. Ngoài ra còn trưng bày nhiều hình ảnh về thành tích của Hải quân VNCH đã chiến đấu bảo vệ quần đảo Hoàng Sa cách đây 40 năm (1974-2014).

Để có hào khí đấu tranh đoàn biểu tình luôn hô khẩu hiệu đả đảo Trung Cộng, Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam và hát những ca khúc đấu tranh như: Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghề, Đáp Lời Sông Núi, Việt Nam Việt Nam, Hãy lên tiếng....

13:00 Nghi thức chào cờ, phút mặc niệm các chiến sĩ vị quốc vong thân tại Hoàng Sa năm 1974. Chủ tịch Cộng đồng Lê quang Thành đọc diễn văn bằng tiếng Đức lý do của cuộc biểu tình trước Lãnh sự quán Trung Cộng.

- Đọc bản tuyên dương chiến công của 74 chiến sĩ Hải quân VNCH đã hy sinh để bảo vệ Hoàng Sa. (Bản Tuyên cáo của Bộ Ngoại Giao VNCH ngày 19.01.1974)

- Tường thuật về trận hải chiến Trường Sa.

- Phát biểu của các hội đoàn, tham dự viên đọc bài thơ „Quyết đòi lại đảo Hoàng Sa" của thi sĩ Ngô Minh Hằng.

Qua những biểu ngữ nhiều người Đức đọc biết được lý do tại sao chúng ta biểu tình, họ thông cảm và đồng tình với việc làm của người Việt Nam dù xa quê hương nhưng không quên cội nguồn dân tộc.

15:00 kết thúc cuộc biểu tình, mọi người chia tay ra về hẹn còn gặp lại nhau những lần tới với quyết tâm chống giặc Tàu:

„Trường Sa là máu của ta.

Hoàng Sa là thịt của ta.

Đất nước ta là xương là máu ông cha để lại.

Quân bành trướng đừng mong xâm lấn...."

Quế Sơn (tham dự viên)

• Đêm Văn Nghệ BÊN EM ĐANG CÓ TA.



München, 18.1.1914 - Lúc 18 giờ 30 tại Hội trường Salesianum St-Wolfgang-Platz 11, nhóm bạn trẻ (Sáng, Hiệp, Nam và Phú) đã tổ chức đêm văn nghệ „Bên Em Đang Có Ta" với sự cộng tác của các ca sĩ tại München cùng một số Phật tử của chùa Tâm Giác và Salzburg, Áo giúp việc nhà bếp để có các gian hàng bán thức ăn nước uống phục vụ bà con đến tham dự.

Ngoài ra từ 17 giờ anh Nguyễn Ngọc Trinh chiếu phim những người dân oan đi khiếu kiện bị đàn áp tại Sài Gòn và Hà Nội...

Mở đầu chương trình nhóm bạn trẻ chào mừng các Hội Đoàn và quan khách, cô Lê Phú đại diện BTC đọc diễn văn ngắn rất súc tích, chan chứa tình người trong tinh thần đấu tranh cho tự do và dân chủ chống độc tài. Tiếp theo trình chiếu Video clip trận đánh Hoàng Sa năm 1974. Mọi người cùng đứng lên làm lễ tưởng niệm, những Hải quân VNCH vị quốc vong thân, để bảo vệ quê hương với lá cờ vàng tung bay trên vùng biển Việt Nam thân yêu.

Nhạc phẩm „Phải lên tiếng" của nhạc sĩ Anh Bằng làm sôi sục lòng yêu nước vì Hoàng sa, Trường Sa bị quân bành trướng Trung Cộng cưỡng chiếm.

Video clip chiếu lại các phiên tòa xử Phương Uyên và Nguyễn Kha, giúp cho những người từng thờ ơ với hiện tình đất nước, hiểu được trách nhiệm của một người Việt Nam yêu chuộng tự do và công lý. Blogger Người Buôn Gió trình bày về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam...

Tưởng nhớ cố ca sĩ nhạc sĩ Việt Dzũng trong suốt hơn 30 năm qua với lý tưởng chống độc tài đòi hỏi tự do dân chủ... Con đường đấu tranh của anh không hận thù. Anh sáng tác và hát lên nỗi đau thương của dân tộc, đã làm rung động hàng triệu triệu con tim trong và ngoài nước. Anh về cõi Vĩnh Hằng để lại những nhạc phẩm bất hủ mãi mãi cho đời.

Đêm văn nghệ của các bạn trẻ München năm 2014 có tinh thần đấu tranh hướng cho quê hương, chương trình nhạc hay, hấp dẫn nhất từ trước đến nay rất hoàn

hảo về âm thanh và ánh sáng. Các nhạc phẩm nổi tiếng như: Thiên thần trong bóng tối, Một ngày Việt Nam, Việt Nam tôi đâu, Anh là ai, Lời kinh đêm, Triệu con tim, Quê hương mình, Bên em đang có ta... Các ca sĩ trẻ có tài năng thiên phú hát và diễn xuất rất hay trong tinh thần đấu tranh hiệp thông với tuổi trẻ trong nước hơn cả những show của Paris by night vì ít ra họ đã dùng lời ca tiếng nhạc để nói lên nỗi đau và niềm chua xót của dân tộc mình...

Chương trình văn nghệ đặc biệt „**Tưởng Niệm 40 năm Hải chiến Hoàng Sa**" với những tình khúc yêu quê hương đất nước cùng các nhạc phẩm trữ tình với ban nhạc sống của nhóm thanh niên Công Giáo München... Các bạn trẻ dù sinh trưởng ở hai miền Nam Bắc không trải qua cuộc chiến trước 1975. Họ sống và hội nhập tại quê hương thứ hai nhưng còn có tấm lòng hướng về quê hương Việt Nam, con tim cùng nhịp đập với các bạn trẻ trong nước. Tuổi trẻ ở quê nhà vì yêu non sông đất nước lên tiếng chống Trung Cộng bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và lên án bạo quyền CSVN làm ngư trước kẻ thù phương Bắc. Hai sinh viên Phương Uyên và Nguyễn Kha phải chịu cảnh tù tội, gia đình bị quấy nhiễu và gặp nhiều khó khăn. Người con dân Việt nào mà chẳng thấy đau lòng trước thảm cảnh quê hương: kinh tế trì trệ, tài nguyên cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm, người dân bị cướp đất cướp nhà, đời sống không an toàn từ thức ăn đến giao thông, đạo đức bị băng hoại...

Trước việc hai bạn trẻ Phương Uyên và Đinh Nguyễn Kha dám dấn thân sẵn sàng hy sinh mình vì sự tồn vong của dân tộc, các bạn trẻ ở München cũng cùng góp một bàn tay ủng hộ và giúp đỡ họ với ước mong ngày mai quê hương mình an bình, tươi đẹp hơn.

Đêm văn nghệ chấm dứt lúc 22 giờ 15 mọi người chia tay ra về nhưng trong lòng còn vấn vương, những tiếng nhạc lời ca yêu nước. Năm 2014 đã khởi đầu nhiều hy vọng vào tuổi trẻ tại hải ngoại và nói riêng tại München.

Quế Sơn, 20.1.2014

Thư Ngỏ về việc thành lập Hội Ái Hữu Người Việt Tỵ Nạn Miền Trung Việt Nam

Đức Quốc, 01.02.2014

Kính thưa Quý Bậc Trưởng Thượng,

Kính thưa Quý Đồng Hương,

Chúng tôi, một nhóm Người Việt hiện cư ngụ tại CHLB Đức, mong muốn vận động thành lập một Hội Ái Hữu Miền Trung tạm thời lấy tên:

Hội Ái Hữu Người Việt Tỵ Nạn Miền Trung Việt Nam

(Quảng Trị, Thừa Thiên, Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Qui Nhơn, Nha Trang, Phú Yên, Tuy Hòa, Phan Thiết..)

Địa điểm họp mặt: Hội trường Eschach Kehlstrasse

88214 Ravensburg

Thời gian: chủ nhật 15.06.2014 từ 09giờ - 14giờ

Với mục đích:

- Trao đổi những kinh nghiệm thực tế, những hiểu biết trong đời sống hàng ngày.

- Gắn bó tình thân hữu, tạo sự liên lạc tương trợ lẫn nhau cũng như chia sẻ những buồn vui của cuộc đời lưu vong trên đất khách, quê người.

- Bảo tồn và phát huy những truyền thống nhân bản đặc thù của Miền Trung nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung.

- Truyền đạt đến con cháu, những thế hệ sinh ra và lớn lên tại hải ngoại Tinh Thần Hy Sinh, Bất Khuất, Niềm Tự Hào về một Dân Tộc Việt Nam của Tiên Nhân và bao thế hệ ông cha đã để lại.

- Thực hiện hoặc yểm trợ Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Hải Ngoại trong các hoạt động tôn giáo, xã hội, văn hóa, giáo dục cũng như góp phần nhỏ bé trong tiến trình xây dựng một quê hương Việt Nam Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền.

Để cho sự Thành Lập Hội Ái Hữu Miền Trung Việt Nam thêm phần khởi sắc, chúng tôi cũng đồng thời sẽ tổ chức **Ngày Hội Ngộ Bodensee** với:

Đêm Văn Nghệ "Thương Về Miền Trung"

Địa điểm: Hội trường Eschach Kehlstrasse 88214 Ravensburg

Thời gian: thứ Bảy 14 tháng 06 năm 2014 từ 15giờ - 23giờ

Chúng tôi thiết tha mong ước nhận được sự thương mến hỗ trợ, góp ý xây dựng của Quý Bậc Trưởng Thượng và Đồng Hương cho 2 ngày Hội Ngộ Bodensee nói trên, giúp cho tâm nguyện: Hội Ái Hữu Người Việt Nam Miền Trung Việt Nam chính thức thành hình.

Nhân dịp đầu năm mới thay mặt Ban Tổ Chức chúng tôi xin chân thành kính chúc quý vị và gia quyến một năm Giáp Ngọ, hạnh phúc, an khang và sở cầu như nguyện.

Trân trọng kính mời

- Phạm Thị Bích Thủy: (+49) 152 21653932

- Lê Trung Ứng: (+49) 6062 608832

- Lê Huế: (+49) 171 1766423

Email: Hoingobodensee2014@hotmail.com

Ghi chú:

Để cho việc tiếp đón được chu đáo, xin quý vị vui lòng thông báo trước qua điện thoại hoặc Email cho chúng tôi số người và thời gian đến tham dự.

Quý vị ở xa hoặc các quốc gia ngoài nước Đức có thể:

- Ngủ đêm tại hội trường tổ chức đêm 13.-14.06.2014. Trong hội trường có đủ phòng tắm và phòng vệ sinh. **Xin mang theo túi ngủ.**

- Phòng ngủ giá rẻ: phòng 1, 2, 4 người, tại Jugendherbergen (Ký túc xá): Veitsburgstraße 1, 88212 Ravensburg. Tel.: 0751 25363.

Quý vị có thể tự thuê phòng qua những Links dưới đây hoặc cho chúng tôi biết trước số người và thời gian đến và đi, để chúng tôi giữ phòng trước cho quý vị.

<http://ravensburg.jugendherberge-bw.de/Preise>

- Khách sạn, phòng trọ: <http://www.stadt-ravensburg.de/rv/tourismus/tourist/uebernachtung-hotel-gasthof-pension.php>

- Thứ bảy ngày 14.06.2014 lúc 7 giờ sáng chúng tôi sẽ tổ chức một chuyến xe Bus để đón phái đoàn nghệ sỹ và thân hữu đến tham dự Ngày Hội Ngộ Bodensee tại nhà ga xe lửa Frankfurt/M Hbf và Hbf Darmstadt, xe Bus sẽ đưa quý vị trở về lúc 24 giờ cùng ngày sau khi chương trình Văn Nghệ hoàn mãn.

Bodensee là một thắng cảnh du lịch hữu tình và nổi tiếng thế giới, với Đảo Hoa Mainau, Đảo Reichenau, Đảo Lindau, Núi Khỉ v.v... Hồ nước ngọt thiên nhiên Bodensee nằm giữa biên giới 3 nước Đức - Thụy Sĩ

- Áo và gần nước Ý.

Sau khi viếng thăm Bodensee quý vị có thể đi xe hoặc tàu lửa qua Thụy Sĩ để ghé thăm thác nước thiên nhiên, thơ mộng Schaffhausen và rất nhiều thắng cảnh đẹp, nổi tiếng chung quanh vùng.

• TÌM BẠN

- **PHAN VAN KHOI** học sinh trường Trung học Phổ thông Hùng Vương (Sài Gòn). Vượt biên vào khoảng năm 1980 đến 1984? định cư tại Germany.

Nếu bạn KHOI đọc được tin này xin liên lạc về bạn cũ Hùng Vương. Phan Hong Dung số Tel: 0084-935535864. Email: huongduong.hoa21@yahoo.com.vn hoặc kimsontran94@yahoo.de. Handy: 0049-15238527325.

THÔNG BÁO

chủ đề báo Viên Giác 201 tháng 6.2014

Đức Quốc, ngày 22.01.2014

Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni.

Kính thưa quý đạo hữu, Phật tử.

Kính thưa quý văn, thi hữu, thân hữu cộng tác báo Viên Giác.

Kính thưa quý vị,

Nhân Sinh Nhật 65 tuổi Tây (1949 – 2014) tức 66 tuổi Ta của Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc; và kỷ niệm 50 năm xuất gia (1964 – 2014); đồng thời cũng để kỷ niệm 35 năm Báo Viên Giác (1979 – 2014), chúng con/chúng tôi sẽ thực hiện **số báo đặc biệt Viên Giác 201**, sẽ phát hành vào tháng 6.2014, với chủ đề:

**Hòa Thượng Thích Như Điển
50 Năm Xuất Gia và Hành Đạo**

Để ghi lại cuộc đời hoằng hóa Phật Pháp và những đóng góp của Hòa Thượng về Văn hóa, Đạo pháp và Dân tộc; chúng con/chúng tôi kính xin Chư Tôn Đức và quý đạo hữu, thân hữu ghi lại những kỷ niệm, những cảm niệm hay những nhận xét, góp ý trực tiếp trong quá trình sinh hoạt của Hòa Thượng.

Để kịp chuẩn bị chu đáo, chúng con/chúng tôi đề nghị Chư Tôn Đức và quý vị gởi bài viết và hình ảnh, **trễ nhất là vào ngày 20.5.2014**, về 2 địa chỉ như sau:

- Báo Viên Giác, email: baoviengiact@viengiact.de

- Chủ bút, email: vongatuong@yahoo.de

Chúng con/chúng tôi xin cảm niệm công đức và thành tâm nguyện cầu chư Phật gia hộ cho Chư Tôn Đức và quý vị Năm Mới Giáp Ngọ thân tâm an lạc, vạn sự kiết tường như ý.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Đại diện Ban Biên Tập Báo Viên Giác,

Phù Vân

Chủ Bút

Tin nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

*** Mỗi một trong mười người Đức có thu nhập chính (trụ cột của gia đình) bị nạn nghèo đói đe dọa !**

Trong gia đình Đức, gần một trong mười người có thu nhập chính (Hauptverdiener) đang bị nghèo đói đe dọa mặc dù họ làm việc toàn thời gian. Bị ảnh hưởng nhiều nhất là công nhân trong ngành khách sạn, một ngành mà có một trong ba "trụ cột gia đình" có nguy cơ đói nghèo, theo công bố kết quả nghiên cứu của Hans Boeckler Stiftung cho thấy hôm 25.11.2013 tại Düsseldorf. Hơn mức trung bình bị ảnh hưởng là những ai hành nghề nghệ thuật, vui chơi giải trí, việc làm trong gia đình và trong các lĩnh vực xã hội, nơi mà một trong năm người có thu nhập chính nằm dưới mức có nguy cơ đói nghèo! Ngành xây cất có hơn 8% và 12,5% trong ngành thương mại có nguy cơ đói nghèo. Ngược lại, trong các ngành cung cấp năng lượng (điện), ngân hàng, bảo hiểm, hành chính công cộng, công nghiệp hóa chất hay là trong ngành kỹ thuật xe hơi và cơ khí thì có ít hơn 3% bị nguy cơ vì nghèo đói, như phân tích của Viện Nghiên cứu Kinh tế Xã hội (WSI) trong Hans Boeckler Stiftung tiết lộ.

Trong những năm qua, tỷ lệ của cái gọi là "lao động nghèo" - (người lao động nghèo) - ở Đức đã tăng lên đáng kể. Mặc dù "công nhân không điển hình (atypische Beschäftigte), chẳng hạn như "những người thợ cho mượn tạm thời" (Leiharbeiter) có nguy cơ bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi sự nghèo đói, nhưng không có nghĩa là chỉ có mình họ thôi. Nhà nghiên cứu Eric Seils của WSI giải thích: Những con số cho thấy rằng "lao động nghèo" cũng là một vấn đề ngay cả đối với người lo nuôi dưỡng gia đình và trong gia đình của họ. Và điều này xảy ra trong vài ngành công nghiệp mặc dù tiền lương cao hơn 8,50 €/ giờ.

Có nguy cơ đói nghèo, theo định nghĩa: người lao động và gia đình của họ, nếu có mức thu nhập ít hơn 60% thu nhập ròng trung bình (tức lương đã trừ thuế rồi!). Trong tính toán nói trên cũng đã được lưu ý là ngân sách gia đình lớn như thế nào (có nghĩa bao nhiêu người!) và tuổi tác của từng cá nhân, thành viên trong gia đình.

Các nhà nghiên cứu nhìn thấy một mức lương tối thiểu chung theo luật định, hiện đang được thảo luận trong các cuộc đàm phán để thành lập liên minh chính phủ lớn giữa Liên đảng CDU/CSU và SPD (ghi chú thêm là 8,5 € tương đương 11,48 \$US/giờ theo sự đòi hỏi của SPD), như là một bước quan trọng đúng hướng.

Tuy nhiên, mức lương tối thiểu một mình nó không thể giải quyết được vấn đề "**lao động nghèo**". Cần thiết, theo ông Seils xa hơn nữa phải là "**sự tăng lương thực tế**" cho những người có mức lương thấp.

*** Giới hạn đóng góp cho các quỹ an sinh xã hội cao hơn đối với người có lương cao.**

29.11.2013: người lao động phải trả trong năm 2014 nhiều hơn cho an sinh xã hội của họ với một tổng thu nhập cao hơn 3937,50 EUR mỗi tháng. Thượng Viện (Hội đồng Liên bang) phê chuẩn sự gia tăng cái gọi là ngưỡng thu nhập.

Cho đến giới hạn thu nhập kể trên thì sự đóng góp cho bảo hiểm xã hội phải được thanh toán. Điều này có thể chiếm tới 251 EUR trong năm.

Tương tự như vậy chi phí của các công ty cũng cao hơn, họ sẽ trả khoảng một nửa các khoản đóng góp an sinh xã hội. Tuy nhiên, đại đa số người lao động không bị ảnh hưởng. Thu nhập hàng tháng của người lao động toàn thời gian trong năm 2012 tính trung bình dưới mức 3.400 EUR, chưa trừ thuế.

Với quyết định này, các ngưỡng thu nhập cho lương hưu và thất nghiệp ở phía tây tăng thêm 150 EUR hàng tháng lên đến 5.950 EUR. Ở Đông Đức, nơi mà lương bổng và sự tăng trưởng tiền lương thấp, giới hạn thu nhập được nâng thêm khoảng 100 lên đến 5.000 EUR. Tỷ lệ đóng góp lương hưu là 18,9% trên toàn quốc, tỷ lệ thất nghiệp 3% tổng thu nhập chưa trừ thuế.

Bảo hiểm y tế và điều dưỡng cho cả nước Đức thì ngưỡng thu nhập được áp dụng đồng nhất. Sẽ được tăng thêm 112,50 EUR lên tới 4.050 EUR của sự thu nhập hàng tháng chưa trừ thuế. Tỷ lệ đóng góp bảo hiểm bệnh tật (Y tế) là 15,5%, trong đó các nhân viên trả 8,2 % và chủ nhân trả 7,3%. Vì vậy, một gánh nặng cao hơn đối với người lao động với số thu nhập hơn 3.937,50 EUR.

*** Rösler tạm biệt Đức Quốc, đi Thụy Sĩ làm việc cho Diễn đàn Kinh tế Thế giới.**



Cựu lãnh đạo đảng Tự Do Dân Chủ Đức (FDP) và cựu Bộ trưởng Kinh tế Philipp Rösler đã tìm được một công việc mới: Rösler làm việc cho Diễn đàn Kinh tế Thế giới ở Genève.

Theo tin báo "Focus" cho biết, Rösler sẽ chịu trách nhiệm với tư cách là một thành viên quản lý cho các liên lạc của chính phủ toàn cầu của Stiftung (Foundation).

Rösler nói với "Focus" rằng ông ta sẽ cùng với gia đình di chuyển sang Thụy Sĩ và làm việc tại Genève. Tại đó ông "chịu trách nhiệm cho các hoạt động trong khu vực của Diễn đàn Kinh tế Thế giới bên ngoài của Thụy Sĩ".

Người sáng lập Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Klaus Schwab, hoan nghênh sự thay đổi của Rösler - một "Nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu - đến Genève!". Schwab cho biết: "Chúng tôi đã kết nạp vào nhóm nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu (Young Global Leaders) năm 2010 và đã theo dõi sự phát triển của Rösler từ đó, và bây giờ là cơ hội tốt giành được ông ta để khai thác cho diễn đàn này."

Schwab nói với Focus: *"Đối với tôi chuyện ông Rösler đã từng là nhà lãnh đạo FDP hoặc Bộ trưởng ít quan trọng", nhưng quan trọng là câu hỏi: "Liệu ông Rösler có mang theo khả năng cá nhân và chuyên nghiệp để thi hành chức năng quan trọng này trong Diễn đàn Kinh tế thế giới hay không mà thôi!"*.

Cũng theo báo cáo, Rösler sẽ đảm nhận chức vụ mới vào ngày 20.02.2014.

*** Đức, thất nghiệp tăng nhẹ trong tháng 12.**

07.01.2014: Ở Đức có thêm một số người đã bị thất nghiệp trong tháng 12 so với tháng trước. Frank-Jürgen Weise, xếp Cơ quan Lao động Liên bang, giải thích tại Nürnberg: " Sự gia tăng là bình thường trong mùa này! Mặc dù với mức tăng 67.000 vụ lên 2.873.000 nhưng nói chung yếu hơn so với các năm trước."

Ngoài ra, tỷ lệ thất nghiệp được điều chỉnh theo mùa - mà không có tăng thông thường vào mùa đông. Thời tiết lạnh, mưa và ảnh hưởng nhiều các ngành nghề như xây dựng, làm vườn và phục vụ nhà hàng thường xuyên đưa đến sự cắt giảm việc làm tạm thời.

Trong tháng 12 năm 2013, tỷ lệ thất nghiệp tăng 0,2 điểm lên đến 6,7% so với tháng mười một. Tuy nhiên, số lượng người thất nghiệp điều chỉnh theo mùa giảm 15 ngàn vụ xuống còn 2.965.000, các số liệu điều chỉnh theo mùa giảm ở phía Tây là 5.000 và ở phía Đông là 10.000 vụ.

So với năm trước, trong tháng 12 vừa qua có thêm 33.000 người phải kiếm việc làm. Do đó, trung bình ở Đức có 2,95 triệu người đàn ông và phụ nữ thất nghiệp trong năm 2013. 53.000 vụ nhiều hơn so với năm 2012. Tỷ lệ thất nghiệp trung bình tăng 0,1 điểm lên 6,9%.

Việc làm và đóng góp an sinh xã hội tăng: Số người có việc làm theo số liệu gần đây cho cả năm 2013 tăng thêm 242 ngàn lên đến 42,28 triệu. Số người có bốn phần đóng góp an sinh xã hội kể từ tháng Mười tăng 359 ngàn lên 29,83 triệu. Nhưng nhiều công việc bán thời gian hơn so với việc làm toàn thời.

Gần như tất cả các tiểu bang của Đức quốc đánh dấu sự tăng thêm chỗ làm trong vòng một năm. Chỉ riêng tiểu bang Saarland đã có một sự suy giảm nhẹ. Hầu hết các ngành nghề đều có sự gia tăng. Mức tăng nhiều nhất là trong các dịch vụ kinh tế - bao gồm cả luật sư và chuyên gia tư vấn về quản lý. Ngoài ra trong các lãnh vực y tế và chăm sóc xã hội số người làm việc cũng tăng! .

Cuối cùng, các doanh nghiệp đã báo cáo cho cơ quan tuyển dụng 414 ngàn vụ còn trống đang cần người, chỉ 6.000 ít hơn so với năm trước. Đặc biệt là tìm kiếm hiện đang là những chuyên gia trong các lĩnh vực cơ điện tử, năng lượng và điện, kim loại, máy móc, xe cộ, cũng như ngành mua bán, vận chuyển và hậu cần. Ngay cả trong ngành nghề y tế cũng có nhiều chỗ làm còn trống!

*** Đa số thấy sự khởi đầu sai của liên minh lớn.**

DPA-12,01.2014: Theo như đa số người Đức nhận

xét thì sự bắt đầu của liên minh lớn (giữa CDU/CSU+SPD) đã không thành công. 46% công dân Đức qua kết quả một cuộc khảo sát tiêu biểu được tiến hành bởi viện nghiên cứu tư tưởng Emnid thực hiện cho báo "Bild am Sonntag" đã bày tỏ ý kiến nêu trên. Tuy nhiên có 34% nói không thấy có sự khởi đầu sai của Liên đảng CDU/CSU và SPD. Nhưng 81% số người được hỏi tin rằng các tranh chấp sẽ còn tiếp tục trong tương lai. Chỉ có 17% hy vọng sẽ có "hòa bình" trong liên minh Đỏ - Đen.

Trong khi đó lãnh đạo khối nghị sĩ của SPD tại quốc hội Thomas Oppermann kêu gọi sự hiệp nhất của liên minh lớn. Chính phủ mới phải học những bài học của liên minh Đen - Vàng trước đây. Oppermann cho biết qua tạp chí Spiegel: "Họ đã thất cử bởi vì mọi người không muốn nhìn thấy sự cãi nhau thường xuyên!". Chính trị gia SPD còn nói thêm: "Heo rừng" và "nhóm dơi leo" (tạm dịch từ chữ Gurkentruppe) không phải là một kịch bản cho một chính phủ thành công, gián tiếp đề cập đến sự tranh chấp của liên minh chính phủ trước giữa CDU/CSU và FDP. Vào thời điểm đó, hai quan niệm trên được nói ra. Oppermann cũng nói với phe của mình: "Tôi hy vọng có sự hiệp nhất. Không nên tạo ấn tượng từ phía của SPD là chúng ta vừa cầm quyền và cũng vừa là đảng đối lập!".

*** Những thay đổi trong năm 2014**

AFP - Chủ nhật, 29 Tháng 12 năm 2013: Đi bác sĩ cần phải có thẻ bảo hiểm với hình ảnh, người nhận Hartz IV có được thêm một số tiền mặt và thực phẩm khu vực được nhận diện dễ dàng hơn: Kể từ ngày 01 Tháng Giêng, Đức quốc có một vài thay đổi mới.

Y TẾ VÀ CHĂM SÓC: Tất cả những người đóng bảo hiểm từ 15 tuổi trở lên phải sử dụng thẻ bảo hiểm y tế mới với hình ảnh kể từ tháng Giêng. Ngoại trừ những người không thể được chụp ảnh được, ví dụ bị nằm liệt giường. Hệ thống đánh giá cho các nhà dưỡng lão nghiêm ngặt hơn: Thước đo đánh giá cho là "rất tốt" được tăng lên. Ngoài ra, đặc biệt tình trạng cá nhân quan trọng được nhấn mạnh trong các hình thức đánh giá.

AN TOÀN CƠ BẢN: Trợ cấp Hartz IV tăng từ 382€ lên 391€. Các quy tắc cho các đối tác trực tiếp cùng sống chung trong một gia đình và trẻ em sẽ tăng lên tương ứng.

Quyền tự do đi lại (FREIZÜGIGKEIT): Romania và Bulgaria được phép làm việc không hạn chế tại Đức và các quốc gia thành viên của Liên Hiệp Âu Châu (EU) kể từ tháng Giêng 2014. Các quy định chuyển tiếp đã được áp dụng cho hai nước này hết hiệu lực.

NĂNG LƯỢNG: Sự gia tăng năng lượng xanh từ tháng Giêng tăng 0,963 cent lên 6,240 cent . Đồng thời, thuế suất thức ăn -in cho hệ thống quang điện cỡ trung cũng được tăng cường. Chỉ có 90% của năng lượng mặt trời tạo ra sẽ được thanh toán theo biểu giá chi phí cố định. 10% còn lại thì nhà điều hành nhà máy có thể tự sử dụng hoặc bán trên thị trường. Ai không làm cả hai điều này, cuối cùng sẽ có được một khoản đền bù (Vergütung) thấp hơn 10%.

POST: Bưu điện tăng giá cước từ 58 lên 60 cent. Cũng đắt hơn cho thư bảo đảm và bưu kiện lớn, nhỏ. Ai mang bưu kiện nhẹ hơn hai kg ra bưu điện, có thể tiết kiệm sự tăng giá 9 Cent.

DINH DƯỠNG: Các nhà sản xuất thực phẩm khu vực có thể in một "cửa sổ khu vực" màu xanh-trắng trên bao bì của hàng hóa của mình kể từ đầu năm 2014. Nó sẽ thông báo về những Zutaten, nơi sản phẩm được chế biến và nơi được đóng gói. Các nhà sản xuất qua đó phải thông qua một thủ tục kiểm soát và thủ tục cấp giấy phép.

CƯ TRÚ: chủ nhà chỉ có thể sử dụng máy đếm có đóng dấu (geeichte Zähler) "cho nước nóng và sưởi ấm". Nếu chủ nhà không thay thế máy đếm cũ bằng thiết bị mới, người thuê nhà có thể làm giảm chi phí cho nước nóng và sưởi ấm theo tỷ lệ chung đồ đồng cho căn nhà là 15 phần trăm. Biện pháp này chỉ áp dụng cho các đơn vị không được đo lường một cách chính xác.

XÂY CẤT: Ai theo kế hoạch (kiểu mẫu) Riester tiết kiệm để tạo nhà cho mình, có thể sử dụng tiền tích lũy toàn bộ hoặc một phần, bất cứ lúc nào để trả nợ cho tài sản. Ngoài ra, tiền bây giờ cũng có thể được sử dụng cho việc tu bổ lại dựa trên "tuổi già" của một ngôi nhà.

BẢO HIỂM: Từ tiết kiệm về già với kế hoạch Riester thì kể từ tháng 01.2014 sẽ có nhiều tiền hơn trong một sự đảm bảo chống lại tình trạng khuyết tật và việc làm giảm sút và đảm bảo cho các thân nhân còn sống. Thay vì 15%, kể từ bây giờ có thể đóng góp lương hưu lên đến 20% - nhưng tối đa là 2.100 € cho mỗi người được yêu cầu - được sử dụng cho bất kỳ bảo hiểm nào. Bảo hiểm Rürup đối với người bảo hiểm chống lại trường hợp khuyết tật hoặc không đủ năng lực làm việc có thể được đóng riêng biệt kể từ năm 2014.

VIỆC LÀM: Đồ đồng cho công tác phí của những chuyến đi công tác vì nghề nghiệp được tính từ tháng 01.2014 là hai thay vì ba khoảng thời gian như trước đây. Điều này là tốt cho những công nhân viên có nhiều chuyến đi ngắn: một lần miễn thuế 12€ bởi chủ nhân, bắt đầu từ một sự vắng mặt tám giờ. Ai đi 24 giờ được 24€. Cho các chuyến đi nhiều ngày thì nhân viên sẽ nhận được đồ đồng cho ngày đến và ngày đi mỗi lần 12€.

Đối với những người thay đổi công việc hoặc bị chuyển chuyển cần đến một ngôi nhà thứ hai, từ năm 2014 trở đi có thể khai thuế thu nhập được khấu trừ lên đến 1.000€ mỗi tháng là chi phí quảng cáo (Werbungskosten).

TIỀN CẮC BẰNG BẠC (Silbermünzen): Bắt đầu từ 01.01.2014 đắt tiền hơn. Khi mua phải trả 19% thuế, không như trước đây chỉ có 7%.

* Tân Nội Các của Bà Merkel.



Tân Nội các của Bà Merkel được trình diễn vào cuối năm 2013 như sau:

- Thủ tướng Đức: Angela Merkel (CDU).

- Phó thủ tướng Sigmar Gabriel (SPD).

Sigmar Gabriel là siêu Bộ trưởng Kinh tế và Năng lượng. Điểm này mang lại lợi thế là các công ty năng lượng lớn không cần phải liên lạc với hai người khác nhau. Phó Thủ tướng Gabriel cũng có thể đại diện bất cứ khi nào bà Merkel vắng mặt, nghỉ, ngủ hoặc thậm chí khi cần sử dụng nhà vệ sinh.

- Frank-Walter Steinmeier (SPD): Bộ trưởng Bộ ngoại giao

- Thomas de Maizière (CDU): Bộ trưởng Nội vụ. Trong nhiệm kỳ trước, từ 2009-2011 là Bộ trưởng Nội vụ và 2011-2013 là Bộ trưởng Quốc phòng Đức.

- Heiko Maas (SPD): Bộ trưởng Tư Pháp. Đây là ngạc nhiên lớn cho giới chuyên gia chính trị Đức vì Maas là người còn thiếu kinh nghiệm!

- Wolfgang Schäuble (CDU): Bộ trưởng Tài chính mà ông ta đã nằm trong nhiệm kỳ trước.

- Andrea Nahles (Tổng Thư ký của SPD): Bộ trưởng Lao động và Xã hội.

- Hans-Peter Friedrich (CSU): từ Bộ Nội vụ đổi sang làm Bộ trưởng Canh Nông là điều làm cho giới chuyên gia chính trị khó hiểu!

- Ursula von der Leyen (CDU): Tân nữ Bộ trưởng Quốc phòng (cựu bộ trưởng bộ lao động, nhường chỗ cho Andrea Nahles).

- Manuela Schwesig (SPD): Nữ chính trị gia từ Đông Đức cũ, Bộ trưởng Gia Đình.

- Alexander Dobrindt (CSU): Bộ trưởng Giao Thông và Internet.

- Hermann Gröhe (CDU): Bộ trưởng Y Tế.

- Barbara Hendricks (SPD): Bộ trưởng Môi Sinh, một nhân vật mà ít ai biết tới, cho tới nay chưa từng thấy một tấm ảnh của bà ta.

- Johanna Wanka (CDU): Bộ trưởng Giáo Dục.

- Gerd Müller (CSU): Bộ trưởng Phát Triển

* Nhập cư ở mức cao nhất kể từ năm 1995.

15.01.2014: Nhập cư đến Đức vào năm 2012 tăng lên mức cao nhất kể từ năm 1995. Sau khi nội các liên bang thông qua báo cáo di cư thì số người di dân nhập cư Đức vào năm 2012 so với năm trước tăng 13 % lên đến 1,08 triệu người. Năm 2011 có 960 ngàn. Trừ số người rời Đức trong năm 2012 ra thì mức tăng nhập cư là 370 ngàn người, so với có 280 ngàn vào năm trước.

Bộ trưởng Nội vụ Đức, Thomas de Maizière (CDU) cho biết: "Chúng ta đều biết rằng Đức cũng phụ thuộc vào những người có tay nghề từ nước ngoài". Những con số trên cho thấy rằng nước Đức hấp dẫn đối với người nhập cư và biện pháp dễ dàng dành cho công nhân có tay nghề là đúng.

Khoảng 620.000 người nhập cư trong năm 2012 là công dân của Liên minh châu Âu (EU), khoảng 340.000 từ các nước thứ ba. Phần còn lại là người Đức. Trong số những người nhập cư từ các nước thứ ba thì có khoảng 18% đến vì lý do gia đình, 16% vì học tập (Studium), học nghề hoặc theo học ở trường của nước Đức. 13% muốn kiếm công việc làm, 16% vì lý do xin tỵ nạn hoặc vì lý do nhân đạo.

• LNC (Munich Tháng 12.2013+01.2014)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV, AFP, DPA....

* Quốc Hội CSVN "có tội với tổ quốc và nhân dân".

Các đại biểu Quốc hội CS Việt Nam đã bỏ phiếu thông qua bản Hiến pháp sửa đổi vào sáng ngày 28/11/2013 với tỷ lệ phiếu tán thành gần như tuyệt đối, 97%, theo truyền thông trong nước.

Đài BBC đã phỏng vấn với Giáo sư Tương Lai, nhà nghiên cứu xã hội, cựu thành viên nhóm tư vấn Thủ tướng và cũng là một trong 72 nhân sĩ trí thức đã tham gia ký tên vào bản kiến nghị sửa đổi hiến pháp, được biết đến với tên gọi Kiến nghị 72, về sự kiện này. Giáo sư Tương Lai cho biết: "Nếu cam chịu thông qua một bản hiến pháp như dự thảo đang bàn, thì Quốc hội khóa 13 sẽ có tội với tổ quốc và nhân dân, và cả nhân các vị đại biểu Quốc hội khóa 13 đã bỏ phiếu thông qua hiến pháp, sẽ chịu trách nhiệm nặng nề trước tổ quốc, trước dân tộc. Tất cả những điều đó còn nguyên giá trị, để nói rằng với việc thông qua hiến pháp, lịch sử sẽ phán xét về Quốc hội này, xem Quốc hội này có phải quốc hội của dân nữa không? Hiến pháp mà các vị thông qua, có phải hiến pháp của dân nữa không?... Đây là hiến pháp kéo lùi bước phát triển của dân tộc, và những người thông qua nó, phải chịu trách nhiệm trước lịch sử, trước dân tộc". Nhà hoạt động Nguyễn Lân Thắng nói Quốc hội nên "giải tán" sau khi thông qua Hiến pháp sửa đổi giữ nguyên sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản nhưng lại không cho người dân tư hữu đất đai và Quân đội Nhân dân lại trung thành với Đảng thay vì với nhân dân.

(Nguồn: <http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2013/>)

* Lễ Tưởng Niệm 40 năm - Ngày 74 Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa vị quốc vong thân.

Lúc 08h30 sáng ngày 19/1/2014, hưởng ứng lời kêu gọi của nhóm No-U Hà Nội, đông đảo người dân đã có mặt tại tượng đài Lý Thái Tổ - Hồ Gươm - Hà Nội để tham gia buổi Lễ tưởng niệm 40 năm ngày Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa, tri ân 74 người lính Hải Quân VNCH đã anh dũng hy sinh chống lại Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa. Bất chấp sự bao vây của lực lượng công an đủ mọi thành phần, đông đảo người dân đã tập trung trước khu vực tượng đài Lý Thái Tổ mang theo hoa và biểu ngữ để tham gia buổi lễ tưởng niệm. Nhiều bó hoa với dòng chữ "Hoàng Sa - Việt Nam" in trên dải băng đen được người dân trân trọng đặt trước đài. Trong đoàn người tưởng niệm, xuất hiện nhiều biểu ngữ in hình cổ Thiệu tá Hải quân VNCH Nguyễn Văn Thà cùng với dòng chữ "Tổ Quốc ghi công - Đời đời nhớ ơn các Anh hùng bảo vệ Hoàng Sa 19/1/1974", "Đời đời nhớ anh hùng Nguyễn Văn Thà và đồng đội"...

Tượng đài Lý Thái Tổ sáng nay bất ngờ được UBND TP Hà Nội cho người mang máy móc đến "trùng tu". Theo quan sát, đây chỉ là việc làm phá rối của phía chính quyền và công an nhằm mục đích ngăn cản không cho người dân tập trung tại khu vực tượng đài. Một vài viên gạch vụn được mang đến cửa khiến bụi bay mù mịt. Ngay sau khi mọi người tập trung, lực lượng công an đã được huy động phá rối buổi lễ tưởng niệm. Lúc 09:10', có tin nói rằng một thanh niên đã bị bắt đi. Đoàn người biểu tình sau khi di chuyển sang phía bờ hồ, đối diện tượng đài Lý Thái Tổ nhưng vẫn bị công an bám sát, phá rối bằng dàn loa phóng thanh cực đại. Bất chấp sự phá

rối của công an, đoàn người tiếp tục tuần hành quanh khu vực bờ hồ. Cộng tác viên Danlambao từ Hà Nội cho biết: Hai bạn trẻ tên Lê Đức Hiền và Nguyễn Thành Tiến (Facebook Tiến Từ Từ) đã bị an ninh, mật vụ đánh rất đau khi đến tham gia buổi Lễ Tưởng niệm 40 năm Hải chiến Hoàng Sa. Lợi dụng lúc tình hình lộn xộn, công an đã lao đến đánh lén hai bạn trẻ này.

(Nguồn: www.danlambao.vn.blogspot.com.au)

* Án tử hình cho Dương Chí Dũng vì tội tham ô và các hệ lụy.

Chiều 16/12/2013, sau hơn 2 tiếng đọc bản án, TAND Hà Nội đã tuyên án tử hình Dương Chí Dũng - nguyên Cục trưởng Cục hàng Hải VN (Vinalines) - phạm tội tham ô 10 tỷ đồng và cố ý làm trái quy định nhà nước về quản lý kinh tế gây thiệt hại hơn 366 tỷ.

Ngày 7/1/2014 tử tội Dương Chí Dũng đã xuất hiện tại Tòa án Hà Nội, khi được triệu tập với tư cách nhân chứng trong phiên xử em trai Đại tá Dương Tự Trọng nguyên Phó Giám đốc Công an Hải Phòng. Ông Trọng bị kết án 18 năm tù vì đã tổ chức cho anh mình trốn đi nước ngoài khá lòng vòng nhưng sau cùng vẫn bị bắt. Theo khai báo của những người tham gia trong đường dây đưa Cựu Chủ tịch Vinalines trốn ra nước ngoài thì người cầm đầu chính là đại tá Dương Tự Trọng đang giữ chức Phó Giám đốc Công an TP.Hải Phòng bố trí cho anh trai Dương Chí Dũng rời Hải Phòng vào đêm 17/5/12 đến Quảng Ninh. Sau đó vào Sài Gòn và qua Campuchia bằng đường bộ tại cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh một tuần sau đó. Ông Dương Chí Dũng được đưa qua Singapore và đến New York, Hoa Kỳ bằng đường hàng không nhưng đã bị từ chối nhập cảnh nên phải trở lại Campuchia. Ông Dương Chí Dũng nhận tiền tiếp tế của em trai Dương Tự Trọng và bị bắt vào tháng 9/2012, sau 4 tháng lẫn trốn.

Dương Chí Dũng đã làm "nóng" phiên tòa khi nói rằng, giờ là lúc nói sự thật vì đã bị tuyên án tử hình và cho biết đã hối lộ Thứ trưởng Công an Thượng tướng Phạm Quý Ngọ ba lần tổng cộng 1.510.000 USD để nhờ giúp đỡ, vì ông Ngọ là Trưởng Ban Chuyên Án điều tra các sai phạm tại Vinalines. Theo Dương Chí Dũng, tướng Ngọ dẫn dò đường sự phải mua "sim rác" để hai bên liên lạc điện thoại mà không để lại dấu vết. Đến ngày 17/5/2012, ông Dương Chí Dũng nhận được điện thoại của Tướng Phạm Quý Ngọ khuyên dương sự tránh mặt một thời gian vì quyết định khởi tố bắt tạm giam đã được phê chuẩn.

Thứ trưởng Bộ Công An Phạm Quý Ngọ hiện được cho là đang lâm trọng bệnh nhưng đã phủ nhận mọi cáo giác khi trả lời VnExpress vào tối 7/1/2014. Tướng Ngọ nhấn mạnh đến việc phải trưng ra được bằng chứng thì mới có thể cáo buộc ông nhận hối lộ cũng như báo tin cho Dương Chí Dũng bỏ trốn. (Nguồn: www.vnexpress.net)

* Ra mắt hội Phụ nữ Nhân quyền Việt Nam.

Ngày 15/11/2013, Xã hội dân sự Việt Nam vừa có thêm một thành viên mới: đó là một nhóm có tên gọi là: "Phụ Nữ Nhân Quyền Việt Nam". Trong cuộc vận động cho Nhân quyền ở Việt Nam, sự đóng góp của nữ giới là quan trọng và không thể chối cãi; nhưng họ lại là đối tượng bị tổn thương nhiều nhất trước sự đàn áp của chính quyền CSVN và công an. Nhiều người không quên được hình ảnh blogger Huỳnh Thục Vy bị lôi kéo giữa công an trong các cuộc biểu tình, blogger Nguyễn Hoàng Vi bị xúc phạm thân thể, bị đánh chảy máu mũi trong đồn công an, gần đây nhất luật sư Lê thị Công Nhân bị công an hành hung ngay giữa đường phố Hà Nội. Đã

đến lúc những người phụ nữ này phải tự lên tiếng cho chính họ. Vì thế, Phụ Nữ Nhân Quyền Việt Nam ra đời.

Một trong những vận động viên của Phụ Nữ Nhân Quyền, chị Dương thị Tân, người vợ cũ của người tù lương tâm Điều Cày cho chúng tôi biết lý do Phụ Nữ Nhân Quyền ra đời: "Trong bối cảnh hiện nay, phụ nữ luôn luôn là những người dễ bị tổn thương nhất. Khi mà những gì người ta cần xúc phạm, người ta cần khủng bố thì người ta nhắm vào chỗ yếu của chị em phụ nữ. Người phụ nữ trong gia đình, nhất là gia đình của các tù nhân chính trị là những người luôn luôn hứng chịu những cảnh đau thương, thiệt thòi, mất mát nhiều nhất. Và, một điều nữa là khi mà Việt Nam đã tham gia vào Hội đồng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc thì cái điều đầu tiên là họ cần phải tôn trọng Nhân quyền, nhất là Nhân quyền của chị em phụ nữ. Đó là cái lý do mà chúng tôi nhóm lại với nhau để trước hết là bảo vệ cho chính các chị em phụ nữ đó và sau nữa là bảo vệ gia đình của họ".

Blogger Hoàng Vi, một trong những người đã từng bị xúc phạm thân thể và nhân phẩm trong đồn công an, cho biết lý do cô tham gia vào Phụ Nữ Nhân Quyền Việt Nam: "Lý do khiến cho em tham gia vào Phụ Nữ Nhân Quyền Việt Nam là vì em cũng đã từng trải qua những xâm phạm về quyền Tự do. Cá nhân em, em cũng đã từng bị tước đoạt những cái quyền căn bản của em, và thậm chí là bị xâm phạm thân thể và nhân phẩm một cách rất nặng nề cho nên khi Phụ Nữ Nhân quyền Việt Nam ra đời em cần phải tham gia để cùng mọi người lên tiếng bảo vệ quyền của phụ nữ". Qua các quá trình bị đàn áp, sách nhiễu tại nhà riêng và các nơi công cộng, một ý tưởng liên kết lại để tự bảo vệ mình đã nhen nhóm, từ đó cuộc vận động âm thầm bắt đầu.

Blogger Huỳnh Thục Vy, một trong những người tham gia từ đầu kể lại quá trình vận động như sau: "Chúng tôi đã manh mún ý tưởng này từ lâu nhưng do hoàn cảnh khó khăn về nhân lực trong số chị em phụ nữ chúng tôi lẫn những sách nhiễu rình rập từ phía chính quyền nên ý tưởng này mới thực sự hoàn chỉnh từ cách đây vài tháng thôi, chúng tôi đã có liên hệ với các NGO quốc tế và các tòa đại sứ của các quốc gia dân chủ đặt tại Việt Nam và đặc biệt là họ đều đồng ý với chúng tôi là có một sự thiếu vắng một tổ chức bảo vệ Nhân quyền cho nữ giới ở Việt Nam và họ cũng hứa sẽ đồng hành với chúng tôi trong cuộc vận động tự vệ này".

(Nguồn: www.vnwhr.net)

*** Dân oan thành lập Ban Vận Động Hiệp Hội Dân Oan Việt Nam.**

Một nhóm dân oan hôm 31/12/2013 vừa qua ra thông cáo thành lập Ban Vận Động Hiệp Hội Dân Oan Việt Nam. Thông cáo được gửi đến Chủ tịch Quốc hội và Bộ trưởng Bộ Nội Vụ. Cụ Lê Hiền Đức, 84 tuổi, người tích cực đấu tranh bảo vệ dân oan, chống tham nhũng và là nhân vật được giải thưởng Liêm chính của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, được mời làm Chủ tịch Ban Vận Động. Trả lời phóng viên RFA, cụ Lê Hiền Đức cho biết: "Những người dân lành Việt Nam thân yêu của tôi bị đàn áp, bị cướp đất, bị cướp nhà oan ức; nhiều năm gửi đơn đến các cơ quan các cấp. Từ cấp dưới đẩy lên cấp trên, từ cơ sở đẩy lên thành phố cứ lần lượt lên trung ương; nhưng cuối cùng rồi từ trung ương lại đá về thành phố, tỉnh, huyện... Tôi gọi những người dân lành của tôi bị đá như một quả bóng. Mọi việc tố cáo không được giải quyết gì cả, do đó tôi gọi họ là dân oan mà tôi luôn kề vai sát cánh với những người đó. Bây giờ có một tổ chức là Hiệp hội của những người đó, tôi hơi bất ngờ, nhưng tôi đọc

kỹ thông báo gửi Quốc hội, gửi chính quyền các cấp, tôi thấy rất nhất trí và hoàn toàn đồng ý. Còn chức vụ Chủ tịch tôi cũng không ham hố gì, nhưng tôi nghĩ công việc của tôi từ nay sẽ thuận lợi hơn vì từ nay có nhiều người kề vai sát cánh với tôi đi theo với dân oan".

(Nguồn: www.rfa.org/vietnamese/)

*** Quốc Hội CSVN thông qua luật đất đai sửa đổi.**

Tin Hà Nội - Một ngày sau khi Quốc Hội bù nhìn của CSVN thông qua bản Hiến pháp sửa đổi, hôm nay báo chí trong nước loan tin 89,9% đại biểu Quốc Hội tán thành luật đất đai sửa đổi với 448 trong số 473 đại biểu biểu quyết thông qua dự thảo Luật Đất đai, 20 đại biểu không tán thành, 5 đại biểu không biểu quyết. Những người theo dõi tình hình tại Việt Nam cho biết những vấn đề chính như khung giá đất, việc bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất vẫn chưa được giải quyết, Quốc Hội vẫn tiếp tục giao cho nhà nước quy định chi tiết về trình tự, thủ tục cưỡng chế nhà dân. Luật đất đai sửa đổi khẳng định giá đất bồi thường sẽ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Bên cạnh đó luật này cũng quy định sẽ thu hồi đất nông nghiệp với những trường hợp do vi phạm pháp luật về đất đai, không còn nhu cầu sử dụng đất, cá nhân sử dụng đất chết mà không có người thừa kế. Nói tóm lại, luật sử dụng đất đai được thông qua không thay đổi gì nhiều và đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục nắm giữ chủ quyền đất đai bất chấp hàng triệu dân oan đang than khóc vì những vụ cán bộ chiếm đất của dân chúng một cách hết sức oan khiên. (Nguồn: www.sbtn.tv)

*** Tới lượt gạo VN cũng phụ thuộc Trung Cộng.**

Năm 2013, Việt Nam không thể đạt mục tiêu xuất cảng 7,5 triệu tấn gạo. Trung Cộng đã trở thành cứu tinh và vì vậy gạo từ Việt Nam sẽ phụ thuộc Trung Cộng. Tuy là một trong những nguồn thu ngoại tệ quan trọng, đồng thời là sinh kế của hàng triệu gia đình nông dân, đặc biệt là những gia đình nông dân ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, song gạo xuất cảng của Việt Nam mỗi ngày một giảm cả về lượng lẫn giá. Riêng tháng 11/2013, Trung Cộng mua khoảng 1/3 lượng gạo xuất cảng. Do Hà Nội vẫn tiếp tục duy trì tình trạng độc quyền xuất cảng cũng như bày ra các thủ tục rườm rà, Hiệp Hội Lương Thực Việt Nam VFA vừa đề nghị giảm mục tiêu về lượng gạo xuất cảng của năm nay từ 7,5 triệu tấn xuống còn 6,8 triệu tấn. Giá gạo xuất cảng cũng đã giảm khoảng 50 đô-la một tấn so với cùng kỳ năm ngoái. Tính từ đầu tháng 11 đến nay, Trung Cộng đã mua khoảng 30% tổng lượng gạo xuất cảng của tháng này. Tuy gạo xuất cảng sang Trung Cộng tăng hơn 5% về số lượng nhưng kim ngạch xuất cảng gạo chỉ tăng chừng 2% so với cùng kỳ năm ngoái. VFA thú nhận các doanh nghiệp thành viên của Hiệp Hội này phải chấp nhận bán giá thấp, bán lỗ để xuất cảng được gạo. Một số chuyên gia kinh tế cảnh báo, việc thương lái Trung Cộng ồ ạt mua nông sản làm cho cả doanh giới lẫn nông dân Việt Nam thiệt thòi đủ đường, mà còn thường xuyên bị thương lái Trung Cộng chèn ép nhưng không biết kêu ai và cũng chẳng có ai bảo vệ. (Nguồn: www.nguoi-viet.com)

*** Nhà nước sẽ phạt nặng "Tuyên truyền chống nhà nước" trên mạng xã hội.**

Nhà nước CSVN sẽ xử phạt lên tới 100 triệu đồng (gần 5.000 đô-la) đối với những ai chỉ trích chính phủ trên mạng xã hội, theo một nghị định mới ban hành trong tuần này. Nghị định cho biết những hành vi chưa

đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng có nội dung "tuyên truyền chống phá nhà nước" hoặc truyền bá "tư tưởng phản động, xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu của cách mạng, v.v..." sẽ bị phạt hành chính từ 70 triệu đến 100 triệu đồng. Nghị định mới được diễn đạt mơ hồ và không nói rõ những bình luận như thế nào thì được xem là hành vi phạm tội hình sự có thể bị phạt tù, hay chỉ là "vi phạm hành chính" phải nộp tiền phạt. Nhà hoạt động xã hội Nguyễn Lân Thắng, người thường xuyên sử dụng mạng xã hội để cập nhật tin tức và vận động, nói rằng quy định này sẽ khiến người dùng phần nộ. Các tổ chức nhân quyền và chính phủ nước ngoài đã mạnh mẽ chỉ trích Việt Nam vì những quy định hà khắc đối với người sử dụng Internet, trong đó có Mỹ. Tổ chức Phóng viên Không Biên giới gọi Việt Nam là "kẻ thù của Internet". Nhiều blogger bất đồng chính kiến sử dụng Internet để nói lên quan điểm của mình thường bị chính quyền sách nhiễu hoặc phải chịu án tù khắc nghiệt. Số lượng các vụ bắt giữ và kết án đã tăng mạnh trong bốn năm qua.

Sự thâm nhập Internet đang tăng vọt tại Việt Nam. Một phần ba trong số 90 triệu người dân Việt Nam được kết nối Internet và khoảng 20 triệu người có tài khoản Facebook. Ngoài ra nghị định mới còn nói những ai đưa lên mạng bản đồ không nhất quán với tuyên bố chủ quyền của Việt Nam cũng sẽ phải chịu phạt. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/1/2014.

(Nguồn: www.voatiengviet.com)

* Thân nhân các tù nhân lương tâm VN lên tiếng trước Quốc hội Hoa Kỳ.

Lúc 10 giờ sáng ngày 16/1/2014, Quốc hội Hoa Kỳ đã mở phiên điều trần nhấn mạnh về tình trạng của các Tù nhân Lương tâm toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Buổi điều trần do Ủy ban Nhân quyền Tom Lantos - một ủy ban thuộc Quốc hội Hoa Kỳ, gồm 200 dân biểu và nghị sĩ, mục đích để cùng hợp tác nâng cao nhận thức về các vấn đề nhân quyền trên thế giới- tổ chức và được truyền hình trực tiếp trên Internet lúc 22 giờ tối, theo giờ Việt Nam.

Xuất hiện tại phiên điều trần có thân nhân của các tù nhân lương tâm hiện đang bị giam giữ tại Việt Nam như: Bà Trần Thị Ngọc Minh - mẹ Đỗ Thị Minh Hạnh, bà Nguyễn Thị Trâm - mẹ luật sư Lê Quốc Quân, ông Trần Văn Huỳnh - ba anh Trần Huỳnh Duy Thức... Trong các phiên điều trần từng diễn ra, đây là lần đầu tiên chứng kiến sự xuất hiện của nhiều thân nhân trực tiếp đến từ Việt Nam như vậy. Khán phòng buổi điều trần treo hình ảnh của nhiều tù nhân lương tâm trên thế giới. Trong đó, nổi bật nhất là bức ảnh về Đỗ Thị Minh Hạnh trong hai hoàn cảnh tương phản: một bên là bức chân dung Hạnh chụp khi còn là sinh viên trong bộ áo dài, bên phải là bức ảnh lớn hơn được chụp lúc Hạnh mặc áo tù. Chủ tịch Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ, ông Robert P. George đã giơ cao bức ảnh về Đỗ Thị Minh Hạnh và linh mục Nguyễn Văn Lý, đồng thời kêu gọi nhà cầm quyền CSVN trả tự do ngay lập tức cho tất cả các tù nhân lương tâm đang bị giam cầm.

Đỗ Thị Minh Hạnh năm nay 29 tuổi, chuẩn bị đón sinh nhật lần thứ 5 trong tù vào ngày 13/3 sắp tới. Hạnh bị kết án 7 năm tù vì tham gia hỗ trợ công nhân đấu tranh đình công đòi quyền lợi và nhân phẩm vào năm 2010. Phát biểu tại phiên điều trần, mẹ Đỗ Thị Minh Hạnh là bà Trần Thị Ngọc Minh đã lên tiếng tố cáo nhà cầm quyền CSVN đã vi phạm nhân quyền một cách trầm trọng đối với các tù nhân lương tâm và đối với người lao

động. Khi nhắc đến tình cảnh Hạnh đang bị khối u một bên ngực, bà Minh không kiềm được nước mắt đã bật khóc kêu gọi quốc tế hỗ trợ, lên tiếng giúp con gái bà mau chóng được chữa trị kịp thời. Trong đoạn video tiếp theo, thay mặt cho bà Nguyễn Thị Trâm và bà Nguyễn Thị Kim Liên - mẹ sinh viên Đinh Nguyên Kha, ông Trần Văn Huỳnh với bài phát biểu tiếng Anh lên tiếng kêu gọi quốc tế can thiệp, gây áp lực đòi trả tự do cho tất cả các tù nhân lương tâm tại Việt Nam.

(Nguồn: www.rfa.org/vietnamese/)

* Sài Gòn: Biểu tình lớn trong ngày đầu năm mới 2014.

Sáng ngày 1/1/2014, hàng trăm dân oan các tỉnh miền Nam mang theo xoong chảo, băng-rôn, biểu ngữ... bất ngờ đổ về khu vực công viên 30/4 (Bên hông Nhà thờ Đức Bà) để biểu tình chống tham nhũng, cướp đất. Trước khi bị công an đàn áp, cuộc biểu tình vào lúc cao trào đã thu hút sự quan tâm của khoảng một ngàn người dân Sài Gòn đang có mặt tại khu vực trung tâm. Đáng chú ý, trong cuộc biểu tình đầu năm mới xuất hiện một tấm biểu ngữ lớn có nội dung "Vô cùng thương tiếc cố ca nhạc sĩ Việt Dzũng". Việc làm này của bà con dân oan nhằm tri ân người nhạc sĩ đã hy sinh trọn cả cuộc đời cống hiến cho phong trào đấu tranh đòi nhân quyền tại Việt Nam.

Cuộc biểu tình bắt đầu lúc 08 giờ sáng ngày 1/1/2014, có sự tham dự của hàng trăm dân oan các tỉnh miền Nam như: Vũng Tàu, Tiền Giang, Long An, Sài Gòn, Đồng Tháp, Bình Dương... Với nhiều băng-rôn, biểu ngữ tố cáo đích danh nhiều quan chức tham nhũng, cướp đất dân nghèo.

Trong cuộc biểu tình sáng nay có sự xuất hiện của chị Trần Ngọc Anh, dân oan Bà Rịa Vũng Tàu. Là một phụ nữ đấu tranh kiên cường suốt nhiều năm nay, chị Trần Ngọc Anh trong chiếc áo dài trắng quen thuộc đã mạnh mẽ tố cáo tội ác của nhà cầm quyền đảng cộng sản Việt Nam cướp đất, tham nhũng, đẩy nhân dân vào tình cảnh khốn cùng. Sau hơn 2 tiếng, cuộc biểu tình có



lúc thu hút sự chú ý của một ngàn người dân Sài Gòn đang có mặt tại khu vực Nhà thờ Đức Bà. Đến 11 giờ trưa, công an huy động lực lượng kéo đến đàn áp, bắt mọi người lên xe ô-tô một cách thô bạo. Trong lúc bắt bớ, một nhóm công an - một vụ nhân cơ hội này để trả thù, đánh đập, thay nhau đập vào bụng của chị Trần Ngọc Anh một cách dã man. Hậu quả là sau trận đòn thù của công an mật vụ, chị Ngọc Anh đã phải nhập viện cấp cứu với nhiều vết thương vùng bụng. Khoảng 30 dân oan khác bị bắt lên xe chở về quê, nhiều người bị đánh đập, xây sát khắp người. Bất chấp đàn áp, cuộc biểu tình đúng vào ngày đầu năm mới tại Sài Gòn như một tiếng pháo nổ vang trời báo hiệu một năm đầy sôi động và nhiều biến cố đối với cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ, nhân quyền cho nhân dân Việt Nam.

(Nguồn: www.danlambao.vn.blogspot.com.au)

* Tăng Đoàn PGVN Thống Nhất tặng quà cho Thương Phế Binh VNCH và phát quà cứu trợ tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 18/1/2014 Phái đoàn cứu trợ của Tăng Đoàn PGVN Thống Nhất ghé thăm và tặng quà cho bà con bị bão lụt tại huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Phái đoàn gồm có: Hòa Thượng Thích Không Tánh - trưởng đoàn, Hòa Thượng Thích Chơn Niệm, ĐĐ Thích Tín Hạnh, Thích Minh Nhiếp, Thích Phước Khánh, Thích Phước Tịnh cùng chư Tăng, Phật tử Thừa Thiên Huế.



Trước khi đi tặng quà cho đồng bào nghèo khổ bị bão lụt, Hòa Thượng trưởng đoàn cùng với chư tôn đức tại Thừa Thiên Huế, đã tổ chức tặng quà từ thiện Tết Niên cho 15 anh em Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa, tại Chùa Phước Thành, Huế. Mỗi phần quà là một gói bánh mứt Tết và một phong bì 500.000 VNĐ. Anh em Thương Phế Binh VNCH vô cùng xúc động và kính gửi lời cảm ơn Hòa Thượng Thích Thiện Tâm ở Canada, đã nhớ đến anh em mà gửi cho quà. Hòa Thượng trưởng đoàn chia sẻ với các anh em Thương Phế Binh: "Các anh, các bác là chiến sĩ Quốc Gia, chứ không phải "Ngụy" gì cả, các anh đã hy sinh một phần thân thể cho đất nước, thì các anh có quyền tự hào, và không có gì phải e ngại...". Sau đó phái đoàn đến huyện Hương Thủy để tiếp tục việc cứu trợ cho đồng bào nạn nhân bão lụt.

(Nguồn: www.danlambao.vn.blogspot.com.au)

*** 40 năm mất Hoàng Sa: Vượt qua bức tường im lặng.**

Hoạt động của các tổ chức xã hội dân sự tỏ ra mạnh mẽ trong dịp tưởng niệm 40 năm Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa (19/1/1974-19/1/2014). Nhà nước CS Việt Nam từ chỗ im lặng trước nước lớn bá quyền, cản trở người dân bày tỏ sự căm phẫn thì nay đã có một bước thay đổi, tuy còn thể hiện sự tự giới hạn trong lần ranh.

Về chuyển biến của chính quyền thể hiện qua thông tin báo chí trong dịp kỷ niệm 40 năm sự kiện Hoàng Sa, nhà nghiên cứu sử Nguyễn Đình Đầu từ Saigon nhận định: "Gần đây Trung Cộng cư xử ở Biển Đông rồi biển Hoa Đông quá đáng như vậy thì cũng làm cho cả thế giới phê phán. Chính quyền Việt Nam thấy như vậy cũng là một thuận lợi cho mình để tỏ thái độ cứng rắn nhưng riêng đối với tôi thái độ ấy còn quá chậm và còn có vẻ rời rạc".

Nhà nghiên cứu sử Nguyễn Đình Đầu đã nhận định như vậy khi trả lời chúng tôi trước sự kiện vào chiều tối 18/1/2014 Câu lạc bộ Phao Lồ Nguyễn Văn Bình tổ chức lễ tưởng niệm, tri ân và cầu nguyện cho tất cả đồng bào chiến sĩ đã bỏ mình để bảo vệ biển đảo Hoàng Sa (1974) và Trường Sa (1988) tại trụ sở 43 Nguyễn Thông TP.HCM với sự tham dự của giới nhân sĩ trí thức và gia quyến các tử sĩ Hoàng Sa-Trường Sa. Nhà Nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu nói rằng động cơ tổ chức lễ tưởng

niệm là vì lợi ích dân tộc. "Rõ ràng chuyện bảo vệ tổ quốc thì những người đứng ở phía nào cũng là bảo vệ tổ quốc, năm nay có lẽ không đến nỗi khó khăn như lần tổ chức thứ nhất (2011). Tôi có cảm tưởng là Chính quyền đã thấy được chuyện Trung Quốc làm quá đáng không những riêng đối với Việt Nam mà còn đối với nhiều nước xung quanh và gần như khắp cả thế giới đều lên án Trung Quốc khi họ không những trái với lịch sử mà còn vi phạm Công ước Luật Biển của Liên Hiệp Quốc".

Nhà nước CSVN luôn phải e dè Trung Cộng và luôn ngậm bồ hòn làm ngọt là một thực tế, dù hai nước Xã Hội Chủ Nghĩa anh em từng trải qua cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979 và 8 năm sau đó là trận Gạc Ma ở Trường Sa. Năm 1974 khi Trung Cộng tấn công lấn chiếm Hoàng Sa sau khi đánh bại Hải quân VNCH, Hà Nội giữ thái độ im lặng điều mà nhà nghiên cứu sử Nguyễn Đình Đầu nhận định "Tình đồng chí giữa những người Cộng sản lúc đó còn lớn hơn lãnh thổ".

VietnamNet bản tin trên mạng ngày 6/1/2014 đã trích lời ông Dương Danh Dy nhà nghiên cứu về Trung Cộng giải thích vấn đề này. Theo đó quan điểm của Hà Nội qua lời Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch vào thời điểm 1974 là, miền Bắc rất cần Trung Cộng giúp đỡ trong cuộc xâm chiếm miền Nam. Lúc đó ông Nguyễn Cơ Thạch đã nói với ông Dương Danh Dy chúng tôi trích nguyên văn: "Dy ơi, sao cậu đại thế! Đất nước đã thống nhất chưa? Thống nhất đất nước so với việc Trung Quốc chiếm nửa Hoàng Sa thì cái nào lớn hơn cái nào".

Trong tương quan lịch sử như thế, Nhà nước Việt Nam chỉ dám sử dụng một cách hạn chế phương tiện truyền thông báo chí khi cho phép lật lại tư liệu lịch sử Hải chiến Hoàng Sa 1974. Các báo Tuổi Trẻ, Thanh Niên, Lao Động gồm cả bản in và trang điện tử cùng báo mạng VietnamNet đã có chiến dịch quảng bá Hải chiến Hoàng Sa như một chứng cứ lịch sử về việc Trung Cộng xâm chiếm biển đảo của Việt Nam và cũng qua đó vinh danh những anh hùng tử sĩ VNCH đã bỏ mình vì nước. Tư liệu của Hải Quân VNCH về trận Hoàng Sa được báo chí Nhà nước công bố, thậm chí tờ Tuổi Trẻ còn thực hiện một việc chưa từng thấy là trích đăng Hồi ký của Phó Đề đốc Hải quân VNCH Hồ Văn Kỳ Thoại về trận Hoàng Sa, cũng như bài viết ở hải ngoại của những người trong cuộc như cựu Hải quân Trung tá Vũ Hữu San, Hạm trưởng Khu Trục Hạm Trần Khánh Dư HQ4. Các báo còn tìm gặp các nhân chứng sống là binh sĩ chế độ cũ, từng trấn đóng ở đảo Hoàng Sa hoặc các cựu chiến binh VNCH từng tham dự trận hải chiến 1974 đương đầu Trung Cộng.

Ngoài ra Đài Truyền hình Đồng Nai của Nhà nước đã được phép chiếu phim tài liệu về Hải chiến Hoàng Sa của VNCH, phim này từng được phổ biến trên kênh 9 Đài Truyền hình THVN vào năm 1974. Phim tài liệu này dài hơn 13 phút ghi lại trang sử ca anh hùng của những người lính VNCH đã chiến đấu bảo vệ Hoàng Sa và bỏ mình vì tổ quốc. Chúng tôi xin trích một đoạn trong phim tài liệu này: "Những bài báo về trận Hải chiến Hoàng Sa đã đăng trên các tờ nhật báo tại Thủ đô Saigon vào năm 1974 như nhật báo Chính Luận, Đông Phương, Sóng Thần, Hòa Bình v.v.. tẩm hình Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu rời Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng I Duyên hải sau khi ra chỉ thị thị về biện pháp đối phó với Trung Cộng khi Hạm đội Trung Cộng xâm nhập hải phận VNCH tại Hoàng Sa". Đó là đoạn mở đầu trong phim tài liệu của VNCH được Đài Truyền Hình Đồng Nai chiếu lại cho công chúng. Giới nhân sĩ trí thức tán dương sự thay đổi tư duy của Chính phủ cho phép quảng bá sự thật lịch sử để

người dân hiểu rõ. Tuy rằng, Nhà nước đã giới hạn chỉ cho chiếu trên một đài Truyền hình Tỉnh là Đồng Nai thay vì trên kênh Truyền hình Trung Ương hoặc các đài Hà Nội - TPHCM.

Rất nhiều người dân ở miền Bắc không biết về trận hải chiến Hoàng Sa 1974 giữa Hải quân VNCH và Hải quân Trung Cộng, thế hệ trẻ lớn lên sau chiến tranh càng không biết vì sách sử chưa ghi chép. Ông Đỗ Việt Khoa, một nhà giáo ở Hà Nội trình bày cảm nhận của mình trong sự kiện 40 năm Hải chiến Hoàng Sa. Ông nói: "Tính từ 1975 đến giờ đây là lần đầu tiên các báo được đăng về Hải chiến Hoàng Sa, nhiều báo nói về các chiến sĩ VNCH hy sinh ở Hoàng Sa với sự ngưỡng mộ khâm phục. Đây là sự thay đổi tư duy rất là lớn và chính quyền không còn gây khó cho chuyện này nữa. Tôi nghĩ đây là xu hướng tất yếu, ngày xưa viết về binh sĩ VNCH họ gọi là ngụy quân ngụy quyền. Đến nay các báo vinh danh họ nêu tên các chiến sĩ đó như Ngụy Văn Thà, Võ Thành Trí và vừa rồi còn nói cả đến Hạm Trưởng Vũ Hữu San nữa, thì đây là các thay đổi rất tích cực. Tiến tới làm thế nào để lòng người không chia cách nữa".

Ông Nguyễn Hữu Vinh, một nhà hoạt động ở Hà Tĩnh phát biểu: "Hẳn nhiên người dân làm những chuyện đó là quyền của người ta, chứ bây giờ không phải đi xin nữa hoặc phải được mớm lời. Trước đây rõ ràng quyền của tôi nhưng tôi không biết sử dụng quyền đó, tôi phải đi xin. Bây giờ đến lúc xã hội Việt Nam không phải xin như vậy nữa, những hành động vừa qua trong xã hội dân sự cái gì không trái pháp luật là người ta đang làm. Đơn giản là như vậy, người dân dám rủ nhau đứng ra tổ chức tưởng niệm, vấn đề không phải là nhà nước đứng đằng sau bật đèn xanh hay đèn đỏ nữa mà vấn đề là nhận thức của người dân đã có những thay đổi như vậy, chứ không phải vì nhà nước muốn hay không muốn".

Những hoạt động thiết thực được ghi nhận từ xã hội công dân, Quỹ Nhịp cầu Hoàng Sa do nhóm Huy Đức khởi xướng được Người Việt trong và ngoài nước hưởng ứng mạnh mẽ với hy vọng giúp một mái nhà cho bà quả phụ Ngụy Văn Thà và các gia đình tử sĩ khác cần được giúp đỡ. Bên cạnh đó hai nhóm No-U Hà Nội-Saigon cũng tổ chức quyên góp để giúp đỡ 10 gia đình chiến sĩ Hoàng Sa.

Về hoạt động của các tổ chức dân sự tưởng niệm 40 năm ngày Hoàng Sa thất thủ vào tay Trung Cộng, TS Nguyễn Quang A, nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển IDS từng nhận định: "Những chiến sĩ VNCH đã hy sinh trong cuộc bảo vệ Hoàng Sa là những anh hùng của dân tộc Việt Nam này. Tôi nghĩ là bất luận chính thể nào cũng phải trân trọng và tôn vinh những người như thế. Khi mà một chính phủ, một chế độ không làm được điều ấy thì người dân trong nước cũng làm việc đó, có lúc thì âm thầm có lúc thì công khai. Những chuyện ấy rất là bình thường và lịch sử nhân dân Việt Nam sẽ luôn luôn ghi nhớ những người ấy như là những người con thân yêu của đất nước. Và tất cả các cựu binh Hoàng Sa trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước đều được tổ quốc ghi công, đặc biệt là 74 chiến sĩ hải quân VNCH đã bỏ mình vì đất nước. Ngày 19/1/2014 này chính là ngày tưởng niệm 40 năm những anh hùng tử sĩ đã vui thầy đầy biển để bảo vệ tổ quốc chống lại quân xâm lược phương Bắc".

(Nguồn:

<http://www.rfa.org/vietnamese/programs/ReviewOnlineDomesticPress/to-overcome-the-wall-of-silence-nn-01172014102905.html>)

Có Đến Có Đi

*Đất niểm nở trời xanh âu yếm ngó
Gối chăn đời ủ ấm một hành tinh
Đường dương thế làm đau đôi gót nhỏ
Chần chờ chi cho lạc ngõ ân tình*

*Vườn trần tục ngạt ngào hoa hương sắc
Vài đóa thôi, ôm chặt với hành trang
Tim, hoa tím tím gặp nhau tương đắc
Ngày ra đi không cảm thấy ngỡ ngàng*

*Rời mắt nhắm tay buông hồn thư giãn
Bởi bạn vàng thương thiết gởi mang theo
Mà từ lâu mình cứ tưởng mình nghèo
Tình tri kỷ tri âm giàu vô hạn...*

*Nhưng giờ thì... sorry, từ giã bạn
Cuối chiều tà chạng vạng phải chia tay
Chúc đêm nay mọi người say giấc điệp
Mai tốt trời tôi níu đám mây bay*

*Quá giang về Vĩnh Hắc không chướng nghiệp
Không oan gia, cũng chẳng luận trẻ già...
Thay "vĩnh biệt" bằng "au revoir" bạn ạ
Cười chia tay...
Khỏi trầm mặc phiền hà...*

• **Phương Hà**

(Bruxelles, 11/12/2013)

Gạch Khảm Mosaic hình Ngựa

(Tiếp theo trang 24)

Bộ gạch khảm (mosaic) tồn tại trên một sảnh chính hình vuông với biểu hiện hình ảnh liên kết với một tiền sảnh ngay bên dưới, hình chữ nhật gồm 2 hàng trang trí với dải băng hình sợi thắt bín vào nhau, cách phối hợp khảm gạch của sảnh chính tạo thành bởi 2 dải băng hình vuông lồng vào nhau trên nền đen, phát sinh ra 1 hình sao năm trong 1 hình vuông, từ đó sinh ra vô số những khoảng hình tam giác hình thoi vào tận hình tượng chính bên trong, tô điểm trang trí, viền ngoài hình vuông chính sảnh là một dải đan những móc thành hình răng và giới hạn bởi ba dải hoa văn dánh chùm. Dải băng móc cong liên kết ngoài cùng bao trùm toàn bộ gạch khảm và đồng thời ngăn cách sảnh với tiền sảnh, hai dải gạch trắng và đen cặp hai bên. Khi tìm ra bộ gạch khảm này có nhiều thiếu sót phần thân thể của hai con ngựa ở chính giữa, phần bụng của người cưỡi ngựa một vài phần nhỏ khuôn viên của chính sảnh và tiền sảnh, phần phía trên bên phải của bộ gạch khảm, một vài chỗ cho thấy dấu vết bị cháy, bảo tàng viện đã tái tạo diện tích bề mặt của nền gạch khảm ./.



in hế giới

• Phan Ngọc

* Ván cờ lớn của Obama.

Lịch sử đang vận hành là một chuỗi biến cố mà sự gần bó thoát nhìn khó nhận thực có mẫu số chung nào giữa các biến cố khác nhau vừa xuất hiện trên vũ đài quốc tế: giải giới hóa học tại Syrie, hiệp ước nhằm đi kèm chương trình hạt nhân Iran, phi cơ đội bom Mỹ B-52 giáp mặt với Trung Quốc và thái độ thờ ơ của Hoa Thịnh Đốn trước biến cố Ukraine sa vào tay của Putin ? Các tiến triển này có vẻ như liên hệ với nhau.

Nó mô tả đường lối ngoại giao của Mỹ, một đường lối dứt khoát bước vào một giai đoạn mới: chấm dứt thập niên chiến tranh tại Trung Đông và ý đồ „tái cân bằng” hướng về Á Châu về mặt chiến thuật, đó cũng là sử dụng lá bài Nga để trung hòa vài hồ sơ nóng hổi. Và cuối cùng là xác nhận vai trò ở phía sau của Âu Châu, hoặc như một diễn viên chủ yếu, hoặc như một chiến trường phải ổn định và nới rộng xét trên khía cạnh chiến lược.

Liên quan đến Trung Đông người ta không khỏi không ngạc nhiên trước những biến cố xảy đến cùng lúc: cuộc thương lượng mật về hồ sơ hạt nhân Iran trùng hợp với quyết định của Obama từ chối đội bom Syrie sau khi Syrie quy mô sử dụng vũ khí hóa học. Báo chí Mỹ vừa tiết lộ: từ nhiều tháng nay, tòa Nhà trắng và đại phái viên của nhà điều đăt tối cao Iran đã mở một kênh bí mật.

Bước ngoặt bất ngờ của Obama mang hình thức lời kêu gọi Quốc Hội cho phép can thiệp vũ trang, trong khi không có đa số nào bảo đảm cho ông. Lý do đối nội đã gợi ý chọn lựa này, trong một nước Mỹ mệt mỏi vì chính sách can thiệp quân sự. Một lý do khác là giữ gìn đường lối ngoại giao mật với Iran. Đội bom Syrie sẽ khép lại tức khắc con kênh kín đáo mở đến Teheran.

Đổi hướng ngoại giao tại Syrie, trong khi cam kết „làn mức đỏ”, B. Obama có thể làm suy yếu lòng tin cậy vào ông, vào nước Mỹ. Và chính đường lối ngoại giao của Putin đến cứu ông, gợi ý chọn lựa giải giới hóa học. Câu hỏi nêu lên: Nga, đồng minh của Assad biết gì về cuộc đối thoại mật Teheran - Hoa Thịnh Đốn ?

Dù thế nào đi chăng nữa, lớp tuồng này đã xác nhận hồ sơ Syrie chẳng chịt với hồ sơ hạt nhân. Một trong những ưu tiên của Obama là bảo tồn sự hợp tác của Putin trong ván cờ ngoại giao khó giải xung quanh hạt nhân Iran. Đối với dân sự Syrie, Tổng thống Mỹ đã lướt nhẹ trên lời nhận xét này, trong cuộc phỏng vấn của tuần báo New Republic: „tại Syrie, tôi nêu lên câu hỏi: chúng ta có thể đưa ra sự khác biệt? (...) và tôi phải làm thế nào để đưa lên bàn cân hàng chục ngàn người bị giết tại Syrie với hàng chục ngàn người đang bị giết tại Congo?”. Có nghĩa là có những vấn đề mà Mỹ không thể

giải quyết. Chung cuộc, Syrie là một bài toán thứ yếu so với Iran.

B. Obama đặt hy vọng vào cuộc đột phá lịch sử với Iran, chia lại các lá bài cũng như trước kia sự hòa hoãn giữa Nixon và Mao Trạch Đông đã làm đảo lộn ván cờ thế giới. Hiện nay, cuộc đánh cá cho phép Mỹ tập trung trên những cái được cái thua tại Á Châu-Thái Bình Dương. Điều trở trêu là Trung Quốc trắc nghiệm lòng cương quyết của Mỹ bảo vệ các liên minh của Mỹ tại vùng này (Nhật, Nam Hàn, Đài Loan) cùng lúc cuộc thương lượng với Iran tại Genève đã chiếm hết năng lực.

Mau lẹ gởi hai B-52 đến „vùng phòng thủ trên không” mà Bắc Kinh tự phong cho mình trước Nhật, Mỹ đã gởi đến sự trả lời rõ ràng. Cuộc chạm mặt Mỹ - Trung Quốc vừa bắt đầu.

Nga, người cùng chơi hợp tình huống của Mỹ về Syrie và Iran, lo sợ Trung Quốc dòm ngó biên cương Tây Bá Lợi Á của mình và Nga muốn quân bài của mình một cách tốt nhất. Tham ăn của Nga tại Trung Âu không còn làm Hoa Thịnh Đốn lo nghĩ. Mỹ đã để cho Âu Châu khó khăn thảo luận với Nga, mà không xen vào hồ sơ Ukraine. Một khúc quanh, nếu người ta nhớ đến G.W. Bush và Bill Clinton từng cương quyết nới rộng cơ cấu Âu Châu Đại Tây Dương trên lục địa Âu Châu.

Trên các chọn lựa chiến lược này, Obama thực thi chính sách đơn phương, không cần bận tâm đến lòng tự ái của đồng minh Âu Châu, Do Thái hoặc Saudi Ả Rập. Hiệp ước về hóa học Syrie được kín đáo thảo luận với Nga, việc chuẩn bị hiệp ước về hạt nhân Iran đã vượt khỏi đồng minh Âu Châu trong nhiều tháng dài.

Trò chơi lớn của B. Obama được giàn ra trong tinh thần trung thành với những gì mà ông tuyên bố lúc nhậm chức: „tôi là Tổng Thống Mỹ đầu tiên của Thái Bình Dương”.

* Trần Kiew.



(Hàng chục ngàn người thân Âu châu biểu tình chống chính quyền)

Dưới áp lực mạnh của Nga, chính quyền Ukraine thả quả bom chính trị và ngoại giao khi quyết định cắt đứt cuộc thương lượng về hiệp ước kết hợp với Liên Âu. Hai ngày sau hàng ngàn người biểu tình kỷ niệm sinh nhật 80 của nạn đói vĩ đại trên đường phố Kiew; nạn đói do Staline chủ mưu trong những năm 1930 để chế ngự Ukraine, giết ít nhất 4 triệu người trong vòng 2 năm. Tại Ukraine, lịch sử thường có mặt. Ngày hôm sau, cuộc trả đũa quả bom bùng nổ: hàng chục ngàn người thân Âu Châu biểu tình chống quyết định của chính quyền.

Chưa bao giờ người ta nhìn thấy đám đông như thế kể từ cuộc cách mạng da cam 2004. Người ta chưa bao giờ nhìn thấy lời tuyên bố tình yêu cho Âu Châu như thế.

Mở ra từ 4 năm, cuộc thảo luận -nếu Kiev không cắt đứt- sẽ đi đến việc ký kết hiệp ước (29.11) tại cuộc họp thượng đỉnh Âu Châu ở Vilnius, thủ đô Lituanie. Một biểu tượng sâu sắc. Chính tại một trong những nước Balte nhỏ bé này -trước kia nằm dưới ách thống trị của Liên Xô, hiện nay biến đổi sau khi gia nhập Liên Âu- Tháng 9, Nga đã thuyết phục Armenia ở lại trong quỹ đạo của Nga. Cuộc họp Vilnius được duy trì, Georgie và Moldavie đến đúng hẹn; nhưng kế hoạch Âu Châu nhằm nới rộng phạm vi ảnh hưởng của Liên Âu đến phía Đông, khỏi biên giới Ba Lan, đã thất bại. Với 46 triệu dân, Ukraine là của báu của triều đình Nga.

Từ khi trở lại quyền hành, Putin thực thi đường lối ngoại giao tấn công, Putin đã ghi điểm cao với vụ Snowden, Syrie, Iran, Armenia, và hiện nay Ukraine. Dĩ nhiên đe dọa đã thành công, đe dọa ngưng cung cấp năng lượng, đe dọa bao vây nền nhập cảng. Tất cả điều này đều đúng.

Với các quân bài chủ, với Soft power, tại sao Liên Âu không biết quyến rũ Ukraine? Liên Âu khao khát quyến rũ ? Chắc chắn ít hơn Nga, Nga đã nhận thức cái được cái thua tốt hơn Liên Âu. Hồi này đã đặt ra câu hỏi về sức hấp dẫn của Liên Âu đang suy yếu vì cơn khủng hoảng và chia rẽ. „Làm thế nào để Liên Âu phóng mình đến ngoại vi, khi trung tâm là con mồi của mỗi hoài nghi?“.

Bản phúc trình của Ngân hàng Âu Châu tái thiết và mở mang đã trả lời các câu hỏi này. Công trình nghiên cứu báo động cải tổ kinh tế và chính trị đình trệ tại cựu khối xã hội chủ nghĩa bởi sự đình trệ này ngăn cản các nền kinh tế Đông Âu ngày nào đó bắt kịp nền kinh tế Tây Âu. Sau bước tiến 1990 từng đưa Ba Lan và Hung Gia Lợi triệt để thay đổi nền kinh tế của mình, động lực đã tắt nghẽn. Theo Ngân hàng, không phải cơn khủng hoảng kinh tế 2008-2009, cũng không phải cơn khủng hoảng đồng Euro, nhưng sự đình hoãn các cải cách cơ cấu do chính quyền đương nhiệm chủ trương, mang hết trách nhiệm.

Tranh đua chính trị tạo dịp tốt cho cải cách kinh tế, trong khi hành pháp chuyên quyền có khuynh hướng tránh né cải cách, để bảo vệ quyền lợi riêng tư. Chuyển tiếp tại Ukraine trước chướng ngại, chính quyền của Viktor Ianoukovitch, cựu đảng viên cộng sản không có lợi gì để cải cách. Cải cách sẽ làm suy giảm ảnh hưởng của ông trên nền kinh tế Ukraine. Ông muốn giữ nguyên trạng do Putin bảo đảm, hơn là thực hiện các biện pháp của Quỹ tiền tệ quốc tế, hơn là thay đổi để đến gần Liên Âu. Tại sao Tổng thống Ukraine của nhánh cây mà ông ngồi trên đó ?

Đó là điều mà các người biểu tình thông suốt. Họ muốn cải cách, không muốn nguyên trạng của nền kinh tế đứng bên bờ vực và của một chính quyền tham nhũng. Liên Âu thua một trận, không phải Ukraine.

*** Sức mạnh của sự bất bạo động.**

Nelson Mandela sinh ngày 18.07.1910, mất ngày 05.12.2013, thọ 95 tuổi. Những từ „người đáng tôn thờ“ hiện ra trong trí não khi người ta gọi lại cuộc đời của cựu Tổng thống Nam Phi. Giấc mộng của ông, ông đã thực hiện trọn vẹn: đánh đổ chính sách tách biệt hằn chủng

tộc (apartheid), một hệ thống độc ác áp bức đa số da đen Nam Phi. Khả năng kháng cự của ông, ông dùng để phục vụ toàn thể dân tộc Nam Phi. Người mang số đăng ký 46664 của trại giam Robben Island đã từ chối tất cả đề nghị trả tự do với điều kiện. Với công sức hết sức trong sáng: „không thể mua bán tự do, chỉ con người tự do mới có thể thương lượng“.

Năm 1990, ông rời khỏi cuộc sống giam hãm trong 4 bức tường, không một lời oán hận hoặc báo thù. 27 năm tù, từ đó ông nói lên không bao giờ bức tức. Trái lại, chính tinh thần hòa giải hòa hợp tuyệt vời sẽ cho phép Nam Phi xóa sạch mọi nhơ nhuốc và bước vào tương lai. Công thức „sự thật và hòa giải“ là cái nôi rèn luyện tập thể quốc gia, liên quan đến điều này, đất nước phải chịu ơn với Mandela. Cần phải có một người ngoại lệ để đổi hướng lịch sử và Mandela là người ấy.

Người ta biết tư tưởng của Mandela rút tía từ cuộc hành trình của Gandhi, mà những cuộc tranh đấu đầu tiên xảy ra tại Nam Phi. Cuộc kháng chiến của công dân là nền tảng của chiến đấu này: làm thế nào để đánh gục, một cách bất bạo động, một chế độ bất công. Dĩ nhiên, đảng Quốc Gia Nam Phi (ANC) cũng có lực lượng vũ trang, nhưng chắc chắn phong trào thất bại nếu chỉ trông cậy vào vũ khí và các vụ mưu sát.

Khám phá „gia sản Mandela“ trong những cuộc chiến đấu cho tự do là điều dễ dàng. Từ Mandela đến Sakharow và Havel, từ những cuộc „cách mạng màu sắc“ tại cựu Liên Xô đến buổi ban đầu của „Mùa Xuân Ả Rập“ năm 2011, người ta ghi nhận mỗi liên hệ nguồn gốc. „Selmiyya, Selmiyya!“ (chúng tôi là những người hòa bình), người biểu tình hô to tại quảng trường Tahir, Cairo, trong những ngày sôi động dẫn đến sự suy tàn của Tổng thống Mubarak.

Sự đối chiếu thời sự nhất và gây cảm xúc nhất, người ta tìm thấy tại Miến Điện với Aung San Suu Kyi – cũng là một người đáng tôn kính, bị quản thúc trong nhiều năm, người kháng chiến không thể khắc phục trước một tập đoàn quân phiệt. Cuối cùng bà thành công ép buộc tập đoàn phải nhượng bộ. Người ta cũng tìm thấy điều ấy trong cuộc tranh đấu hòa bình không nghỉ của Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Thông điệp của Mandela sẽ sống mãi. Đó là điều chúng ta nét bền bỉ không lay chuyển của một con người có thể dẫn đến sự giải phóng một dân tộc. Với sự „bất bạo động và sự hòa giải“ như ngọn cờ. „Tình thương và sự thật sẽ chiến thắng hận thù và giả dối“ nhà ly khai Havel nói như thế, Havel cũng như Mandela trở thành Tổng Thống của Cộng Hòa Tiệp và Nam Phi thoát khỏi áp bức.

Mỗi cuộc tranh đấu đều khác biệt. Nhưng người ta luôn ghi nhận: sức mạnh của một lãnh tụ tinh thần có khả năng dẫn dắt một tập thể vượt lên trên ranh giới gây đau thương nhất. Gương mặt của nước Nga cận đại có thể khác hẳn nếu Andrei Sakharow (mất năm 1989) sống lâu hơn. Trong các cuộc nổi dậy Ả Rập, người ta không tìm thấy đâu một gương mặt bảo trợ như thế, và ai có thể đoán trước một anh hùng khác đang bị giam giữ, giải Nobel Hòa Bình Liu Xiaobo biết đâu ngày mai sẽ là Mandela của Trung Quốc ?

Khát vọng có nhân cách và tiến đến các giá trị phổ cập phải được thể hiện để vượt qua trở ngại. Đó là sức mạnh của một người gương mẫu có tầm nhìn xa rộng.

*** Kiểu mẫu Thổ Nhĩ Kỳ đang suy kiệt.**

Kiểu mẫu này từng làm nhiều nước mơ mộng, làm yên lòng Tây Phương. Không phải kiểu mẫu Iran -độc tài và chống Tây Phương, cũng không phải là kiểu mẫu Saudi- độc tài và truyền bá nọc độc Hồi Giáo. „Kiểu mẫu Thổ” là một liên minh dân chủ và tư bản, dưới sự dẫn dắt của một đảng Hồi Giáo -bảo thủ tự tin và thân Mỹ.

Nó thể hiện con đường hiện đại trên thế giới Ả Rập - Hồi Giáo. Nó kết hợp Mall –trung tâm thương mại- và đền thờ trong một tổng hợp bảo đảm sự phát triển liên tục, kinh tế và ngoại giao của Thổ (75 triệu dân, nền kinh tế thứ 17 thế giới, hội viên NATO, ứng cử viên vào Liên Âu).

Dĩ nhiên, không nên chôn cất kiểu mẫu này quá sớm. Nhưng kiểu mẫu Thổ đang lụn bại từ mùa hè. Và vừa mới gần đây, nó lao đảo.

Mùa hè, một phần giới trung lưu biểu tình chống Thủ tướng Erdogan, Chủ tịch đảng AKP chuyên quyền. Từ 17.12, một vụ tai tiếng bùng nổ chạm đến nhiều người thân cận chính quyền.

3 Bộ trưởng –Kinh tế, Nội vụ và Môi trường- phải từ chức sau khi con họ bị buộc tội và bị giam. Tư Pháp nghi các cậu ấm này là những diễn viên chủ yếu với nhiều công chức cao cấp, của một vụ tai tiếng to lớn: tham nhũng, tham ô, rửa tiền v.v...

Trước lời công kích kịch liệt của vài đảng viên đảng cầm quyền, Erdogan trả đũa, loan báo quy mô thay đổi thành phần nội các. Nhưng trận chiến phản chiến mới chia rẽ giữa trào lưu Hồi Giáo- bảo thủ. Kiểu mẫu Thổ dựa trên liên minh ý thức hệ giữa 2 trào lưu: đảng AKP và một tổ chức mạnh, nhiều ảnh hưởng dưới sự lãnh đạo của Thầy cả Gülen.

Cạnh tranh để thống trị bộ máy quốc gia 2 „gia đình” cừu địch xâu xé lẫn nhau: phe Erdogan tố cáo phe Gülen là nguyên nhân của cuộc điều tra đang diễn tiến. Bởi Gülen ngụ tại Philadelphia từ 1999, Erdogan tố cáo âm mưu đến từ Mỹ.

Cột trụ khác của Kiểu mẫu Thổ, quan hệ Ankara - Hoa Thịnh Đốn trở nên tồi tệ. Về Syrie, Ai Cập, Erdogan ủng hộ Tổ chức Anh em Hồi giáo và cánh Hồi Giáo bảo thủ triệt để cạnh phong trào nổi dậy. Erdogan đứng xa Obama. Hiện giờ, báo chí Thổ kêu trục xuất Đại Sứ Mỹ tại Ankara.

Bầu không khí triều đại chấm dứt trên phong cảnh chia rẽ giữa hệ thống. Quan hệ tồi tệ với đồng minh Mỹ, Kiểu Mẫu Thổ có vẻ kiệt sức.

*** Tập Cận Bình theo bước chân của Hoàng đế Đức.**

Người ta có thể duy trì một nền kinh tế thế giới mở cửa đồng thời làm chủ các căng thẳng đang lấp ló giữa một chế độ chuyên chế đang lên và các nền dân chủ tương đối suy tàn về kinh tế? Đó là câu hỏi đặt ra bởi đế quốc Đức với tư cách là cường quốc kinh tế và quân sự số 1 tại Âu Châu vào cuối thế kỷ 19. Đó là câu hỏi được nêu lên hiện nay với sức mạnh đang lên của Trung Quốc cộng sản. Hiện nay cũng như trước kia, sáng kiến của cường quốc nổi lên gợi lên nhiều nguy hiểm xung đột. Người ta đã biết, điều này sẽ kết thúc ra sao năm 1914. Hồi đang diễn biến sẽ kết thúc ra sao, một thế kỷ sau ?

Quyết định của Trung Quốc tạo ra tại biển Đông TQ 1 „vùng nhận dạng phòng không” bao gồm các đảo không

người ở hiện giờ dưới sự kiểm soát của Nhật (Senkaku – Diaoyu), đương nhiên là một khiêu khích.

Nhật cũng như Nam Hàn không công nhận vùng này, mà TQ có vẻ như cương quyết bảo vệ. Mỹ cũng không công nhận, bị hiệp ước bảo vệ Nhật ràng buộc trong trường hợp xung đột xảy ra. Như bài học mưu sát tại Sarajevo (vụ ám sát Thái tử Áo-Hung 28.6.1914 mở màn thế chiến I), biến cố bề ngoài thứ yếu mau lẹ có tầm vóc tai họa. Âu Châu không bao giờ bình phục vì hậu quả chiến tranh, càng tệ hại hơn nữa, thế chiến I gây ra thế chiến II 25 năm sau. Hiện nay, nguy hiểm xung đột mới là một kết cục có thể tránh khỏi, cũng như chưa chắc xảy ra, nhưng có thể có xảy ra.

Tại sao Chủ tịch TQ đưa ra một sáng kiến khiêu khích như thế? Vì Chủ tịch đã củng cố thế lực bên trong, cũng có thể ông cố tình với ý đồ không dừng lại giữa đường. Tuy nhiên, dưới mắt nhà quan sát vô tư, lợi lộc rút tĩa từ việc kiểm soát vài hòn đảo nhỏ bé không đáng với nguy hiểm gánh chịu. Theo chính trị gia kiêm nhà văn Anh Norman Angell (1872-1967) chiến tranh không mang đến lợi lộc nào, luôn cả cho người chiến thắng.

TQ sẽ khôn khéo thoát khỏi khó khăn lần này, cũng như lần sau và có lẽ lần kế tiếp. Nhưng, mỗi cuộc đổ lức lắt mới sẽ tích tụ nhưng cuộc thua có thể có?

Các chuyên viên quân sự nhận định trong trường hợp cuộc chạm trán xảy ra, TQ sẽ thất thế. Dù nền kinh tế TQ phát triển vượt bậc, nó chưa bằng nền kinh tế Mỹ, càng không thể bằng nền kinh tế Mỹ và Nhật hợp lại.

Nhất là, Mỹ kiểm soát các biển. Nếu chiến tranh bùng nổ, Mỹ có đủ khả năng ngăn chặn thương mại giữa TQ và thế giới còn lại. Mỹ cũng có thể phong tỏa phần lớn tiền mặt của TQ ở nước ngoài. Hậu quả kinh tế sẽ tàn phá thế giới, nhưng chắc chắn sẽ tệ hại nhiều hơn cho TQ hơn cho Mỹ và đồng minh.

TQ là một cường quốc đặc biệt mở cửa. Nghèo tài nguyên, TQ lệ thuộc vào sự nhập cảng nguyên liệu và dù có khả năng kỹ thuật cao, TQ càng lệ thuộc hơn vào sự thành thạo của sự đầu tư của ngoại quốc. Một cuộc xung đột sẽ thúc đẩy công ty Nhật và Tây phương rút khỏi TQ. Dự trữ ngoại tệ của TQ (40% sản lượng nội địa) đều nằm ở nước ngoài. TQ sẽ được gì nếu thôn tính những lãnh thổ nhỏ bé.

Lịch sử dạy rằng xích mích giữa người chủ trương giữ nguyên trạng và người muốn xét lại nguyên trạng ấy có thể dẫn đến chiến tranh. Tham vọng quốc gia dân tộc và mối hận thù cũ là những mối tình cảm bình thường của con người. Nhưng trò chơi nhỏ bé này rất là nguy hiểm.

*** Kẻ giết người tên Kim.**

Cuộc tấn công quyền rũ thật ngắn ngủi. Hai năm sau kế nghiệp cha, Kim Jong-un, người thừa kế triều đại Kim, nắm quyền từ 7 thập niên tại Bắc Hàn, đưa ra một hình ảnh khác biệt với hình ảnh đầu tiên lúc ông tiến đến quyền hành. 30 tuổi, tròn trĩnh, vui vẻ, ông có vẻ như thể hiện bước đầu cởi mở trong một chế độ đóng cửa và chuyên trấn áp.

Mùa xuân 2013, sau khi biến thành kẻ hiếu chiến, đe dọa tấn công Mỹ bằng vũ khí nguyên tử và biến Hán Thành thành một biển lửa, Kim Jong-un vừa tỏ ra tàn nhẫn, ra lệnh xử tử dượng rể kiêm quân sư Jang Song-taek (12/12). Ra lệnh giết Jang, Kim không những loại trừ một gương mặt chủ yếu của giới thượng lưu, mà còn là một trong những thân thuộc, dượng rể, chồng của cô

ruột Kim Kyung-hui, con của nhà sáng lập Cộng Hòa Nhân Dân Triều Tiên, Kim Nhật Thành. Kim Jung-un đã cho thấy một nét khác cá tính của ông: từ một kẻ nghịch ngợm không quan trọng vì thiếu kinh nghiệm, Kim xuất hiện như một lãnh tụ có nghị lực như cha ông trong việc thanh toán không thương tiếc những ai không trung thành.

Sự loại trừ thô bạo cũng như gây tiếng vang cho thấy người kế nghiệp đời thứ ba không phải là một người bình lặng như người ta tưởng. Dù sự cá thể hóa cực độ quyền hành, Kim phải kể đến tương quan lực lượng giữa nhóm lãnh đạo. Nhưng Kim không có quá khứ du kích cũng như không có sức lôi cuốn như ông nội. Kim cũng không có kinh nghiệm của cha, ông này cũng chuyên thủ tiêu những ai đáng nghi ngờ.

Được người ta đặt trên ghế quyền hành, Kim phải dựa vào hội đồng nhiếp chính gồm những nhân vật do cha ông chọn lọc, trong số có Jang Song-taek.

Người ta không biết gì nhiều đến một thanh niên trẻ xem như người kế vị triều đại Kim vào tháng 9.2010, sau đại hội đảng lao động. Sau khi theo học tại Bern, Thụy Sĩ, ông tốt nghiệp đại học quân sự Kim Nhật Thành. Ngày sinh của ông cũng mù mờ (8.1.1983 hoặc 1984). Ông được chọn vì có tánh hung hăng hiếu chiến hơn người anh, cả 2 cùng cô em gái ra đời sau cuộc quan hệ của cha với Ko Yong-hee, 1 prima dona của đoàn ca vũ nhạc kịch Mansudae.

Tức khắc, Kim phá vỡ hình ảnh khắc khổ của cha. Ông tỏ ra nồng nhiệt, vui tính. Bầu không khí Bình Nhưỡng bớt căng thẳng thông báo một chế độ cởi mở? Ngoài bất đồng về định hướng chính trị trong ban lãnh đạo (thuyết song song với Trung Quốc về việc triển khai khả năng quốc phòng, về kinh tế, cải cách...), bất đồng giữa thị tộc xuất hiện: sự cạnh tranh ngầm ngấm giữa Jang Song-taek và Kim Jong-un cho đến nỗi Kim cuối cùng lo sợ và quyết định loại trừ dượng rể.

Trước đó, nhờ Jang mà Kim dần dà nắm gọn trong lòng bàn tay bộ máy cầm quyền. Trước nhất là quân đội, kể đến các cấp trung gian của đảng lao động. Ảnh hưởng của Jang tăng song song với sự củng cố địa vị của Kim và Jang thường xen vào các quyết định của Kim. Nhưng ngôi sao Jang dần dà lu mờ sau khi Kim hoàn toàn kiểm soát quân đội và đảng. Không những Jang có nhiều kẻ thù, mà còn mất sự hỗ trợ của vợ Kim Kyung-hui, một phụ nữ cứng rắn, cứng đầu và nghiện rượu, luôn tự hào về dòng họ.

Kim và Jang biết rõ những gì xảy ra tại nước ngoài và họ đều ý thức phải cải cách. Hình như Kim loại trừ Jang không phải vì bất đồng chính trị nhưng vì Jang đã tạo ra một nhóm đệ tử, điều này đã làm suy giảm quyền lực của Kim.

Trong khi trong quá khứ, các vụ thanh trừng xảy ra kín đáo, vụ loại trừ Jang có nét ngoạn mục: cần phải đưa ra một tấm gương, buộc Jang phải „có trách nhiệm“! về tình hình tồi tệ của đất nước. Loại trừ các lãnh tụ có tuổi, cách chức, xử tử... nhà lãnh đạo trẻ với gương mặt bụ bẫm đã bước ra khỏi cái kén. Và hơn bao giờ hết, giờ „độc quyền lãnh đạo“ đã điểm.

*** Khủng hoảng Vọng Các, triệu chứng của sự gãy đổ xã hội Thái Lan.**

Tình hình siêu thực tại Vọng Các từ nhiều tuần làm tê liệt chính quyền sau khi người biểu tình chiếm nhiều bộ

và là ảnh phản chiếu về mặt chính trị của cơn khủng hoảng sâu rộng. Khủng hoảng này đặt đối diện 2 Thái Lan và minh họa sự gãy đổ xã hội quy tụ 2 lực lượng đối kháng tại một vương quốc ngày càng chia rẽ.



(Hàng chục ngàn người phe „áo đỏ“ biểu tình chống nữ Thủ Tướng Shinawatra)

Dưới sự dẫn dắt của Suthep Thang-Suban, cựu Phó thủ tướng chính quyền trước, người biểu tình có một đòi hỏi thật đơn giản cũng như triệt để: sự từ chức của Thủ tướng Yingluck Shinawatra. Họ kết tội nữ Thủ tướng lãnh đạo một chính quyền tham nhũng và do Thaksin từ xa điều khiển. Anh của Thủ tướng nắm quyền từ 2001-2006 trước khi bị cuộc đảo chánh lật đổ. Từ nơi lưu vong Dubai, cựu Thủ tướng bí mật điều khiển việc nước như một Thủ tướng.

Cuộc khủng hoảng hiện nay kết tinh xung quanh sự đối kháng giữa nhóm „vàng“ ủng hộ triệt để nền quân chủ, giới thượng lưu bảo thủ và giới trung lưu đô thị và phía bên kia, nhóm „đỏ“ đại diện tiếng nói nghèo nhất và của nông dân luôn ủng hộ chính quyền, và nhất là Thaksin.

Khi nắm quyền, nhà tư bản „sáng giá“ đã thực thi đường lối xã hội, như nâng cao mức sống nông dân nghèo nhất, nhất là tại các tỉnh Đông Bắc nghèo nhất nước. Đối với họ, Thaksin là một anh hùng. Theo ngân hàng thế giới, lợi tức trung bình của gia đình miền Đông Bắc Thái Lan tăng 46% trong thời kỳ Thaksin.

Nhưng đây là cuộc khủng hoảng kéo dài từ cuộc đảo chánh 2006: liền sau đó, 2 chính quyền thân Thaksin được bổ nhậm. Đối thủ „vàng“ nổi lên chiếm phi trường quốc tế Vọng Các, ép buộc các Thủ tướng phải từ chức.

Năm 2010, trong khi một chính quyền chống Thaksin ra đời, đến lượt nhóm „đỏ“ chiếm trung tâm thương mại Vọng Các, đòi hỏi Thaksin trở về nước và Thủ tướng phải từ chức. Nhóm „đỏ“ thể hiện „một phong trào gọi là ô dù“ với các phe phái khác nhau gồm cựu đảng viên cộng sản, nông dân và các nhà xã hội-dân chủ-tự do. Phong trào chìm trong biển máu sau khi quân đội nhận lệnh giải tán nhóm biểu tình. Hơn 90 người chết.

Từ đó một chính quyền mới do em gái Thaksin (đặc cử về vang mùa hè 2011) lãnh đạo ra đời – chính quyền nữ Thủ tướng từ đây phải đối phó cuộc nổi loạn của cánh đối lập. Như có một điều gì đã thấy trong chính trị Thái Lan xác nhận ngàn ngừ theo đó người ta đưa ra người cũ và người ta bắt đầu lại.

Bế tắc chính trị thật hoàn toàn vì nó ăn sâu vào mỗi ác tâm giữa giới thượng lưu đô thị và khối nông dân và giới hạ lưu thành phố và giới trung lưu đô thị. Giới này nổi lên mạnh trong những năm 1980 và 1990 qua giai đoạn phép lạ kinh tế Thái Lan, và nghiêng về nguyên trạng chính trị mà nhà vua là gương mặt giám hộ.

Giới này lo ngại nhìn thấy nông dân, qua phong trào „đỏ“, mong muốn gióng lên tiếng nói sau bao năm cúi đầu, còng lưng vì phải tôn trọng trật tự quân chủ và quyền lực cổ truyền. Dù nữ Thủ tướng thỏa hiệp và nhượng bộ trước liên minh giữa Cung đình và Quân đội, liên minh này cai quản từ lâu việc nước, nữ Thủ tướng thể hiện phần nào phong trào này hiện nay đứng về phía có lợi.

Sự mất cân bằng xã hội và kinh tế giải thích mỗi oán giận của dân các tỉnh, họ có cảm tưởng như đứng bên lề mở mang: chính quyền cấp 70% ngân sách cho Vọng Các và ngoại ô. Miền Đông Bắc (dân số đại diện 1/3 trên 70 triệu dân) chỉ nhận được 6%.

Thái Lan còn nằm dưới quyền thống trị của chủ nghĩa quốc gia quân chủ. Nhiều người nghĩ rằng đức độ của nhà vua là dẫn dắt nền dân chủ. Sự vùng lên của dân nông thôn trở thành một lực lượng chính trị xem như mỗi đe dọa cho quyền lực tinh thần của người „quân tử“.

Đó là những gì xuất phát từ lời nói của cánh „vàng“, thậm chí của đối lập ôn hòa hơn: theo họ, Thái Lan rất „khác biệt“, và hệ thống dân chủ kiểu Tây phương „không thích hợp“ với đất nước. Cuộc phổ thông đầu phiếu chỉ mang lại quyền hành cho kẻ đầu cơ trục lợi và „kẻ tham ô“. Do đó, ý kiến, mơ hồ và quái lạ, của các lãnh tụ phong trào chống chính quyền, bầu ra một „Hội Đồng Nhân Dân“ bởi đại diện các nghiệp đoàn, hiệp hội, trong mục tiêu chữa tạm mặt yếu của chính quyền dân cử. Một cái nhìn giả tưởng và bảo thủ của một kiểu mẫu cai trị khó ra đời.

Vài tình hoa giới chính trị và giới kinh doanh lo ngại sự huy động kéo dài và tình hình bất ổn sẽ đe dọa kỳ công kinh tế của Thái Lan.

*** Môi quan hệ nguy hiểm.**

Thế kỷ 21 có lẽ là thế kỷ của Thái Bình Dương, nhưng „cái nôi của nền văn minh“ khur khur bác bỏ. Dù Barack Obama mong muốn định hướng lại đường lối ngoại giao Mỹ đến A Châu, giữ lời hứa „tái cân bằng chiến lược“, ông không ngớt trở về với Trung Đông. Trong năm này, hiện tượng sẽ mang một tầm vóc hết sức quan trọng.

Lý do không chỉ là cuộc xung đột Ai Cập, Syrie và Libye, cũng không chỉ là tiến trình hòa bình Do Thái – Palestine. Lý do đích thật là tân Tổng thống Iran, Hassan Rohani, một thầy tu cải cách sẵn sàng thảo luận về chương trình hạt nhân của nước ông – mà ông luôn khẳng định với mục tiêu hòa bình; mà hầu hết các nước khác nhận định ông hướng về mục tiêu sản xuất vũ khí nguyên tử. Dù nó kết thúc bằng thành công hoặc thất bại, sự quản lý hồ sơ Iran có lẽ sẽ quyết định lời phán xét của lịch sử về đường lối ngoại giao của Obama. Nó cũng sẽ quyết định tương lai của toàn thể Trung Đông.

Không ai chờ đợi một cuộc thương lượng dễ dàng. 3 điều bắp bênh đè nặng lên cuộc thương lượng ấy. Bắp bênh 1 là, trong khi viễn tượng hiệp ước đến gần, cuộc dội bom có thể xảy ra cũng đến gần. Nhiều lần Obama tuyên bố không thể bỏ qua một Iran nguyên tử. Các

Thượng nghị sĩ Mỹ, năm 2012 đã biểu lộ và với 90 phiếu chống 1, sự khước từ một Iran có vũ khí hạt nhân. Dù

Obama dám xét lại lời hứa, Do Thái cam kết đánh Iran thay Mỹ và nếu Iran trả đũa chống các thành phố Do Thái và các mục tiêu Mỹ, Mỹ có thể dẫn thân vào cuộc xung đột vũ trang. Qua những năm thương lượng, ngoại giao luôn là một giải pháp thay thế can thiệp. Những tháng sắp tới sẽ chứng tỏ phải chăng giải pháp ấy đáng tin cậy.

Rắc rối 2 xuất phát từ rắc rối 1. Hiệp ước không những giúp Mỹ tránh khỏi cuộc can thiệp chống một nước Hồi Giáo, mà còn ngăn chặn toàn thể Trung Đông sụp đổ. Iran nguyên tử sẽ toan tính chứng tỏ sức mạnh tại địa phương. Các cường quốc địa phương khác như Saudi Ả Rập cũng muốn có bom nguyên tử. Viễn ảnh cuộc chạm trán nguyên tử tại Trung Đông làm cho người ta lạnh xương sống.

Mặt khác, tại sao không thể nghi ngờ. Trong những năm thương lượng, các nhà thương lượng Iran không ngớt kéo dài thời gian và thoát thoát. Phải chăng thiện ý của họ trước sau chỉ là một mưu mô. Có thể nghĩ rằng Iran kéo dài thời gian để cuối cùng có quả bom. Trong trường hợp này, ngăn chặn Iran bằng một hành động quân sự chỉ dẫn đến thất bại.

Khó khăn 3 dính dáng đến lịch trình. Vì khó khăn kinh tế, Iran cần cứu trợ gấp rút. Nhưng chương trình hạt nhân tự nó là một bài toán cực kỳ kỹ thuật. Dù Iran hợp tác, phải cần nhiều tháng để đi đến hiệp ước. Vì thiếu tin tưởng và vì sẽ gặp khó khăn bắt Iran phải chịu trừng phạt trước đó được hủy bỏ tiếp theo hiệp ước, các nhà thương lượng sẽ do dự khen thưởng Teheran trước khi có những tiến bộ thật sự.

Nếu Rohani không đạt được gì khi hòa hoãn với „Đại Quý Vương“, ông sẽ ở vào thế yếu trước cuộc tấn công của nhà bảo thủ Iran. Cuối cùng, thái độ của Iran hoàn toàn tùy thuộc vào sự đồng ý của lãnh tụ tối cao Ali Khamenei. Cho đến giờ, ông tránh né, chào mừng cuộc thương lượng đồng thời nguyên rủa Mỹ.

Người ta đang đứng trước một hỗn hợp độc hại nghi kỵ và đe dọa. Hai phe không phe nào nắm thế thượng phong. Muốn cho cuộc thương lượng đi đến một cái gì, phải tạo ra bầu không khí tin tưởng có thể cho phép một kết quả tốt. Những cố gắng đầu tiên theo điều hướng này phải đến từ các nhà thương lượng Iran. Nếu họ mau lẹ chứng tỏ thành ý, phải cho điều gì cho Rohani. Người ta không thể chờ đợi Quốc hội Mỹ mau lẹ bãi bỏ trừng phạt vì Thủ tướng Do Thái có thể là chứng ngại đáng kể.

Một ý kiến là tháo khoán tài sản của Iran đang bị phong tỏa. Một ý kiến khác là Âu Châu thủ một vai trong việc làm nhẹ bớt trừng phạt. Mỗi một bước đi sẽ đau đớn, nhưng người ta có thể đi đến hiệp ước.

Trong trường hợp tốt nhất, điều này có thể lờ theo sự hòa hoãn lịch sử Iran-Mỹ. Về phương diện nào đó 2 nước là đồng minh. Thời quân chủ Hoa Thịnh Đốn trông cậy vào Iran để mang lại ổn định cho một vùng rối rắm. Nếu Iran từ bỏ thái độ chống Mỹ triệt để, Iran có thể thủ lại vai trò này. Tuy nhiên, điều đó có thể xảy ra là người ta đi đến một hiệp ước nửa chừng. Mỹ bãi bỏ trừng phạt, đe dọa can thiệp quân sự xa dần, Iran có thể chơi lại trò chơi cũ. Trong trường hợp này Obama chỉ ngăn chặn, không thành công loại trừ mỗi đe dọa Iran. Nhưng

giữa những cơn xoáy Trung Đông hiện đại, điều đó sẽ là một thắng lợi bất ngờ.

* Mỹ và hỗn loạn Cận Đông.

Trong năm 2014, dữ kiện hầu như thường trực sẽ hiện hữu tại Cận Đông. Mỹ ở đó và vẫn là siêu cường duy nhất. Sự thật là Mỹ mong muốn rời khỏi chiếc tàu cuồng loạn này. Mỹ cũng không cưỡng được sức cám dỗ của Viễn Đông. Mỹ muốn „xoay tròn” như người ta nói tại Hoa Thịnh Đốn. Tại Viễn Đông, người ta tạo ra gần 1/2 của cái thế giới và cũng ở đó người ta xem ván cờ chiến lược quan trọng giữa Trung Quốc và đồng minh của Mỹ, nhất là Nhật, tại Thái Bình Dương.

Nhưng hỗn loạn Cận Đông đạt đến mức độ mà Mỹ không thể không theo dõi sát địa phương. Vùng này là chìa khóa cung cấp năng lượng cho một phần địa cầu. Vùng này có đặc điểm là ở trong tình trạng chiến tranh gần như thường trực, tập trung một tiềm lực bạo lực được người ta khai thác triệt để - kho vũ khí đầy tràn và trào lưu khủng bố Hồi Giáo đang hồi thịnh vượng. Cuối cùng, dù người ta vô ơn, Mỹ vẫn trung thành với các đồng minh lớn như sau: Saudi Ả Rập, các Vương quốc vùng Vịnh hoặc Do Thái. Mỹ là điều bảo đảm nền an ninh của các nước ấy.

Cận Đông gánh chịu khó khăn không phải vì Mỹ giải kết mà vì chiến tranh lạnh chấm dứt. Thời ấy, các khách hàng có thể đánh đấm lẫn nhau nhưng đến mức nào đó thôi, đến lúc Mạc Tư Khoa và Hoa Thịnh Đốn thôi còi ngưng chiến, nếu không phải là hòa bình.

Các nước mạnh như Ai Cập, Irak, Syrie sụp đổ tạo ra một khoảng trống cho Hồi Giáo cực đoan -Al Quaida và công ty- cho sự nổi lên lại của một chứng bệnh cho đến giờ bị chặn đứng: trận chiến lâu đời chia rẽ Hồi Giáo giữa Sunnite (đa số) và Chiite (thiểu số).

Vì thiếu một chính quyền mạnh tại Caire, Bagdad, Damas, Cận Đông được „tổ chức lại” xung quanh 2 chế độ thần quyền lớn. Saudi Ả Rập thể hiện thế giới Sunnite trước Ba Tư Chiite không Ả Rập với tham vọng thống trị địa phương. Mỗi bên đều có đồng minh. Iran có thể trông cậy vào khối Ả Rập Chiite (Herbollah tại Liban), chính quyền Irak hiện tại, hoặc chế độ Assad. Saudi Ả Rập và các vương quốc vùng Vịnh không ngần ngại chơi với lửa, hỗ trợ các nhóm Thánh chiến cực đoan, thường thân Al-Quaida (đỉnh cao của cực đoan Sunnite). Mỗi bên tung mình vào trận chiến „tồn tại”.

Do đó, bạo lực phe phái bùng nổ tàn phá thế giới Ả Rập, chiến trường Syrie, Liban và Irak. Nhà bình luận Liban, Elias Khoury xác nhận trên Nửa Ước thời báo 6.1.: „Tây phương không còn ở đây, chúng tôi nằm trong tay 2 cường quốc địa phương, Saudi Ả Rập và Iran, cả 2 đều cuồng tín. Tôi không biết làm thế nào để thoát khỏi”.

Tàn sát dân sự vô tội và bằng bom nhiều mảnh và lân tinh, đạn súng cối và hỏa tiễn tại Syrie; chế độ Chiite Irak nằm dưới sự đe dọa của một chi nhánh Al-Quaida cực kỳ tàn ác: xe chất nổ tại Beyrouth.

Để bẻ gãy vòng bạo lực, Hoa Thịnh Đốn nối lại quan hệ với Teheran và ký kết hiệp ước về việc kiểm soát chương trình hạt nhân Iran.

Hai đồng minh của Mỹ tại vùng, Do Thái và Saudi Ả Rập tố cáo Mỹ phản bội. Cả 2 nước đều xem Iran là kẻ thù phải triệt hạ. Cả 2 đều xem Mỹ là kẻ thất bại chủ nghĩa và vô trách nhiệm. Saudi Ả Rập nhận định Mỹ mất tín nhiệm vì Mỹ từ chối dội bom Syrie và không bằng

lòng khi Mỹ hợp tác với Nga, Iran để nghiền nát Al-Quaida Irak. Saudi càng không hiểu tại sao Mỹ gợi ý cho Iran tham dự hội nghị hòa bình về Syrie.

Thủ tướng Do Thái Netanyahu hờn giận Obama. Saudi làm như đang tìm kiếm đồng minh khác hơn Mỹ, Pháp chần hạp. Nhưng đó là những tính khí thất thường bề ngoài không có ngày mai. Do Thái và Saudi không còn chọn lựa nào khác. Hơn bao giờ hết, Mỹ là điều bảo đảm an ninh vùng Vịnh, không có ai thay thế Mỹ. Và năm 2013 được đánh dấu bởi sự tăng cường như chưa bao giờ có mối quan hệ quân sự Mỹ-Do Thái.

Mỹ mạnh và càng mạnh hơn vì Mỹ nói chuyện với mọi người, nhất là với 2 chế độ thần quyền địa phương, Iran và Saudi Ả Rập. Và trong buổi ban đầu năm 2014, cuộc đối thoại Iran-Mỹ, nếu họ trưởng giả hóa Cộng hòa Hồi giáo, là một tia sáng nho nhỏ ở chân trời Cận Đông.- ●

PHÂN ƯU

Gia đình chúng con/chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn bè thân hữu gần xa:

Chồng, Ông Nội, Ông Ngoại và Cha
của chúng con/chúng tôi:

Vũ Văn Thành

pd. Đồng Sanh

Sanh ngày 21.05.1946

Tạ thế ngày 18.01.2014

Hưởng thọ 68 tuổi

Tang lễ đã được cử hành tại Brockeswalder Friedhof/
Kapelle Cuxhaven, vào ngày 24.01.2014 lúc 10:30.

Chúng con/chúng tôi xin chân thành tri ân và cảm tạ:

- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ Trì Chùa Viên Giác
- Bạn đồng nghiệp hãng HPA - Hamburg Port Authority
- Hội Kỹ Sư Công Nghệ Việt Nam
- Hội Ai Hữu Công Ty Việt Nam Kỹ Thuật và Xây Cất (Vecco)
- Nhóm bạn thân hữu Hamburg và các nơi: Mỹ, Canada, Úc, Việt Nam và Thái Lan
- Nhóm bạn Trường Trung Học Kỹ Thuật Cao Thắng (1961 – 1967)
- Cộng đồng người Việt tại Cuxhaven
- Hội thể thao Blau-Gelb Cuxhaven e.V., đội banh bàn (Tischtennis)
- Gia đình đỡ đầu Ông Bà Helga và Otto Becker
- Gia đình thông gia Bà Bach Thị Ngoan (Berlin)
- Cùng tất cả quý Bác, Cô, Chú, Anh Chị Em bạn hữu Việt & Đức gần xa, điện thoại chia buồn, cúng vòng hoa, phúng điếu, tham dự lễ tang, tụng kinh hộ niệm và giúp đỡ tận tình cho tang lễ của chồng, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng con/chúng tôi.

Tang gia đồng bái tạ:

- Vợ: Đặng Thị Tuyết
- Trưởng Nữ: Vũ Thị Anh Tú
- Trưởng Nam: Vũ Quốc Thiện và vợ Lê Bạch Tâm
- Thứ Nam: Vũ Quốc Tuấn
- Cháu Ngoại: Phạm Jennifer Minh Nguyệt
- Cháu Nội: Vũ Thiên Nam



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

- **Đức** : Phan Hưng Nhơn, Trần Đan Hà, Diệu Nguyên, Đỗ Trường, Hoa Lan, Xuân Ly, Lương Nguyên Hiền, Nguyễn Quý Đại, Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn, HT. Thích Như Điển, Thiện Diệu Trần Lê Hương, Thiện Hương Quỳnh Hoa, Lê Ngọc Châu, Lê Huế, Phan Ngọc.

- **Pháp**: Hoang Phong, An Tiêm Mai Lý Cang, Nguyễn Thị Khánh Hòa.

- **Thụy Sĩ**: Lưu An Vũ Ngọc Ruăn, Trần Thị Nhật Hưng, Song Thư TTH.

- **Bỉ** : Phương Hà.

- **Đan Mạch** : Nguyễn Đức Tịnh Trí.

- **Hoa Kỳ**: Hàn Thiên Lương, Huy Phương, Liễu Pháp, Nguyễn Phúc Bửu Tập, Thylanthao, Trần Ngân Tiêu, Trần Trọng Khoái, Tuệ Nga.

- **Canada**: Nguyễn Thượng Chánh, Thái Công Tụng.

- **Úc Đại Lợi**: Quảng Trực Trần Viết Dung.

* KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức**: Dân Chúa Âu Châu số 374 & 375; EZ & DC Nr.12/2013 & 1/2014; Tibetisches Zentrum Dalai Latma in Hamburg; Zentrum Rundbrief Prog. 1-4/2014; Tibet und Buddhismus Nr.108; Tibetisches Zentrum Prog. 1/2014; Buddhistische Monatsblätter Nr.1; Wissen und Wandel Nr.1; Buddhismus Aktuell Nr.1;

- **Pháp**: Nhịp Cầu số 202. Khánh Anh số 98.

- **Hòa Lan**: Niềm Tin số 76.

- **Thụy Sĩ**: Dhammapala 2014; Mục Vụ số 323.

- **Hoa Kỳ**: Chan Magazine Winter 2013.

- **Đài Loan**: Chieftsun Magazine Nr. 283.

- **Úc Đại Lợi** : Lễ Tiểu Tường Đức Tông Trưởng Phước Huệ Sa Môn học phái•



Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.02.2014)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 sổ Konto. Riêng sổ 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* TAM BẢO

(Hamburg): Trần Trung Độ 278€. Fam. Lo Hing Tai 20€. Phan Thị Huỳnh Riều & Phan Hà Phương 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Nguyễn Nam Trung 50€. Lê Thị Kim Thủy 10€. Trang Thị Phụng 30€. Versicherung Tuệ Đăng & Tuệ Tri 2917,86€. Lindner Joerg 700€. Đồng Liên Bùi Thị Lan 15€. Trần Văn Phúc 50€ HHHL Trần Văn Phước. Nguyễn Thị Nguyệt 30€. Lê Văn Dung 20€. Nguyễn Thị Kim Oanh 50€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 30€. Diệu Thiện Mai Thị Hưng Nguyên 20€. Gđ. Liên An 20€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 10€. Nguyễn Hữu Hiệp 100€. Huyền Xâm Lê Bá Xảo 200€ HHHL Diệu Huệ Nguyễn Thị Lan. Đồng Độ Nguyễn Thị Minh Sáu 50€. Phạm Quỳnh Nga & Nguyễn Trọng Long 20€. Phạm Thị Thu 10€. Nguyễn Thị Thịnh 10€. Nguyễn Tất Vu 20€. Ấn danh 20€ HHHL Thiện Vinh Trần Văn Quang. Viên Hồng 10€. Nguyễn Thị Thành Thế 20€. Đồng Diệu 20€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 212€. Nguyễn Thị Diệp 140€ HHHL Vũ Văn Toàn Pd Đồng Sanh. Vạn An 50€. Đồng Thảo 20€. Thiện Phụng & Đồng Hiếu 11,40€. Thùy Linh 20€. Trịnh Trường Giang & Nguyễn Thị Kiều Liên 20€. Thiện Phi Lê Thị Bạch Yến 10€. Kim Chiêu Nguyễn Thị Minh 10€. Otto Bielefeld 5€. Lê Thị Thoa 10€. Vạn Nghĩa & Vạn Ngọc 50€. Tịnh Vàng Trần Lưu Hương 50€. Đồng Thảo Cao Thủy Mi 20€. Trương Thiện Châu 50€. Đào Thị Quỳnh Nga 10€. Bùi Quang Huy 50€. Nguyễn Quang Vinh 2€. Vũ Văn Sơn 5€. Nguyễn Thị Thủy Nguyên 20€. Gđ. Nguyễn Thị Liên, Lê Văn Vũ, Nguyễn Thanh Huyền, Đào Đức Minh & Nguyễn Thị Hạnh 150€. Thiện Châu Ngô Thị Ngọc Trân & Huyền Tâm Ngô Thị Bích Hào 30€. Lê Thị Kim Phương 10€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 20€. Nguyễn Thị Thúy Phương 30€. Tô Thanh Tú 20€. Ngô Thị Giang Tân 10€. Hoàng Thị Tài 20€. Đồng Nghĩa & Liên Hạnh 50€. Nguyễn Tuyết Nhung 5€. Đồng Phương Nguyễn Thanh Đông 30€. Võ Văn Sơn 10€. Lan Giao 10€. HHHL Trần Duyệt Hùng Pd Đồng Thoát 50€. Ấn danh 10€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 474€. (CH/Hannover): Trần Quang Minh 60€. Trần Mạnh Thắng 50€. Đỗ Thái Bằng 30€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 20€. (Nürnberg): Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh 30€. Phúc Phái & Diệu Sáu 50€. Diệu Trần Nguyễn Thị Ngọc 15€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Garmisch Partenkirchen) 60€ cầu an gđ & cầu siêu HHHL Vũ Văn Cương. Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Witticht) 15€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 200€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 15€. Trần Anh Tuấn (Erberdingen Hochdorf) 25€. Quang Phan & Fuxiang Phan (Hagen) 30€. (Pforzheim): Li-Trần Thúy Phương 30€. Đặng Thị Lan 50€. (Schweiz): Lâm Ngọc Lan 39€. Thiện Đức 200€. Nguyễn Thị Thúy Phương (Frechen) 20€. Trương Thanh Thủy (France) 50€. (Laatzten): Thị Chánh Trương Tấn Lộc 10€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 20€. Lư Mỹ Hạnh 100€ HHHL thân mẫu Trần Thị Kim Nhi Pd Diệu Thanh. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 20€ HHHL Đỗ Kim Tương. Chánh Phước Nguyễn Thanh Khoa (Schwenningen) 20€. (Steinfurt): Trần Khương Ninh 48€. Nguyễn Vũ (Olching) 30€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 20€. (Berlin): Nguyễn Liên Hương 200€ cầu an HH công đức cho mẹ Phan Thị Lý Pd Diệu Như nhân dịp 60 tuổi. Huỳnh Kim Thủy 50€. Diệu Minh Lê Thị Kim Thắm 20€. Nguyễn Văn Tư 30€. Fam. Vũ Quốc Trung 50€. (Edewecht): Đào

Thị Hồng Nguyên 350€. Võ Thao (Rheine) 20€. Nguyễn Văn Thuận (Bonn) 30€. (Münster): Nguyễn Ngọc Lâm 5€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà 150€ cầu an cho mẹ, cầu siêu cho cha + 20€ Hoa đăng + 50€ khóa Huân tu. Nguyễn Văn Hòa (Tübingen) 50€. Lê Thanh Long (Weil im Schönbuch) 20€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 20€. (Bielefeld): Dương Thị Ánh Nguyệt 10€. Thiện Mẫn Phan Thị Thu Nguyệt 5€. Susanne Wittkowsky 30€. Đồng Phước Phạm Thị Lanh 70€. Đồng Tĩnh Nguyễn Thị Minh Hạnh (Celle) 20€. (Hannover): Đồng Nhẫn 5€. Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vỹ 145€. Cô Tuyết 10€. Thiện Ý Lê Thị Ty 20€ HH công đức cho pháp giới chúng sanh. Pt. Giác An 20€ HH chư hương linh. Gđ. Lương Xuân Quỳnh & Đồng Liên Hoàng Minh Đức 10€. Fam. Hoàng Văn Sơn 10€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Điều Hiền NTK (Ngày Hiệp Kỳ) 50€. Xuân & Hiệp, Tuấn Anh & Xuân Hòa 300€. Đỗ Thái An & Đỗ Khải (Seelze) 15€. (Braunschweig): Đồng Liên 20€. Nguyễn Thị Hường 14€. Đồng Liên Lê Thị Kim Hoa 20€ HHHH Giáp Văn Lai Pd Khai Tâm Liên Hoa. (Wolfsburg): Hoàng Thị Kim Thu 60€ + Hoàng Thị Kim Xuân 80€ + Hoàng Thanh Hiền (Salzgitter) 50€ HHHH Hoàng Thị Thủy Nga (tức Thủy) Pd Diệu Phương. (Salzgitter): Gripien Sui & Thanh Hiền 20€. (Mönchengladbach): Cao Thị Kim Mai 10€. Hứa Phú Kiều 50€. Gđ. Trương Quang Bình & Trần Tuyết Lan và hai con Trương Thành, Trương Ngọc Liên (Niederahr) 100€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 20€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 30€. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 30€. Diệu Lợi Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 15€. (Stuttgart): Lê Thị Kim Anh 10€. Chi Hội PT VNTN tại Stuttgart & VPC 700€. Trần Trung 50€. Nguyễn Hữu Diệu 50€. Nguyễn Debelow Thị Bình (Bendestorf) 10€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 14€. Nguyễn Tứ Hùng (Lünen) 30€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal Breyell) 20€. Đoàn Sơn Pd Tâm Hải (Winterbach) 20€. Huệ Tuyết Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinabch-Blessenbach) 20€. Đào Thúy Lan (Rottenburg a.N.) 20€. Bùi Thị Thủy (Mainz) 20€. Lê Văn Nhi & Trần Thị Bạch Dung (Wallerstein) 20€. Thị Trang Kleinsorge (Bad Pyrmont) 20€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 100€. Lý Hồng Tiên (Krefeld) 130€. (Saarbrücken): Tôn Quốc Vinh & Bùi Thị Việt 300€. Tôn Quốc Vinh 50€. Thiện Hạnh & Thiện Thanh 200€. (Trier): Gđ. Nguyễn Thị Bích Lương 10€. Nguyễn Phúc & Thiện Đức 20€. (Torgau): Đặng Hồng Việt 10€. Vi Thị Minh 20€. Fam. Sasitorn, Salina, Andreas (Osburg) 15€. (Langenhagen): Reinent Thị Hậu & Nguyễn Khanh 10€. Đặng Thị Hằng Teickner 10€. Nguyễn Công Chung & Đỗ Thị Tuyết Lan (Dresden) 20€. Lê Duy Anh Tuấn, Phan Văn Nguyên & Trần Lê Thủy (Halle-Saale & Hannover) 30€. Đồng Bảo Ngô Thị Biều (Heinsberg) 50€. Vương Trí Thư (Magdeburg) 30€. Nhan Khanh Lê (Nienburg) 25€. Trần Thị Hiền (Laatzten) 10€. Đỗ Thị Nhân (Gifhorn) 10€. Dương Huyền Thi (Vechta) 5€. Doãn Khánh Toàn (Cloppenburg) 20€. Ngô Thị Ngọc Oanh (Hildesheim) 10€. Nguyễn Thị Thanh Hải (Köln) 15€. Gđ. Thiện Hội (Tiến & Hòa) (Speyer) 60€. Fam. Nguyễn Thiện Tuấn (Haselünne) 10€. (Wilhelmshaven): Gđ. Hoàng Thị Năm 100€. Đồng Đạo 60€. Lư Yến Yến (Schwäbisch Hall) 20€. (Holland): Quảng Minh Nguyễn Thanh Nguyệt 100€. Nguyễn Phước, Nguyễn Đức & Nguyễn Hạnh 100€. (Việt Nam): Vũ Hữu Đại 20€. Lê Ngọc Cường 36€. Lê Ngọc Hoàng 36€. (USA): Thiện Vũ Nguyễn Thị Phi Yến & Thiện Niệm Nguyễn Tường Lục 362€. Thanh Hiền & Thiện Đạt 217€. Thuyền Vị 145€. Tịnh Hồng 73€. Ấn danh 146€. (Canada): Trang Thị Hạnh 135€. Nguyễn Thị Hạnh 135€. Trần Ngọc Tâm 68€. Trần Thị Lệ Chi (England) 100€. Kim Thoa (Viet Nam) 36€. Diệu Như (Chemnitz) 300€. - Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Hà Kiến Hưng 50€. Chung An 50€. Nguyễn Tấn Lộc & Nguyễn Thị Nghĩa 30€. Fam. Susanne-Weis-Schumann 100€. Hồ Thị Minh Châu 20€ HH công đức Bà Lê Thị Tư Pd Thiện Sự. Nguyễn Văn An 100€. Dr. Châu Thanh Long 50€. Lâm Thị Lan Thảo 40€ HH cơ cho mẹ Đặng Thị Hiệp 75 tuổi. Lê Văn Hai 100€. Phạm Minh Hoàng 20€. Nguyễn Thiện Trường 50€. Florian Lam 20€. Vương Thị Mai Quyên 50€. Spende 250€. Trương Ngọc Thanh 180€. Nguyễn Quốc Sư 20€. Nguyễn Thị Cẩm Hương 10€. Trần Lê Khanh & Trần Phu Thanh 10€. Nguyễn Tú Sâm 20€. Thanh Tuyển Leopold 20€. Đồng Duyên Liên Tổ Linh 10€. Gđ. Liên An 10€. Liên Hạnh Đồng Nghĩa 50€. HL Minh Tôn 20€. Diệu Hòa 10€. Đỗ Ngọc Anh 10€. Trần Thị Thục 10€. Đỗ Thanh Thủy 10€. Nguyễn Mạnh Hải 20€. Dave 20€. Trần Thị Chi 10€. Liu Zhong Sheng 20€. Đồng Thiện 10€. Nguyễn Lan Anh 10€. Quý Đạo Hữu & PT ấn danh 322€. Thiện Liên 40€. Tâm Tịnh Phổ 100€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 50€ HHHH Lê Huỳnh Thị Kim Đào. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 10€. Sou Thủy Nga (Hamburg) 25€ HHHH Nguyễn Thị Hòa. Diệu Hoa Trương Lê Hồng 20€. Châu Chi Huệ (Lichtenstein) 40€. (Düsseldorf): Hứa Thiện Thanh 50€. Tôn Nữ Quỳnh Hương 20€ HHHH Tôn Thất Đình, Ngô Thị Đồng, Tôn Thất Đình & Nguyễn Cầu tức Ngọa. (Nürnberg): Nguyễn Thị Kim Huệ 30€. Diệu Lộc 100€. Gđ. Nguyễn Ca Pd Đồng Sa 100€. (Danmark): Huỳnh Thị Thu 25€. Nguyễn Tịnh 500€. Jan Tromborg 2€. (Wuppertal): Triệu Học Căn 150€. Diệp Văn Sơn 30€. Nguyễn Ngọc Thủy (Fürth) 25€. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20€. Lý Lăng Mai (Saarbrücken) 4.700€. (France): Lannes Jacques 16,45€. Association Buddhis. de Toulouse France (Chùa Quảng Đức trả lại tiền Hội thiện) 6.000€. Nguyễn Năng Cường 50€. Phan Thị Tuyết (Canada) 26,45€. Lương Man Long (Syke) 20€. (Köln): Huỳnh Lai Dân 150€ HHHH thân mẫu Diệu Giác Trương Thu Phụng được vắng sanh cực lạc. Nguyễn Đàm & Diệu Huệ 10€. Nguyễn Mạnh Tường 20€. Bùi Thị Tuyết Mai (Wormswede) 20€. (Belgique): Lê Nguyễn 100€. Huỳnh Thị Thanh Thủy 20€. (Karlsruhe): Huỳnh Kiefer-Chi 20€. Vũ Thị Minh Hằng 30€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 30€. (Hannover): Thiện Lực Nguyễn Quang Hùng 20€. Võ Phước Lầu 30€. Trần Hoàng Việt 200€ HHHH thân phụ Trần Văn Quang. Phan Thị Vỹ 60€. Thiện Luận Hà Phước Minh Thảo 20€. Trần Bích Thuận 10€. Lương Thị Hiền & Lương Bảo Phi 10€. Đồng Nhẫn 5€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 20€. Đồng Tịnh Nguyễn Thị Thanh (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg-Longenleiten) 20€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 10€. Nguyễn Thị Lan Hương (München) 50€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 100€. Lâm Chấn Huy (Osnabrück) 20€. Thiện Đức Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 50€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 30€. (Berlin): Nguyễn Thị Tân 30€. Diệu Thủy Lê Thị Thu Hà 100€. Thiện Thịnh (Laatzten) 100€ HHHH Nhà văn Toan Ánh Pd Minh Đức. Trần Tú Anh (Frankfurt) 100€. (Trier): Thiện Bạch Đào Thị Chúc 20€. Thiện Đức Nguyễn Văn Phúc 15€. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 20€ HHHH thân mẫu Lê Thị Hương. (Aurich): Đồng Xuân 160€. Nguyễn Thị Lan Phương 20€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 30€. Thiện Hào Phùng Ngọc Thủy (Treuchtlingen) 10€. Nguyễn Văn Hiệp & Nguyễn Thị Hiền (Eolsleite) 30€. Đặng Văn Dũng (Ostfildern) 10€. Ngô Kiêm Hoàng & Võ Thị Hoa (Bad Kreuznach) 50€. Trương Văn Sang & Phạm Thị Đẹp (Duisburg) 20€. Diệu Thúc Nguyễn Thị Tĩnh

(Bad Pyrmont) 80€. Lee Nhan Khanh (Nienburg) 5€. (Garbsen): Đào Thị Tú Uyên 30€. Nguyễn Văn Tân 20€. Nguyễn Minh Tuấn (Halberstadt) 10€. (Celle): Dương Tư Đạt 20€. Fam. Dương 15€. Trần Văn Hoàn 10€. Phạm Thị Mỹ Duyên (Villingen) 20€. Trịnh Thị Minh Tâm (Dauchingen) 20€. Nguyễn Thị Hương Mai (Erfurt) 50€. Kushal Chakravorty (India) 2€. My Ling Tang (Sweden) 5€. (Czech Republic): Salakova Liên 20€. Vũ Thị Kiểm 10€. Jan Jalobus & Trần Thị Thu Trang (Holland) 10€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 10€. Tâm Thủy (Ulm) 100€. (Schweiz): Nguyễn Sanh Sự 39,42€. Chùa Phật Tổ Thích Ca 394,25€. HH Chơn linh Sư Cô TN Huệ Đạo 394,25€. Huệ Nhã 100€. Huệ Đạo 394,25€. Sư Cô Đàm Thánh 50€. Tường Vân 20€. Thiện Thế 78,95€. Hạnh Mỹ 78,95€. Ngô Thị Thủy Tiên 120€. Ni Sư Như Minh 39,42€. Trung Hồng Diệu Ánh 39,42€. Diệu Bạch 78,95€. Minh Trường, Quảng Tú, Quảng Thiện & Huệ Nhất 39,42€. Nguyễn Hòa 39,42€. Huỳnh Sang 722,28€. Đh. Nga 78,95€. Thị Trúc 78,95€. Phạm Văn Ríp 40€. Trương Thanh Thủy 39,42€. HL. Quách Thị Kỳ 31,54€. Huỳnh Mỹ Lan 15,77€. Cô Phương 275,98€ HH Chơn linh Sư Cô Huệ Đạo. Lưu Nghi & Huỳnh Thu Lan 100€. Thiện Học & Thiện Hội 31,54€. Thiện Hoàng & Thiện Châu 39,42€. Nguyễn Thị Thu Nhân (Furstenfeldbruck) 10€. Trần Minh Châu (Österreich) 20€. Kim Huỳnh (Bremen) 10€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 20€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obertdorf) 20€. Nguyễn Văn Tân (Gissen) 20€. Trịnh Hòa An (Donaueschingen) 30€. Lâm Đức Toàn (Stuttgart) 10€ HHHH thân phụ Lâm Đức Thăng. Xu Sích Lương (Brohstedt) 40€. Hứa Phú Kiều (Mönchengladbach) 100€. Hiếu Đức Lê Văn Dũng (Bonn) 50€. Đặng Thị Tuyết (Cuxhaven) 500€ HHHH Vũ Văn Thành. Nguyễn Tuấn Khôi & Lương Ngọc Liên (Weißbach) 50€. Huỳnh-Hồ Thị Phải (Neuss) 15€. Đồng Giới Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€ hồi hướng công đức cho Nguyễn Minh Triết sớm bình phục. Nguyễn Văn Trụ (Unkel) 25€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 50€ cầu siêu và HHHH cho anh là Huỳnh Bá Thọ. Diệu Thới (Nordhorn) 20€ HHHH Lê Văn Hóa. Trần Hoàng Việt (Hannover) 50€. Bùi Thị Lan 15€. Lê Đình Nho (France) 30€. Lê Đình Thiên Kim (England) 30€. Lê Quang Trương Thị Thanh Xuân 30€. Lý Tùng Phương 50€ HHHH Lý Huỳnh Đăng. Hoàng Thị Bình (Grünkraut) 10€. Hà Phước Mai (Isselburg) 30€. Lưu Hạnh Dung (Karlsruhe) 50€ HHHH Trương Quang Thanh. Túi tiền cắc ở chánh điện 22€. Đoàn Thị Thuần (Schweiz) 200€. Khóa Huân Tu Tịnh Độ (Hannover) 300€. Thiện Văn Lê Thị Tuyết (Stuttgart) 50€. Lý Tấn Vạng & Diệu Phúc (Krefeld) 100€. Vạn Nghĩa & Vạn Ngọc (München) 100€. Phó Thu Giang & Nguyễn Hữu Hiệp (Hamburg) 30€. Thiện Hoàng, Thiện Châu, Thiện Quý & Huyền Tâm 50€. Nguyễn Hạnh, Nguyễn Phước & Nguyễn Đức (Holland) 100€. Đồng Phước, Đồng Nhã & Đồng Hiếu (Bielefeld) 500€. Bảo Liên Hoa (Hannover) 70€. Tạ Việt Tiến (") 100€. Diệu Phụng (USA) 35€. Thiện Phẩm Chu Bá Tước (") 35€. Dr. Hoàng Ngọc Minh (France) 200€. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 50€. Thiện Chơn & Viên Huệ (Úc) 31€. Nguyễn Thị Rõ (Canada) 50€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang, Thiện Phúc Châu Huệ Phấn & Thiện Kiến Phi Kevin (Laatzten) 60€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 25€. Lê Văn Dung 10€. Zinsen 351€.

* Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm và bánh phát hành

Gđ. Đh. Giác Lý Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst): 10 bao gạo, 10 thùng karton đầu ăn, 10 Kg bún tàu, 2 thùng karton nước tương, 5 Kg bột nêm Gemüse Brühe + 790 bánh xu-xê. Gđ. Nguyễn Minh Đức (,) 900 bánh xu-xê. Gđ. Đỗ Diệp Mừng (Bremen) 400 bánh xu-xê. Võ Thị Ngân (Remscheid) 35 bánh in. Gđ. Hoàng Trung Thành (Bremen) 3 bao gạo, 1 bao muối 20Kg + 1 bao đường 20Kg. Gđ. Nguyễn Văn Trung (Bremerhafen) 10 bao gạo. Gđ. Đh Uyên 1 bao nếp, 1 thùng karton đậu, ½ thùng karton bột nếp.

* Báo Viên Giác

(France): Phạm Ngọc Diệp 16,45€. Trumont Patrick 16,45€. Lê Kim Cúc 30€. (Lünen): Nguyễn Thị Thọ 20€. Nguyễn Tứ Hùng 20€. Dr. Nguyễn Mạnh Hùng (Hemmingen) 100€. Ngô Văn Ba (Heimenkirch) 30€. (USA): Thomas Trần 57,22€. Nguyễn Duyệt 61,40€. Lê Doãn Kim 30€. Thiện Vũ Nguyễn Thị Phi Yến & Thiện Niệm Nguyễn Tường Lục 146€. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 30€. (Stuttgart): Trần Thị Kim Trang 20€. Frau Trần Hạnh 20€. Võ Thị Ngọc Dung 20€. Lê Thị Kim Anh 20€. Trần Trung 50€. Nguyễn Văn Sứ 20€. Thiện Lộc Phạm Thị Bưởi 20€. Nhu Hecker 40€. Nguyễn Thị Nguyệt 20€. Nguyễn Văn Neang (Haßloch) 20€. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 20€. (Nürnberg): Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh 30€. Diệu Trần Nguyễn Thị Ngọc 15€. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 25€. Lê Thị Vân (Wittingen) 30€. Đình Anh Tuấn (Heppenheim) 20€. (Italia): Nguyễn Văn Hùng 40€. Bùi Thị Hoàng Lan 50€. Mai & Phạm (Mai Xuân Lập) (Siegen) 20€. (Frankfurt): Phạm Trương Long 40€. Lê Trung Trúc 50€. Chùa Giác Nhiên (New Zealand) 122,80€. (Hamburg): Huỳnh Thanh Trúc 20€. Quách Anh Trương 25€. Huỳnh Khương Ninh 25€. Trần Thị Lài (Aachen) 20€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 50€. Võ Thanh Chi Lan (Erlensee) 20€. Nguyễn Thị Nhi (Gifhorn) 20€. Hy Dan Dai (Wiesbaden) 50€. Nguyễn Văn Thịnh (Düsseldorf) 25€. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 20€. Trần Anh Tuấn (Erberdingen Hochdorf) 25€. (Köln): Huỳnh Thị Thảo 20€. Norbert Wietzig 15€. Nguyễn Thị Thu Hiền (Bielefeld) 20€. (Braunschweig): Lý Quốc Kinh 20€. Huỳnh Thị Chấn 20€. Nguyễn Văn Hùng 30€. Phan Công Tân 20€. Nguyễn Thị Hường 20€. Lâm Ngọc Lan (Schweiz) 39€. Đặng Ban Mai (Rastede) 20€. Nguyễn Chí Dũng (Hanau) 30€. Hoàng Văn Trương (Germering) 20€. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 20€. Bùi Xuân Thảo (Bietigheim Bissingen) 30€. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 50€. Nguyễn Ngọc Tuấn (München) 20€. Bành Ngọc Anh (Osnabrück) 30€. Võ Thị Gianh (Solingen) 20€. Lê Văn Ngọc (Neumarkt) 20€. Dr. Lê Vĩnh Hiệp (Bendorf) 30€. (Neuss): Trí Minh Lê Thị Lan Anh 30€. Lê Hoàng Anh 30€. Trần Thị Hiền (Laatzten) 20€. Nguyễn Văn Hòa (Wilhelmshaven) 20€. Quách Văn Thiên (Rastatt) 20€. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgagt) 20€. Trần Anh Tuấn (Mannheim) 20€. Vực Dương (Oldenburg) 30€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 30€. (Berlin): My Lee Trần 20€. Diệu Minh Lê Thị Kim Thắm 30€. Nguyễn Văn Tư 20€. (Bonn): Nguyễn Văn Thuận 20€. Hiếu Hiền Đình 20€. Lê Thanh Long (Weil im Schönbuch) 20€. Đỗ Vũ Hương (Sindelfingen) 50€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 25€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 20€. Trần Quới Ninh (Oberhausen) 20€. (Hannover): Hoàng

Minh Bình & Phan Thị Vy 20€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 50€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 20€. Lam-San Staab (Neunkirchen) 20€. Seidler Ngọc Tuyết (Norden) 20€. Diệu Lợi Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 25€. Hoàng Văn Thanh (Regensburg) 21€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 10€. (Münster): Nguyễn Anh Trâm 20€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà 20€. Phạm Thị Trang (Villingen-Schwenningen.) 30€. Quách Thị Ngọc Huệ (Frankfurt/M Rossenheim) 20€. Gotthard & Ha Mannes (Donauwörth) 20€. Lâm Y Xuân (Leer) 20€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal Breyell) 40€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 20€. Lê Văn Dung (Osterode/Harz) 30€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Cloppenburg) 20€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 15€. Minh Phương Nguyễn Bá Mỹ (Kleinstheim) 20€. Nguyễn Thị Thịnh (Emden) 20€. (Bad Pyrmont): Võ Trung Thư 20€. Thị Trang Kleinsorge 20€. Vũ Thị Kim Oanh (Biblis) 50€. Nguyễn Thanh Quang (Holland) 30€. Bùi Thị Thủy (Mainz) 30€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 20€. Hứa Thị Phúc (Gerölstein) 20€. Lê Văn Nhì & Trần Thị Bạch Dung (Wallerstein) 30€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức (Ingolstadt) 20€. Nguyễn Thanh Đông (Nassau) 50€. Nguyễn Văn Tăng (Aldenhoven) 20€. Nguyễn Thị Thúy Phượng (Frechen) 20€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 30€. Đậu Đình Sơn (Herford) 24€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 30€. Trần Xuân Hiền (Stuttgart Hausen) 35€. (Danmark): Thanh Phụng Đình Thị Kim Hoàng 30€. Trần Thị Mỹ Chương 30€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edeweicht) 15€. Nguyễn Vinh Thín (Großkrotzenburg) 30€. Võ Thị Bạch Tuyết (Haselünne) 20€. - Huỳnh Thị Biếu (Danmark) 38€. Tăng Văn Mười 40€. Trương Ngọc Thoa 30€. Chung An 20€. Nguyễn Thị Doan 20€. Phạm Minh Hoàng 20€. Trần Ngọc Lan 15€. Lê Bình 20€. Lâm Dai Dang 30€. (Berlin): Đặng Quốc Khâu 20€. Trần Thọ Huân 20€. Phan Đức Trí 20€. Ngô Ngọc Hiếu 20€. Lê Tâm 50€. Diệu Vĩ Huỳnh Thanh Yến 30€. (Pforzheim): Trần Văn Nam 20€. Nguyễn Thị Mỹ Ly 30€. Trương Ngọc Hùng (Waldkraiburg) 20€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 20€. (France): Scarwell Phụng 35,45€. Trần Jean Claude 100€. Mme Lê Anh Nguyễn 40€. Lê Thị Tâm 36,45€. Phạm Thị Thiệt 30€. Mme Delaprune Thị Mạnh 40€. Trần Thị Hai 30€. Lai-Trần Thị Kim Yến 30€. Đinh Chí Hường 50€. Nguyễn Năng Cường 50€. Ngô Thị Nga 30€. Lý Nguyễn Thành 40€. Nhật Hòa Võ Văn Thắng 30€. Nguyễn Thị Huyền Nga 50€. Đặng Thị Liên 30€. Hoàng Jean Pascal 30€. Le Goff Maryvonne (Diệu Mai) 30€. Nguyễn Thị Phi Yến (USA) 126€. Hoàng Quốc Hữu (Darmstadt) 20€. Thị Vũ Schmidt (Rauderfehn) 25€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Kim Huệ 20€. Lê Thị Thân 30€. Nguyễn Thị Hinh (Gerolstein) 20€. Vũ-Nguyễn Thị Ngọc Dung (Kamen) 30€. Huỳnh Thị Thu (Danmark) 25€. (Sweden): Vũ Thị Mai 50€. Nguyễn Thị Lan 30€. (Düsseldorf): Đinh Hoa 50€. Phạm Thị Bưởi 20€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 30€. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 30€. (Bremervörde): Lê Ngọc Oai 20€. Cáp Trọng Dũng 20€. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 20€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Fürstfeldbruck) 20€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 30€. Maggie Chim (Bad Wildbad) 30€. (Frankfurt): Nguyễn Vang Hồng 30€. Dương Lưu 20€. Đinh Ngọc Nga 20€. Kiên Thị Kim Liên (Mosbach) 30€. (Fürth): Nguyễn Ngọc Thủy 25€. Hồ Thanh 20€. Trần Hỷ Phúc (Bendorf) 20€. Trần Thị Ngọc Bích (Herme) 20€. Huỳnh Thanh Long (Wisbaden) 20€. Trần Trung Sơn (Rastede) 25€. Phan Thị Tuyết (Canada) 30€. Hoàng Thị Ngan (Göttingen) 20€. Hung Nguyen (Dortmund) 20€. Phan Thị Hoàng Hải (Inzigkofen) 20€. (Emmendingen): Lâm Tấn Khôi 20€. Lê Minh Sang & Nguyễn Thị Thanh Hương 20€. Lương Man Long (Syke) 30€. Lê Văn Sang (Hameln) 20€. Lâm Kim Ngân (Hildesheim) 50€. (Köln): Huỳnh Lai Dân 50€. Trần Văn Khoa 20€. Ngô Quang Diễm Phi (Fürstfeldbrck) 20€. Dr. Bích Nguyễn (England) 35€. (Krefeld): Diệu Khai Phạm Thị Quyển 30€. Phạm Xuân Thiếp 30€. Võ Thị Xuân 30€. Nguyễn Thị Thu Hương 30€. Đình Thị Xuân Thảo 20€. Trương Thi 20€. (München): Nguyễn Thanh Phương 30€. Nguyễn Lai 30€. Lâm Thị Hà 20€. Nguyễn Thị Lệ 20€. Trần Văn Tùng 20€. Nguyễn Văn Huân 25€. Nguyễn Thị Lan Hương 30€. Lưu Quang Vinh (Hahnstätten) 20€. Bùi Thị Tuyết Mai (Wormsweide) 20€. Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 20€. Lê Trung Thành (Ransbach Baumbach) 30€. Nguyễn Long Thanh (Bad Schönborn) 20€. (Belgique): Nguyễn Thanh Bích 30€. Lư Khả Vinh 40€. Lâm Ngọc Lành 30€. Hoàng Đình Bồn 30€. Hương Otto (Erfstadt) 20€. (Friedrichshafen): Bành Hên 30€. Phạm Thị Tiết Hồng 30€. (Holland): Nguyễn Văn Dũng 50€. Lý Văn Tri 30€. (Karlsruhe): Huỳnh Kiefer-Chi 20€. Vũ Thị Minh Hằng 20€. (Hamburg): Hồ Chánh Kỳ 20€. Diệu Hoa Trương Lê Hồng 30€. Lữ Quốc Thọ 20€. Phạm Quỳnh Hương 20€. Nguyễn Thu Nguyệt 20€. Griem Giang Lê Kiên Pd Diệu Nhấn 20€. Lê Văn Hân 20€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 30€. (Hannover): Lê Văn Vũ 20€. Tôn Nữ & Hà Phước 20€. Trần Minh Kiều 20€. Nguyễn Thị Bạch Huệ (Brigachtel Kirchdorf) 24€. Trần Hữu Tổ (Recklinghausen) 20€. Đoàn Ngọc Xuân (Lörrach) 20€. Trần & Bùi (Trần Huy Giang) (Schramberg) 30€. Lê Hữu Thắng (Niefern) 15€. Gina Bach (Oberkirche) 20€. (Augsburg): Võ Đình Huy 50€. Phạm Văn Tùng 50€. Lê Văn Phước (Stuttgart-Botnang) 40€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. Trần Ngọc Khử (Neuss) 20€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 25€. Trương Đắc (Trier) 20€. Trương Khánh Phương (Rheinberg) 20€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 10€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 25€. Quan Gia An (Erkrath) 25€. Võ Thị My (Denkelheim) 20€. (Münster): Nguyễn Quyên 50€. Nguyễn Văn Hoa 30€. Kiều Công Thái (Gärtringen) 20€. Lý Thị Đan (Schwebheim) 10€. Thanh Thiện Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 20€. Lê Đình Nho (France) 30€. Lê Đình Bạch Huệ (England) 30€. Bùi Việt Ai (,) 30€. Phan Đình Du (Hochkenheim) 60€. Toàn Trần Văn Kattner (Kirchenheim Ötlingen) 20€. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 30€. Thiện Đức Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 30€. Ngô Văn Ghết-Nguyễn (Norway) 30€. Dương Văn Hào (Bielefeld) 20€. Hoa Thiện Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 20€. (Wuppertal): Diệp Văn Sơn 30€. Đỗ Thị Dung 20€. Pannwitz Nam (Bad Mergentheim) 20€. Nhuận Thanh Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 30€. Lê Văn Đông (Lampertheim) 20€. Trần Thị Lương (Bernkastel-Kues) 20€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen (Mün.) 20€. (Schweinfurt): Tô Khải Đức 20€. Lâm Vĩnh Phong 20€. (Schweiz): Dương Nhật Quang 55€. Nguyễn Sanh Sự 50€. Ngô Thị Thủy Tiên 60€. Sư Cô Đàm Thuận 30€. Mozart Nguyễn 50€. Trần Thị Phước TN Diệu Duyên 30€. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 15€ HHHL thân mẫu Lê Thị Hương. Linda Reitter (Ludwigshafen a.Rh) 50€. D.C. Winkler Duc (Lauffen) 25€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 20€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20€. Phạm Thị Bích Vân (Bremerhaven) 60€. Vũ Bá Kiểm (Finland) 50€. Hứa Thị Phương Ngón (Aschaffenburg) 20€. Nguyễn Bá Thọ (Monheim am Rhein) 25€. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 20€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 20€. Trương Kim Học (Schwieberdingen) 21€. Lê Trường Sinh (Schwäbisch-Hall) 30€. Trần Minh Châu (Österreich) 30€. Đặng Thị

Hải Vân (Ulm) 20€. Kim Huỳnh (Bremen) 10€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 30€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 15€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obertdorf) 30€. Nguyễn Văn Tân (Gissen) 30€. Phạm Thị Kim Hường (Lohne) 20€. Xu Sích Lương (Brohstedt) 60€. Thiện Nhơn Chheng Đức (Bad Kreuznach) 30€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 20€. Nguyễn Bửu Châu (Heiligenhaus) 20€. Nguyễn Tấn Huệ (Italia) 50€. Lai Kim Anh (,) 35€. Trần Xuân Hoa (,) 30€. Võ Văn Triển (,) 30€. Võ Văn Hưng (,) 30€. Cao Thị Chi (,) 30€. Bảo Chí (,) 30€. Nguyễn Thị Khang (,) 30€. Nguyễn Thị Hồng (,) 30€. Lương Ngọc Hằng (Mettmann) 30€. Nguyễn Thị Lan Phương (Hof/Saale) 20€. Hồ Văn Minh (Gau-Algesheim) 20€. Staron Ngọc Phượng (Hamburg) 20€. Vũ Văn Hải (Trier) 20€. Kein Koummarasy (Pforzheim) 60€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 20€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20€. Trần Văn Biếu (Münster) 20€. Thương Ziegler (Bayreuth) 20€. Trương Văn Xuân (Hannover) 30€. Hồ Minh Đa (Nordwalde) 20€. Thái Thị Thu (Hameln) 30€. Hồ Thị Loan Phương (Nordhorn) 20€. La Tỷ (,) 20€. Tạ Mạnh Toàn (Oldenburg) 20€. Minh Grieff (Vechelde) 10€. Lý Trinh Châu (Meppen) 20€. Nguyễn Việt Cường (Langenhagen) 20€. Lý Huệ Lan (Wittmund) 40€. Cao Văn Hoa (Eggenfelden) 30€. Antony Trần (Hilden) 20€. Nguyễn Lê Dân (Wittlich) 20€. Hoàng Thị Bình (Grünkraut) 20€. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 30€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 20€. Len Thi Ritchie 30€. Lý Phần Thơ (Leipzig) 30€. Hà Phước Mai (Isselburg) 30€. Phùng Tất Đắc (England) 46,44€. Nguyễn Ngọc Thạch 30€. Trần Xuân Thông (Saarbrücken) 20€. Trần Minh Quang (Essen) 50€. Hồ Tuấn Kiệt (Langen/Hessen) 20€. Nguyễn Bá Thắng (Stuttgart) 20. Chu Bá Tước (USA) 35€. Châu Ngọc Nguyễn Lê Đức (,) 140€. Nguyễn Thị Rỡ (Canada) 50€. Phạm Ngọc Đảnh (Bruchköbel) 50€. Weber Patrick 20€. Hà Kiến Hưng (Frankfurt/M) 30€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 25€. Tạ Văn Truyền 100€. Trương Thanh Thủy (France) 50€.

* ẤN TỔNG

Thiên Lộc Phạm Thị Bưởi 10€. Ấn danh 10€ Kinh A Di Đà. Ấn danh 5€ Kinh Tịnh Độ. Ngu Anh Vinh (Kaufbeuren) 50€. Lâm Kim Khánh (M'ladbach) 200€. Đồng Bảo Trần Minh Ngọc (Hannover) 20€. Thảm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edeweicht) 20€. Tâm Vũ (Mannheim) 10€. Thanh Hiền & Thiện Đạt (USA) 217€. - Châu Chi Huệ (Lichtenstein) 30€. Trần Siêu Yến (Duisburg) 10€. Huệ Nhã (Schweiz) 50€. Pháp Thiện Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 40€. Trương Thanh Thủy (France) 30€.

- Kinh Pháp Hoa

Đặng Văn Châm & Barbara 20€.

- Kinh Địa Tạng

Huỳnh Kiefer-Chi (Karlsruhe) 10€

- Đại Bát Niết Bàn

Đồng Duyên Liên Tố Linh (Hannover) 20€. Diệu Mỹ Trương Thị Hương (Bielefeld) 40€.

- Tôn tượng Quan Âm

(Mönchengladbach): Lâm Kim Khánh 420€. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 20€. Thiên Lộc Phạm Thị Bưởi 20€. Đồng Văn 20€. Gđ. Trần Đoàn Duy Hải & Viên Ngọc Nguyễn Thanh Nga (Hannover) 50€. Gđ. Trương Quang Bình & Trần Tuyết Lan và hai con Trương Thành, Trương Ngọc Liên (Niederahr) 100€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 20€. Trương Tiến Dũng 15€. Huỳnh Lai Dân (Köln) 100€ HHHL thân mẫu Diệu Giác Trương Thu Phụng được vãng sanh cực lạc. Huỳnh Kiefer-Chi (Karlsruhe) 10€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obertdorf) 30€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30€.

- Tượng A Di Đà

Bảo Liên Hoa 74€.

- Thiên Thủ Thiên Nhãn

Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 60€.

- Tượng Địa Tạng

Thiên Giác Hồ Vinh Giang (Laatzen) 20€ HHHL Bác Trần Văn Quang & Lễ Hiệp Kỳ chư HL.

* Phật Đản

Châu Chi Huệ (Lichtenstein) 30€. Trần Văn Khoa (Köln) 10€. Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 10€.

* Vu Lan

Châu Chi Huệ (Lichtenstein) 30€. Trần Văn Khoa (Köln) 10€. Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 10€.

* TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

(Minden): Nguyễn Thị Huyền Linh & Trương Ngọc Thanh 100€. Quách Huệ Linh 10€. (Essen): Nguyễn Thị Hoa 20€. Tuệ Hương Vũ Lan Ươm 40€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Ngu Anh Vinh (Kaufbeuren) 50€. Nguyễn Văn Tường (Bergheim) 20€. Lê Thị Hiền (Wittmund) 10€. Lam-San Staab (Neunkirchen) 30€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€. Diệu Thiện Lý Hương (Bad Iburg) 20€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 30€. Du Tấn Tùng (Lörrach) 30€. Đồng Thu Chu Minh Nguyệt (Eningen) 10€. Đặng Thanh Hải (Lübeck) 25€. Diệu Hương Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 20€. Đỗ Thị Hồng An (Stralsund) 20€. Bùi Thanh Hòa (Berlin) 10€. Diệu Lợi Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 10€. Lê Thị Đỗ (Dietzenbach) 7€. Văn Thị Huệ

(Wangen) 5€. Đổ Thị Lan (Neustadt Hambach) 10€. (Emden): Nguyễn Thị Thu Hường 20€. Nguyễn Thị Thịnh 10€. Diệp Võ (Fulda) 100€. Đồng Thủy Ngô Thị Thanh Hương (Reutlingen) 100€. Đồng Hạnh Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 20€. Quách Thị Ngọc Huệ (Frankfurt/M Rossenheim) 20€. Huỳnh Thị Tư (Celle) 10€. Phạm Thị Cúc Anh (Kim Anh) (Kassel) 10€. Gotthard & Ha Mannes (Donauwörth) 30€. Ngọc Bình Ô Thị Hai (Meppen) 50€. Bảo Ngọc Lôi Thị Sáu 30€. Vũ Thị Kim Dung (Bous) 20€. Lê Văn Hiến (Arnstadt) 60€. Lê Thị Ngọc Tuyền (Mönchengladbach) 20€. Lê Thị Vân & Lê Tuấn Anh (Wittingen) 20€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Đồng Hiếu Võ Thị Thảo (Rheine) 20€. Cao Hữu Đức (Haren/Ems) 10€. Đình Hùng Minh (Hildesheim) 20€. Quảng Phúc Bùi Duy Nguyễn (Darmstadt) 20€. Đặng Đức Thái (Esslingen) 100€. Wegner Lê Hạnh Dung (Erlangen) 20€. Huệ Tuyết Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinabch-Blessenbach) 30€. Trịnh Xuân Đỉnh (Bremervörde) 20€. Nguyễn Quốc Do (Schwerin) 10€. Trịnh Thị Lan (Görlitz) 39€. (Hamburg): Quách Anh Tri 10€. Huỳnh Thị Chang 20€. Đoàn Văn Dũng & Nguyễn Thị Nga (Kamenz) 20€. Trần Thị Tâm (Freising) 10€. Võ Huy Cường & Vũ Thị Tuyết Thanh (Salwedel) 50€. Nguyễn Văn Thanh (Braunschweig) 10€. Hứa Thị Phúc (Gerölstein) 20€. Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 30€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Wörms) 20€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 30€. Dương Vinh (Schramberg-Sulgen) 20€. Lê Thị Tánh (Suhl) 20€. Trần Kim Cúc (Schwetzingen) 15€. - Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức (Ingolstadt) 35€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 10€. Phan Thị Tuyết Nhung (Mannheim) 50€. (Düsseldorf): Helene Antony Do 50€. Tôn Nữ Quỳnh Hương 20€ HHHH Tôn Thất Dinh, Ngô Thị Đồng, Tôn Thất Đình & Nguyễn Cầu tức Ngọa. Châu Chi Huệ (Lichtenstein) 30€. (France): Phạm Thị Thiệt 6,45€. Đình Chí Hương 16,45€. Trần Jean Claude 50€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng 50€. Trumont Patrick 20€. Nguyen Jean 40€. Le Goff Maryvonne (Diệu Mai) 70€. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 20€. Triệu Tổ Anh (Canada) 10€. Hung Nguyen (Dortmund) 20€. Hà Văn Tư 30€. Lâm Thị Lan Thảo 40€ HH cơ cho mẹ Đặng Thị Hiệp 75 tuổi. Huỳnh Anh Kiệt 0,41€. Bùi Ngọc Huệ 10€. Dr. Bích Nguyễn (England) 34,32€. (Krefeld): Diệu Khai Phạm Thị Quyển 20€. Phạm Xuân Thiếp 20€. Võ Thị Xuân 20€. Huỳnh Liễu Pd Thiện Ngộ 10€. Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Võ-Ngô Mỹ Dung 20€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbach) 20€. Nguyễn Thị Liễu (Duisburg) 20€. (Köln): Trần Văn Khoa 10€. Từ Hậu Trần Thị Hiền 30€. Nguyễn Thị Hoàng Liên 10€. Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 10€. Đồng Phước Trần Thị Hồng (Seevetal) 50€. Nguyễn Văn Cửu (Offenbach Main) 20€. (Berlin): Thiện Trực Quan Long Thành 20€. Viên Thanh Huỳnh Kim Thủy 50€. Diệu Trần Trần Thị Thoa (Schorndorf) 20€. (Hannover): Đồng Hạnh Nguyễn Thị Bảy 10€. Phan Thị Vy 50€. Nguyễn Thị Lan 10€. Tôn Nữ & Hà Phước 10€. Trần & Bùi (Trần Huy Giang) (Schramberg) 10€. (Bielefeld): Thiện Tuệ Lương Ngọc Phách 20€. Nguyễn Trần 30€. Hoàng Xuân Hạnh (Gladbeck) 50€. (Pforzheim): Trần Thị Ba 50€. Đồng Huệ Đổ Thị Thu Hương 15€. Huệ Vi Nguyễn Lệ Phần (Geislingen) 20€. (Schweinfurt): Mỹ Ngọc Nguyễn Hoàng Anh 30€. Tô Khải Đức 30€. Nguyễn Thị Thu Hà (Triptis) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. Nguyễn Thị Sinh (Betzdorf) 20€. Đồng Vũ Đình Thị Hải (Königsutter) 10€. (Nienburg): Nguyễn Thị Thu Thủy 50€. Vũ Trọng Thử 20€. Lê Thị Cậy (Wiesbaden) 30€. (Stuttgart): Bùi Kim Liễu 10€. Thiện Vàn Nguyễn Thị Bích Thu 10€. Nicky Tran & Malzahn (Albershausen) 10€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Trương Đắc (Trier) 20€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 30€. (Bremen): Nguyễn Văn Đức 50€. Gđ. Thiện Châu Lý Cẩm Trúc 60€. Trần Thị Hiền Lương (Castrop Rauxel) 10€. Đoàn Ngọc Thạch (Leverkusen) 10€. Nguyễn Thị Thu Hường (Meckenheim) 10€. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 10€. Nguyễn Nhật Nguyễn Văn Tân (Munkeboe) 20€. Braun Thị Dung (Altenstadt) 10€. Quan Gia An (Erkrath) 10€. Hai Bibo (Bad Segeberg) 50€. Nguyễn Thị Thu Hương (Hünfeld) 20€. Lý Thị Đan (Schwebheim) 20€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 20€. Fam. TSANG (Holland) 40€. Nguyễn Thị Lan Hương (München) 20€. (Koblentz): Bích Trâm Vogtländer 20€. Trương Văn Tinh 20€. (Hamburg): Nguyễn Trúc Quỳnh 50€. Griem Giang Lệ Kiên Pd Diệu Nhẫn 30€. Thiện Hào Nguyễn Phương (Kruft) 50€. Nguyễn Thanh Trường (Erlangen) 50€. Huỳnh Thị Lệ (Nördlingen) 30€. Phạm Thị Bích Châu (Gersdorf) 30€. Đổ Thị Nam (Offenbach) 20€. Ngô Văn Ghết-Nguyễn (Norway) 30€. Linda Reitter (Nguyễn Thị Gái) (Ludwigshafen) 50€. Dương Thị Mộng Mai (Horb) 15€. Hứa A Tri (Schortens) 30€. Nhựt Hạnh Nguyễn Cảnh Liên Vinh (Raunheim) 30€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 20€. Nhuận Thanh Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 20€. Trần Thị Lương (Bernkastel-Kues) 10€. Hoàng Thị Hạnh (Memmingen) 50€. Hoàng Bergmann (Hameln) 10€. Trương Kim Năm (Hachenburg) 20€. Nguyễn Thị Cẩm (Freiberg/Sachs) 10€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen/Mün.) 10€. Đồng Ngân Tôn Nữ Ngọc Hà (Göttingen) 20€. Gđ. Nguyễn Văn Sứ & Nguyễn Văn Sứ (Paderborn) 50€. Kim Khuê Tong (Wilhelmshaven) 20€. Nguyễn Quang Huy (Vallendar) 30€. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Gera) 20€. Nguyễn Liên Thị Hoàng (Pirna) 50€. (Coesfeld): Trần Vinh Cam 50€. Trần Thanh Huệ 20€. Trần Cư Ngọc Huệ 20€. Cù Say Hùng 20€. Diệp Mỹ Cần (Ludwigshafen a.Rh) 35€. Lê Đắc Nghị & Nguyễn Thị Mai (Freudenstadt) 50€. Chiêm Liên (Alfter) 20€. Trí Hương Trần Thị Hoa (Bochum) 10€. Dương Thị Minh Loan (Rostock) 60€. Nguyễn Khắc Quỳnh (Elbingerode) 20€. Trần Thị Lưu Duyên (Mülheim a.d.R.) 20€. Diệu Lý Lý Mỹ Linh (Lingen/Ems) 10€. Trương Xuân Phùng (Schweiz) 50€. Trần Khánh Dư & Nguyễn Trần Thị Lương (Rodgau) 20€. Nguyễn Việt Nga & Grünewald (Kaiserlautern) 10€. Diệu Giác Nguyễn Thị Hằng (Neuwied) 20€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 5€. Lê Thị Hiền (Essen) 20€. Le Nhan Le (Mühlacker) 50€. Diệu An Trần Thị Nhuận (Esens) 20€. (Staßfurt): Đổ Thị Lan 30€. Nguyễn Thị Thái Lan 10€. Đổ Thị Dung 10€. Hứa Huy Hoàng (Norderstedt) 20€. Lê Trường Sinh (Schwäbisch-Hall) 20€. Nguyễn Thị Ba (Sweden) 50€. Lý Phương (Bad Iburg) 50€. Vũ Thị Kiên (Lüneburg) 20€. Thiện Tinh Ngô Quế Chấn (Dachau) 20€. Nguyễn Thị Thúy Hằng (Berg) 20€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20€. Trần Huệ (Phùng Lai Hòa) (Nordhorn) 20€. Phạm Sỹ Đạt (Bad Oeynhausen) 20€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 20€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 30€. Nguyễn Quang Chánh (Neumünster) 50€. Nguyễn Đình Chương (Remscheid) 20€. Nguyễn Thị Mai Khuê (Naumburg) 30€. Diệu Liễu Lê Hoàng Oanh (Minden) 20€. Trần Cao Lệ Sương (Ronnenberg) 20€. Nguyễn Thu Thủy (Meppen) 20€. Lê Minh Sang & Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 10€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obertdorf) 140€. Nguyễn Thị Thanh (Ingelfingen) 20€. Nguyễn Thái Hùng (Oberhausen) 20€. Phạm Thị Bích Ngọc (Gotha) 15€. Nguyễn Thị Hoàng Linh (Kassel) 30€. Nguyễn Thị Thanh Hải (Erfurt) 50€. Huỳnh Quang Đăng (Berlin) 10€. Diệu Quý Nguyễn Thị Lộc (Gotha) 10€. Lương Ngọc Hằng (Mettman) 50€. Nguyễn Thị Lan Phương (Hof/Saale) 10€. Bùi Xuân Giang (Wanhäusel Kirrlach) 50€. Chu

Thị Phượng (Zwickau) 35€. Phạm Thị Hiệp (Chemnitz) 30€. Bùi Thị Tuyết Nga (Burscheid) 30€. Danh Thị Thảo (Südbrookmerland) 30€. Lê Tiến Dũng (Trier) 20€. Vũ Văn Hải („) 20€. Đình Thị Ngọc Ẩn (Vechta) 20€. Đặng Anh Tuấn (Wernigerode) 20€. Kien Koummarasy (Pforzheim) 30€. Đồng Phẩm Nguyễn Thị Hồng Phượng (Germering) 20€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 20€. Diệu An Đổ Thị Út (Holland) 20€. Bùi Thị Trâm (Bielefeld) 20€. Thị Chánh Trương Tấn Lộc (Laatzen) 50€. Diệu Hiền Huỳnh Thị Khiêm (Hamburg) 20€. Ngọc Huệ Dương Siêu (Lüneburg) 20€. Ngọc Bảo Vũ Bích Ngà (Sonneberg) 30€. Vũ Quang Tú (Seelze) 50€. La Tỷ (Nordhorn) 20€. Lưu Giới („) 10€. Phật Tử Kassel & Lagrande Motte (Kassel & France) 150€. Antony Trần (Hilden) 30€. Hoàng Thị Bình (Grünkraut) 10€. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 30€. Lưu Hạnh Dung (Karlsruhe) 50€. Nguyễn Ngọc Thạch (Norway) 25,21€. Trương Thanh Thủy (France) 30€.

* Đền Dược Sư

Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlicht) 5€. Gia Nghi Hồng (Aachen) 200€. Võ Thị Ngọc Dung (Stuttgart) 10€. Lâm Minh & Diễm Yến 15€. Lôi Ngọc Thanh & Mỹ Duyên 20€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 12€. Trí Minh Lê Thị Lan Anh (Neuss) 40€. Nguyễn Tiến Trọng (Hof) 25€. Mã Tú Phần (Pforzheim) 10€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 20€. (Hannover): Thiện Ý Lê Thị Ty 20€ HH công đức cho pháp giới chúng sanh. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 20€. Lê Thị Đổ (Dietzenbach) 3€. An Huỳnh Nguyễn Thị Phượng (Wissen) 50€. Hứa Phú Kiều (Mönchengladbach) 50€. Huỳnh Thị Tư (Celle) 5€. Trương Thị Mạnh (France) 20€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal Breyell) 40€. Lê Thị Vân & Lê Tuấn Anh (Wittingen) 10€. Đoàn Sơn Pd Tâm Hải (Winterbach) 10€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Cloppenburg) 10€. Minh Phương Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 30€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 20€. (Münster): Viên Hào Hồ Thị Thu Hà 30€ cầu an cho mẹ, cầu siêu cho cha. Nguyễn Bá Lộc 24€. Lê Văn Nhi & Trần Thị Bạch Dung (Wallerstein) 20€. Dương Vinh (Schramberg-Sulgen) 10€. - (Ingolstadt): Thiện Xuân Vũ Đức Quỳnh Như 35€. Thiện Kim Kim Phượng 30€. (Pforzheim): Trần Văn Nam 15€. Lý Thị Hoa 10€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 5€. Helene Antony Do (Düsseldorf) 20€. Vũ-Nguyễn Thị Ngọc Dung (Kamen) 20€. Huỳnh Thị Thu (Danmark) 14€. Chung An 100€. Đặng Thủy Văn 100€. Phạm Minh Hoàng 10€. Nguyễn Ngọc Hân Delena 20€ HH cho thân phụ & gia quyến. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 20€. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 20€. Lê Văn Sang (Hameln) 20€. (France): Trần Thị Hai 20€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng 10€. Đặng Thị Liên 20€. (Duisburg): Nguyễn Thị Liễu 10€. Trần Siêu Yến 15€. Trương Văn Sang & Phạm Thị Đẹp 10€. Bùi Thị Tuyết Mai (Wornswede) 10€. Antony Ly (Vechta) 100€. Huỳnh Kiefer-Chi (Karlsruhe) 10€. (Hamburg): Lữ Thục Trinh 10€. Lâm Hón 10€. Lê Văn Hớn 10€. (Belgique): Dương Bạch Yến 20€. Huỳnh Thị Thanh Thủy 20€. Lê Thị Thân (Nürnberg) 5€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 5€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 5€. Võ Thị My (Denkelheim) 20€. Kiều Công Thái (Gärtringen) 10€. Thiên Vỹ & Thiện Tuệ (Stuttgart) 20€. Huỳnh Văn Châu (Norden) 20€. Quách Văn Thiên (Rastatt) 30€. Hoa Thiện Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 30€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 20€. (Braunschweig): Ouan Cẩm Hương 12€. Ouan Kim Khoan 12€. Ouan Kim Long 12€. Ouan Kim Linh 12€. Ouan Kim Lay 12€. Gđ. Thiện Pháp Nguyễn Văn Luận, Nguyễn Cẩm Lan, Nguyễn Lactitia & Nguyễn Laurentius (Laatzen) 40€. (Trier): Thiện Bạch Đào Thị Chúc 20€. Thiện Đức Nguyễn Văn Phúc 15€. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 5€ HHHH thân mẫu Lê Thị Hương. Diệu Vĩ Huỳnh Thanh Yến (Berlin) 20€. Thiện Hào Phùng Ngọc Thủy (Treuchtlingen) 10€. Chiêm Liên (Alfter) 10€. Giác Tông Trần Huy Lâm (Beckingen) 15€. Sư Cô Đàm Thỉnh (Schweiz) 30€. Trương Kim Học (Schwieberdingen) 10€. Lê Trường Sinh (Schwäbisch-Hall) 10€. Nguyễn Vũ Hào (Lippstadt) 50€. Thiện Tinh Ngô Quế Chấn (Dachau) 10€. Kim Huỳnh (Bremen) 30€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 15€. Hứa Phú Kiều (Mönchengladbach) 50€. (Bad Kreuznach): Thiện Nhơn Chheng Đức 10€. Diệu Lộc Kim Hên 10€. Đồng Diệu Lý Thị Nữ 10€. Huỳnh Ngọc Lý Thị Hương 10€. Lý Tấn Thảo 10€. Mỹ Ngọc Lư Yến Khanh 10€. Thiện Bình Chheng Minh 10€. Thiện Tú Chheng Tuấn 10€. Chơn Bích Chheng Ngọc 10€. Thiện Hỷ Chheng Sương 10€. Diệu Hà Lý Thị Hằng 10€. Thiện Thái Chheng Khang 10€. Diệu Kim Chheng Ngân 10€. Chánh Hóa Nguyễn Văn Anh Tấn 10€. Mỹ Hiền Lư Yến Phương 10€. Chơn Minh Nguyễn Mỹ Kim 10€. Mỹ Hỷ Nguyễn Mandy 10€. Hiếu Đức Lê Văn Dũng (Bonn) 20€. Nguyễn Thị Hoàng Linh (Kassel) 20€. Đồng Thiện (Hannover) 30€. Nguyễn Thị Thanh Hải (Erfurt) 50€. Nguyễn Tuấn Khôi (Weißbach) 10€. Nguyễn Tuấn An (") 10€. Nguyễn Ngọc Trúc (") 10€. Huỳnh-Hồ Thị Phải (Neuss) 5€. Lương Ngọc Hằng (Mettmann) 10€. Pháp Thiện Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 10€. Staron Ngọc Phượng (Hamburg) 30€. Mme Diệu Khánh Lê Kim Anh (France) 30€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20€. Thiện Nhựt Lưu Thị Thu Thảo (Frankfrt/M) 10€. Thương Ziegler (Bayreuth) 30€. Đặng Văn Lương (Braunschweig) 5€. Đặng Tim (") 10€. Đặng Ken (") 5€. Đặng Sam (") 5€. Trần Hoàng Việt (Hannover) 20€. Thị Nguyễn 25€. Trương Thanh Thủy (France) 23€

* Sửa Chùa

(Hamburg): Trần Trung Độ 223€. Đặng Ban Mai (Rastede) 10€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Vực Dương (Oldenburg) 20€. Châu Chi Huệ (Lichtenstein) 30€. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 20€. Trần Đức Nghĩa 110€. Huỳnh Kiefer-Chi (Karlsruhe) 10€. Phan Thị Vỹ (Hannover) 150€. Thương Ziegler (Bayreuth) 30€.

* TỪ THIÊN –

- Cô Nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão :

Hồ Thị Nguyệt 5€. Van Tu Nhan 25€. Nguyễn Thị Thanh 100€. Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh (Nürnberg) 30€. Trịnh Thị Hoài Thu (Oberhausen) 20€. (Mönchengladbach): Lâm Kim Khánh 200€. Cao Thị Kim Mai 10€. Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vỹ (Hannover) 40€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 30€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50€ cầu an cho mẹ, cầu siêu cho cha. Nguyễn Văn Tăng (Aldenhoven) 30€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edeweicht) 100€. - Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức (Ingolstadt) 70€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 30€ HHHH Lê Huỳnh Thị

Kim Đào. Trương Ngọc Hùng (Waldkraiburg) 20€. Trần Hỷ Phúc (Bendorf) 80€. Nguyễn Văn An 100€. Lâm Thị Lan Thảo 60€ HH cơ cho mẹ Đặng Thị Hiệp 75 tuổi. Phạm Minh Hoàng 20€. (France): Trần Thị Hai 20€. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Ngô Văn Ghết-Nguyên (Norway) 40€. Phan Thị Vỹ (Hannover) 20€. Trương Văn Sang & Phạm Thị Đẹp (Duisburg) 10€. Thiện Thế (Schweiz) 78,95€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obertdorf) 30€. Đồng Giới Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€. Minh Greiff (Vechelde) 20€.

- Giúp người nghèo :

Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh (Nürnberg) 30€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50€ . Lâm Thị Lan Thảo 50€ HH cơ cho mẹ Đặng Thị Hiệp 75 tuổi. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 20€. Đồng Giới Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€.

- Nỗi chao tình thương :

Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 20€. Hồ Thị Nguyệt 5€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 20€. Nguyễn Văn Hòa (Tübingen) 10€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 20€. Thanh Thiện Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 20€. Đồng Giới Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€.

- Mồ mắt tìm lại ánh sáng :

Hồ Thị Nguyệt 5€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 30€. Lâm Thị Lan Thảo 60€ HH cơ cho mẹ Đặng Thị Hiệp 75 tuổi. Trần Thị Hai (France) 20€. Huỳnh Kiefer-Chi (Karlsruhe) 10€. Đỗ Thị Ngọc Dung (Saarbrücken) 30€. Thanh Thiện Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 10€.

- Xe lăn :

Lâm Thị Lan Thảo 60€ HH cơ cho mẹ Đặng Thị Hiệp 75 tuổi. Đồng Giới Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€.

- Phóng sanh :

Trần Thị Liên Hương (Italia) 100€ cầu an cho con Nguyễn Hữu Triết sớm bình phục. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 15€. Huỳnh Kiefer-Chi (Karlsruhe) 10€. Đồng Giới Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€.

- Cứu trợ Bảo Lựt VN & Philippinen :

(Bremen): Lương Bá Truyền 50€. GDPT Chánh Giác 250€. Nguyễn Văn Phát Chi Hội PVNTN Stuttgart (Stuttgart) 500€. Nguyễn Hoàng Bảo & Nguyễn Thị Bích Trang 50€. Nguyễn Thị Bích Lan 100€. Dr. Andrea Hoffmann 150€. Vương Khai Trương 20€. Nguyễn Thị Thanh 100€. Ấn danh 200€. Ấn danh 50€. Trần Ngọc Nga 50€. Duy Bảo 50€. Hiếu Hữu 50€. Hùng Huệ 20€. Đạo Tràng HuânTu Tịnh Độ tại Tu Viện Viên Đức 330€. Ấn danh 20€. (Hildesheim): Phan Thị Mai & Minh Trương GDPT Đức Quốc 2070€ + 275€. Lương Thi (Pforzheim) 320€. Lê Thị Vân (Wittingen) 50€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 20€. (Hamburg): Sư Bà Chùa Bảo Quang 500€. Phật Tử chùa Bao Quang 3065,89€. (Mönchengladbach): Lâm Kim Khánh 100€. Cao Thị Kim Mai 10€. Chu Mạnh Tiến (Schneverdingen) 20€. Thiện Đức (Frankfurt) 20€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 10€. Trương Ngọc Phượng (Ingelfingen) 100€. - Nguyễn Kim Ngân (USA) 63€. Lâm Thị Lan Thảo 40€. Huỳnh Ngọc Khanh 50€. Quỳnh Mỹ Nga 5€. Ngô Quang Diễm Phi (Fürstenfeldbrck) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 40€. Nguyễn Thị Thu Hương (Krefeld) 10€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 100€. Đặng Thị Hai Vân (Ulm) 60€. Nguyễn Lê Việt Châu & Nguyễn Lê Thùy An (Burgwedel) 25€.

***HỌC BỔNG TẶNG NI :**

- Ấn Độ : Đồng Đạo (Wilhelmshaven) 25€.

-Việt Nam : Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Trần Thị Phúc & Trần Văn Danh (Nürnberg) 30€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà (Münster) 300€ cầu an cho mẹ, cầu siêu cho cha. Thiện Hào Phùng Ngọc Thủy (Treuchtlingen) 10€. Ngô Thị Thủy Tiên (Schweiz) 78,95€.

***Trai Tăng**

Helene Antony Do (Düsseldorf) 30€. Châu Chi Huệ (Lichtenstein) 30€. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20€. Trần Thị Hai (France) 10€. Trương Văn Sang & Phạm Thị Đẹp (Duisburg) 10€. Ngô Thị Thủy Tiên (Schweiz) 30€. Ấn danh 20€. Đồng Giới Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€.

*** TTNC & TH (Heo công đức)**

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Phạm Lạc & Thúy Hằng (Heo cơ) (Koblenz) 61,5€. Ấn danh (Heo cơ.283) (Wilhelmshaven) 90€. Dương Anh Tuấn & Đinh Thị Hồng Đoàn (Heo cơ 1468) (Norderney) 136€. Đỗ Tiến Dũng (Heo công đức) (Braunschweig) 108€. Gđ. Thiện Hội (Heo cơ) (Oggersheim) 130€. Nguyễn Văn Trạch (Heo cơ số 828) 180€.

*** Quảng cáo :**

Nguyễn Thúy Tâm 35€. Kayenburg, Heribert 280€. Sino Deco (Berlin) 350€. ICC Nguyen (Raunheim) 120€. Lai Quốc Cường 150€. Xuan Thi Lande (Goslar) 100€. Nguyễn Công Phú (Göppingen) 120€.

*** Hương linh**

Đồng Bảo Ngô Thị Biếu (Mönchengladbach) 70€. Sou Thúy Nga (Hamburg) 75€ HL Nguyễn Thị Hòa. Huỳnh Lai Dân (Köln) 150€ HHHL thân mẫu Diệu Giác Trương Thu Phụng được vãng sanh cực lạc. Trần Văn Khoa (Köln) 50€. Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 50€. Võ Phước Lầu (Hannover) 20€. Nguyễn Thị Khang 160€

HL Nguyễn Mai Oanh & Nguyễn Thị Ai. Trần Siêu Yến (Duisburg) 15€. Trương Văn Tinh (Koblenz) 10€. Hồ Minh Đa (Nordwalde) 10€ HHHL ông bà ngoại.

*** Định kỳ Tháng 12/2013**

(Hamburg): Phan Thị Lan 5€. Nguyễn Hòa 15€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Hà Ngọc Kim 10€. Erren Patrick 5€. Lê Văn Anh 5€. Lâm Thị San 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Huỳnh K. & Lý Kiến Cường 15€. Vũ Đình Đức 15€. Lê Văn Đức 5,11€. Đặng Thanh Toàn 15€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Trần Văn Khánh 10,23€. Lê Thị Tuyết 20€. Phạm Văn Dũng 6€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Hà Văn Tư 15€. Lê Minh Sang 20€. Nguyễn Thanh Phương 30€. Hue Wollenberg 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Tôn Thúy 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. (Lünen): Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. (Delmenhorst): Nguyễn Văn Phương 10,23€. Hà Văn Tư (Wesel) 15€. (Hannover): Chöling 300€. Uông Minh Trung 10€. Hoàng Thị Giọng 20€. Hugo Cardenas 16€. Trần Thanh Pháp 20€. (Frankfurt): Phan Ngọc Đức 5€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Đặng Tú Bình (Paderborn) 5€. Phùng Văn Thanh (Stuttgart) 5€. (Mannheim): Nguyễn Danh Thắng 10,23€. Trương Trịnh Minh Hà 20,45€. Phạm Công Hoàng (Todstedt) 25,56€. Đỗ Thị Hồng Hạnh (Augsburg) 10€. Trần Văn Dân (Konstanz) 5,11€. (Mönchengladbach): Đặng Quốc Minh 5,11€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Hồng Quyền (München) 10€. (Regensburg): Phùng Văn Châm 10€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Lê Huệ 15€. (Saarbrücken): Trần Lăng Hía 10€. Lý Lăng Mai & Kiến Hoàng 15€. (Berlin): Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. Cao Minh Miên 5,11€. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 10,23€. Nguyễn Quốc Định (Neuss) 10,23€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Võ Thị Mỹ 5€. Sabine & Trương Trần Vũ (Krefeld) 20€. (Neu-Ulm): Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Dieter Maier Lâm 10€. (Münster): Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Phạm Đăng (Kassel) 25,56€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30€. Đỗ Văn Hoan (Cuxhaven) 2€. (Erlangen): Lê Chín & Thị Tâm 5,11€. Thái Quang Minh 51,13€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 10,23€. Trương Chánh (Friesoythe) 15,34€. Phan Đình Du (Hochkenheim) 50€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp (Köln) 5€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 5€. Thái Kim Sơn (Südbrookmerland) 40€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 10€. Young Thị Thanh (Ansbach) 10€. Nguyễn Văn Chín (Spaichingen) 10,23€. Văn Lực (Kleirinderfeld) 15,34€. Phạm Thị Mai & Trương (Hildesheim) 20€. Thái Văn Anh (Aurich) 20€. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh (Garbsen) 6€. Liễu Thái Hòa (Weingarten) 10,23€. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 10,23€. Nguyễn Thanh Ty (Recklinghausen) 25,56€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 10€. Wiriya Trần Văn Sang (Bielefeld) 20€. Thúy Trần (Karlsbach) 50€. Vũ Quang Tú (Seelze) 25€. Huỳnh Thiện Khiêm (Volklingen) 15€. Phan Thị Lan 5€. Võ Thị My (Denkelheim) 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo (Ebersbach) 15€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 50€. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 5€.

- Định kỳ Tháng 01/2014

(Hamburg): Nguyễn Hòa 15€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. (Hannover): Chöling 300€. Uông Minh Trung 10€. Hoàng Thị Giọng 20€. Erren Patrick 5€. Hồ Thị Nguyệt 10€. Lê Văn Anh 5€. Lâm Thị San 5,11€. Lê Văn Đức 5,11€. Vũ Đình Đức 15€. Trần Thị Kim Lê 5€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Hà Ngọc Kim 10€. Đặng Thanh Toàn 15€. Đặng Ngân Hà 20€. Lê Thị Kim Thúy 10€. Trần Văn Khánh 10,23€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Lý Lăng Mai & Kiến Hoàng 15€. Lê Thị Tuyết 20€. Phùng Văn Thành (Stuttgart) 5€. Đặng Tú Bình (Paderborn) 5€. (Frankfurt): Phan Ngọc Đức 5€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 10,23€. Phạm Công Hoàng (Todstedt) 25,56€. Đỗ Văn Hoan (Cuxhaven) 2€. Đỗ Thị Hồng Hạnh (Augsburg) 10€. Trần Văn Dân (Konstanz) 5,11€. Đặng Quốc Minh (Mönchengladbach) 5,11€. Nguyễn Thị Hồng Quyền (München) 10€. (Berlin): Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. (Nürnberg): Trần Lăng Hía 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. (Regensburg): Phùng Văn Châm 10€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Lê Huệ 15€. (Erlangen): Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Thái Quang Minh 51,13€. Nguyễn Quốc Định (Neuss) 10,23€. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 10,23€. Huỳnh K. (Saarbrücken) 15€. (Neu-Ulm): Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Dieter Maier Lam 10€. (Münster): Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Sabine & Trương Trần Vũ (Krefeld) 20€. Phạm Đăng (Kassel) 25,56€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30€. (Hildesheim): Trần Mạnh Thắng 50€. Phạm Thị Mai & Minh 20€. Hứa Thuận Hưng (Österreich) 20€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 20€. Trương Chánh (Friesoythe) 15,34€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 5€. (Hochkenheim): Phan Đình Du 50€. Lê Văn Sang (Thiện Thọ- 60€ định kỳ tiền mặt) (Hameln) 60€. Thái Kim Sơn (Südbrookmerland) 40€. Young Thị Thanh (Ansbach) 10€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 10€. Nguyễn Văn Chín (Spaichingen) 10,234€. Văn Lực (Kleirinderfeld) 15,34€. Hue Wollenberg (Moers) 10€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Lê Minh Sang 20€. Nguyễn Thanh Phương 30€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 6€. Phạm Thị Mai & Minh (Hildesheim) 20€. Thái Văn Anh (Aurich) 20€. Võ Thị Mỹ (Nürnberg) 5€. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh (Garbsen) 6€. Hứa Thiện Cao 10€. Liễu Thái Hòa (Weingarten) 10,23€. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 10,23€. Tôn Thúy 20€. Nguyễn Thanh Ty (Recklinghausen) 25,56€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 10€. Cao Thị Thu Cúc 10€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Wiriya Trần 20€. Thúy Trần (Karlsbach) 50€. Trần Tân Tiếng (München) 10,23€. Hugo Cardenas (Hannover) 16€. Vũ Quang Tú (Seelze) 25€. Michael Le (M'Gladbach) 5€. Trịnh Trương Minh Hà (Mannheim) 20,45€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Huỳnh Thiện Khiêm 15€. Cao Minh Miên (Berlin) 5,11€. Võ Thị My (Denkelheim) 10,23 Nguyễn Thị Ngọc Thảo (Ebersbach) 15€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 50€. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 5€.

-Định kỳ tiền mặt

Thiện Thọ (Karlsruhe) 60€ Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbachg) 120€.

VIÊN ĐỨC

* TAM BẢO

(Österreich): Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 20€. (Schweiz): Tô Nhơn Ích 40€. Trương Quối Khôn 47€. Chen Trương 16€. Trương Thị Ngó 156€. Trương Văn Chi, Du Quốc, Du Hùng, Du Bửu & Văn Ty 100€. HHHL Trần Quang Tuấn 20€. Lưu Vĩnh Hùng & Lê Văn Hương 20€. Lâm Tuấn Nghĩa & Trương Ngân Thó (Überlingen) 20€. (Neukirche): Lê Thị Tuyền 10€. Huệ & Lộc 10€. Nguyễn Phú Khang (Lindau) 10€. Lâm Nguyễn (Lindenberg) 10€. Văn Thị Huệ (Wangen) 10€. (Albstadt): Thiện Tín 20€. Nguyễn Lâm Trung 20€. Nguyễn Linh Anh 20€. Hùng & Hương (Lindau) 30€. Lê Chí Thanh & Chí Nhân (Bad Saulgau) 50€. Dương Vinh (Schramberg) 20€. Huỳnh Ngọc Khánh (Blaustein) 50€. Huỳnh Thị Thiện 50€. Hùng & Thúy (Nonnenhorn) 100€. Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 30€. Diệu Trang 20€. Phạm Thị Kim Nhung (Wangen) 10€. Vũ Mạnh Phú Vệ 100€. Hứa Bích Lan 100€. Ông Lê Hiền 15€. Vũ Văn Hưng & Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (Lindenberg) 40€. Nguyễn Thị Liên (Berlin) 10€. Gđ. Thạch Thế 5€. Quách Lê (Reutlingen) 20€.

*Quan Âm Các & Cổng Tam Quan

Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình (Chùa Viên Giác) 500€. Huỳnh Ngọc Khánh (Blaustein) 500€. Ngũ Thơ Cường (Fürth) 100€. Trang Văn Hy & Tô Lệ Liên (Heilbronn) 50€. Mạch Tố Trinh (Dingolfing) 50€. Trương Quối Khôn (Schweiz/Zürich) 1.000€. Thiện Tín Hồ Tân Tiến 50€. Diệu Lương Nguyễn Thị Thu Hiền, Phúc Tài Mario Wittkowsky & Diệu Hương Susanne Wittkowsky (Bielefeld) 50€.

* Định kỳ: Đào Thúy Uyên 50€.

Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm và bánh phát hành dịp Lễ Vu Lan năm 2013

Tuấn Xinh, Phúc Khang & Mãi Mi (Ulm) 20Kg bánh tiêu, 300 bánh cam và 250 bánh ịch. Ông Cẩm Tú (Friedrichshafen) 2 thùng dầu chiên. Nguyễn Văn Bính (Áo) 1 thùng đĩa & ly. Bích Fink (Áo) 2 thùng đĩa & ly, nước uống và 12,76€. Pascal, Fabian & Bích 138 bánh bao, 78 chả giò. Phát & Ngọc Diệp bì chay. Mạch Tố Trinh bánh Bâcheau/Wanton. Diệu Liên Phan Thị Thu Cúc 13,50Kg bánh canh và 5 chai dầu Laufer Helmut, Uli, Stephan, Daniel 160 Muffin. La Phi 40 chè đậu trắng. Bàn Hồ Vi 200 bánh xu-xê, 16 Kg bột, 50 xôi cúc. Đình Thúy Hằng sương sa hột lựu, bánh kếp. Bành Thị Xiêu chè đậu trắng. Bửu Hàng bánh bông lan và Muffin. Hoàng Diệp (Áo) 140 Giò cháo quẩy. Pháp Diệp bì cho gói cuốn. Tô Tuyết (Heilbronn) bánh da lợn. Quách Văn Khánh thực phẩm Á Châu. Mai Hương Pd Đồng Vi nhân bún Huế. Đặng Ngọc Dung 250 bánh giò. Tống Văn Nghĩa (Áo) 1 bao gạo. Phạm Thị Phụng (Áo) 1 thùng dầu chiên.

*
* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức
Konto Nr. 111 30 20 68
BLZ 650 501 10
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



Ngày..... tháng năm 201

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1)

Họ và tên :

Địa chỉ :

.....

.....

Điện thoại :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

.....

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
(C.V.B.D.)

Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024
Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)